

KINH HOA NGHIÊM

TẬP 6

Hán Dịch: Đại-Sư Thập-Xoa-Nan-Đà



Việt Dịch: HT Trí Tịnh

Phật Học Viện quốc Tế Xuất Bản PL 2527 - 1983

Nguồn

www.quangduc.com

Chuyển sang ebook 28-6-2009

Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com

Link Audio Tai Website <http://www.phatphaponline.org>

MỤC LỤC

PHẨM NHƯ LAI XUẤT HIỆN THỨ BA MƯƠI BẢY
PHẨM LY THỂ GIAN THỨ BA MƯƠI TÁM

---o0o---

PHẨM NHƯ LAI XUẤT HIỆN THỨ BA MƯƠI BẢY

(Hán bộ quyển năm mươi)

Bấy giờ đức Thế Tôn từ trong tướng bạch hào giữa chạng mây, phóng đại quang minh tên là Như Lai xuất hiện. Có vô lượng trăm ngàn ức na do tha a tăng kỳ quang minh làm quyến thuộc. Quang minh đó chiếu khắp mười phương tất cả thế giới tận hư không pháp giới, hữu nhiều bảy vòng, hiển hiện Như Lai vô lượng tự tại, giác ngộ vô số chúng Bồ Tát, chấn động tất cả thập phương thế giới, trừ diệt tất cả khổ ác đạo, chói che tất cả cung điện ma, hiển thị tất cả chư Phật Như Lai ngồi tòa Bồ Đề thành Đẳng Chánh Giác và cùng tất cả đạo tràng chúng hội. Quang minh đó làm những sự như vậy rồi trở lại hữu nhiều chúng Bồ Tát nhập vào đỉnh đầu của Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức Bồ Tát.

Lúc đó tất cả đại chúng trong đạo tràng này, thân tâm hơn hở rất hoan hỷ mà nghĩ rằng: Rất lạ ít có nay đây đức Như Lai phóng đại quang minh tất sẽ diễn nói thậm thâm đại pháp.

Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức Bồ Tát, ở trên tòa liên hoa trịch bày vai hữu, quỳ gối hữu, chấp tay nhưt tâm hướng lên Phật mà nói kệ rằng:

Chánh giác công đức đại trí hiện
Khắp đạt cảnh giới đến bỉ ngạn
Đồng với tam thế chư Như Lai
Vì thế nay tôi cung kính lễ
Đã lên bờ cảnh giới vô tướng
Mà hiện thân diệu tướng trang nghiêm
Phóng ra ngàn quang minh ly cấu
Phá dẹp quân ma đều hết sạch
Mười phương bao nhiêu những thế giới
Đều hay chấn động không có thừa
Chưa từng kinh sợ một chúng sanh
Thần lực đức Thiện Thế như vậy
Hư không pháp giới tánh bình đẳng
Đã được như vậy mà an trụ
Tất cả quần sanh vô số lượng
Đều khiến dứt ác trừ những lỗi
Khổ hạnh siêng nhọc vô số kiếp
Thành tựu tối thượng đạo Bồ Đề
Ở các cảnh giới trí vô ngại
Cùng tất cả Phật đồng thể tánh
Đạo sư phóng ra quang minh này
Chấn động mười phương các thế giới
Đã hiện vô lượng sức thần thông
Rồi lại trở vào nhập thân tôi
Trong pháp quyết định khéo học được
Vô lượng Bồ Tát đều đến nhóm
Khiến tôi phát khởi lòng vấn pháp
Thế nên nay tôi thỉnh Pháp Vương
Nay chúng hội này đều thanh tịnh
Khéo độ thoát được các thế gian
Trí huệ vô biên không nhiễm trước
Những bực Hiền này đều về nhóm
Lợi ích thế gian đáng Đạo Sư
Trí huệ tinh tấn đều vô lượng
Nay đem quang minh chiếu đại chúng
Khiến tôi thỉnh hỏi pháp vô thượng
Ai ở cảnh giới của Như Lai
Mà hay chơn thiết khai diễn đủ ?

Ai là Pháp Trưởng Tử của Phật ?
Thế Tôn Đạo Sư xin hiển thị

Bấy giờ đức Như Lai liền ở trong miệng phóng ra đại quang minh tên là Vô ngại vô úy, có trăm ngàn ức a tăng kỳ quang minh làm quyến thuộc, chiếu khắp mười phương tất cả thế giới tận hư không pháp giới, hữu nhiều mười vòng, hiển hiện Như Lai các thứ tự tại, khai ngộ vô lượng những chúng Bồ Tát, chấn động tất cả mười phương thế giới, diệt trừ tất cả những khổ ác đạo, chói che tất cả những cung điện ma, hiển thị tất cả chư Phật Như Lai ngồi tòa Bồ Đề thành Đẳng Chánh Giác và đến tất cả chúng hội đạo tràng. Đại quang minh này làm những sự như vậy rồi trở lại hữu nhiều chúng hội Bồ Tát, nhập vào miệng của Phổ Hiền đại Bồ Tát. Đại quang minh nhập xong thời thân và tòa sư tử của Phổ Hiền Bồ Tát hơn lúc trước và hơn thân tòa của chư Bồ Tát gấp trăm lần, chỉ trừ tòa sư tử của Như Lai.

Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức Bồ Tát hỏi Phổ Hiền đại Bồ Tát:

Thưa Phật tử! Đức Thế Tôn đã thị hiện thần biến quảng đại làm cho chúng Bồ Tát đều sanh hoan hỷ chẳng thể nghĩ bàn, thế gian chẳng biết được. Đó là thoại tướng gì ?

Phổ Hiền đại Bồ Tát nói:

Phật tử! Thưa xưa, tôi thấy chư Như Lai Ứng Đẳng Chánh Giác thị hiện thần biến quảng đại như vậy, liền nói pháp môn Như Lai xuất hiện. Cứ theo tôi suy gẫm: nay đức Như Lai hiện tướng này tất sẽ nói pháp môn đó.

Lúc Phổ Hiền Bồ Tát nói lời trên xong, tất cả đại địa thầy đều chấn động, xuất sanh vô lượng quang minh vấn pháp.

Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức Bồ Tát hỏi Phổ Hiền Bồ Tát:

Thưa Phật tử! Đại Bồ Tát phải thế nào để biết pháp xuất hiện của chư Phật Như Lai ? Xin Phật tử nói cho. Vô lượng trăm ngàn ức na do tha chúng hội Bồ Tát này đều tu tịnh nghiệp đã lâu, niệm huệ thành tựu, đã đến bờ rốt ráo đại trang nghiêm, đủ tất cả hạnh oai nghi của Phật, chánh niệm chư Phật chưa từng quên mất, lòng đại bi quán sát tất cả chúng sanh, quyết định biết rõ thần thông cảnh giới của chư đại Bồ Tát, đã được thần lực của chư Phật gia hộ, hay thọ tất cả diệu pháp của Như Lai, đủ vô lượng công đức như vậy đều đến nhóm họp tại đây.

Phật tử đã từng ở chỗ vô lượng trăm ngàn ức na do tha Phật, thừa sự cúng dường, thành tựu diệu hạnh tối thượng của Bồ Tát, nơi môn tam muội đều được tự tại, vào chỗ bí mật của tất cả chư Phật, biết các Phật pháp, dứt những nghi lầm, được thần lực của Phật gia hộ, biết căn khí của chúng sanh tùy theo sở thích của họ mà nói pháp chơn thiết giải thoát, tùy thuận Phật trí, diễn nói Phật pháp đến nơi bĩ ngạn, có vô lượng công đức như vậy.

Lành thay Phật tử! Xin nói pháp xuất hiện của Như Lai Đẳng Chánh Giác, những thân tướng, ngôn âm, tâm ý, cảnh giới, hạnh đã làm, thành đạo, chuyển pháp luân, nhân đến thị hiện nhập Đại Niết Bàn, thấy nghe thân cận được sanh thiện căn. Những sự như vậy xin Phật tử nói cho.

Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức Bồ Tát muốn tuyên rõ nghĩa này bèn hướng về Phổ Hiền Bồ Tát mà nói kệ rằng:

Lành thay vô ngại đại trí huệ
Khéo tỏ vô biên cảnh bình đẳng
Nguyện nói công hạnh của chư Phật
Đại chúng được nghe đều mừng rỡ
Bồ Tát thế nào tùy thuận nhập
Chư Phật Như Lai hiện ra đời
Cảnh giới thân, ngữ, ý thế nào
Và chỗ thật hành xin đều nói
Thế nào chư Phật thành Chánh Giác ?
Thế nào Như Lai chuyển pháp luân ?
Thế nào Thiện Thệ nhập Niết Bàn ?
Đại chúng được nghe lòng hoan hỉ
Nếu có thấy Phật đại Pháp Vương
Thân cận thêm lớn các thiện căn
Xin nói những tạng công đức kia
Chúng sanh thấy rồi được những gì ?
Nếu ai được nghe tên Như Lai
Hoặc hiện tại thế hoặc Niết Bàn
Nơi phước tạng kia sanh thâm tín
Có những lợi gì xin tuyên nói
Chúng Bồ Tát đây đều chấp tay
Chiêm ngưỡng Như Lai, Ngài và tôi
Cảnh giới biển công đức quảng đại
Bực tịnh chúng sanh xin vì nói
Xin dùng như duyên và thí dụ
Diễn nói diệu pháp nghĩa tương ưng
Chúng sanh nghe rồi phát đại tâm

Hết nghi trí sạch như hư không
Như khắp trong tất cả cõi nước
Chư Phật đã hiện thân trang nghiêm
Nguyện dùng diệu âm và nhơn dụ
Dạy Phật Bồ Đề cũng như kia
Mười phương mười muôn những cõi nước
Ức na do tha vô lượng kiếp
Như nay Bồ Tát chúng tập họp
Nơi kia tất cả đều khó thấy
Chư Bồ Tát đây đều cung kính
Nơi nghĩa vi diệu sanh khát ngưỡng
Nguyện dùng tịnh tâm khai diễn đủ
Pháp quảng đại Như Lai xuất hiện

Phổ Hiền đại Bồ Tát bảo Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức Bồ Tát và đại chúng chư Bồ Tát:

Chư Phật tử! Chỗ này chẳng thể nghĩ bàn. Nghĩa là đức Như Lai Đẳng Chánh Giác, do vô lượng pháp mà được xuất hiện. Vì chẳng phải do một duyên, chẳng phải do một sự, Như Lai xuất hiện được thành tựu, mà do mười vô lượng trăm ngàn vô số sự mới được thành tựu. Những gì là mười ?

Một là do quá khứ vô lượng Bồ Đề tâm nhiếp thọ tất cả chúng sanh làm thành.

Hai là do quá khứ vô lượng chí nguyện thanh tịnh thù thắng làm thành.

Ba là do quá khứ vô lượng đại từ đại bi cứu hộ tất cả chúng sanh làm thành.

Bốn là do quá khứ vô lượng hạnh nguyện tương tục làm thành.

Năm là do quá khứ vô lượng tu các phước trí tâm không nhàm đủ làm thành.

Sáu là do quá khứ vô lượng cúng dường chư Phật giáo hóa chúng sanh làm thành.

Bảy là do quá khứ vô lượng trí huệ phương tiện thanh tịnh đạo làm thành.

Tám là do quá khứ vô lượng thanh tịnh công đức tạng làm thành.

Chín là do quá khứ vô lượng trang nghiêm đạo trí làm thành.

Mười là do quá khứ vô lượng thông đạt pháp nghĩa làm thành.

Vô lượng a tăng kỳ pháp môn viên mãn như vậy làm thành Như Lai.

Chư Phật tử! Ví như Đại Thiên thế giới này, chẳng phải do một duyên, chẳng phải do một sự mà được thành tựu, phải do vô lượng duyên, vô lượng sự mới được thành. Những là nổi giăng mây lớn, tuôn xối mưa lớn, bốn thứ phong luân nổi tiếp làm sở y. Gì là bốn thứ ?

Một tên là năng trì, vì hay trì đại thủy

Hai tên là năng tiêu, vì hay tiêu đại thủy

Ba tên là kiến lập, vì kiến lập tất cả xứ sở

Bốn tên là trang nghiêm, vì trang nghiêm phân bố đều thiện xảo.

Như trên đây đều do công nghiệp của chúng sanh và thiện căn của chư Bồ Tát phát khởi, làm cho tất cả chúng sanh trong đó đều tùy sở nghi mà được thọ dụng.

Vô lượng nhơn duyên như vậy mới thành Đại Thiên thế giới. Pháp tánh như vậy không có sanh giả, không có tác giả, không có tri giả, không có thành giả, nhưng Đại Thiên thế giới vẫn được thành tựu.

Cũng vậy, Như Lai xuất hiện chẳng phải do một duyên, chẳng phải do một sự mà được thành tựu, phải do vô lượng duyên vô lượng sự mới thành tựu được. Những là từng ở chỗ Phật quá khứ lắng nghe thọ trì đại pháp vân, đại pháp võ. Do đây có thể khởi Như Lai bốn thứ đại trí phong luân:

Một là đại trí phong luân đà la ni niệm trì chẳng quên, vì hay trì tất cả đại pháp vân đại pháp võ của Như Lai.

Hai là đại trí phong luân xuất sanh chỉ quán, vì hay tiêu diệt tất cả phiền não

Ba là đại trí phong luân hồi hướng thiện xảo, vì hay thành tựu tất cả thiện căn.

Bốn là đại trí phong luân xuất sanh ly cấu sai biệt trang nghiêm, vì khiến quá khứ những chúng sanh được hóa độ, thiện căn của họ thanh tịnh, thành tựu sức thiện căn vô lậu của Như Lai.

Đức Như Lai thành Đẳng Chánh Giác như vậy, pháp tánh như vậy, vô sanh vô tác mà được thành tựu.

Đây là tướng xuất hiện thứ nhất của đức Như Lai Đẳng Chánh Giác, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như Đại Thiên thế giới lúc sắp thành, mây lớn tuôn mưa gọi là hồng chú. Tất cả phương xứ chẳng thể thọ, chẳng thể trì, chỉ trừ Đại Thiên thế giới lúc sắp thành.

Cũng vậy, đức Như Lai Đẳng Chánh Giác nổi đại pháp vân, tuôn đại pháp vũ, gọi là thành tựu Như Lai xuất hiện, tất cả hàng Nhị thừa tâm chí hẹp kém không thọ được, không trì được, chỉ trừ sức tâm tương tục của chư đại Bồ Tát.

Đây là tướng xuất hiện thứ hai của đức Như Lai Đẳng Chánh Giác, đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như chúng sanh vì do nghiệp lực, mây lớn tuôn mưa, đến không từ đâu, đi không về đâu.

Cũng vậy, đức Như Lai Đẳng Chánh Giác, do sức thiện căn của chư Bồ Tát, nổi đại pháp vân, tuôn đại pháp vũ, cũng đến không từ đâu, đi chẳng đến đâu.

Đây là tướng xuất hiện thứ ba của đức Như Lai Đẳng Chánh Giác, đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như mây lớn tuôn xối mưa lớn. Trong Đại Thiên thế giới tất cả chúng sanh không biết được số. Nếu muốn tính đếm, chỉ lường phát cuồng. Duy có Ma Hê Thủ La, chủ của Đại Thiên thế giới, do sức thiện căn đã tu từ quá khứ, nhẫn đến một giọt đều biết rõ cả.

Cũng vậy, đức Như Lai Đẳng Chánh Giác nổi đại pháp vân, tuôn đại pháp vũ, tất cả chúng sanh, Thanh Văn, Duyên Giác đều không biết được.

Nếu muốn nghĩ lường tâm át cuồng loạn. Chỉ trừ đại Bồ Tát, chủ của tất cả thế gian, do sức giác huệ đã tu từ quá khứ, nhẫn đến một văn một câu nhập vào tâm chúng sanh đều biết rõ cả.

Đây là tướng xuất hiện thứ tư của đức Như Lai Đẳng Chánh Giác. Đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như lúc mây lớn tuôn mưa, có mây lớn mưa lớn tên là năng diệt, diệt được hỏa tai. Có mây lớn mưa lớn tên là năng khởi, hay khởi đại thủy. Có mây lớn mưa lớn tên là năng chi, hay ngăn đại thủy. Có mây lớn mưa lớn tên là năng thành, hay tất cả các báu ma ni. Có mây lớn mưa lớn tên phân biệt, hay phân biệt Tam thiên Đại thiên thế giới.

Cũng vậy, đức Như Lai xuất hiện nổi đại pháp vân, tuôn đại pháp vũ. Có đại pháp vũ tên là năng diệt, hay diệt tất cả phiền não chúng sanh. Có đại pháp vũ tên là năng khởi, hay khởi tất cả thiện căn của chúng sanh. Có đại pháp vũ tên là năng chi, hay ngăn kiến hoặc của tất cả chúng sanh. Có đại pháp vũ tên là năng thành, hay thành tất cả trí huệ pháp bửu. Có đại pháp vũ tên là phân biệt, phân biệt tất cả tâm sở thích của chúng sanh.

Đây là tướng xuất hiện thứ năm của đức Như Lai, đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như mây lớn tuôn nước đồng một vị mà tùy những chỗ mưa có vô lượng sai biệt.

Cũng vậy, đức Như Lai xuất hiện tuôn đại bi pháp thủy đồng một vị mà tùy sở nghi thuyết pháp có vô lượng sai biệt.

Đây là tướng xuất hiện thứ sáu của đức Như Lai, đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như Đại Thiên thế giới, lúc mới bắt đầu thành, trước hết thành cung điện của trời cõi Sắc, kế đến thành cung điện của trời cõi Dục, kế đến thành chỗ ở của loài người và những loài khác.

Cũng vậy, đức Như Lai xuất hiện, trước hết khởi những hạnh trí huệ Bồ Tát, kế khởi những hạnh trí huệ Duyên Giác, kế khởi những hạnh trí huệ thiện căn Thanh Văn, kế khởi những hạnh trí huệ thiện căn hữu vi của các chúng sanh khác.

Như mây lớn tuôn nước một vị, vì theo thiện căn của chúng sanh sai khác nên khởi các loại cung điện chẳng đồng.

Đại bi pháp vũ như vị của Như Lai tùy căn khí của chúng sanh mà có sai khác.

Đây là tướng xuất hiện thứ bảy của đức Như Lai, đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như lúc thế giới ban đầu sắp thành, có đại thủy khởi đầy khắp Đại Thiên thế giới, sanh hoa sen lớn tên là Như Lai xuất hiện công đức bửu trang nghiêm, che khắp trên mặt nước, ánh sáng chiếu tất cả thế giới mười phương. Lúc đó Ma Hê Thủ La và Tịnh Cư Thiên thấy hoa sen đó, liền quyết định biết trong kiếp này có bao nhiêu đức Phật như vậy xuất thế.

Bấy giờ trong đó có phong luân nổi lên tên là Thiên tịnh quang minh hay làm thành cung điện chư Thiên cõi Sắc. Lại có phong luân tên là Tịnh quang trang nghiêm hay thành cung điện chư Thiên cõi Dục. Lại có phong luân tên là Kiên mật vô năng hoại hay thành những đại và tiểu Luân Vi Sơn cùng Kim Cang Sơn. Lại có phong luân tên là Thăng cao hay thành núi Tu Di. Lại có phong luân tên là Bất động hay thành mười núi lớn là núi Khur Đà la, núi Tiên Nhơn, núi Phục Ma, núi Đại Phục Ma, núi Trì Song, núi Di Dân Đà La, núi Mục Chơn Lân Đà, núi Ma Ha Mục Chơn Lân Đà, Hương Sơn và Tuyết Sơn. Có phong luân tên là An trụ hay thành đại địa. Có phong luân khởi tên là Trang Nghiêm hay thành cung điện của Địa thiên, Long cung, Càn Thát bà cung. Có phong luân khởi tên là Vô tận tạng hay thành tất cả đại hải trong Đại thiên thế giới. Có phong luân khởi tên là Phổ quang minh tạng hay thành những ma ni bửu trong Đại Thiên thế giới. Có phong luân khởi tên là Kiên cố căn hay thành tất cả Như Ý thọ.

Mây lớn tuôn mưa một thứ nước đồng một vị không có sai khác. Do chúng sanh thiện căn chẳng đồng nên phong luân chẳng đồng. Phong luân sai khác nên thế giới sai khác.

Cũng vậy, Như Lai xuất hiện đầy đủ thiện căn công đức, phóng quang minh đại trí vô thượng tên là trí bất tư nghì chẳng dứt Như Lai chủng, chiếu khắp tất cả thế giới mười phương, thọ Như Lai quán đánh ký cho chư Bồ Tát sẽ thành Chánh Giác xuất hiện ra đời.

Chư Phật tử! Như Lai xuất hiện lại có quang minh đại trí vô thượng tên là Thanh tịnh ly cấu hay thành Phật trí vô lậu vô tận.

Lại có quang minh đại trí vô thượng tên là Phổ Chiếu hay thành Trí bất tư nghì Như Lai khắp vào pháp giới.

Lại có quang minh đại trí vô thượng tên là Trì Phật chủng tánh hay thành Sức chẳng khuynh động của Như Lai.

Lại có quang minh đại trí vô thượng tên là Hoánh xuất vô năng hoại hay thành Trí vô úy vô hoại của Như Lai.

Lại có quang minh đại trí vô thượng tên là Nhứt thiết thần thông hay thành Những pháp bất cộng nhứt thiết chủng trí của Như Lai.

Lại có quang minh đại trí vô thượng tên là Xuất sanh biến hóa hay thành Trí chẳng hư mất của Như Lai khiến người thấy nghe thân cận sanh thiện căn.

Lại có quang minh đại trí vô thượng tên là Phổ tùy thuận hay thành Thân trí huệ phước đức của Như Lai, vì tất cả chúng sanh mà làm lợi ích.

Lại có quang minh đại trí vô thượng tên là Bất khả cứu cánh hay thành Diệu trí thậm thâm của Như Lai, tùy chỗ khai ngộ làm cho Tam bảo chủng vĩnh viễn chẳng đoạn tuyệt.

Lại có quang minh đại trí vô thượng tên là Chủng chủng trang nghiêm hay thành Thân tướng hảo trang nghiêm của Như Lai, khiến tất cả chúng sanh đều hoan hỷ.

Lại có quang minh đại trí vô thượng tên là Bất khả hoại hay thành Thọ mạng thù thắng vô tận đồng với hư không giới pháp giới của Như Lai.

Chư Phật tử nước một vị đại bi của Như Lai không có phân biệt, vì các chúng sanh sở thích chẳng đồng căn tánh đều khác nên khởi nhiều thứ phong luân sai khác, khiến các Bồ Tát thành tựu pháp Như Lai xuất hiện.

Tất cả Như Lai đồng một thể tánh, trong đại phong luân xuất sanh các thứ trí huệ quang minh.

Chư Phật tử phải biết, đức Như Lai ở nơi một vị giải thoát, xuất sanh vô lượng bất tư nghì các thứ công đức. Chúng sanh nghĩ rằng đây là thần lực của Như Lai tạo ra.

Chư Phật tử! Đây chẳng phải thần lực của Như Lai tạo ra.

Chư Phật tử! Chẳng bao giờ có nhãn đến một Bồ Tát chẳng ở nơi chỗ Phật từng gieo căn lành mà có thể được ít phần trí huệ của Như Lai. Chỉ do sức oai đức của chư Phật khiến các chúng sanh đủ công đức của Phật. Mà đức Phật Như Lai không phân biệt, không thành, không hoại, không có tác giả, cũng không có pháp làm.

Đây là tướng xuất hiện thứ tám của đức Như Lai Đẳng Chánh Giác, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Như y hư không khởi bốn phong luân hay giữ lấy thủy luân: một tên là an trụ, hai tên là thường trụ, ba tên là cứu cánh, bốn tên là kiên cố.

Bốn phong luân này hay giữ lấy thủy luân. Thủy luân hay giữ lấy đại địa cho khỏi tan hư.

Vì thế nên nói địa luân y nơi thủy luân, thủy luân y nơi phong luân, phong luân y nơi hư không, hư không không chỗ y. Dầu không chỗ y mà hư không có thể làm cho Đại Thiên thế giới được an trụ.

Cũng vậy, Như Lai xuất hiện y nơi quang minh vô ngại huệ phát khởi bốn thứ đại trí phong luân của Phật hay giữ lấy thiện căn của tất cả chúng sanh.

Một là đại trí phong luân nhiếp khắp chúng sanh đều làm cho hoan hỷ.

Hai là đại trí phong luân kiến lập chánh pháp khiến các chúng sanh đều sanh ưa thích.

Ba là đại trí phong luân giữ gìn thiện căn của tất cả chúng sanh.

Bốn là đại trí phong luân đủ tất cả phương tiện thông đạt vô lậu giới.

Chư Phật Thế Tôn đại từ cứu hộ tất cả chúng sanh, đại bi độ thoát tất cả chúng sanh, đại từ đại bi lợi ích khắp cả. Nhưng đại từ đại bi y đại phương tiện thiện xảo. Phương tiện thiện xảo y Như Lai xuất hiện. Như Lai xuất hiện y vô ngại huệ quang minh. Vô ngại huệ quang minh không chỗ y.

Đây là tướng xuất hiện thứ chín của đức Như Lai Đẳng Chánh Giác. Đại Bồ Tát□ hải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như Đại Thiên thế giới đã thành tựu rồi, nhiều ích vô lượng chúng sanh. Những loài thủy tộc được lợi ích nơi nước. Lục địa chúng sanh được lợi ích nơi đất liền. Cung điện chúng sanh được lợi ích nơi cung điện. Hư không chúng sanh được lợi ích nơi hư không.

Cũng vậy, Như Lai xuất hiện nhiều thứ lợi ích cho vô lượng chúng sanh. Những là người thấy Phật sanh hoan hỷ thời được lợi ích nơi sự hoan hỷ. Kẻ an trụ nơi tịnh giới thời được lợi ích nơi tịnh giới. Kẻ trụ nơi các thiện định và

môn vô lượng thời được lợi ích nơi Thánh xuất thế đại thần thông. Kẻ trụ pháp môn quang minh thời được lợi ích hơn quả chẳng hoại. Kẻ trụ vô sở hữu quang minh thời được lợi ích tất cả pháp chẳng hoại. Vì thế nên nói rằng đức Như Lai xuất hiện lợi ích tất cả vô lượng chúng sanh.

Đây là tướng xuất hiện thứ mười của đức Như Lai Đẳng Chánh Giác, đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát biết Như Lai xuất hiện thời biết vô lượng, vì biết thành tựu vô lượng. Thời biết quảng đại, vì biết cùng khắp mười phương. Thời biết không lai khứ, vì biết lìa sanh, trụ, diệt. Thời biết vô hành, vô sở hành, vì biết lìa tâm ý thức. Thời biết không thân, vì biết như hư không. Thời biết bình đẳng, vì biết tất cả chúng sanh đều vô ngã. Thời biết vô tận, vì biết khắp tất cả cõi vô tận. Thời biết vô thối, vì biết tận hậu tế không đoạn tuyệt. Thời biết vô hoại, vì biết Như Lai trí không có đối đãi. Thời biết vô nhị, vì biết bình đẳng quán sát hữu vi và vô vi. Thời biết tất cả chúng sanh đều được lợi ích, vì bốn nguyện hồi hướng tự tại đầy đủ.

Phổ Hiền đại Bồ Tát muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Thập Lực Đại Hùng vô thượng nhưt
Ví như hư không vô đẳng đẳng
Cảnh giới quảng đại chẳng lường được
Công đức thứ nhưt siêu thế gian
Thập Lực công đức vô biên lượng
Tâm ý tư lương chẳng đến được
Một pháp môn của đức Thế Tôn
Chúng sanh ức kiếp chẳng biết được
Mười phương quốc độ nghiên làm trần
Hoặc có tính đếm biết số đó
Công đức bằng một lông của Phật
Ngàn muôn ức kiếp không nói được
Như người cảm thước đo hư không
Lại có người theo tính số thước
Biên tế hư không chẳng thể được
Cảnh giới Như Lai cũng như vậy
Hoặc có người trong khoảng sát na
Biết được tâm chúng sanh ba thuở
Dầu nhiều kiếp bằng số chúng sanh
Chẳng biết được một niệm của Phật
Ví như pháp giới khắp tất cả
Chẳng thấy lấy được, làm tất cả

Cảnh giới thập lực cũng như vậy
Khắp tất cả, chẳng phải tất cả
Chơn như ly vọng hằng tịch tịnh
Không sanh không diệt khắp tất cả
Cảnh giới của Phật cũng như vậy
Thế tánh bình đẳng chẳng tăng giảm
Như thiệt tế mà chẳng phải tế
Khắp tại tam thế cũng chẳng khắp
Cảnh giới Như Lai cũng như vậy
Khắp tại tam thế đều vô ngại
Pháp tánh không làm không biến đổi
Dường như hư không vốn thanh tịnh
Chư Phật tánh tịnh cũng như vậy
Bổn tánh phi tánh rời có không
Pháp tánh chẳng ở nơi ngôn luận
Rời hẳn ngôn thuyết hằng tịch diệt
Cảnh giới thập lực tánh cũng vậy
Tất cả văn từ chẳng biện được
Biết rõ các pháp tánh tịch diệt
Như chim bay không chẳng có dấu
Do bốn nguyện lực hiện sắc thân
Khiến thấy Như Lai đại thần biến
Có ai muốn biết Phật cảnh giới
Phải tịnh ý mình như hư không
Xa lìa vọng tưởng rời chấp lấy
Khiến tâm hướng đến đều vô ngại
Vì thế Phật tử phải khéo nghe
Tôi dùng chút dụ rõ Phật cảnh
Thập lực công đức chẳng lường được
Vì ngộ chúng sanh nay lược nói
Đạo sư đã hiện nơi thân nghiệp
Ngữ nghiệp, tâm nghiệp các cảnh giới
Chuyên diệu pháp luân nhập Niết Bàn
Tất cả căn lành nay tôi nói
Ví như thế giới mới an lập
Chẳng phải một duyên mà thành được
Vô lượng phương tiện nhiều hơn duyên
Làm thành Đại Thiên thế giới này
Như Lai xuất hiện cũng như vậy
Vô lượng công đức mới được thành
Sát trần tâm niệm còn biết được

Thập lực sanh hơn chẳng lường được
Ví như kiếp sơ mây tuôn mưa
Mà khởi bốn thứ đại phong luân
Chúng sanh thiện căn Bồ Tát lực
Thành Đại Thiên này đều an trụ
Thập lực pháp vân cũng như vậy
Khởi trí phong luân ý thanh tịnh
Xưa các chúng sanh đã hồi hướng
Đạo Sư khiến thành quả vô thượng
Như có mưa to hiệu hồng chú
Không có nơi nào dung thọ được
Chỉ trừ thế giới lúc sắp thành
Hư không thanh tịnh sức gió lớn
Như Lai xuất hiện cũng như vậy
Khắp mưa pháp vũ đầy pháp giới
Những kẻ ý liệt không thọ được
Chỉ trừ tâm thanh tịnh quảng đại
Ví như trên không tuôn mưa lớn
Không từ đâu đến không đi đâu
Tác giả, thọ giả cũng đều không
Như vậy tự nhiên khắp thấm ướt
Thập lực pháp vũ cũng như vậy
Không khứ, không lai, không tạo tác
Bổn hạnh làm hơn sức Bồ Tát
Tất cả đại tâm đều nghe lãnh
Ví như mây to tuôn mưa lớn
Không ai đếm được số giọt mưa
Chỉ trừ Ma Hê Thủ La Thiên
Đủ sức công đức đều biết rõ
Thiện Thệ pháp vũ cũng như vậy
Tất cả chúng sanh không lường được
Chỉ trừ đáng Tự Tại thế gian
Như trong bàn tay xem thấy rõ
Ví như mây to tuôn mưa lớn
Hay diệt, hay khởi, cũng hay dứt
Tất cả trần bửu đều hay thành
Đại Thiên mọi vật đều sai khác
Thập lực pháp vũ cũng như vậy
Diệt ác, khởi lành, dứt kiến chấp
Báu nhưt thiết trí đều khiến thành
Chúng sanh sở thích đều sai khác

Ví như trên không mưa một vị
Tùy chỗ được mưa đều chẳng đồng
Tánh của mưa kia không phân biệt
Nhưng tùy vật khác, tất như vậy
Như Lai pháp vũ chẳng một khác
Bình đẳng tịnh tịnh lia phân biệt
Nhưng tùy sở hóa nhiều loại khác
Tự nhiên vô biên tướng như vậy
Ví như thế giới lúc mới thành
Trước thành Sắc giới thiên cung điện
Kể Dục thiên cung, kể đến người
Cung Càn thất bà thành sau rốt
Như Lai xuất hiện cũng như vậy
Trước khởi vô biên Bồ Tát hạnh
Kể độ Duyên Giác ưa tịch diệt
Kể chúng Thanh Văn, đến chúng sanh
Chư Thiên mới thấy điềm liên hoa
Vui mừng biết Phật sẽ xuất thế
Do nước, sức gió khởi thế gian
Cung điện núi sông đều thành lập
Như Lai thiện lực đại quang minh
Khéo thọ ký cho chư Bồ Tát
Bao nhiêu trí luân thể đều sạch
Đều hay khai thị các Phật pháp
Ví như rừng cây nướng đất có
Đất nướng nơi nước chẳng tan hư
Nước nướng phong luân, phong nướng
không
Mà hư không kia không nướng dựa
Tất cả Phật pháp nướng từ bi
Từ bi lại nướng phương tiện lập
Phương tiện nướng trí, trí nướng huệ
Thân vô ngại huệ không chỗ nướng
Ví như thế giới đã thành lập
Tất cả chúng sanh được lợi ích
Loài ở đất, ở nước, hư không
Hai chân, bốn chân đều được lợi
Pháp Vương xuất hiện cũng như vậy
Tất cả chúng sanh đều được nhờ
Nếu có thấy nghe và thân cận
Đều khiến trừ diệt những hoặc nã

Như Lai xuất hiện pháp vô biên
Thế gian mê làm chẳng biết được
Vì muốn khai ngộ những hàm thức
Trong không ví dụ mà nó dụ

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát phải như thế nào mà thấy thân của đức Như Lai Đẳng Chánh Giác ?

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát phải ở vô lượng xứ mà thấy thân Như Lai. Vì chư đại Bồ Tát chẳng nên ở một pháp, một sự, một thân, một quốc độ, một chúng sanh mà thấy Như Lai.

Ví như hư không đến khắp tất cả chỗ sắc phi sắc, chẳng phải đến chẳng phải chẳng đến. Vì hư không chẳng có thân.

Cũng vậy, thân Như Lai khắp tất cả chỗ, khắp tất cả chúng sanh, khắp tất cả pháp, khắp tất cả quốc độ, chẳng phải đến chẳng phải chẳng đến. Vì thân Như Lai là không có thân. Vì chúng sanh mà thị hiện thân Phật.

Đây là tướng thứ nhất của thân Như Lai. Chư Đại Bồ Tát phải thấy như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như hư không rộng rãi chẳng phải sắc mà hay hiển hiện tất cả sắc. Nhưng hư không kia không có phân biệt cũng không hý luận.

Thân của Như Lai cũng vậy. Vì do trí quang minh khắp chiếu sáng làm cho tất cả chúng sanh, thế gian, xuất thế gian, các nghiệp thiện căn đều được thành tựu. Nhưng thân Như Lai không có phân biệt cũng không hý luận. Vì từ xưa đến nay, tất cả chấp trước, tất cả hý luận đều đã dứt hẳn.

Đây là tướng thứ hai của thân Như Lai. Chư Đại Bồ Tát phải thấy như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như mặt nhật mọc lên, vô lượng chúng sanh ở Diêm Phù Đề được lợi ích. Những là phá tối làm sáng, biển ướn thành khô, sanh trưởng cỏ cây, thành thực lúa mạ, chói suốt hư không, hoa sen nở xoè, người đi thấy đường, kẻ ở nhà xong công việc. Vì mặt nhật khắp phóng vô lượng quang minh.

Như Lai trí nhật cũng như vậy, dùng vô lượng sự khắp lợi ích chúng sanh. Những là diệt ác sanh lành, phá ngu làm trí, đại từ cứu hộ, đại bi độ thoát,

làm cho họ tăng trưởng căn, lực, giác phần, khiến sanh lòng tin sâu chắc, bỏ lìa tâm ô trược, khiến kẻ thấy nghe chẳng hư nhơn quả, khiến được thiên nhân thấy chỗ thọ sanh sau khi chết, khiến tâm vô ngại chẳng hư căn lành, khiến trí tỏ sáng mau nở giác hoa, khiến họ phát tâm thành tựu bốn hạnh. Vì thân mặt nhựt trí huệ quảng đại của Như Lai phóng vô lượng quang minh chiếu sáng khắp nơi.

Đây là tướng thứ ba của thân Như Lai, chư đại Bồ Tát phải thấy như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như mặt nhựt mọc lên, trước hết chiếu những núi lớn như núi Tu Di v.v... , kế chiếu hắc sơn, kế chiếu cao nguyên, sau rốt chiếu khắp đại địa. Mặt nhựt chẳng nghĩ rằng ta trước chiếu đây rồi sau sẽ chiếu nơi kia. Chỉ do núi và mặt đất có cao và thấp nên chiếu có trước và sau.

Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác cũng như vậy. Thành tựu vô biên pháp giới trí luân, thường phóng vô ngại trí huệ quang minh. Trước chiếu chư đại Bồ Tát, kế chiếu Duyên Giác, kế chiếu Thanh Văn, kế chiếu chúng sanh có thiện căn quyết định, tùy theo tâm khí của họ mà thị hiện trí quang đại, sau rốt chiếu khắp tất cả chúng sanh, nhứt đến kẻ tà định cũng chiếu đến để làm nhơn duyên lợi ích thưở vị lai khiến họ được thành thực.

Nhưng đức Như Lai Đại Trí Nhựt Quang Bồ Tát đại hạnh, nhứt đến sau rốt sẽ chiếu tà định chúng sanh. Chỉ phóng trí quang bình đẳng chiếu khắp, vô ngại, vô chướng, vô phân biệt. Chư Phật tử! Ví như mặt nhựt, mặt nguyệt, tùy thời xuất hiện, núi lớn, hang tối chiếu khắp không riêng tư.

Như Lai trí huệ cũng như vậy, chiếu khắp tất cả không có phân biệt. Tùy theo chúng sanh căn khí, sở thích không đồng mà trí huệ quang minh có nhiều thứ khác nhau.

Đây là tướng thứ tư của thân Như Lai, Đại Bồ Tát phải thấy như vậy.

Lại nữa, Chư Phật tử! Ví như mặt nhựt mọc lên, những kẻ sanh manh vì không nhãn căn nên trọn không thấy. Dầu không thấy, nhưng vẫn được ánh sáng mặt nhựt làm lợi ích. Vì do mặt nhựt mà biết thời tiết ngày đêm, thọ dụng các thứ y phục, ẩm thực, khiến thân mạnh khỏe khỏi tật bệnh.

Như Lai trí nhựt cũng như vậy. Những kẻ không tin, không hiểu, phá giới, phá kiến tà mạng sanh sống, vì không tín nhãn nên chẳng thấy chư Phật trí huệ. Dầu không thấy, nhưng vẫn được sự lợi ích nơi trí huệ của Phật. Vì do oai lực của Phật làm cho những chúng sanh đó, các sự khổ nơi thân và những phiền não nhơn khổ vị lai đều được tiêu diệt.

Chư Phật tử! Đức Như Lai có quang minh tên là tích tập tất cả công đức. Có quang minh tên là chiếu khắp tất cả. Có quang minh tên là thanh tịnh tự tại chiếu. Có quang minh tên là xuất đại diệu âm. Có quang minh tên là hiểu khắp tất cả ngữ ngôn khiến sanh hoan hỷ. Có quang minh tên là thị hiện cảnh giới tự tại dứt hẳn tất cả nghi ngờ. Có quang minh tên là trí vô trụ tự tại chiếu khắp. Có quang minh tên là trí tự tại dứt hẳn tất cả hý luận. Có quang minh tên là tùy sở nghi xuất diệu âm. Có quang minh tên là xuất âm thanh tự tại thanh tịnh trang nghiêm quốc độ thành thực chúng sanh.

Chư Phật tử! Mỗi lỗ lông của đức Như Lai phóng ra ngàn thứ quang minh như vậy. Năm trăm quang minh chiếu khắp hạ phương, năm trăm quang minh chiếu khắp thượng phương các chúng Bồ Tát ở chỗ chư Phật trong tất cả cõi. Những Bồ Tát đó thấy quang minh này đồng thời đều được cảnh giới Như Lai: mười đầu, mười mắt, mười tai, mười mũi, mười lưỡi, mười thân, mười tay, mười chân, mười địa, mười trí đều thanh tịnh tất cả. Chư Bồ Tát đó trước đã thành tựu những xứ, những địa, khi thấy quang minh này thời lại thanh tịnh hơn, tất cả thiện căn thấy đều thành thực, hướng đến nhưэт thiết trí. Hạng trụ ở Nhị thừa thời diệt tất cả phiền não. Ngoài ra một phần sanh mạnh chúng sanh, nhờ quang minh này, thân đã an lạc nên tâm họ cũng thanh tịnh nhu nhuyễn điều phục kham tu niệm trí. Các chúng sanh nơi ác đạo: địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh đều được khoái lạc giải thoát những khổ, khi mạng chung đều được sanh lên cõi trời hoặc nhơn gian.

Chư Phật tử! Những chúng sanh đó chẳng biết do nhơn duyên gì, do thần lực nào mà sanh về đây. Hàng sanh mạnh kia nghĩ rằng ta là Phạm Thiên, ta là Phạm Hoá. Bấy giờ đức Như Lai trụ trong phổ tự tại tam muội, phát ra sáu mươi thứ diệu âm mà bảo họ rằng các người, chẳng phải là Phạm Thiên, Phạm Hoá, cũng chẳng phải là Đế Thích, Hộ Thế làm ra, mà đều do thần lực của Như Lai. Những chúng sanh đó nghe lời trên đây liền đều được biết đời trước và đều rất hoan hỷ. Vì tâm hoan hỷ nên tự nhiên hiện ra mây hoa ưu đàm, mây hương, mây âm nhạc, mây y phục, mây lọng, mây tràng, mây phan, mây hương bột, mây châu báu, tràng sư tử lâu các bán nguyệt, mây ca ngâm khen ngợi, mây những đồ trang nghiêm, đều cúng dường đức Như Lai với lòng tôn trọng. Vì những chúng sanh đó được tịnh nhãn. Đức Như Lai thọ ký Vô thượng Bồ Đề cho họ.

Chư Phật tử! Như Lai trí nhựt lợi ích cho hàng sanh mạnh chúng sanh như vậy, làm cho họ được thiện căn thành thực đầy đủ.

Đây là tướng thứ năm của thân Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như mặt nguyệt có bốn pháp kỳ đặc vị tăng hữu:

Một là che chói quang minh của tất cả tinh tú.

Hai là theo dõi thời gian mà hiện tròn khuyết.

Ba là trong nước đứng trong ở đại địa đều hiện bóng cả.

Bốn là tất cả người thấy mặt nguyệt đều đối trước mắt họ, mà nguyệt luân không phân biệt không hý luận.

Chư Phật tử! Thân của Như Lai cũng vậy, có bốn pháp kỳ đặc vị tăng hữu:

Một là che chói tất cả hàng Thanh Văn, Duyên Giác, những chúng hữu học, vô học.

Hai là tùy theo sở nghi mà thị hiện thọ mạng dài vẫn chẳng đồng, nhưng thân Như Lai không tăng giảm.

Ba là trong căn khí Bồ Đề chúng sanh tâm tịnh nơi tất cả thế giới đều hiện bóng trong đó.

Bốn là tất cả chúng sanh có ai thấy Như Lai đều cho rằng đức Như Lai chỉ hiện trước tôi. Như Lai theo sở thích của họ mà thuyết pháp, theo địa vị của họ khiến được giải thoát, theo chỗ đáng độ khiến thấy thân Phật. Nhưng thân Như Lai vẫn không phân biệt không hý luận. Những điều lợi ích làm ra đều được rõ ráo.

Đây là tướng thứ sáu của thân Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như Đại Phạm Thiên Vương dùng chút phương tiện hiện thân khắp Đại Thiên thế giới. Tất cả chúng sanh đều thấy Đại Phạm Vương hiện ở trước mình. Nhưng Đại Phạm Vương này chẳng phân thân, cũng không các thứ thân.

Cũng vậy, chư Phật Như Lai không có phân biệt không hý luận, cũng chẳng phân thân, không các thứ thân. Nhưng tùy sở thích của tất cả chúng sanh mà thị hiện Phật thân, cũng vẫn chẳng nghĩ rằng hiện ngần ấy thân.

Đây là tướng thứ bảy của thân Như Lai, chư đại Bồ Tát phải thấy như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như y vương khéo biết các thứ thuốc và những chú luận, đều dùng được tất cả những thứ thuốc có ở Diêm Phù Đề. Lại do năng lực của những thiện căn đời trước và sức đại minh chú làm phương tiện, nên chúng sanh được thấy y vương đều được lành mạnh. Y vương này biết mạng sắp chết, nghĩ rằng sau khi ta chết, tất cả chúng sanh không nơi nương dựa. Nay ta phải nên vì họ mà hiện phương tiện. Lúc đó y vương chế thuốc thoa thân mình dùng sức minh chú gia trì, nên dầu đã chết mà thân chẳng rã, chẳng héo, chẳng khô, cử chỉ nhìn nghe không khác lúc còn sống, phàm có chữa trị đều được lành mạnh.

Cũng vậy, đức Như Lai Đẳng Chánh Giác vô thượng y vương trải qua vô lượng trăm ngàn ức na do tha kiếp tu luyện pháp được đã được thành tựu, tu học tất cả phương tiện thiện xảo đại minh chú lực đều được viên mãn đến bỉ ngạn. Khéo trừ diệt được tất cả bệnh phiền não của chúng sanh, và trụ thọ mạng trải qua vô lượng kiếp. Thân Phật thanh tịnh không tư lự, không động dụng, tất cả Phật sự không hề thôi nghỉ. Chúng sanh được thấy, các bệnh phiền não đều được tiêu diệt.

Đây là tướng thứ tám của thân Như Lai, chư đại Bồ Tát phải thấy như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như đại hải có châu đại ma ni tên là Tạng Tỳ lô giá na hạp tất cả quang minh. Nếu có chúng sanh nào chạm phải quang minh của châu này thời đồng một màu với bửu châu. Nếu ai được thấy châu này thời mất được thanh tịnh. Tùy quang minh này chiếu đến chỗ nào thời mưa ma ni bửu tên là an lạc, làm cho chúng sanh khỏi khổ và được vừa ý.

Chư Phật tử! Thân của chư Như Lai cũng như vậy, là đại bửu tự, là tạng đại trí huệ tất cả công đức. Nếu có chúng sanh nào chạm phải quang minh của thân Phật thời đồng màu với thân Phật. Nếu ai được thấy thân Phật thời được pháp nhãn thanh tịnh. Tùy chỗ nào mà quang minh của thân Phật chiếu đến đều làm cho các chúng sanh khỏi khổ bần cùng, nhẫn đến đầy đủ sự vui Phật Bồ Đề.

Chư Phật tử! Như Lai pháp thân không phân biệt, cũng không hý luận mà hay vì khắp tất cả chúng sanh làm Phật sự lớn.

Đây là tướng thứ chín của thân Như Lai, chư đại Bồ Tát phải thấy như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như đại hải có đại như ý ma ni bửu vương tên là tạng trang nghiêm tất cả thế gian. Thành tựu đầy đủ trăm vạn công đức. Tùy

bửu vương này ở chỗ nào thời làm cho các chúng sanh tai hoạn tiêu trừ sở nguyện đầy đủ. Nhưng chẳng phải chúng sanh ít phước mà được thấy như ý bửu vương này.

Cũng vậy, thân Như Lai tên là hay làm cho tất cả chúng sanh đều được hoan hỷ. Nếu có ai thấy thân Như Lai, nghe danh hiệu Như Lai, khen công đức Như Lai thời đều làm cho thoát hẳn khổ hoạn sanh tử. Giả sử tất cả thế giới tất cả chúng sanh đồng thời chuyên tâm muốn thấy đức Như Lai, đều làm cho được thấy, sở nguyện được đầy đủ.

Chư Phật tử! Chẳng phải chúng sanh ít phước đức mà thấy được thân Như Lai, chỉ trừ thân lực tự tại của Phật gia hộ cho kẻ đáng được điều phục. Nếu có chúng sanh như thấy thân Phật bèn gieo căn lành nhân đến thành thực, vì thành thực nên mới khiến thấy thân Như Lai.

Đây là tướng thứ mười của thân Như Lai, chư đại Bồ Tát phải thấy như vậy. Do vì tâm vô lượng khắp mười phương vậy. Vì sở hành vô ngại như hư không vậy. Vì vào khắp pháp giới vậy. Vì trụ chơn thiết tế vậy. Vì vô sanh vô diệt vậy. Vì bình đẳng trụ tam thế vậy. Vì lia hẳn tất cả phân biệt vậy. Vì an trụ thế nguyện tốt hết thảy vị lai vậy. Vì nghiêm tịnh tất cả thế giới vậy. Vì trang nghiêm mỗi mỗi thân Phật vậy.

Phổ Hiền đại Bồ Tát muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Ví như hư không khắp mười phương
Hoặc sắc phi sắc, hữu phi sắc
Tam thế chúng sanh: thân, quốc độ
Ở khắp không biên tế như vậy
Cũng thế, chơn thân của chư Phật
Tất cả pháp giới đều khắp cả
Chẳng thể thấy được, chẳng lấy được
Vì độ chúng sanh mà hiện thân
Ví như hư không chẳng lấy được
Khiến khắp chúng sanh tạo những nghiệp
Hư không chẳng nghĩ: ta làm gì ?
Ta làm thế nào, làm vì ai ?
Thân nghiệp của Phật cũng như vậy
Khiến khắp quần sanh tu pháp lành
Như Lai chưa từng có phân biệt
Rằng ta làm những việc nơi kia
Ví như mặt nhật mọc thế gian
Ánh sáng phá tất cả tối tăm

Núi, cây, ao sen, đất, các vật
Tất cả mọi loài đều lợi ích
Chư Phật xuất hiện cũng như vậy
Sanh trưởng hạnh lành cho nhơn thiên
Trừ hẳn si tối được trí sáng
Hằng thọ tôn vinh tất cả vui
Ví như mặt nhật lúc xuất hiện
Trước chiếu núi cao kể các núi
Sau chiếu cao nguyên và đại địa
Mà mặt nhật vẫn không phân biệt
Thiện Thệ quang minh cũng như vậy
Trước chiếu Bồ Tát, kể Duyên Giác
Sau chiếu Thanh Văn và chúng sanh
Mà Phật bản lai không động niệm
Như sanh manh chẳng thấy mặt trời
Ánh sáng cũng lợi ích cho họ
Khiến biết thời tiết thọ uống ăn
Lìa hẳn tai hoạ thân an ổn
Bất tín chúng sanh chẳng thấy Phật
Phật cũng vì họ làm lợi ích
Nghe danh nhãn đến chạm quang minh
Nhơn đây nhãn đến được Bồ Đề
Ví như tịnh nguyệt tại hư không
Hay chói tinh tú, hiện tròn khuyết
Tất cả nước trong đều hiện hình
Ai cũng xem thấy ở trước mình
Như Lai quang minh cũng như vậy
Hay che Nhị thừa, hiện lâu mau
Hiện khắp trong tâm của nhơn thiên
Ai ai cũng nói Phật trước mình
Thí như Phạm Vương ở cung mình
Hiện khắp nơi trong cõi Đại Thiên
Tất cả nhơn thiên đều được thấy
Thiệt chẳng phân thân đến nơi kia
Chư Phật hiện thân cũng như vậy
Tất cả mười phương đều khắp cả
Thân Phật vô số chẳng kể được
Cũng chẳng phân thân chẳng phân biệt
Như có Y Vương giỏi phương thuật
Nếu ai được thấy bịnh đều lành
Y Vương dầu chết, thuốc thoa thân

Khiến thân hành động như lúc sống
Vô thượng Y Vương cũng như vậy
Đầy đủ phương tiện như thiết trí
Do diệu hạnh xưa hiện Phật thân
Chúng sanh được thấy phiền não diệt
Ví như trong biển có bửu vương
Khắp pháp vô lượng những quang minh
Chúng sanh chạm đến đồng màu bửu
Nếu ai được thấy, mắt thanh tịnh
Vô thượng Y Vương cũng như vậy
Chạm quang minh Phật tất đồng màu
Nếu ai được thấy thành ngũ nhãn
Phá những mê tối trụ Phật địa
Ví như ma ni như ý bửu
Tùy có người cầu đều đầy đủ
Chúng sanh kém phước chẳng thấy được
Chẳng phải bửu vương có phân biệt
Thiện Thệ Bửu Vương cũng như vậy
Người cầu đều toại theo sở thích
Chúng sanh không tin chẳng thấy Phật
Chẳng phải Thiện Thệ quên bỏ họ.

(Hán bộ quyển năm mươi mốt)

Bấy giờ Phổ Hiền đại Bồ Tát lại nói với chư Bồ Tát:

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát phải biết như thế nào về âm thanh của đức Như Lai Đẳng Chánh Giác ?

Đại Bồ Tát phải biết âm thanh của đức Như Lai là đến khắp tất cả, khắp đến vô lượng âm thanh.

Phải biết âm thanh của đức Như Lai, tùy tâm sở thích của thính giả đều làm cho họ hoan hỷ, vì thuyết pháp minh liễu.

Phải biết âm thanh của đức Như Lai, tùy tín giải của thính giả đều làm cho họ hoan hỷ, vì tâm được thanh lương.

Phải biết âm thanh của đức Như lai giáo hóa chẳng lỗi thời, vì người đáng được nghe thời đều được nghe.

Phải biết âm thanh của đức Như Lai không sanh diệt, vì như vang ứng tiếng.

Phải biết âm thanh của đức Như Lai không chủ, vì do tu tập tất cả công hạnh phát khởi.

Phải biết âm thanh của đức Như Lai rất sâu, vì khó lường được.

Phải biết âm thanh của đức Như Lai không tà vạy, vì do pháp giới phát sanh.

Phải biết âm thanh của đức Như Lai không đoạn tuyệt, vì vào khắp pháp giới.

Phải biết âm thanh của đức Như Lai không biến đổi, vì đã đến nơi rốt ráo.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát phải biết âm thanh của đức Như Lai chẳng phải lượng, chẳng phải vô lượng, chẳng phải chủ, chẳng phải không chủ, chẳng phải thị giáo, chẳng phải không thị giáo.

Ví như thế giới lúc sắp hoại, không chủ không làm, tự nhiên phát ra bốn thứ âm thanh:

Một là âm thanh nói: " Mọi người nên biết Sơ thiên an lạc, rời những lỗi dục nhiễm vượt khỏi cõi dục". Chúng sanh nghe rồi tự nhiên được thành tựu Sơ thiên, bỏ thân cõi dục sanh lên Phạm Thiên.

Hai là âm thanh nói: " Mọi người nên biết Nhị thiên an lạc không giác không quán vượt hơn Phạm Thiên". Chúng sanh nghe xong tự nhiên được thành tựu Nhị thiên, bỏ thân Phạm Thiên sanh lên Quang Âm Thiên.

Ba là âm thanh nói: " Mọi người nên biết Tam thiên an lạc không lỗi lầm vượt hơn Quang Âm Thiên". Chúng sanh nghe xong tự nhiên được thành tựu Tam thiên, bỏ thân Quang Âm Thiên sanh lên Biến Tịnh Thiên.

Bốn là âm thanh nói: " Mọi người nên biết Tứ thiên tịch tịnh hơn Biến Tịnh Thiên". Chúng sanh nghe xong tự nhiên được thành tựu Tứ thiên, bỏ Biến Tịnh Thiên sanh lên Quảng Quả Thiên.

Bốn thứ âm thanh trên đây không chủ không làm, chỉ do sức thiện nghiệp của chúng sanh mà phát sanh.

Cũng vậy âm thanh của đức Như Lai, không chủ không làm, không có phân biệt, chẳng phải nhập chẳng phải xuất, chỉ từ pháp lực công đức của Như Lai phát sanh bốn thứ âm thanh quảng đại:

Một là âm thanh nói: " Đại chúng nên biết tất cả hành pháp đều là khổ. Những là địa ngục là khổ, súc sanh là khổ, nga quý là khổ, không phước đức là khổ, chấp ngã ngã sở là khổ, tạo những ác hạnh là khổ. Muốn sanh cõi trời hay Nhơn gian phải gieo căn lành sanh trong Nhơn thiên rời khỏi các chỗ nạn". Chúng sanh nghe xong bỏ lìa điên đảo tu những hạnh lành, rời khỏi những chỗ nạn mà sanh trong Nhơn thiên.

Hai là âm thanh nói: " Đại chúng nên biết tất cả hành pháp tràn đầy những khổ như hòn sắt nóng, hành pháp vô thường là pháp diệt mất. Niết Bàn tịch tịnh vô vi an lạc lìa xa khổ khổ, tiêu sạch nhiệt não". Chúng sanh nghe xong siêng tu pháp lành, nơi Thanh Văn thừa được tùy thuận âm thanh ấy.

Ba là âm thanh nói: " Đại chúng nên biết Thanh Văn thừa do lời người khác mà được tỏ ngộ, trí huệ hẹp kém. Lại có Độc Giác thừa tỏ ngộ chẳng do thầy, đại chúng nên học". Những người thích thẳng đạo nghe lời này xong liền bỏ Thanh Văn thừa mà tu Độc Giác thừa.

Bốn là âm thanh nói: " Đại chúng nên biết hơn hàng Nhị thừa còn có thẳng đạo gọi là Đại thừa, là chỗ tu hành của Bồ Tát thuận sáu môn Ba la mật, chẳng dứt hạnh Bồ Tát, chẳng bỏ tâm Bồ Đề, ở vô lượng sanh tử mà chẳng mỏi nhàm, hơn hàng Nhị thừa, gọi là Đại thừa, là Đệ nhất thừa, là Thắng thừa, là Tối thắng thừa, là Thượng thừa, là Vô thượng thừa, là thừa lợi ích tất cả chúng sanh". Nếu có chúng sanh nào lòng tin hiểu rộng lớn, căn khí mạnh mẽ, đời trước gieo căn lành, được thần lực của đức Như Lai gia hộ, có chí nguyện thù thắng mong cầu Phật quả, nghe lời này xong liền phát tâm Bồ Đề.

Chư Phật tử! Âm thanh của đức Như Lai, chẳng từ thân phát ra, chẳng từ tâm phát ra mà có thể lợi ích vô lượng chúng sanh.

Đây là tướng thứ nhất của âm thanh Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như vang, do hang núi và âm thanh mà phát ra không có hình trạng, chẳng ngó thấy được, cũng không phân biệt mà có thể theo dõi tất cả ngữ ngôn.

Cũng vậy, âm thanh của đức Như Lai không có hình trạng, chẳng thấy được, chẳng phải có phương sở, chẳng phải không phương sở, chỉ tùy nơi

duyên dục giải của chúng sanh mà phát ra. tánh âm thanh này rất ráo, không nói không bày, chẳng tuyên thuyết được.

Đây là tướng thứ hai của âm thanh Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như chư Thiên có pháp cổ lớn tên là giác ngộ. Lúc chư Thiên Tử nếu ham vui phóng dật, thời pháp cổ nơi hư không phát ra tiếng bảo chư Thiên Tử đó rằng: "Chư Thiên Tử nên biết tất cả dục lạc thấy đều vô thường hư vọng điên đảo giây lát đã biến hoại, chỉ kẻ cuồng ngu mới tham luyến. Chư Thiên Tử chớ phóng dật, nếu phóng dật sau sẽ đọa ác thú ăn năn đã muộn". Chư Thiên Tử nghe âm thanh này lòng rất kinh hãi, liền bỏ những sự dục lạc trong Thiên cung, cùng nhau đến chỗ Thiên Vương cầu pháp tu hành.

Tiếng của thiên cổ không chủ không làm, không khởi không diệt mà có thể lợi ích vô lượng chúng sanh.

Phải biết đức Như Lai cũng như vậy. Vì muốn giác ngộ chúng sanh phóng dật mà phát ra vô lượng diệu pháp âm thanh. Những là tiếng vô trước, tiếng chẳng phóng dật, tiếng vô thường, tiếng khổ, tiếng vô ngã, tiếng bất tịnh, tiếng tịch diệt, tiếng Niết Bàn, tiếng vô lượng tự nhiên trí, tiếng Bồ Tát hạnh bất khả hoại, tiếng trí địa vô công dụng của Như Lai đến tất cả chỗ. Dùng âm thanh này khắp trong pháp giới để khai ngộ.

Vô số chúng sanh được nghe âm thanh này đều rất hoan hỷ siêng tu pháp lành. Đều ở nơi tự thừa mà cầu xuất ly. Những là hoặc tu Thanh Văn thừa, hoặc tu Độc Giác thừa, hoặc tu Bồ Tát vô thượng Đại thừa. nhưng âm thanh của Như Lai vẫn không trụ phương sở, không có ngôn thuyết.

Đây là tướng thứ ba của âm thanh Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như Tự Tại Thiên Vương có thiên thể nữ tên là Thiện Khẩu. Nơi miệng Thiên nữ này phát ra một âm thanh hay hòa cùng với trăm ngàn thứ nhạc, trong mỗi thứ nhạc lại có trăm ngàn âm thanh sai khác.

Chư Phật tử! Thiên nữ Thiện Khẩu từ nơi miệng phát ra một âm thanh mà thành vô lượng âm thanh như vậy.

Phải biết đức Như Lai cũng thế, từ trong một âm thanh phát ra vô lượng âm thanh, tùy theo tâm sở thích sai khác của chúng sanh đều đến khắp, đều làm cho hiểu.

Đây là tướng thứ tư của âm thanh Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như Đại Phạm Thiên Vương trụ nơi Phạm cung xuất Phạm âm thanh, tất cả Phạm chúng đều đều được nghe, mà âm thanh đó chẳng ra ngoài Phạm chúng. Chư Phạm chúng mỗi đều tự nghĩ Đại Phạm Thiên Vương riêng nói với tôi.

Điều âm của đức Như Lai cũng như vậy, chúng hội trong đạo tràng đều được nghe, mà âm thanh đó chẳng ra ngoài chúng hội. Vì người căn chưa thành thực thời chẳng nên nghe. Những người được nghe, mỗi mỗi đều tự nghĩ: đức Như Lai Thế Tôn riêng vì tôi mà nói.

Chư Phật tử! Âm thanh của đức Như Lai không xuất không trụ, mà có thể thành tựu tất cả Phật sự.

Đây là tướng thứ năm của âm thanh Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như nước đồng một vị, tùy đồ đựng khác nhau nên nước cũng sai khác. Nước không lo nghĩ cũng không phân biệt.

Cũng vậy, ngôn âm của đức Như Lai chỉ có một vị giải thoát. Tùy theo tâm sai khác của chúng sanh nên có vô lượng sai khác. Nhưng vẫn không niệm lự cũng không phân biệt.

Đây là tướng thứ sáu của âm thanh Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như A Na Bà Đạt Đa Long Vương nổi mây dày mưa khắp Diêm Phù Đề. Cây trái lúa mạ đều được sanh trưởng, sông rạch ao suối đều tràn đầy. Nước mực này chẳng từ thân Long Vương chảy ra, mà có thể thành tựu những việc lợi ích như trên.

Cũng vậy, đức Như Lai Đẳng Chánh Giác nổi mây đại bi khắp mười phương cõi, khắp rưới pháp cam lồ vô thượng, khiến chúng sanh đều hoan hỷ, thêm lớn pháp lành, viên mãn các thừa.

Âm thanh của Như Lai chẳng từ ngoài lại, chẳng từ trong ra, mà có thể lợi ích tất cả chúng sanh.

Đây là tướng thứ bảy của âm thanh Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như Ma Na Tư Long Vương muốn làm mưa nhưng chưa tiện mưa liền. Trước kéo mây trùm khắp hư không ngưng đình bảy ngày, chờ các chúng sanh làm việc xong, vì đại Long Vương đó có tâm từ bi chẳng muốn chúng sanh bị nhiễu loạn. Quá bảy ngày Long Vương mới mưa nhỏ thấm ướt cả đại địa.

Cũng vậy, đức Như Lai Đẳng Chánh Giác sắp ban pháp vũ nhưng chưa tiện ban liền, trước nổi pháp vân thành thực chúng sanh, vì muốn lòng họ chẳng kinh sợ. Chờ lúc họ đã thành thực mới ban pháp vũ cam lồ, diễn nói pháp lành thậm thâm vi diệu, lần lần làm cho họ đầy đủ pháp vị vô thượng nhưt thiết chủng trí của Như Lai.

Đây là tướng thứ tám của âm thanh Như Lai chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như trong biển có đại Long Vương tên là Đại Trang Nghiêm, lúc ở trong đại hải tuôn mưa, hoặc mưa mười thứ trang nghiêm, hoặc trăm, hoặc ngàn, hoặc trăm ngàn thứ trang nghiêm nước vẫn không sai khác chỉ do sức bất tư nghì của Long Vương khiến những thứ trang nghiêm nhân đến có trăm ngàn vô lượng thứ sai khác.

Cũng vậy, đức Như Lai Đẳng Chánh Giác lúc vì chúng sanh thuyết pháp, hoặc dùng mười thứ âm thanh để thuyết, hoặc dùng trăm ngàn, hoặc dùng tám vạn bốn ngàn âm thanh để nói tám vạn bốn ngàn hạnh. Nhân đến hoặc dùng vô lượng trăm ngàn ức na do tha âm thanh thuyết pháp sai khác, làm cho người nghe đều sanh lòng vui mừng. Âm thanh của Như Lai vẫn không phân biệt, chỉ do chư Phật nơi thậm thâm pháp giới viên mãn thanh tịnh hay tùy theo sở nghi của căn khí chúng sanh mà phát ra nhiều thứ ngôn âm đều làm cho hoan hỷ cả.

Đây là tướng thứ chín của âm thanh Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như Ta Kiệt La Long Vương muốn hiện sức đại tự tại làm lợi ích chúng sanh đều khiến vui mừng, từ tứ châu thiên hạ nhân đến Tha Hóa Tự Tại Thiên, nổi lưới đại vân giăng khắp mọi nơi, đại vân có vô lượng sắc tướng sai khác: hoặc màu sáng chói như vàng diêm phù đàn, như tỳ lưu ly, như bạch ngân, như pha lê, như mã não, như xích chơn châu, như nước trong sạch, như các thứ đồ trang nghiêm, hoặc màu sáng chói như mâu tát la, như trắng tạng, như vô lượng hương, như vô cấu y. Mây lớn đã giăng khắp rồi

phát ra nhiều thứ điện quang đủ màu. Mây màu vàng diêm phù đàn phát ra điện quang màu lưu ly, mây màu lưu ly phát ra điện quang màu vàng, mây màu pha lê phát ra điện quang màu bạch ngân, mây màu bạch ngân phát ra điện quang màu pha lê, nhẵn đến mây màu nước trong phát ra điện quang màu các thứ đồ trang nghiêm, mây màu các thứ đồ trang nghiêm phát ra điện quang màu nước trong, mây nhiều màu phát ra điện quang một màu, mây một màu phát ra điện quang nhiều màu.

Lại trong mây lớn phát ra các thứ tiếng sấm tùy sở thích của chúng sanh đều làm cho họ hoan hỉ. Những là tiếng sấm như ca ngâm của Thiên nữ, hoặc như tiếng thiên nhạc, hoặc như tiếng ca ngâm của Long nữ, hoặc như tiếng ca ngâm của Càn thát bà nữ, hoặc như tiếng ca ngâm của Khẩn na la nữ, hoặc như tiếng đại địa chấn động, hoặc như tiếng hải triều, hoặc như tiếng gầm hét của thú vương, hoặc như tiếng chim hót lãnh lót, và vô lượng thứ tiếng khác.

Đã nổi sấm rồi tiếp nổi gió mát làm cho lòng chúng sanh hoan hỷ rồi sau mới tuôn nhiều thứ mưa, làm lợi ích an lạc vô lượng chúng sanh. Từ Tha Hóa Thiên đến đại địa, ở tất cả chỗ mưa chẳng đồng nhau. Ở trong đại hải thời mưa nước trong mát tên là Vô đoạn tuyết. Ở Tha Hóa Thiên thời mưa các thứ nhạc âm như tiêu, sáo v.v... tên là Mỹ Diệu. Ở Hóa Lạc Thiên thời mưa đại ma ni bửu tên là Phóng đại quang minh. Ở Đâu Suất Thiên thời mưa đồ đại trang nghiêm tên là Thủy kế. Ở Dạ Ma Thiên thời mưa hoa đẹp lớn tên là Chúng chúng trang nghiêm cụ. Ở Tam Thập Tam Thiên thời mưa những điều hương tên là Duyệt ý. Ở trời Tứ Thiên Vương thời mưa thiên bửu y tên là Phú cái. Ở cung Long Vương thời mưa xích chơn châu tên là Dũng xuất quang minh. Ở cung A Tu La thời mưa những vũ khí tên là Hàng phục oán địch. Ở châu Bắc Uất Đôn Việt thời mưa các thứ hoa tên là Khai phu. Ba châu kia cũng mưa như vậy, tùy theo mỗi xứ mà mưa chẳng đồng.

Dầu Ta Kiệt La Long Vương tâm bình đẳng không có bỉ thử, chỉ do chúng sanh thiện căn có khác mà mưa có sai biệt.

Cũng vậy, đức Như Lai Đẳng Chánh Giác vô thượng Pháp Vương muốn đem chánh pháp giáo hoá chúng sanh, trước giảng thân vân che khắp pháp giới, tùy theo sở thích của chúng sanh mà hiện thân chẳng đồng: Hoặc vì chúng sanh mà hiện sanh thân, hoặc hiện hóa thân, hoặc hiện lực trì thân, hoặc hiện sắc thân, hoặc hiện tướng hảo thân, hoặc hiện phước đức thân, hoặc hiện trí huệ thân, hoặc hiện thân đủ năng lực bất khả hoại, hoặc hiện vô úy thân, hoặc vì chúng sanh mà hiện pháp giới thân.

Đức Như Lai dùng vô lượng thân như vậy hiện khắp mười phương tất cả thế giới, tùy sở thích sai khác của chúng sanh mà thị hiện các thứ quang minh:

hoặc vì chúng sanh mà hiện quang minh tên là Vô sở bất chí, hoặc hiện quang minh tên là Vô biên quang, hoặc hiện quang minh tên là Nhập Phật bí mật pháp, hoặc hiện quang minh tên là Ảnh hiện quang, hoặc vì chúng sanh hiện quang minh tên là Chiếu diệu quang, hoặc hiện quang minh tên là Nhập vô tận đà la ni môn, hoặc hiện quang minh tên là Chánh niệm bất loạn, hoặc hiện quang minh tên là Cứu cánh bất hoại, hoặc hiện quang minh tên là Thuận nhập chư thú, hoặc vì chúng sanh hiện quang minh tên là Mãn tất cả nguyện đều làm cho hoan hỷ.

Đức Như Lai hiện vô lượng quang minh như vậy rồi, lại tùy tâm sở thích của chúng sanh mà phát ra vô lượng tiếng tam muội: những là tiếng tam muội thiện giác trí, tiếng tam muội xí nhiên ly cấu hải, tiếng tam muội nhưt thiết pháp tự tại, tiếng tam muội kim cang luân, tiếng tam muội tu di sơn tràng, tiếng tam muội hải ấn, tiếng tam muội nhưt đặng, tiếng tam muội vô tận tạng, tiếng tam muội bất hoại giải thoát lực.

Trong thân Như Lai phát ra vô lượng tiếng tam muội sai biệt như vậy rồi, sắp ban pháp vũ trước hiện thọa tướng khai ngộ chúng sanh. Những là từ nơi vô chướng ngại đại từ bi tâm hiện ra đại trí phong luân của Như Lai tên là hay làm cho tất cả chúng sanh được vui thích hoan hỷ bất tư nghì. Tướng tốt lành này đã hiện thời tất cả Bồ Tát và chúng sanh, thân cùng tâm đều được thanh lương. Sau đó từ mây đại pháp thân của Như Lai, mây đại từ bi, mây đại bất tư nghì của Như Lai ban pháp vũ quảng đại bất tư nghì, làm cho tất cả chúng sanh thân tâm đều thanh tịnh.

Những là vì Bồ Tát ngồi đạo tràng Bồ Đề ban đại pháp vũ tên là pháp giới vô sai biệt.

Vì tối hậu thân Bồ Tát ban đại pháp vũ tên Bồ Tát du hí mật giáo của Như Lai.

Vì nhưt sanh bồ xứ Bồ Tát ban đại pháp vũ tên là thanh tịnh phổ quang minh.

Vì quán đánh Bồ Tát ban đại pháp vũ tên là được trang nghiêm với đồ trang nghiêm của Như Lai.

Vì đặc nhãn Bồ Tát ban đại pháp vũ tên là hoa trí huệ công đức bửu nở xòe chẳng dứt hạnh Bồ Tát đại bi.

Vì Bồ Tát an trụ nơi Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng ban đại pháp vũ tên là vào môn hiện tiền biến hóa rất sâu mà thật hành Bồ Tát hạnh không thôi dứt không mỗi nhàm.

Vì sơ phát tâm Bồ Tát ban đại pháp vũ tên là xuất sanh hạnh đại từ bi cứu hộ chúng sanh của Như Lai.

Vì hạng cầu Độc Giác thừa ban đại pháp vũ tên là biết rõ pháp duyên khởi xa lìa nhị biên được quả giải thoát bất hoại.

Vì chúng sanh cầu Thanh Văn thừa ban đại pháp vũ tên là dùng kiếm đại trí huệ chặt đứt tất cả oán tặc phiền não.

Vì chúng sanh chứa nhóm thiện căn quyết định hay chẳng quyết định ban đại pháp vũ tên là hay khiến thành tựu các pháp môn sanh lòng rất hoan hỷ.

Chư Phật Như Lai tùy tâm chúng sanh ban những pháp vũ quảng đại như vậy đầy khắp tất cả vô biên thế giới.

Chư Phật tử! Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác, tâm của Ngài bình đẳng, nơi pháp không lẫn tiếc, chỉ vì chúng sanh căn dục chẳng đồng nên ban pháp vũ thị hiện có sai khác.

Đây là tướng thứ mười của âm thanh Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Phải biết âm thanh của đức Như Lai có mười thứ vô lượng:

Một là như hư không giới vô lượng, vì đến tất cả chỗ.

Hai là như pháp giới vô lượng, vì không chỗ nào chẳng khắp.

Ba là như chúng sanh giới vô lượng, vì khiến tất cả tâm hoan hỷ.

Bốn là như các nghiệp vô lượng, vì nói quả báo của nghiệp.

Năm là như phiền não vô lượng, vì đều làm cho trừ diệt.

Sáu là như ngôn âm của chúng sanh vô lượng, vì tùy theo sự hiểu biết mà làm cho được nghe.

Bảy là như dục giải của chúng sanh vô lượng, vì khắp quán sát cứu độ.

Tám là như tam thể vô lượng, vì vô biên tế.

Chín là như trí huệ vô lượng, vì phân biệt tất cả.

Mười là như Phật cảnh giới vô lượng, vì nhập Phật pháp giới.

Chư Phật tử! Âm thanh của đức Như Lai Đấng Chánh Giác thành tựu vô số vô lượng như vậy, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Phổ Hiền đại Bồ Tát muốn rõ lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Đại Thiên thế giới lúc sắp hoại
Do phước chúng sanh có tiếng bảo
Tứ thiên tịch tịnh không sự khổ
Khiến ai được nghe đều ly dục.
Thập Lực Thế Tôn cũng như vậy
Phát diệu âm thanh khắp pháp giới
Vì nói các hạnh khổ vô thường
Khiến họ thoát hẳn biển sanh tử
Như trong hang lớn chốn thâm sơn
Tùy có âm thanh đều vang dội
Dầu hay theo dõi ngôn ngữ kia
Mà vang rớt ráo vô phân biệt
Thập Lực ngôn âm cũng như vậy
Tùy kia căn thực vì thị hiện
Khiến họ điều phục sanh hoan hỷ
Chẳng nghĩ ta nay hay thuyết pháp
Như có thiên cổ tên Năng giác
Thường ở hư không chấn pháp âm
Răn những Thiên tử ưa phóng dật
Khiến họ nghe xong lia say đắm
Thập Lực pháp cổ cũng như vậy
Phát ra các thứ âm thanh diệu
Giác ngộ tất cả các quần sanh
Khiến họ đều chứng Bồ Đề quả
Tự Tại Thiên Vương có bửu nữ
Trong miệng khéo tấu các âm nhạc
Một tiếng hay phát trăm ngàn tiếng
Trong mỗi tiếng lại có trăm ngàn
Thiện Thệ âm thanh cũng như vậy
Một tiếng mà phát tất cả tiếng
Tùy họ tánh dục có sai khác

Đều khiến nghe xong dứt phiền não
Ví như Phạm Vương phát một tiếng
Hay khiến Phạm Chúng đều hoan hỷ
Tiếng đến Phạm chúng chẳng ra ngoài
Mỗi người đều nói riêng mình nghe
Thập Lực Thế Tôn cũng như vậy
Diễn một ngôn âm đầy pháp giới
Chỉ nhuần chúng hội chẳng ra xa
Bởi người chưa tin, chưa thọ được
Nư nước trong kia đồng một tánh
Vị tám công đức không sai khác
Nhơn đất, tại đồ, đều chẳng đồng
Vì thế khiến nước có sai khác
Nhứt Thiết Trí âm cũng như vậy
Pháp tánh một vị không phân biệt
Tùy các chúng sanh hạnh chẳng đồng
Nên khiến người nghe nhiều sai khác
Nư Vô Nhiệt Não đại Long Vương
Tuôn mưa thấm khắp đất Diêm Phù
Hay khiến cỏ cây đều sanh trưởng
Nhưng nước chẳng từ thân rỗng ra
Chư Phật diệu âm cũng như vậy
Ban khắp pháp giới đều đầy thấm
Hay khiến sanh thiện diệt các ác
Chẳng từ trong ngoài, mà được có
Nư Ma Na Tư đại Long Vương
Nổi mây bảy ngày chưa vội mưa
Chờ các chúng sanh làm việc xong
Rồi sau mới mưa thành lợi ích
Thập Lực diễn nghĩa cũng như vậy
Trước dạy chúng sanh khiến thành thực
Rồi sau vì nói pháp thậm thâm
Khiến họ được nghe chẳng hãi sợ
Đại Trang Nghiêm Long ở trong biển
Rưới mưa mùi thứ đồ trang nghiêm
Hoặc trăm, hoặc ngàn, trăm ngàn thứ
Dầu nước một vị, trang nghiêm khác
Vô Thượng Biện Tài cũng như vậy
Nói mười, hai mươi các pháp môn
Hoặc trăm, hoặc ngàn đến vô lượng
Chẳng sanh tâm niệm có sai khác

Tôi thắng Long Vương Ta Kiệt La
Nổi mây trùm khắp tứ thiên hạ
Ở tất cả xứ mưa đều khác
Nhưng tâm Long Vương không hai niệm
Chư Phật Pháp Vương cũng như vậy
Đại bi thân vân khắp mười phương
Vì người tu hành ban pháp khác
Nhưng với tất cả vô phân biệt

Phổ Hiền đại Bồ Tát lại bảo đại chúng Bồ Tát:

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát phải biết tâm của đức Như Lai Đẳng Chánh Giác như thế nào ?

Tâm, ý, thức của Như Lai đều bất khả đắc. Chỉ nên dùng trí vô lượng mà biết tâm Như Lai.

Như hư không là chỗ nương dựa của tất cả vật, mà hư không không chỗ dựa.

Như Lai trí huệ cũng như vậy, là chỗ sở y của tất cả trí thế gian và trí xuất thế, mà Như Lai trí không sở y.

Đây là tướng thứ nhất của tâm Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như pháp giới thường xuất sanh tất cả Thanh Văn, Độc Giác, Bồ Tát giải thoát, mà pháp giới không tăng không giảm.

Như Lai trí huệ cũng như vậy, hằng xuất sanh tất cả trí huệ thế gian và xuất thế gian, mà Như Lai trí huệ không tăng không giảm.

Đây là tướng thứ hai của tâm Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như đại hải, nước biển chảy ngậm khắp dưới đất của bốn châu thiên hạ và tám mươi ức tiểu châu, có ai đào đất đều được nước cả. Nhưng đại hải vẫn không có phân biệt là mình phát ra nước chảy ngậm khắp nơi.

Nước biển Phật trí cũng như vậy, chảy vào trong tâm của tất cả chúng sanh. Nếu có chúng sanh quán sát cảnh giới, tu tập pháp môn, thời được trí huệ thanh tịnh minh liễu. Nhưng Như Lai trí bình đẳng không hai, không phân biệt.

Chỉ tùy theo tâm hành sai khác của chúng sanh mà trí huệ của họ được riêng khác chẳng đồng nhau.

Đây là tướng thứ ba của tâm Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Thiện nam tử! Ví như đại hải có bốn bửu châu đủ vô lượng công đức hay sanh tất cả trân bửu trong đại hải. Nếu trong đại hải không có bửu châu này, thời dầu là một trân bửu cũng không có được.

Đây là bốn bửu châu: một tên là Tích tập bửu, hai tên là Vô tận tạng, ba tên là Viễn ly xí nhiên, bốn tên là Cụ túc trang nghiêm.

Bốn bửu châu này, tất cả phàm phu, chư Long Thần đều chẳng thấy được. Vì Ta Kiết La Long Vương cho bửu châu này xinh đẹp vuông vức nên cất chỗ thâm mật trong cung.

Biển đại trí huệ của đức Như Lai Đẳng Chánh Giác cũng như vậy, trong đó có bốn đại trí bửu châu đầy đủ vô lượng phước trí công đức. Do đây có thể sanh tất cả trí huệ của chúng sanh, của Thanh Văn, Độc Giác, bực hữu học, vô học và trí huệ của chư Bồ Tát.

Đây là bốn đại trí bửu: một tên là Đại trí huệ bửu phương tiện thiện xảo không nhiễm trước. Hai là Đại trí huệ bửu khéo phân biệt pháp hữu vi, vô vi. Ba là Đại trí huệ bửu phân biệt nói vô lượng pháp mà chẳng hoại pháp tánh. Bốn là Đại trí huệ bửu biết thời phi thời chưa từng lầm lỗi.

Nếu trong biển đại trí huệ của đức Như Lai không có bốn đại trí huệ bửu này thời tất cả chúng sanh, không một ai vào được Đại thừa.

Những chúng sanh phước mỏng chẳng thể thấy được bốn đại trí bửu này. Vì để nơi tạng thâm mật của đức Như Lai.

Bốn đại trí bửu này bình đẳng chánh trực đoan khiết diệu hảo, có thể lợi ích những chúng Bồ Tát, làm cho họ được trí huệ quang minh.

Đây là tướng thứ tư của tâm Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như đại hải có bốn đại bửu sáng chói rực rỡ bày ở đáy biển, tánh rất nóng, thường hay rút uống vô lượng dòng nước lớn của trăm sông chảy vào biển, vì thế nên đại hải không có tăng giảm.

Đây là bốn đại bửu: một tên là Nhựt tạng, hai tên là Ly nhuận, ba tên là Hỏa diệm quang, bốn tên là Tận vô dư.

Nếu trong đại hải không có bốn đại bửu này thời nước sẽ ngập tràn từ bốn châu thiên hạ lên đến Hữu Đảnh.

Chư Phật tử! Quang minh của đại bửu Nhựt tạng nếu chiếu nhằm nước biển thời đều biến thành sữa. Quang minh của Ly nhuận đại bửu nếu chiếu nhằm sữa này thời liền biến thành lạc. Quang minh của Hỏa diệm quang đại bửu chiếu nhằm lạc này thời biến thành tô. Quang minh của tận vô dư đại bửu chiếu nhằm tô này thời biến thành đê hồ, như lửa cháy phùng đều không còn sót thừa.

Chư Phật tử! Cũng vậy, biển đại trí huệ của đức Như Lai Đẳng Chánh Giác có bốn đại trí huệ bửu đầy đủ vô lượng oai đức quang minh. Trí quang minh này chạm đến chư Bồ Tát, nhẫn đến khiến được đại trí của Như Lai.

Đây là bốn đại trí bửu: một Đại trí bửu diệt tất cả lượng sóng tán thiện. Hai là Đại trí bửu trừ tất cả pháp ái. Ba là Đại trí bửu huệ quang chiếu khắp. Bốn là Đại trí bửu cùng với Như Lai bình đẳng vô biên vô công dụng.

Lúc chư Bồ Tát tu tập tất cả pháp trợ đạo phát khởi vô lượng tán thiện. Tất cả thế gian, Thiên, Nhơn, A tu la chẳng phá hư được. Đức Như Lai dùng quang minh của đại trí bửu diệt tán thiện chiếu đến Bồ Tát này khiến bỏ tất cả tán thiện, chuyên tâm một cảnh trụ nơi chánh định. Lại dùng quang minh của đại trí bửu trừ pháp ái chiếu đến Bồ Tát này khiến trừ bỏ lòng tham đắm nơi tam muội, phát khởi đại thần thông. Lại dùng quang minh của đại trí bửu huệ quang phổ chiếu chạm đến Bồ Tát này, khiến bỏ thân thông quảng đại đã phát khởi, mà trụ nơi đại minh công dụng hạnh. Lại dùng quang minh của đại trí bửu cùng Như Lai bình đẳng vô biên vô công dụng chiếu đến Bồ Tát này, khiến bỏ đại minh công dụng hạnh đã phát khởi, nhẫn đến được bực Như Lai bình đẳng, dứt sạch tất cả công dụng không sót thừa.

Nếu không có quang minh của bốn đại trí bửu của đức Như Lai chiếu đến, thời tất không có một Bồ Tát nào được bực Như Lai.

Đây là tướng thứ năm của tâm Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! như từ thủy tế lên đến Phi Tướng Phi Phi Tướng thiên, trong đó cả Đại Thiên quốc độ, những chúng sanh cõi Dục, cõi Sắc, cõi

Vô Sắc, đều nương hư không mà khởi mà trụ. Vì hư không cùng khắp vậy. Dầu hư không đó dung khắp ba cõi mà không phân biệt.

Như Lai trí huệ cũng như vậy. Hoạn Thanh Văn trí, hoặc Độc Giác trí, hoặc Bồ Tát trí, hoặc hữu vi hạnh trí, hoặc vô vi hạnh trí, tất cả đều nương Như Lai trí mà khởi mà trụ. Vì trí huệ của Như Lai khắp tất cả. Dầu dung khắp tất cả vô lượng trí huệ, mà Như Lai trí huệ vẫn không phân biệt.

Đây là tướng thứ sáu của tâm Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Như đỉnh núi Tuyết có cây Dược Vương tên là Vô Tận Căn. Rễ cây Dược Vương này mọc từ thủy luân tể suốt thấu kim cang địa sâu mười sáu vạn tám ngàn do tuần. Lúc cây Dược Vương này mọc rễ thời tất cả ở Diêm Phù Đề mọc rễ, lúc thân cây Dược Vương mọc lên thời tất cả thân cây ở Diêm Phù Đề mọc lên, nhánh lá bông trái cũng như vậy. Cây Dược Vương này, gốc hay sanh cây, cây hay sanh gốc rễ. Gốc rễ không cùng tận nên gọi là Vô Tận Căn.

Cây Dược Vương này hay làm cho những cây ở tất cả xứ đều được sanh trưởng, chỉ trừ hai nơi địa ngục và trong thủy luân không thể làm tăng trưởng. Nhưng cũng không nhàm bỏ hai nơi đó.

Cây đại Dược Vương trí huệ của Như Lai cũng như vậy. Do quá khứ phát sanh thành tựu tất cả trí huệ pháp lành, trùm khắp tất cả chúng sanh giới, trừ diệt tất cả những khổ ác đạo. Bị nguyện quảng đại làm gốc rễ, sanh trong chủng tánh trí huệ chơn thiệt của tất cả Như Lai. Phương tiện thiện xảo kiên cố bất động dùng làm thân cây. Trí khắp pháp giới các Ba la mật dùng làm nhánh cây. Thiên định, giải thoát, các đại tam muội dùng làm lá cây. Tổng trì biện tài Bồ đề phần pháp dùng làm bông. Chư Phật giải thoát rốt ráo không biến đổi dùng làm trái.

Cây đại Dược Vương trí huệ của đức Như Lai cơ sao lại được gọi là Vô Tận Căn ? Vì rốt ráo không thôi dứt. Vì chẳng dứt Bồ Tát hạnh. Bồ Tát hạnh tức là Như Lai tánh, Như Lai tánh tức là Bồ Tát hạnh nên được gọi là Vô Tận Căn.

Chư Phật tử! Lúc cây đại trí huệ của Như Lai mọc rễ thời làm cho tất cả Bồ Tát sanh rễ đại từ bi chẳng bỏ chúng sanh.

Lúc thân cây đại trí huệ này sanh lên thời làm cho tất cả Bồ Tát tăng trưởng thân cây thâm tâm tinh tấn kiên cố.

Lúc nhánh của đại trí huệ này sanh thời làm cho tất cả Bồ Tát tăng trưởng tất cả nhánh Ba la mật.

Lúc lá của đại trí huệ này sanh thời làm cho tất cả Bồ Tát sanh trưởng lá công đức tịnh giới đầu đà thiếu dục tri túc.

Lúc bông đại trí huệ này sanh thời làm cho tất cả Bồ Tát đầy đủ bông thiện căn tướng hảo trang nghiêm.

Lúc trái đại trí huệ này sanh thời làm cho tất cả Bồ Tát được trái Vô sanh nhẫn cho đến quả chư Phật quán đánh nhãn. Trí huệ của Như Lai chỉ không thể làm cho hai chỗ được lợi ích sanh trưởng: một là hàng nhị thừa sa vào hố sâu vô vi quảng đại, hai là những chúng sanh hư hoại thiện căn chìm trong nước đại tà kiến tham ái. Nhưng vẫn không hề nhầm bỏ hai chỗ đó.

Chư Phật tử! Trí huệ của đức Như Lai không tăng giảm, vì gốc rễ khéo an trụ sanh trưởng không thôi dứt.

Đây là tướng thứ bảy của tâm Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như Đại Thiên thế giới, lúc kiếp hỏa khởi đốt cháy tất cả cây cỏ lùm rừng, nhãn đến núi Thiết Vi, núi Đại Thiết Vi đều cháy không thừa sót. Giả sử có người cầm cỏ khô ném vào trong lửa đó tất là phải cháy hết. Nhưng cũng cho là cỏ đó được chẳng cháy. Chớ còn không thể nói rằng trí huệ của đức Như Lai phân biệt không biết hết tam thế tất cả chúng sanh, tất cả quốc độ, tất cả kiếp số, tất cả các pháp. Vì trí huệ Như Lai bình đẳng thấu rõ tất cả.

Đây là tướng thứ tám của tâm Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như phong tai lúc phá hoại thế giới, có gió lớn nổi lên tên là Tán Hoại, có thể phá hư Đại Thiên thế giới, núi Thiết Vi v.v... đều nát thành bụi. Lại có gió lớn tên là Năng Chướng bao che xung quanh Đại Thiên thế giới, ngăn gió Tán Hoại không cho thổi đến những thế giới khác. Nếu không có gió Năng Chướng này thời thập phương thế giới sẽ tan hư cả.

Cũng vậy, đức Như Lai Đẳng Chánh Giác có đại trí phong tên là Năng Diệt, có thể diệt trừ tập khí phiền não của tất cả chư đại Bồ Tát. Có đại trí phong tên là Xảo Trì, khéo giữ gìn chư Bồ Tát căn khí chưa thành thực chẳng cho đại trí phong Năng Diệt dứt tất cả tập khí phiền não. Nếu không có đại trí phong Xảo Trì của Như Lai, thời vô lượng Bồ Tát sẽ sa vào bụi Thanh Văn,

Bích Chi Phật. Do trí Xảo Trí này làm cho chư Bồ Tát vượt khỏi bực Nhị thừa an trụ nơi bực rốt ráo của Như Lai.

Đây là tướng thứ chín của tâm Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Trí huệ của đức Như Lai không chỗ nào là chẳng đến. Vì không một chúng sanh nào mà chẳng có đủ Như Lai trí huệ, chỉ do vọng tưởng điên đảo chấp trước nên không chứng được. Nếu rời vọng tưởng thời như thiết trí, tự nhiên trí, vô ngại trí liền hiện tiền.

Ví như có quyển sách lớn bằng Đại Thiên thế giới biên chép hết cả những sự trong Đại Thiên thế giới. Những là biên chép hết những sự trong Đại Thiết Vi Sơn thời lượng bằng núi Đại Thiết Vi, biên chép những sự trong đại địa thời lượng bằng đại địa, biên chép những sự trong Trung Thiên thế giới thời lượng bằng Trung Thiên thế giới, biên chép những sự trong Tiểu Thiên thế giới thời lượng bằng Tiểu Thiên thế giới. Như vậy nhĩ đến biên chép những sự trong bốn châu thiên hạ, trong đại hải, trong Tu Di Sơn, trong cung điện của Địa Cư Thiên, của Không Cư Thiên, của Sắc Giới Thiên, của Vô Sắc Giới Thiên, biên chép mỗi xứ thời lượng của sách cũng bằng như vậy. Quyển sách lớn này dầu lượng bằng Đại Thiên thế giới mà toàn ở tại trong một vi trần. Như một vi trần, tất cả vi trần cũng đều như vậy.

Bấy giờ có một người trí huệ sáng suốt, thành tựu đầy đủ thiên nhân thanh tịnh, thấy quyển sách này ở trong vi trần không chút lợi ích cho các chúng sanh, bèn nghĩ rằng tôi nên dùng sức tinh tấn phá vỡ vi trần đó để đem quyển sách lớn ra làm cho các chúng sanh được lợi ích. Nghĩ xong, người này liền dùng phương tiện phá vỡ vi trần đem quyển sách lớn ra, làm cho các chúng sanh được lợi ích. Như nơi một vi trần, tất cả vi trần cũng đều như vậy.

Cũng vậy, trí huệ của đức Như Lai vô lượng vô ngại có thể lợi ích khắp tất cả chúng sanh, đầy đủ ở trong thân chúng sanh. Chỉ vì hàng phàm phu vọng tưởng chấp trước nên chẳng biết chẳng hay, chẳng được lợi ích.

Bấy giờ đức Như Lai do trí nhân thanh tịnh vô ngại xem khắp pháp giới tất cả chúng sanh mà nói rằng: Lạ thay! Lạ thay! Tại sao các chúng sanh này có đủ trí huệ Như Lai, mà ngu si mê làm chẳng hay chẳng thấy. Ta nên đem thánh đạo dạy cho họ lìa hẳn vọng tưởng chấp trước. Từ trong thân, họ thấy được trí huệ Như Lai quảng đại, như Phật không khác. Nói xong, đức Như Lai liền đem thánh đạo dạy chúng sanh cho họ lìa vọng tưởng. Lìa vọng tưởng rồi thời chúng được Như Lai vô lượng trí huệ lợi ích an lạc tất cả chúng sanh.

Đây là tướng thứ mười của tâm Như Lai, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát phải dùng vô lượng vô ngại bất tư nghì tướng quảng đại như vậy để biết tâm của đức Như Lai Đẳng Chánh Giác.

Phổ Hiền đại Bồ Tát muốn nói rõ lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Muốn biết tâm chư Phật
Nên quán trí huệ Phật
Phật trí không chỗ nương
Như hư không vô y
Chúng sanh mọi điều vui
Và những trí phương tiện
Đều nương Phật trí huệ
Phật trí không y chỉ
Thanh Văn và Độc Giác
Cùng chư Phật giải thoát
Đều nương nơi pháp giới
Pháp giới không tăng giảm
Phật trí cũng như vậy
Xuất sanh nhưt thiết trí
Không tăng cũng không giảm
Không sanh cũng không diệt
Như nước thường chảy ngầm
Ai đào đều được nước
Nước không niệm, vô tận
Công lực khắp mười phương
Phật trí cũng như vậy
Ở khắp tâm chúng sanh
Nếu ai siêng tu hành
Mau được trí quang minh
Như rồng có bốn châu
Xuất sanh tất cả báu
Cát châu chỗ thâm mật
Kẻ phàm chẳng thấy được
Phật bốn trí cũng vậy
Xuất sanh tất cả trí
Người khác không thấy được
Chỉ trừ đại Bồ Tát
Như biển có bốn châu
Hay rút tất cả nước

Khiến biển chẳng tràn đầy
Cũng lại không thêm bớt
Trí Như Lai cũng vậy
Dứt sóng trừ pháp ái
Rộng lớn không ngăn mé
Hay sanh Phật Bồ Tát
Hạ phương đến Hữu Đảnh
Dục, Sắc, Vô Sắc giới
Tất cả nương hư không
Hư không chẳng phân biệt
Thanh Văn và Độc Giác
Bồ Tát các trí huệ
Đều nương nơi Phật trí
Trí Phật vô phân biệt
Núi Tuyết có Dược Vương
Tên là Vô Tận Căn
Hay sanh tất cả cây
Gốc, thân, nhánh, bông, trái
Phật trí cũng như vậy
Sanh trong Như Lai chủng
Đã được Bồ Đề rồi
Lại sanh Bồ Tát hạnh
Như người cầm cỏ khô
Đề vào trong kiếp hỏa
Kim cang còn cháy đỏ
Cỏ khô tất phải cháy
Tam thế kiếp và cõi
Trong đó các chúng sanh
Cỏ khô cho chẳng cháy
Phật trí biết tất cả
Có gió tên Tán Hoại
Hay phá hoại Đại Thiên
Nếu không gió khác ngăn
Sẽ hoại vô lượng cõi
Gió đại trí cũng vậy
Diệt phiền não Bồ Tát
Lại có gió Thiệt Xảo
Khiến trụ bực Như Lai
Như có quyền sách lớn
Lượng bằng Đại Thiên giới
Ở trong một vi trần

Tất cả trần cũng vậy
Có một người thông minh
Tịnh nhãn đều thấy rõ
Phá trần đem sách ra
Lợi ích khắp chúng sanh
Phật trí cũng như vậy
Ở khắp tâm chúng sanh
Bị vọng tưởng buộc ràng
Chẳng hay cũng chẳng biết
Chư Phật đại từ bi
Khiến họ trừ vọng tưởng
Phật trí bèn xuất hiện
Lợi ích chư Bồ Tát

---o0o---

(Hán bộ quyển năm mươi hai)

Phổ Hiền đại Bồ Tát lại bảo chư Bồ Tát:

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát phải biết cảnh giới của đức Như Lai Đẳng Chánh Giác như thế nào ?

Đại Bồ Tát dùng trí huệ vô ngại biết tất cả cảnh giới thế gian là cảnh giới Như Lai. Biết tất cả tam thế cảnh giới, tất cả cõi cảnh giới, tất cả pháp cảnh giới, tất cả chúng sanh cảnh giới, chơn như vô sai biệt cảnh giới, pháp giới vô chương ngại cảnh giới, thiết tế vô biên tế cảnh giới, hư không vô phần lượng cảnh giới, cảnh giới không cảnh giới, đều là Như Lai cảnh giới.

Chư Phật tử! Như tất cả thế gian cảnh giới vô lượng, Như Lai cảnh giới cũng vô lượng. Như tất cả tam thế cảnh giới vô lượng, Như Lai cảnh giới cũng vô lượng. Nhân đến như cảnh giới không cảnh giới vô lượng, Như Lai cảnh giới cũng vô lượng. Như cảnh giới không cảnh giới tất cả xứ không có, Như Lai cảnh giới cũng vậy, tất cả xứ không có.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát phải biết tâm cảnh giới là Như Lai cảnh giới. Như tâm cảnh giới vô lượng vô biên vô phược vô thoát, Như Lai cảnh giới cũng vô lượng vô biên vô phược vô thoát. Vì do tư duy phân biệt như vậy như vậy, nên hiển hiện vô lượng như vậy như vậy.

Chư Phật tử! Như đại Long Vương tùy tâm tuôn mưa, mưa đó chẳng từ trong ra, chẳng từ ngoài ra.

Như Lai cảnh giới cũng như vậy. Tùy ở sự tư duy phân biệt như vậy thời có vô lượng hiển hiện như vậy, ở trong mười phương đều không chỗ đến.

Chư Phật tử! Như nước đại hải đều từ tâm lực của Long Vương khởi ra.

Biển nhứt thiết trí của chư Phật Như Lai cũng như vậy, đều từ đại nguyện thưở xưa của Như Lai mà sanh khởi.

Chư Phật tử! Biển nhứt thiết trí vô lượng vô biên bất tư nghì, chẳng thể ngôn thuyết. Nhưng nay tôi lược nói ví dụ, đại chúng nên lắng nghe.

Nam Diêm Phù Đề này có hai ngàn năm trăm con sông chảy vào đại hải. Tây Câu Gia Ni có năm ngàn con sông chảy vào đại hải. Đông Phát Bà Đề có bảy ngàn năm trăm con sông chảy vào đại hải. Bắc Uất Đôn Việt có một vạn con sông chảy vào đại hải. Bốn châu thiên hạ có hai vạn năm trăm con sông như vậy luôn nối tiếp chảy vào đại hải, nước sông đó đã rất nhiều.

Trong đại hải lại có Thập Quang Minh Long Vương mưa nước nhiều gấp bội nước sông. Lại có Bá Quang Minh Long Vương mưa nước nhiều gấp bội nước mưa trên. Lại có Đại Trang Nghiêm Long Vương, Ma Na Tư Long Vương, Lô Chấn long Vương, Nan Đà Long Vương, Bạt Nan Đà Long Vương, Vô Lượng Quang Minh Long Vương, Liên Chú Bất Đoạn Long Vương, Đại Thắng Long Vương, Đại Phân Tấn Long Vương, có tám mươi ức đại Long Vương như vậy đều làm mưa xuống đại hải và đều tuần tự nhiều gấp bội. Thái Tử của Ta Kiệt La Long Vương tên là Diêm Phù Tràng mưa xuống đại hải lại hơn gấp bội Long Vương trên.

Nước trong cung điện của Thập Quang Minh Long Vương chảy vào đại hải gấp bội nước mưa trên. Nước trong cung điện của Bá Quang Minh Long Vương chảy vào đại hải lại gấp bội. Nhân đến cung điện của tám mươi ức đại Long Vương đều riêng khác và đều có nước chảy vào đại hải tuần tự gấp bội nhau.

Ta Kiệt La Long Vương mưa vào đại hải nước nhiều hơn trên. Nước trong cung điện của Ta Kiệt La Long Vương chảy vào đại hải lại nhiều gấp bội. Nước này màu lưu ly xanh biếc, chảy ra có giờ, do đây nên nước triều của đại hải không lỗi giờ.

Chư Phật tử! Như vậy đại hải: nước vô lượng, châu báu vô lượng, chúng sanh vô lượng, đại địa nương dựa cũng vô lượng.

Đại hải vô lượng như vậy so với trí hải vô lượng của đức Như Lai không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn, thậm chí không bằng một phần ưu ba ni sa đà. Chỉ tùy tâm chúng sanh mà lập ví dụ. Nhưng Phật cảnh giới chẳng phải ví dụ đến được.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát phải biết trí hải của Như Lai vô lượng, vì từ sơ phát tâm tu Bồ Tát hạnh không dứt.

Phải biết bửu tự của Như Lai vô lượng vì tất cả pháp Bồ Đề phần Tam Bảo chúng chẳng dứt.

Phải biết chúng sanh trụ trong đó vô lượng, vì tất cả hàng hữu học vô học Thanh Văn, Duyên Giác thọ dụng.

Phải biết trụ địa vô lượng, vì chư Bồ Tát từ Sơ Hoan Hỷ địa đến bực Cứu Cánh Vô Ngại địa ở nơi đó.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát vì nhập vô lượng trí huệ lợi ích tất cả chúng sanh, ở nơi cảnh giới của đức Như Lai Đẳng Chánh Giác phải biết như vậy.

Phổ Hiền đại Bồ Tát muốn rõ lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Như tâm cảnh giới vô biên lượng
Chư Phật cảnh giới cũng như vậy
Như tâm cảnh giới từ ý sanh
Phật cảnh như vậy phải quán sát
Như Long chẳng rời khỏi cung điện
Do tâm oai lực tuôn mưa lớn
Nước mưa dầu không chỗ đến đi
Tùy long tâm nên đều đầy đủ
Thập Lực Mâu Ni cũng như vậy
Không từ đâu đến chẳng đi đâu
Nếu có tịnh tâm thời hiện thân
Lượng bằng pháp giới vào lỗ lông
Như biển trân bửu vô biên lượng
Chúng sanh đại địa cũng như vậy
Thủy tánh một vị đồng không khác
Kẻ sanh trong đó đều được lợi
Như Lai trí hải cũng như vậy
Tất cả chỗ có đều vô lượng
Hữu học vô học trụ các địa
Đều ở trong đó được lợi ích.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát phải biết hạnh của đức Như Lai Đẳng Chánh Giác như thế nào ?

Đại Bồ Tát phải biết vô ngại hạnh là Như Lai hạnh, phải biết chơn như hạnh là Như Lai hạnh.

Chư Phật tử! Như chơn như: tiền tế bất sanh, hậu tế bất động, hiện tại bất khởi. Như Lai hạnh cũng vậy: chẳng sanh, chẳng động, chẳng khởi.

Chư Phật tử! Như pháp giới: chẳng phải hữu lượng, chẳng phải vô lượng, vì vô hình. Cũng vậy, Như Lai hạnh chẳng phải hữu lượng, chẳng phải vô lượng, vì vô hình.

Chư Phật tử! Như chim bay ngang hư không trải qua trăm năm, chỗ đã bay qua cùng chỗ chưa bay qua đều chẳng thể lường, vì hư không giới không biên tế. Cũng vậy, Như Lai hạnh, giả sử có người trải qua trăm ngàn ức na do tha kiếp phân biệt diễn thuyết đã nói chưa nói đều chẳng thể lường, vì Như Lai hạnh không ngăn mé.

Chư Phật tử! Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác trụ hạnh vô ngại, không có chỗ trụ mà hay khắp vì tất cả chúng sanh thị hiện công hạnh. Làm cho họ thấy rồi được vượt hơn tất cả đạo chương ngại.

Chư Phật tử! Ví như Kim Sí Điểu Vương bay trên hư không, đảo liệng chẳng đi, dùng mắt thanh tịnh quán sát trong cung điện của chư Long, phân khởi sức mạnh lấy hai cánh quạt nước biển rẽ ra làm hai, bắt rồng mạng sắp chết để ăn.

Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác cũng như vậy, an trụ hạnh vô ngại dùng Phật nhãn thanh tịnh quán sát pháp giới tất cả chúng sanh, nếu là hạng từng đã gieo thiện căn đã thành thực, dùng sức mạnh thập lực vỗ hai cánh chỉ quán quạt tách nước biển tham ái sanh tử ra làm hai mà bắt lấy họ vào trong Phật pháp, cho họ dứt tất cả vọng tưởng hí luận, an trụ nơi hạnh vô ngại vô phân biệt của Như Lai.

Chư Phật tử! Như mặt nhật mặt nguyệt không gì sánh, riêng đi vòng giữa hư không làm lợi ích chúng sanh, mà không tự nghĩ từ đâu đến và đi đến đâu.

Chư Phật Như Lai cũng như vậy, tánh vốn tịch diệt không phân biệt, thị hiện du hành khắp pháp giới, vì muốn làm lợi ích tất cả chúng sanh, mà làm Phật sự không thôi nghỉ, vẫn không sanh hí luận phân biệt là ta từ đó đến rồi đi qua kia.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát phải dùng vô lượng phương tiện vô lượng tánh tướng như vậy, để thấy biết công hạnh của đức Như Lai Đẳng Chánh Giác.

Phổ Hiền đại Bồ Tát muốn rõ lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Ví như chơn như chẳng sanh diệt
Không có nơi chỗ không thể thấy
Bực Đại Nhiêu Ích, hạnh như vậy
Vượt hơn tam thế chẳng lường được
Pháp giới: chẳng giới, chẳng không giới
Chẳng phải hữu lượng chẳng vô lượng
Đẳng Đại Công Đức hạnh cũng vậy
Chẳng: lượng, vô lượng, vì vô thân
Như chim bay đi ức ngàn năm
Trước sau hư không chẳng không khác
Nhiều kiếp diễn thuyết hạnh Như Lai
Đã nói chưa nói chẳng thể lường
Điểu Vương trên cao xem đại hải
Rẽ nước bắt lấy rồng để ăn
Thập Lực hay cứu người thiện căn
Khiến khỏi biển ái trừ phiền não
Ví như nhật nguyệt đi hư không
Chiếu đến tất cả chẳng phân biệt
Thế Tôn đi khắp cả pháp giới
Giáo hóa chúng sanh chẳng động niệm

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát phải biết đức Như Lai thành Đẳng Chánh Giác như thế nào ?

Đại Bồ Tát phải biết đức Như Lai thành Đẳng Chánh Giác nơi tất cả nghĩa không chỗ quán sát, nơi pháp bình đẳng không chỗ nghi làm, không hai, không tướng, không làm, không thôi, không lượng, không mé, rời xa hai bên an trụ nơi trung đạo, vượt khỏi tất cả văn tự ngôn thuyết, biết tất cả chúng sanh tâm niệm nghĩ tưởng, căn tánh, ưa thích, phiền não nhiễm tập. Tóm lại, biết rõ tam thế tất cả pháp.

Chư Phật tử! Ví như đại hải có thể ẩn hiện tất cả hình tượng sắc thân của các chúng sanh trong bốn châu thiên hạ, thế nên mọi loài đều cùng gọi là đại hải.

Chư Phật Bồ Đề cũng như vậy, hiện khắp tất cả chúng sanh căn tánh ưa thích, mà không sở hiện, thế nên gọi là chư Phật Bồ Đề.

Chư Phật tử! Phật Bồ Đề; tất cả văn tự chẳng tuyên được, tất cả âm thanh chẳng đến được, tất cả ngôn ngữ chẳng nói được, chỉ tùy chỗ sở nghi mà phương tiện khai thị.

Chư Phật tử! Lúc đức Như Lai thành Đẳng Chánh Giác được thân lượng bằng tất cả chúng sanh, được thân lượng bằng tất cả pháp, được thân lượng bằng tất cả cõi, được thân lượng bằng tất cả tam thế, được thân lượng bằng tất cả Phật, được thân lượng bằng tất cả ngữ ngôn, được thân lượng bằng chơn như, được thân lượng bằng pháp giới, được thân lượng bằng hư không giới, được thân lượng bằng vô ngại giới, được thân lượng bằng tất cả nguyện, được thân lượng bằng tất cả hạnh, được thân lượng bằng tịch diệt Niết Bàn giới.

Như thân đã được, ngôn ngữ và tâm đã được cũng như vậy. Được vô lượng vô số tam luân thanh tịnh như vậy.

Chư Phật tử! Lúc đức Như Lai thành Chánh Giác, ở trong thân Như Lai, thấy khắp tất cả chúng sanh thành Chánh Giác. Nhìn đến thấy khắp tất cả chúng sanh nhập Niết Bàn đều đồng một tánh. Một tánh đây chính là không tất cả tánh. Không những tánh gì ? Không tánh tướng, không tánh tận, không tánh sanh, không tánh diệt, không tánh ngã, không tánh phi ngã, không tánh chúng sanh, không tánh phi chúng sanh, không tánh Bồ Đề, không tánh pháp giới, không tánh hư không, cũng lại không tánh thành Chánh Giác. Vì biết tất cả pháp đều không tánh nên được như thế thiết trí đại bi tương tục cứu độ chúng sanh.

Chư Phật tử! Ví như hư không, tất cả thế giới hoặc thành hoặc hoại, hư không thường chẳng thêm bớt, vì hư không vốn vô sanh.

Chư Phật Bồ Đề cũng như vậy, hoặc thành Chánh Giác hay chẳng thành Chánh Giác, cũng không tăng giảm. Vì Bồ Đề vốn không tướng, không phi tướng, không một, không nhiều.

Chư Phật tử! Giả sử có người hay hóa làm hằng hà sa tâm, mỗi mỗi tâm lại hóa làm hằng hà sa Phật, đều không sắc, không hình, không tướng. Hóa như vậy tốt hằng hà sa kiếp không thôi nghỉ.

Này chư Phật tử! Các Ngài nghĩ thế nào ? Người đó hóa tâm, hóa Phật, có tất cả là bao nhiêu ?

Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức Bồ Tát nói: Như theo tôi hiểu nghĩa của Ngài nói thời hóa cùng chẳng hóa đồng nhau không khác. Sao lại hỏi là có bao nhiêu ?

Phổ Hiền Bồ Tát nói: Lành thay! Lành thay! Đúng như lời Ngài nói.

Giả sử tất cả chúng sanh ở trong một niệm đều thành Chánh giác cùng chẳng thành Chánh giác đồng nhau không khác. Vì Bồ Đề không có tướng. Nếu không tướng thời không tăng không giảm.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát phải biết như vậy: Thành Đẳng Chánh Giác đồng với Bồ Đề một tướng không tướng. Lúc đức Như Lai thành Đẳng Chánh Giác dùng phương tiện như tướng nhập tam muội thiện giác trí. Nhập rồi ở một thân quảng đại thành Chánh Giác hiện thân bằng số tất cả chúng sanh trụ ở trong thân. Như một thân quảng đại thành Chánh Giác tất cả thân quảng đại thành Chánh Giác đều như vậy cả.

Chư Phật tử! Đức Như Lai có vô lượng môn thành Chánh Giác như vậy, vì thế phải biết đức Như Lai hiện thân vô lượng. Vì vô lượng nên nói thân Như Lai là vô lượng giới đồng với chúng sanh giới.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát phải biết thân Như Lai trong một lỗ lông có thân chư Phật bằng số tất cả chúng sanh. Vì đức Như Lai thành Đẳng Chánh Giác rớt ráo không sanh diệt. Như một lỗ lông khắp pháp giới, tất cả lỗ lông cũng đều như vậy. Phải biết chẳng có một chút chỗ nào là không có thân Phật. Vì đức Như Lai thành Đẳng Chánh Giác không chỗ nào chẳng đến. Tùy sở năng, tùy thể lực, ở dưới cây Bồ Đề đạo tràng trên tòa sư tử, hiện nhiều thân thành Đẳng Chánh Giác.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát phải biết tâm mình, niệm niệm thường có Phật thành Chánh Giác. Vì chư Phật Thế Tôn chẳng rời tâm này mà thành Chánh Giác. Như tâm mình, tâm của tất cả chúng sanh cũng đều như vậy, đều thường có Như Lai thành Đẳng Chánh Giác, rộng lớn cùng khắp không chỗ nào chẳng có, chẳng rời, chẳng dứt, không thôi nghỉ, nhập pháp môn phương tiện bất tư nghỉ.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát phải biết đức Như Lai thành Đẳng Chánh Giác như vậy.

Phổ Hiền đại Bồ Tát muốn rõ lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Chánh Giác biết rõ tất cả pháp
Không hai lia hai đều bình đẳng
Tự tánh thanh tịnh như hư không
Ngã cùng phi ngã chẳng phân biệt
Như biển ẩn hiện thân chúng sanh

Do đây gọi biển là đại hải
Bồ Đề ẩn khắp các tâm hành
Vì thế nên gọi là Chánh Giác
Ví như thế giới có thành hoại
Mà ở hư không chẳng thêm bớt
Tất cả chư Phật hiện thế gian
Bồ Đề một tướng thường không tướng
Như người hóa tâm hóa làm Phật
Hóa cùng chẳng hóa tánh không khác
Tất cả chúng sanh thành Bồ Đề
Thành cùng chẳng thành không tăng giảm
Phật có tam muội tên Thiện Giác
Dưới cây Bồ Đề nhập định này
Phóng vô lượng quang bằng chúng sanh
Khai ngộ quần sanh như sen nở
Như tam thế kiếp sát, chúng sanh
Có những tâm niệm và căn, dục
Thân bằng số ấy đều hiện ra
Nên Chánh Giác gọi là vô lượng

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát phải biết đức Như Lai Đẳng Chánh Giác chuyển pháp luân như thế nào ?

Đại Bồ Tát phải biết như vậy: Đức Như Lai dùng sức tâm tự tại không khởi không chuyển mà chuyển pháp luân, vì biết tất cả pháp thường không khởi. Dùng ba thứ chuyển dứt chỗ đáng dứt mà chuyển pháp luân, vì biết tất cả pháp lia biên kiến. Lìa dục tế phi tế mà chuyển pháp luân. Vì nhập tất cả pháp hư không tế. Không có ngôn thuyết mà chuyển pháp luân, vì biết tất cả pháp chẳng thể nói. Rốt ráo tịch diệt mà chuyển pháp luân, vì biết tất cả pháp là tánh Niết Bàn. Dùng tất cả văn tự, tất cả ngữ ngôn mà chuyển pháp luân, vì âm thanh của Như Lai không chỗ nào chẳng đến. Biết tiếng như vang mà chuyển pháp luân, vì rõ tánh chơn thiệt của các pháp. Trong một âm thanh phát ra tất cả âm thanh mà chuyển pháp luân, vì rốt ráo không chủ. Không sót không hết mà chuyển pháp luân, vì trong ngoài không nhiễm trước.

Chư Phật tử! Ví như tất cả văn tự ngữ ngôn tốt kiếp vị lai nói chẳng hết được. Phật chuyển pháp luân cũng như vậy, tất cả văn tự an lập hiển thị không thôi nghỉ không cùng tận.

Chư Phật tử! Như Lai pháp luân đều nhập tất cả ngữ ngôn văn tự mà không chỗ trụ. Ví như viết chữ vào khắp tất cả sự, tất cả lời, tất cả toán số, tất cả chỗ thế gian và xuất thế gian mà không chỗ trụ.

Âm thanh của đức Như Lai cũng như vậy, vào khắp tất cả xứ tất cả chúng sanh, tất cả pháp, tất cả nghiệp, tất cả báo, mà không chỗ trụ.

Các thứ ngữ ngôn của tất cả chúng sanh đều chẳng rời pháp luân của đức Như Lai, vì thiết tướng của ngôn âm chính là pháp luân vậy.

Đại Bồ Tát phải biết đức Như Lai chuyển pháp luân như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Đại Bồ Tát muốn biết đức Như Lai chuyển pháp luân, thời phải biết chỗ xuất sanh pháp luân của đức Như Lai.

Chư Phật tử! Đức Như Lai tùy theo tâm hành dục lạc vô lượng sai khác của tất cả chúng sanh, phát ra ngàn ấy âm thanh mà chuyển pháp luân.

Chư Phật tử! Đức Như Lai có tam muội tên là cứu cánh vô ngại vô úy. Nhập tam muội này rồi, ở mỗi mỗi thân mỗi mỗi miệng thành Đẳng Chánh Giác, đều phát ra ngôn âm bằng số tất cả chúng sanh. Trong mỗi mỗi ngôn âm đầy đủ các ngôn âm đều riêng khác mà chuyển pháp luân, làm cho tất cả chúng sanh đều hoan hỷ.

Người biết được đức Như Lai chuyển pháp luân như vậy, phải biết người này đã tùy thuận tất cả Phật pháp. Không biết như vậy thời chẳng phải là tùy thuận.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát phải biết đức Phật chuyển pháp luân như vậy, vì vào khắp vô lượng chúng sanh giới.

Phổ Hiền đại Bồ Tát muốn rõ lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Như Lai pháp luân không sở chuyển
Tam thế vô khởi cũng vô đắc
Như văn tự không thời gian hết
Thập Lực pháp luân cũng như vậy
Như chữ vào khắp mà không đến
Chánh Giác pháp luân cũng như vậy
Vào các ngôn âm không chỗ vào
Hay khiến chúng sanh đều hoan hỷ
Phật có tam muội tên cứu cánh
Nhập định này rồi mới thuyết pháp
Tất cả chúng sanh vô lượng biên
Khấp pháp ngôn âm khiến tỏ ngộ
Trong mỗi ngôn âm lại còn diễn

Vô lượng ngôn âm đều sai khác
Thế gian tự tại vô phân biệt
Tùy họ sở thích khắp khiến nghe
Văn tự chẳng từ trong ngoài ra
Cũng chẳng hư mất, không chứa nhóm,
Mà vì chúng sanh chuyển pháp luân
Tự tại như vậy rất kỳ đặc.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát phải biết đức Như Lai Đẳng Chánh Giác nhập Niết Bàn như thế nào ?

Đại Bồ Tát muốn biết đại Niết Bàn của đức Như Lai, cần phải biết rõ căn bản tự tánh. Như chơn như Niết bàn, Như Lai Niết Bàn cũng như vậy. Như thiết tế Niết Bàn, Như Lai Niết Bàn cũng như vậy. Như pháp giới Niết Bàn, Như Lai Niết Bàn cũng như vậy. Như hư không Niết Bàn, Như Lai Niết Bàn cũng như vậy. Như pháp tánh Niết Bàn. Như Lai Niết Bàn cũng như vậy. Như lý dục tế Niết Bàn, Như Lai Niết Bàn cũng như vậy. Như vô tướng tế Niết Bàn, Như Lai Niết Bàn cũng như vậy. Như ngã tánh tế Niết Bàn, Như Lai Niết Bàn cũng như vậy. Như Nhứt thiết pháp tánh tế Niết Bàn, Như Lai Niết Bàn cũng như vậy. Như chơn như tế Niết Bàn, Như Lai Niết Bàn cũng như vậy. Vì Niết Bàn vô sanh vô xuất. Nếu pháp vô sanh vô xuất thời vô diệt.

Chư Phật tử! Như Lai chẳng vì Bồ Tát mà nói chư Phật cứu cánh Niết Bàn, cũng chẳng vì Bồ Tát mà thị hiện việc ấy. Vì muốn cho Bồ Tát thấy tất cả Như Lai thường ở trước, ở trong một niệm thấy quá khứ, vị lai sắc tướng viên mãn đều như hiện tại, cũng chẳng móng tưởng là hai chẳng hai. Vì đại Bồ Tát đã lìa hẳn tướng chấp.

Chư Phật Như Lai vì muốn làm cho chúng sanh có lòng mến thích nên xuất hiện ra đời. Vì muốn chúng sanh luyện mộ mà thị hiện Niết Bàn. Nhưng thiết ra đức Như Lai không có xuất thế cũng không Niết Bàn. Vì đức Như Lai thường trụ thanh tịnh pháp giới, tùy theo tâm của chúng sanh mà thị hiện.

Chư Phật tử! Ví như mặt nhật mọc chiếu khắp tất cả thế gian, trong tất cả đồ đựng nước trong sạch đều có bóng mặt nhật hiện, cùng khắp các xứ mà không có đến đi. Nếu có một đồ đựng bị bể thời chẳng hiện bóng mặt nhật. Đây không phải lỗi ở mặt nhật mà do đồ đựng nước bị bể.

Như Lai trí cũng như vậy, hiện khắp pháp giới không trước không sau. Trong tâm thanh tịnh của tất cả chúng sanh đức Như Lai đều hiện. Tâm thường thanh tịnh thời thường thấy thân Phật. Nếu tâm ô trược, hư bể thời không thấy Như Lai.

Chư Phật tử! Nếu có chúng sanh nên do Niết Bàn mà được độ thời đức Như Lai vì họ mà thị hiện Niết Bàn. Nhưng thiệt ra đức Như Lai không sanh, không mất, không có diệt độ.

Ví như hỏa đại nơi tất cả thế gian hay làm thành lửa. Hoặc có lúc ở một xứ lửa tắt. Nhưng chẳng phải lửa ở tất cả thế gian đều tắt.

Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác cũng như vậy, ra làm Phật sự ở tất cả thế giới. Hoặc ở một thế giới việc làm đã xong hiện nhập Niết bàn, há lại tất cả thế giới chư Phật Như Lai đều diệt độ!

Đại Bồ Tát phải biết đức Như Lai Đẳng Chánh Giác đại Niết Bàn như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như thuật sĩ giỏi biết huyền thuật, dùng sức huyền thuật ở trong tất cả cõi nước, thành ấp, tụ lạc nơi Đại Thiên thế giới mà thị hiện huyền thân, dùng sức huyền giữ còn đến cả kiếp. Hoặc ở một xứ huyền sự đã xong bèn ẩn thân chẳng hiện. Nhưng chẳng phải tất cả xứ đều ẩn thân.

Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác cũng như vậy, giỏi biết vô lượng trí huệ phương tiện các thứ huyền thuật, hiện thân khắp tất cả pháp giới, giữ gìn còn mãi tốt thườ vị lai. Hoặc ở một xứ, tùy tâm của chúng sanh việc làm đã xong bèn thị hiện nhập Niết bàn. Há lại vì ở một xứ đức Phật nhập Niết bàn bèn cho rằng tất cả Phật đều diệt độ!

Đại Bồ Tát phải biết đức Như Lai Đẳng Chánh Giác đại Niết Bàn như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Lúc đức Như Lai Đẳng Chánh Giác thị hiện Niết bàn, bèn nhập bất động tam muội. Nhập tam muội này rồi, ở mỗi mỗi thân Phật đều phóng vô lượng trăm ngàn ức na do tha đại quang minh. Mỗi mỗi quang minh đều hiện vô số hoa sen. Mỗi mỗi hoa sen đều có bất khả thuyết nhị hoa diệp bửu. Mỗi mỗi nhị hoa đều có tòa sư tử. Trên mỗi mỗi tòa đều có đức Như Lai ngồi kiết già. Số thân Phật bằng với số tất cả chúng sanh, đều đủ mọi sự công đức trang nghiêm thượng diệu, từ bản nguyện lực mà sanh khởi.

Nếu có chúng sanh thiện căn thành thực, thấy thân Phật rồi đều thọ hóa. Nhưng thân Phật kia tốt vị lai tế rất ráo an trụ tùy nghi hóa độ tất cả chúng sanh chưa từng lỗi thời.

Chư Phật tử! Thân của đức Như Lai không có phương xứ, chẳng thiết chẳng hư, chỉ do bốn thế nguyện lực của chư Phật, hễ chúng sanh đáng được độ thời bèn xuất hiện.

Đại Bồ Tát phải biết đức Như Lai Đẳng Chánh Giác đại Niết bàn như vậy.

Chư Phật tử! Đức Như Lai trụ nơi vô lượng vô ngại cứu cánh pháp giới, hư không giới, chơn như, pháp tánh, vô sanh, vô diệt và thiết tế, vì các chúng sanh mà tùy thời thị hiện. Do bốn nguyện giữ gìn nên không thôi nghỉ. Chẳng bỏ tất cả chúng sanh, tất cả cõi, tất cả pháp.

Phổ Hiền Đại Bồ Tát muốn rõ lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Mặt nhựt phóng sáng chiếu thế gian
Đồ hư nước lọt bóng liền mất,
Tối Thắng Thế Tôn cũng như vậy
Chúng sanh không tin thấy nhập diệt
Như hỏa đại thành lửa thế gian
Hoặc một thành ấp có lúc tắt,
Tối Thắng Thế Tôn khắp pháp giới
Xứ giáo hóa xong hiện nhập diệt
Thuật sĩ hiện thân tất cả cõi
Chỗ việc đã xong thời ẩn thân,
Như Lai hóa xong cũng như vậy
Ở cõi nước khác thường thấy Phật
Phật có tam muội tên bất động
Hóa chúng sanh rồi nhập định này
Một niệm thân phóng vô lượng quang
Quang hiện liên hoa, hoa có Phật
Phật thân vô số khắp pháp giới
Chúng sanh có phước thời được thấy
Như vậy vô số mỗi mỗi thân
Thọ mạng trang nghiêm đều đầy đủ
Như tánh vô sanh, Phật xuất thế
Như tánh vô diệt, Phật Niết bàn
Ngôn từ ví dụ thảy đều dứt
Tất cả nghĩa thành không cùng sánh.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát phải biết ở chỗ đức Như Lai Đẳng Chánh Giác, thấy nghe thân cận gieo trồng thiện căn như thế nào ?

Đại Bồ Tát phải biết ở chỗ đức Như Lai, thấy nghe gần gũi gieo trồng thiện căn thấy đều chẳng luống, vì xuất sanh vô tận giác huệ, vì rời tất cả chương nạn, vì quyết định đến nơi cứu cánh, vì không hư dối, vì tất cả nguyện viên mãn, vì chẳng hết hạnh hữu vi, vì tùy thuận trí vô vi, vì sanh Phật trí, vì tốt vị lai tế, vì thành thắng hạnh nhưt thiết chủng, vì đến vô công dụng trí địa.

Chư Phật tử! Ví như trượng phu ăn chút ít chất kim cương trọn không tiêu tất phải xuyên lủng thân lọt ra ngoài. Vì chất kim cương chẳng cùng ở chung với nhục thân tạp uế.

Nơi đức Như Lai, gieo một ít căn lành cũng như vậy, tất phải xuyên thấu tất cả phiền não hữu vi hạnh đến nơi trí vô vi cứu cánh. Vì chút thiện căn này chẳng cùng ở chung với những hữu vi hạnh phiền não.

Chư Phật tử! Giả sử cỏ khô chất đống lớn bằng núi Tu Di, ném vào cỏ một đóm lửa nhỏ tất sẽ cháy hết cả. Vì lửa hay cháy vậy.

Nơi đức Như Lai, gieo một ít thiện căn cũng như vậy, tất hay cháy hết tất cả phiền não rốt ráo đến Vô dư Niết bàn. Vì chút thiện căn tánh rốt ráo vậy.

Chư Phật tử! Ví như núi Tuyết có cây Dược vương tên là Thiện Kiếp. Nếu ai được thấy thời cặp mắt được thanh tịnh. Nếu ai được nghe thời tai được thanh tịnh. Nếu ai được ngửi thời mũi được thanh tịnh. Nếu ai được nếm thời lưỡi được thanh tịnh. Nếu ai được chạm đến thời thân thanh tịnh. Nếu có ai lấy đất nơi gốc cây ấy, cũng có thể dùng để trị bệnh được.

Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác cũng như vậy, có thể làm tất cả sự lợi ích cho chúng sanh. Nếu có ai thấy sắc thân Như Lai thời mắt được thanh tịnh. Nếu ai được nghe danh hiệu Phật thời tai được thanh tịnh. Nếu ai ngửi được giới hương Như Lai thời mũi được thanh tịnh. Nếu ai nếm được pháp vị của Như Lai thời lưỡi được thanh tịnh, đủ tướng rộng dài, hiểu pháp ngữ ngôn. Nếu ai được chạm đến quang minh của Như Lai thời thân được thanh tịnh rốt ráo được pháp thân vô thượng. Nếu ai nhớ niệm đức Như Lai thời được niệm Phật tam muội thanh tịnh. Nếu ai cúng dường chỗ đất của đức Như Lai đi qua, và tháp miếu thờ Phật cũng được đủ thiện căn trừ diệt tất cả họa phiền não, được vui của Hiền Thánh.

Chư Phật tử! Nay tôi nói với các Ngài: Mặc dầu có chúng sanh vì nghiệp chướng che đậy nên thấy nghe nơi Phật mà chẳng có lòng mến tin, vẫn cũng gieo được căn lành không luống uổng, hẳn đến rốt ráo nhập Niết bàn.

Đại Bồ Tát phải biết ở nơi đức Như Lai, thấy nghe gần gũi gieo trồng căn lành như vậy, đều lia tất cả pháp bất thiện, đầy đủ thiện pháp.

Chư Phật tử! Đức Như Lai dùng tất cả ví dụ nói nhiều sự, không có ví dụ nào nói được pháp này. Vì bất tư nghi, đường tâm trí tuyệt vậy. Chư Phật, chư Bồ Tát chỉ tùy tâm của chúng sanh khiến họ hoan hỷ mà nói ví dụ, chớ chẳng phải là rốt ráo.

Pháp môn này gọi là chỗ bí mật của đức Như Lai, gọi là chỗ mà tất cả thế gian chẳng biết được, gọi là nhập Như Lai ấn, gọi là khai cửa đại trí, gọi là thị hiện chủng tánh Như Lai, gọi là thành tựu tất cả Bồ Tát, gọi là tất cả thế gian không làm hư hoại được, gọi là một bề tùy thuận cảnh giới Như Lai, gọi là hay thanh tịnh tất cả chúng sanh giới, gọi là diễn thuyết Như Lai căn bản thiện pháp bất tư nghi rốt ráo.

Chư Phật tử! Pháp môn này đức Như Lai chẳng nói với những chúng sanh khác. Chỉ nói với chư Bồ Tát xu hướng Đại thừa, chỉ nói với chư Bồ Tát ngồi nơi bất tư nghi thừa. Pháp môn này chẳng vào tay của tất cả chúng sanh khác, chỉ trừ chư Đại Bồ Tát.

Chư Phật tử! Ví như Chuyển Luân Thánh Vương có bảy báu. Nhon bảy báu này mà hiển bày Luân Vương. Bảy báu này chẳng vào tay chúng sanh khác chỉ trừ Thái tử do Đệ Nhất phu nhân sanh, đầy đủ trọn vẹn các tướng Thánh Vương. Nếu Chuyển luân Thánh Vương không có Thái tử đầy đủ đức tướng, thời sau khi Thánh Vương thăng hà trong vòng bảy ngày các báu đều tan mất.

Cũng vậy, kinh này chẳng vào tay của các chúng sanh khác, chỉ trừ chơn tử của đức Như Lai Pháp Vương sanh nhà Như Lai, gieo căn lành Như Lai. Nếu không có những chơn tử này, thời pháp môn đây chẳng bao lâu sẽ tan mất. Vì tất cả hàng nhị thừa chẳng được nghe kinh này huống là thọ trì, đọc tụng, biên chép, phân biệt giải thuyết. Chỉ có chư Bồ Tát mới có thể được như vậy.

Do những cơ trên đây, chư Đại Bồ Tát nghe pháp môn này nên rất vui mừng, dùng tâm tôn trọng cung kính đảnh lễ. Vì Đại Bồ Tát tin ưa kinh này thời mau được Vô thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Chư Phật tử! Giả sử có Bồ Tát trong vô lượng trăm ngàn ức na do tha kiếp thật hành sáu môn ba la mật, tu tập những pháp Bồ Đề phần, nếu chưa nghe pháp môn đại oai đức bất tư nghi củ Như Lai đây. Hoặc nghe rồi mà chẳng tin, chẳng hiểu, chẳng thuận, chẳng nhập, thời chẳng được gọi là chơn thiện Bồ Tát. Vì chẳng được sanh nhà Như Lai. Nếu được nghe pháp môn vô chướng ngại trí huệ vô lượng bất tư nghi của Như Lai đây, nghe rồi tin hiểu tùy

thuận ngộ nhập. Nên biết người này sanh nhà Như Lai, tùy thuận cảnh giới của tất cả Như Lai, đầy đủ pháp Bồ Tát, an trụ cảnh giới như thiết chủng trí, xa lìa tất cả những pháp thế gian, xuất sanh tất cả công hạnh của Như Lai, thông đạt tất cả pháp tánh của Bồ Tát, nơi đức tự tại của Phật không lòng nghi lằm, trụ nơi pháp vô sư, thâm nhập cảnh giới vô ngại của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát nghe pháp này rồi, thời có thể dùng bình đẳng trí biết vô lượng pháp, thời hay dùng tâm chánh trực lìa các phân biệt. Thời có thể dùng thắng dục lạc hiện tiền được thấy chư Phật. Thời có thể dùng sức tác ý nhập hư không giới bình đẳng. Thời có thể dùng niệm tự tại đi vô biên pháp giới. Thời có thể dùng sức trí huệ đủ tất cả công đức. Thời có thể dùng trí tự nhiên lìa tất cả cấu nhiễm thế gian. Thời có thể dùng tâm Bồ Đề vào tất cả thế giới mười phương. Thời có thể dùng sức quán sát lớn biết tam thế chư Phật đồng một thể tánh. Thời có thể dùng trí thiện căn hồi hướng vào khắp pháp như vậy: chẳng vào mà vào, chẳng phan duyên nơi một pháp, hằng dùng một pháp quán sát tất cả pháp.

Chư Phật tử! Đại Bồ Tát thành tựu công đức như vậy, dùng chút ít công lực liền được vô sư tự nhiên trí.

Phổ Hiền đại Bồ Tát muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Thấy nghe cúng dường chư Như Lai
Thời được công đức vô biên lượng
Ở trong hữu vi trọn không hết
Tất diệt phiền não lìa những khổ
Như người nuốt chút ít kim cang
Tất không tiêu được phải ra ngoài
Công đức cúng dường đáng Thập Lực
Diệt phiền não đến kim cang trí
Như cỏ khô bằng núi Tu Di
Ném đóm lửa nhỏ đều cháy hết
Chút ít công đức cúng dường Phật
Tất đoạn phiền não đến Niết bàn
Núi Tuyết có thuốc tên Thiện Kiến
Thấy nghe người chạm tiêu các bệnh
Nếu ai thấy nghe đáng Thập Lực
Được thắng công đức đến Phật trí

Bây giờ do thần lực của Phật, do pháp như vậy, mười phương đều có mười bất khả thuyết trăm ngàn ức na do tha thế giới sáu cách chấn động: những là Đông vọt Tây lặn, Tây vọt Đông lặn, Nam vọt Bắc lặn, Bắc vọt Nam lặn, mé

vọt giữa lặn, giữa vọt mé lặn, Mười tám tướng động: những là động, biến động, đặng biến động, dững biến dững, đặng biến dững, khởi biến khởi, đặng biến khởi, chấn biến chấn, đặng biến chấn, hồng biến hồng, đặng biến hồng, kích biến kích, đặng biến kích. Mưa mây hoa hơn cõi trời, mây lọng, mây tràng, mây phan, mây hương, mây tràng hoa, mây hương thoa, mây đồ trang nghiêm, mây đại quang minh ma ni bửu, mây chư Bồ Tát ca ngợi, mây thân sai khác của bất khả thuyết Bồ Tát. Mưa mây thành Chánh giác, mây nghiêm tịnh bất tư nghì thế giới, mây âm thanh ngữ ngôn của Phật đầy khắp vô biên thế giới.

Như ở bốn châu thiên hạ này thần lực của đức Như Lai thị hiện như vậy, làm cho chư Bồ Tát rất hoan hỷ, cùng khắp mười phương tất cả thế giới đều cũng như vậy.

Bấy giờ mười phương đều qua khởi tám mươi bất khả thuyết trăm ngàn ức na do tha Phật sát vi trần số thế giới, đều có tám mươi bất khả thuyết trăm ngàn ức na do tha Phật sát vi trần số Như Lai đồng hiệu Phổ Hiền đều hiện ra trước Phổ Hiền Bồ Tát mà bảo rằng:

Lành thay Phật tử! Nhà ngươi có thể thừa oai lực của Phật, tùy thuận pháp tánh mà diễn nói pháp Như Lai xuất hiện bất tư nghì.

Này Phật tử! Mười phương chúng ta tám mươi bất khả thuyết trăm ngàn ức na do tha Phật sát vi trần số chư Phật đồng hiệu Phổ Hiền đều nói pháp này.

Này Phật tử! Nay trong pháp hội này có mười vạn sát vi trần số đại Bồ Tát được tất cả thần thông tam muội của Bồ Tát, chư Phật chúng ta đều thọ ký họ một đời sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại có Phật sát vi trần số chúng sanh phát Bồ đề tâm, chư Phật chúng ta cũng thọ ký họ ở đời vị lai trải qua bất khả thuyết Phật sát vi trần số kiếp, đều được thành Phật đồng hiệu là Phật Thủ Thắng Cảnh Giới.

Chư Phật chúng ta vì muốn cho chư Bồ Tát vị lai được nghe pháp này, nên đều cùng hộ trì. Như hóa độ chúng sanh nơi bốn châu thiên hạ này, mười phương trăm ngàn ức na do tha vô số vô lượng, nhần đến bất khả thuyết bất khả thuyết pháp giới hư không tất cả thế giới, hóa độ chúng sanh cũng đều như vậy.

Bấy giờ do thần lực của thập phương chư Phật, do nguyện lực của Tỳ Lô Giá Na, do pháp như vậy, do sức thiện căn, do Như Lai khởi trí chẳng vượt ngoài tâm niệm, do Như Lai ứng duyên chẳng lỗi thời, do tùy thời giác ngộ chư Bồ Tát, do thườ trước tu hành không hư mất, do làm cho được hạnh Phổ Hiền

quảng đại, do hiển hiện tất cả trí tuệ tại, nên mười phương đều qua khỏi mười bất khả thuyết trăm ngàn ức na do tha Phật sát vi trần số Bồ Tát đồng đến nơi đây, đầy khắp tất cả mười phương pháp giới, thị hiện sự quảng đại trang nghiêm của Bồ Tát, phóng lưới đại quang minh, chấn động tất cả mười phương thế giới, làm hư tan tất cả cung điện của các loài ma, tiêu diệt tất cả những khổ ác đạo, hiển hiện tất cả oai đức của Như Lai, ca ngâm khen ngợi vô lượng pháp công đức sai biệt của Như Lai, khắp mưa tất cả những thứ mưa, thị hiện vô lượng thân sai biệt, lãnh thọ vô lượng Phật pháp, do thần lực của Phật nên đồ□ nói rằng:

Lành thay Phật tử! Ngài có thể nói pháp bất khả hoại của Như Lai đây.

Này Phật tử! Chư Bồ Tát chúng tôi đều hiệu Phổ Hiền, đều từ thế giới Phổ Quang Minh chỗ của đức Như Lai Phổ Tràng Tự Tại mà đến đây. Tất cả thế giới đó đều nói pháp này. Văn cú như vậy, nghĩa lý như vậy, tuyên thuyết như vậy, quyết định như vậy, đều đồng ở đây chẳng thêm chẳng bớt.

Chư Bồ Tát chúng tôi đều do thần lực của Phật, do được pháp Như Lai nên đến nơi đây để chứng minh cho Ngài.

Như chúng tôi đến đây, mười phương khắp hư không khắp pháp giới tất cả thế giới bốn châu thiên hạ cũng như vậy.

Bấy giờ Phổ Hiền Bồ Tát thừa thần lực của Phật, quán sát tất cả Bồ Tát đại chúng, muốn tuyên rõ lại oai đức quảng đại xuất hiện của Như Lai, chánh pháp chẳng thể trở hoại của Như Lai, vô lượng thiện căn đều chẳng luống, chư Phật xuất thế ắt đủ tất cả pháp tối thắng, giới quán sát được tâm chúng sanh tùy nghi thuyết pháp chưa từng lỗi thời, sanh Bồ Tát vô lượng pháp quang, tất cả chư Phật tự tại trang nghiêm, tất cả Như Lai một thân không khác sanh khởi do từ đại hạnh thọ trước. Nói kệ rằng:

Tất cả Như Lai những công hạnh
Thế gian ví dụ không kịp được
Vì khiến chúng sanh được ngộ giải
Chẳng dụ làm dụ mà hiển thị
Pháp thậm thâm vi mật như vậy
Trăm ngàn muôn kiếp khó được nghe
Người tinh tấn trí huệ điều phục
Mới được nghe nghĩa bí áo này
Nếu nghe pháp này sanh hoan hỷ
Kia từng cúng dường vô lượng Phật
Được Phật gia trì chỗ nhiếp thọ

Trời người ca ngợi thường cúng dường
Đây là pháp cứu thế đệ nhất
Đây hay cứu độ những quần phẩm
Đây hay xuất sanh đạo thanh tịnh
Các Ngài thọ trì chớ phóng dật.

--- o0o ---

PHẨM LY THẾ GIAN THỨ BA MƯƠI TÁM

Hán Bộ Quyển Thứ 53

Bấy giờ đức Thế-Tôn ở nước Ma-Kiệt-Đề trong đạo-tràng Bồ-Đề A-Lan-Nhã điện Phổ-Quang-Minh, ngôi tòa Liên-Hoa-Tạng Sư-Tử diệu ngộ viên-mãn, tuyệt hẳn hai hạnh, đạt pháp vô-tướng, an trụ nơi chỗ trụ của Phật, được Phật bình-đẳng, đến chỗ không chướng ngại pháp chẳng thể chuyển, chỗ làm vô-ngại lập bất-tư-nghi, thấy khắp tam-thế, thân hằng đầy khắp tất cả quốc độ, trí hằng sáng thấu tất cả pháp, rõ tất cả hạnh, hết tất cả nghi, thân không thể lường, trí đồng với chỗ cầu của tất cả Bồ-Tát, đến bi-ngạn rốt ráo không hai của Phật, đầy đủ bình-đẳng giải-thoát của Như-Lai, chứng bực Phật bình-đẳng không trung biên, tột nơi pháp-giới, khắp hư-không-giới, cùng bất-khả-thuyết trăm ngàn na-do-tha phạt-sát vi-trần-số đại Bồ-Tát câu hội.

Chư đại Bồ-Tát này đều là bực một đời sẽ được vô-thượng bồ-đề, đều từ những cõi nước phương khác mà đồng đến tập họp, đều đủ Bồ-Tát phương-tiện trí-huệ: những là khéo hay quán-sát tất cả chúng-sanh, dùng sức phương-tiện khiến họ điều-phục trụ nơi pháp Bồ-Tát. Khéo hay quán-sát tất cả thế-giới, dùng sức phương-tiện đều khắp qua đến. Khéo hay quán-sát cảnh-giới niết-bàn, tư duy suy lường lia hẳn tất cả hí-luận phân-biệt mà tu diệu-hạnh không có gián-đoạn. Khéo hay nhiếp thọ tất cả chúng-sanh. Khéo vào vô-lượng pháp phương-tiện. Biết các chúng-sanh rỗng không chẳng có mà chẳng hoại nghiệp quả. Khéo biết tâm sử, chư căn, cảnh-giới, phương-tiện các loại sai-biệt của chúng-sanh. Đều hay thọ-trì tam-thế Phật-pháp, tự được hiểu rõ lại vì người giải-thuyết. Đều khéo an-trụ nơi vô-lượng pháp thế và xuất-thế, biết tánh chơn-thiệt của tất cả pháp. Nơi tất cả pháp hữu-vi vô-vi đều khéo quán-sát biết không có hai. Ở trong một niệm đều có thể chứng được trí-huệ của tam-thế chư Phật. Ở trong mỗi niệm đều hay thị-hiện thành đẳng-chánh-giác, làm cho tất cả chúng-sanh phát tâm thành-đạo. Nơi cảnh sở-duyên của một chúng-sanh đều biết cảnh-giới của tất cả chúng-sanh. Dầu nhập Như-Lai nhưt-thiết-trí-địa mà chẳng bỏ hạnh bồ-tát, cũng chẳng bỏ sự nghiệp, trí-huệ, phương-tiện của Bồ-Tát, mà vẫn không sợ-tác. Vì mỗi mỗi chúng-sanh trụ vô-lượng kiếp, mà trong

vô-số kiếp khó gặp được. Chuyển chánh pháp-luân, điều phục chúng-sanh đều không bỏ luống. Hạnh nguyện thanh-tịnh của tam-thế chư Phật đều đã đầy đủ.

Thành tựu vô-lượng công-đức như vậy. Tất cả Như-Lai trong vô-biên kiếp nói chẳng hết được.

Tên của các ngài là:

Phổ-Hiền Bồ-Tát, Phổ-Nhãn Bồ-Tát, Phổ-Hóa Bồ-Tát, Phổ-Huệ Bồ-Tát, Phổ-Kiến Bồ-Tát, Phổ-Quang Bồ-Tát, Phổ-Quán Bồ-Tát, Phổ-Chiêu Bồ-Tát, Phổ-Tràng Bồ-Tát, Phổ-Giác Bồ-Tát.

Mười bát-khả-thuyết trăm ngàn ức na-do-tha phật-sát vi-trần-số chư đại Bồ-Tát như vậy, thấy đều thành-tựu hạnh nguyện Phổ-Hiền, thâm tâm đại-nguyện đều đã viên-mãn. Chỗ của tất cả chư Phật xuất thế đều có thể qua đến thính chuyển pháp-luân. Khéo hay thọ-trì pháp-nhãn của chư Phật. Chẳng dứt chủng-tánh của tất cả chư Phật. Khéo biết tất cả chư Phật ra đời, thứ đệ thọ ký danh-hiệu, quốc-độ, thành Phật chuyển pháp-luân. Thế-giới không Phật hiện thân thành Phật. Hay khiến chúng-sanh tạp-nhiệm đều được thanh-tịnh. Hay diệt tất cả nghiệp-chướng của Bồ-Tát, vào nơi pháp-giới thanh-tịnh vô-ngại.

Bấy giờ Phổ-Hiền đại Bồ-Tát nhập quảng đại tam-muội tên là phật-hoa-trang-nghiêm.

Lúc Bồ-Tát nhập tam-muội này, tất cả thế-giới mười phương chấn động sáu cách mười tám tướng, pháp âm-thanh lớn không đâu chẳng nghe. Sau đó Bồ-Tát mới từ tam-muội xuất định.

Bấy giờ Phổ-Huệ Bồ-Tát biết đại-chúng đã vân tập, hỏi Phổ-Hiền Bồ-Tát rằng:

Thưa Phật-tử ! Xin ngài diễn thuyết:

Những gì là y-chỉ của đại Bồ-Tát ? Những gì là kỳ-đặc-tướng ? Những gì là hạnh ? Những gì là thiện-tri-thức ? Những gì là siêng tinh-tấn ? Những gì là tâm được an-ôn ? Những gì là thành-tựu chúng-sanh ? Những gì là giới ? Những gì là tự biết thọ ký ? Những gì là nhập Bồ-Tát ? Những gì là nhập Như-Lai ? Những gì là nhập tâm hành của chúng-sanh ? Những gì là nhập thế-giới ? Những gì là nhập kiếp ? Những gì là nói tam-thế ? Những gì là biết tam-thế ? Những gì là phát tâm không mỗi nhàm ? Những gì là trí sai-biệt ? Những gì là đà-la-ni ? Những gì là diễn thuyết Phật ? Những gì là phát tâm Phổ-Hiền ? Những gì là Phổ-Hiền hạnh pháp ? Do những có gì mà sanh lòng đại-bi ?

Những gì là nhơn-duyên phát bồ-đề tâm ? Những gì là sanh tâm tôn trọng đối với thiện-tri-thức ? Những gì là thanh-tịnh ? Những gì là các ba-la-mật ? Những gì là trí tùy giác ? Những gì là chứng tri ? Những gì là lực ? Những gì là bình-đẳng ? Những gì là phật-pháp thiết-nghĩa cú ? Những gì là thuyết-pháp ? Những gì là trì ? Những gì là biện-tài ? Những gì là tự-tại ? Những gì là tánh vô trước ? Những gì là tâm bình-đẳng ? Những gì là xuất sanh trí-huệ ? Những gì là biến hóa ? Những gì là lực-tri ? Những gì là được đại hân-ủy ? Những gì là thâm nhập phật-pháp ? Những gì là y-chỉ ? Những gì là phát tâm vô-úy ? Những gì là phát tâm không nghi hoặc ? Những gì là bất-tư-nghi ? Những gì là xảo-mật-ngữ ? Những gì là xảo phân-biệt trí ? Những gì là nhập tam-muội ? Những gì là biến nhập ? Những gì là môn giải-thoát ? Những gì là thần-thông ? Những gì là minh ? Những gì là giải thoát ? Những gì là viên-lâm ? Những gì là cung-điện ? Những gì là sở-nhạo ? Những gì là trang-nghiêm ? Những gì là phát tâm bất-động ? Những gì là chẳng bỏ tâm thâm đại ? Những gì là quán-sát ? Những gì là thuyết pháp ? Những gì là thanh-tịnh ? Những gì là ẩn ? Những gì là trí-quang-chiếu ? Những gì là vô-đẳng-trụ ? Những gì là tâm không hạ liệt ? Những gì là tâm tăng thượng như núi ? Những gì là trí như biển nhập vô-thượng bồ-đề ? Những gì là như-thiết-trụ ? Những gì là phát tâm đại-thừa thể nguyện như kim-cang ? Những gì là đại phát khởi ? Những gì là cứu-cánh đại-sự ? Những gì là bất-hoại-tín ? Những gì là thọ-ký ? Những gì là thiện-căn hồi-hướng ? Những gì là được trí-huệ ? Những gì là phát tâm vô-biên quảng-đại ? Những gì là phục-tạng ? Những gì là luật-nghi ? Những gì là tự-tại ? Những gì là vô-ngại dụng ? Những gì là chúng-sanh vô-ngại dụng ? Những gì là quốc-độ vô-ngại dụng ? Những gì là pháp vô-ngại dụng ? Những gì là thân vô-ngại dụng ? Những gì là nguyện vô-ngại dụng ? Những gì là cảnh-giới vô-ngại dụng ? Những gì là trí vô-ngại dụng ? Những gì là thân-thông vô-ngại dụng ? Những gì là thân-lực vô-ngại dụng ? Những gì là lực vô-ngại dụng ? Những gì là du-hí ? Những gì là cảnh-giới ? Những gì là lực ? Những gì là vô-úy ? Những gì là pháp bất-cộng ? Những gì là nghiệp ? Những gì là thân ? Những gì là thân-nghiệp ? Những gì là ngữ ? Những gì là tịnh tu ngữ-nghiệp ? Những gì là được thủ hộ ? Những gì là thành xong việc lớn ? Những gì là tâm ? Những gì là phát tâm ? Những gì là tâm châu-biến ? Những gì là chư căn ? Những gì là thân tâm ? Những gì là thâm-tâm tăng thượng ? Những gì là siêng tu ? Những gì là quyết định giải ? Những gì là quyết định giải nhập thế-giới ? Những gì là quyết định giải nhập chúng-sanh-giới ? Những gì là tập-khí ? Những gì là thủ ? Những gì là tu ? Những gì là thành tựu phật-pháp ? Những gì là thối thất phật-pháp-đạo ? Những gì là ly-sanh-đạo ? Những gì là quyết-định-pháp ? Những gì là xuất sanh phật-pháp-đạo ? Những gì là đại-trượng-phu danh-hiệu ? Những gì là đạo ? Những gì là vô-lượng-đạo ? Những gì là trợ-đạo ? Những gì là tu đạo ? Những gì là trang-nghiêm đạo ? Những gì là chun ? Những gì là tay ? Những gì là bụng ? Những gì là tạng ? Những gì là tâm ? Những gì là mặc giáp ? Những

gì là khí tượng ? Những gì là đầu ? Những gì là mắt ? Những gì là tai ? Những gì là mũi ? Những gì là lưỡi ? Những gì là thân ? Những gì là ý ? Những gì là đi ? Những gì là đứng ? Những gì là ngồi ? Những gì là nằm ? Những gì là chỗ sở-trụ ? Những gì là chỗ sở-hành ? Những gì là quán sát ? Những gì là khắp quán-sát ? Những gì là phán-tán ? Những gì là su-tử-hống ? Những gì là thanh-tịnh thí ? Những gì là thanh-tịnh giới ? Những gì là thanh-tịnh-nhẫn ? Những gì là thanh-tịnh tinh-tấn ? Những gì là thanh-tịnh định ? Những gì là thanh-tịnh huệ ? Những gì là thanh-tịnh từ ? Những gì là thanh-tịnh bi ? Những gì là thanh-tịnh hỷ ? Những gì là thanh-tịnh xả ? Những gì là nghĩa ? Những gì là pháp ? Những gì là phước-đức trợ-đạo cụ ? Những gì là trí-huệ trợ-đạo cụ ? Những gì là minh-túc ? Những gì là cầu pháp ? Những gì là minh-liễu pháp ? Những gì là tu hành pháp ? Những gì là ma ? Những gì là ma-nghiệp ? Những gì là bỏ rời ma-nghiệp ? Những gì là thấy Phật ? Những gì là phật-nghiệp ? Những gì là mạn-nghiệp ? Những gì là trí-nghiệp ? Những gì là ma nhiếp trì ? Những gì là Phật nhiếp-trì ? Những gì là pháp nhiếp-trì ? Những gì là công-nghiệp trụ Đâu-Suất-thiên ? Có gì nơi Đâu-Suất-Thiên-Cung mát ? Có gì hiện ở thai ? Những gì là hiện vi-tế-thú ? Có gì hiện sơ-sanh ? Có gì hiện vi-tiểu ? Có gì hiện đi bảy bước ? Có gì hiện đồng-tử ? Có gì hiện ở nội-cung ? Có gì hiện xuất-gia ? Có gì hiện khô-hạnh ? Qua đến đạo-tràng thế nào ? Ngồi đạo-tràng thế nào ? Những gì là tướng kỳ-đặc khi ngồi đạo-tràng ? Có gì hiện hàng ma ? Những gì thành Như-Lai lực ? Chuyển pháp-luân thế nào ? Có gì hơn chuyển pháp-luân được pháp bạch tịnh ? Có gì đức Như-Lai Đẳng-Chánh-Giác hiện nhập niết-bàn ?

Lành thay Phật-tử ! Những pháp như vậy xin ngài diễn nói cho.

Bấy giờ Phổ-Hiền Bồ-Tát bảo Phổ-Huệ và chư Bồ-Tát rằng :

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười chỗ y-chỉ :

Dùng bồ-đề tâm làm y-chỉ, vì hằng chẳng quên mất.

Dùng thiện-tri-thức làm y-chỉ, vì hòa hiệp như một.

Dùng thiện-căn làm y-chỉ, vì tu tập tăng-trưởng.

Dùng ba-la-mật làm y-chỉ, vì tu hành đầy đủ.

Dùng nhưt-thiết pháp làm y-chỉ, vì rớt ráo xuất ly.

Dùng đại-nguyện làm y-chỉ, vì tăng-trưởng bồ-đề.

Dùng các hạnh làm y-chỉ, vì khắp đều thành-tự.

Dùng tất cả Bồ-Tát làm y-chỉ, vì đồng một trí-huệ.

Dùng cúng-dường chư Phật làm y-chỉ, vì tín tâm thanh-tịnh.

Dùng tất cả Như-Lai làm y-chỉ, vì như từ-phụ dạy răn chẳng dứt.

Nếu chư Bồ-Tát an trụ nơi pháp y-chỉ này thời được là chỗ sở-y đại trí vô-thượng của Như-Lai.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười thứ tướng kỳ-đặc :

Nơi tất cả thiện-căn tướng là tự thiện-căn.

Nơi tất cả thiện-căn tướng là chúng-tử bồ-đề.

Nơi tất cả chúng-sanh tướng là căn-khí bồ-đề.

Nơi tất cả nguyện tướng là tự-nguyện.

Nơi tất cả pháp tướng xuất ly.

Nơi tất cả hạnh tướng là tự-hạnh.

Nơi tất cả pháp tướng là phật-pháp.

Nơi tất cả pháp ngữ ngôn tướng là đạo ngữ ngôn.

Nơi tất cả Phật tướng là từ-phụ.

Nơi tất cả Như-Lai tướng không hai.

Nếu chư Bồ-Tát an-trụ nơi mười pháp tướng này thời được tướng thiện-xảo vô-thượng.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười thứ hạnh :

Tất cả chúng-sanh hạnh, vì làm cho khắp được thành-thục.

Tất cả cầu-pháp hạnh, vì tu học tất cả.

Tất cả thiện-căn hạnh, vì đều khiến tăng trưởng.

Tất cả tam-muội hạnh, vì nhứt tâm bất loạn.

Tất cả trí-huệ hạnh, vì không chi chẳng biết rõ.

Tất cả tu tập hạnh, vì không chi chẳng tu được.

Tất cả phật-sát hạnh, vì thầy đều trang-nghiêm.

Tất cả thiện-hữu hạnh, vì cung-kính cúng-dường.

Tất cả Như-Lai hạnh, vì tôn trọng thừa sự.

Tất cả thân-thông hạnh, vì biến-hóa tự-tại.

Nếu chư Bồ-Tát an-trụ nơi mười hạnh này thời được hạnh đại trí-huệ vô-thượng của Như-Lai.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười bực thiện-tri-thức :

Thiện-tri-thức khiến an-trụ bồ-đề tâm.

Thiện-tri-thức khiến sanh thiện-căn.

Thiện-tri-thức khiến thật hành các môn ba-la-mật.

Thiện-tri-thức khiến giải-thoát tất cả pháp.

Thiện-tri-thức khiến thành-thục tất cả chúng-sanh.

Thiện-tri-thức khiến được quyết định biện-tài.

Thiện-tri-thức khiến chẳng nhiếp trước tất cả thế-gian.

Thiện-tri-thức khiến trong tất cả kiếp tu hành không nhàm mỏi.

Thiện-tri-thức khiến an-trụ hạnh phổ-hiền.

Thiện-tri-thức khiến nhập nơi trí của chư Phật đã nhập.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười sự siêng tinh-tấn :

Siêng tinh-tấn giáo-hóa tất cả chúng-sanh.

Siêng tinh-tấn thâm nhập tất cả pháp.

Siêng tinh-tấn nghiêm-tịnh tất cả thế-giới.

Siêng tinh-tấn tu hành tất cả sở-học của Bồ-Tát.

Siêng tinh-tấn diệt trừ tất cả ác của chúng-sanh.

Siêng tinh-tấn ngăn dứt tất cả ba ác-đạo khổ.

Siêng tinh-tấn dẹp phá tất cả quân ma.

Siêng tinh-tấn nguyện vì tất cả chúng-sanh làm mất thanh-tịnh.

Siêng tinh-tấn cúng-dường tất cả chư Phật.

Siêng tinh-tấn khiến tất cả Như-Lai đều hoan-hỷ.

Nếu chư Bồ-Tát an trụ nơi mười pháp siêng tinh-tấn này thời được đầy đủ tinh-tấn ba-la-mật vô-thượng của Như-Lai.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười thứ tâm được an-ôn :

Mình trụ bồ-đề tâm cũng phải khiến người trụ bồ-đề tâm, nên tâm được an-ôn.

Mình rời ráo rời giận hờn đấu tranh cũng phải khiến người rời ráo rời giận hờn đấu tranh, nên tâm được an-ôn.

Mình rời pháp phạm ngu cũng khiến người rời pháp phạm ngu, nên tâm được an-ôn.

Mình siêng tu thiện-căn cũng khiến người siêng tu thiện-căn, nên tâm được an-ôn.

Mình trụ đạo ba-la-mật cũng khiến người trụ đạo ba-la-mật, nên tâm được an-ôn.

Mình sanh tại nhà Phật cũng phải khiến người sanh tại nhà Phật, nên tâm được an-ôn.

Mình thâm nhập pháp chơn-thiết không tự-tánh cũng khiến người nhập pháp chơn-thiết không tự-tánh, nên tâm được an-ổn.

Mình không phi báng tất cả Phật-pháp, cũng khiến người không phi báng tất cả Phật-pháp, nên tâm được an-ổn.

Mình viên-mãn nhứt-thiết-trí bồ-đề nguyện cũng khiến người viên-mãn nhứt-thiết-trí bồ-đề nguyện, nên tâm được an-ổn.

Mình thâm nhập trí-tạng vô-tận của tất cả Như-Lai cũng khiến người nhập trí-tạng vô-tận của tất cả Như-Lai, nên tâm được an-ổn.

Nếu chư Bồ-Tát an-trụ nơi tâm an-ổn này thời được sự an-ổn đại-trí vô-thượng của Như-Lai.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười cách thành-tựu chúng sanh:

Dùng bố-thí để thành-tựu chúng-sanh.

Dùng sắc-thân để thành-tựu chúng sanh.

Dùng thuyết-pháp để thành-tựu chúng-sanh.

Dùng đồng hạnh để thành-tựu chúng-sanh.

Dùng không nhiễm trước để thành-tựu chúng sanh.

Dùng khai-thị bồ-tát hạnh để thành-tựu chúng-sanh.

Dùng thị-hiện rõ ràng tất cả thế-giới để thành-tựu chúng-sanh.

Dùng thị-hiện oai-đức lớn của Phật-pháp để thành-tựu chúng-sanh.

Dùng những thần-thông biến hiện để thành-tựu chúng-sanh.

Dùng những phương-tiện vi-mật thiện-xảo để thành-tựu chúng-sanh.

Bồ-Tát dùng mười pháp này để thành-tựu chúng-sanh-giới.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười loại giới :

Giới chẳng bỏ bồ-đề tâm.

Giới xa lìa bực nhị-thừa.

Giới quán-sát lợi ích tất cả chúng-sanh.

Giới khiến tất cả chúng-sanh an trụ nơi phật-pháp.

Giới tu tất cả sở-học của Bồ-Tát.

Giới nơi tất cả pháp vô-sở-sắc.

Giới đem tất cả thiện-căn hồi-hướng bồ-đề.

Giới chẳng tham trước tất cả thân Như-Lai.

Giới tư duy tất cả pháp lìa nhiễm trước.

Giới chư căn luật nghi.

Nếu chư Bồ-Tát an-trụ nơi giới này thời được giới quảng-đại ba-la-mật vô-thượng của Như-Lai.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười pháp thọ ký, Bồ-Tát do đây mà biết mình thọ-ký:

Dùng ý thù-thắng phát bồ-đề tâm, tự biết thọ-ký.

Trọn chẳng nhàm bỏ hạnh bồ-tát, tự biết thọ ký.

Trụ tất cả kiếp thật hành hạnh bồ-tát, tự biết thọ ký.

Tu tất cả phật-pháp, tự biết thọ ký.

Nơi tất cả phật-giáo một bề thâm tín, tự biết thọ ký.

Tu tất cả thiện-căn đều khiến thành-tựu, tự biết thọ ký.

Đặt tất cả chúng-sanh nơi phật bồ-đề, tự biết thọ ký.

Với tất cả thiện-tri-thức hòa hiệp không hai, tự biết thọ ký.

Nơi tất cả thiện-tri-thức tưởng là Phật, tự biết thọ ký.

Hằng siêng thủ hộ bổn-nguyên bồ-đề, tự biết thọ ký.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười pháp nhập Bồ-Tát:

Nhập bổn-nguyên. Nhập hạnh. Nhập tự. Nhập ba-la-mật. Nhập thành-tựu.
Nhập sai-biệt nguyện. Nhập các thứ tri giải. Nhập trang-nghiêm phật-độ. Nhập
thần-lực tự-tại. Nhập thị-hiện thọ sanh.

Bồ-Tát dùng mười pháp này nhập khắp tam-thế tất cả Bồ-Tát.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười pháp nhập Như-Lai :

Nhập vô-biên thành chánh-giác. Nhập vô-biên chuyên pháp-luân. Nhập
vô-biên pháp phương-tiện. Nhập vô-biên âm-thanh sai-biệt. Nhập vô-biên điều-
phục chúng sanh. Nhập vô-biên thần-lực tự-tại. Nhập vô-biên những thân sai-
biệt. Nhập vô-biên tam-muội. Nhập vô-biên lực vô-úy. Nhập vô-biên thị-hiện
niết-bàn.

Bồ-Tát dùng mười pháp này nhập khắp tam-thế tất cả Như-Lai.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười pháp nhập chúng-sanh hạnh :

Nhập tất cả chúng-sanh quá-khứ hạnh.

Nhập tất cả chúng-sanh vị-lai hạnh.

Nhập tất cả chúng-sanh hiện-tại hạnh.

Nhập tất cả chúng-sanh thiện-hạnh.

Nhập tất cả chúng-sanh bất-thiện-hạnh.

Nhập tất cả chúng-sanh tâm-hạnh.

Nhập tất cả chúng-sanh căn-hạnh.

Nhập tất cả chúng-sanh giải-hạnh.

Nhập tất cả chúng-sanh phiền-não tập-khí hạnh.

Nhập tất cả chúng-sanh giáo-hóa điều-phục thời phi-thời hạnh.

Bồ-Tát dùng pháp này vào khắp hạnh của tất cả chúng-sanh.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười cách nhập thế-giới :

Nhập thế-giới nhiễm. Nhập thế-giới tịnh. Nhập thế-giới nhỏ. Nhập thế-giới lớn. Nhập thế-giới trong vi-trần. Nhập thế-giới vi-tế. Nhập thế-giới úp. Nhập thế-giới ngửa. Nhập thế-giới có Phật. Nhập thế-giới không Phật.

Bồ-Tát dùng đây vào khắp tất cả thế-giới ở mười phương.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười thứ nhập kiếp :

Nhập kiếp quá-khứ. Nhập kiếp vị-lai. Nhập kiếp hiện-tại. Nhập kiếp đếm được. Nhập kiếp không đếm được. Nhập kiếp đếm được tức là kiếp không đếm được. Nhập kiếp không đếm được tức là kiếp đếm được. Nhập tất cả kiếp tức là phi-kiếp. Nhập phi-kiếp tức là tất cả kiếp. Nhập tất cả kiếp tức một niệm.

Bồ-Tát dùng pháp này vào khắp tất cả kiếp.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười pháp nói tam-thế :

Quá-khứ thế nói quá-khứ thế. Quá-khứ thế nói vị-lai thế. Quá-khứ thế nói hiện-tại thế. Vị-lai thế nói quá khứ thế. Vị-lai thế nói hiện-tại thế. Vị-lai thế nói vô-tận. Hiện-tại thế nói quá-khứ thế. Hiện-tại thế nói vị-lai thế. Hiện-tại thế nói bình-đẳng. Hiện-tại thế nói tam-thế tức một niệm.

Bồ-Tát dùng pháp này nói khắp tam-thế.

Đại Bồ-Tát có mười pháp biết tam-thế :

Biết những an lập. Biết những ngữ ngôn. Biết những luận nghị. Biết những quy tắc. Biết những xung tán. Biết những chế lệnh. Biết kia giả-danh. Biết kia vô-tận. Biết kia tịch-diệt. Biết tất cả không.

Bồ-Tát dùng đây biết khắp tất cả những pháp tam thế.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát phát mười thứ tâm không mỗi nhọc nhàm chán :

Cúng-dường tất cả chư Phật tâm không mỗi nhàm.

Gần-gũi tất cả thiện-tri-thức tâm không mỗi nhàm.

Cầu tất cả pháp tâm không mỗi nhàm.

Nghe chánh-pháp tâm không mỗi nhàm.

Tuyên nói chánh-pháp tâm không mỗi nhàm.

Giáo-hóa điều-phục tất cả chúng-sanh tâm không mỗi nhàm.

Đặt tất cả chúng-sanh nơi Phật bồ-đề tâm không mỗi nhàm.

Nơi mỗi mỗi thế-giới trải qua bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết kiếp thật hành bồ-tát hạnh tâm không mỗi nhàm.

Du hành tất cả thế-giới tâm không mỗi nhàm.

Quán-sát tư-duy tất cả phật-pháp tâm không mỗi nhàm.

Nếu chư Bồ-Tát an-trụ pháp này thời được đại-trí vô-thượng không mỗi nhàm của Như-Lai.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười thứ sai-biệt-trí :

Trí sai-biệt biết chúng-sanh. Trí sai-biệt biết các căn. Trí sai-biệt biết nghiệp báo. Trí sai-biệt biết thọ sanh. Trí sai-biệt biết thế-giới. Trí sai-biệt biết pháp-giới. Trí sai-biệt biết chư Phật. Trí sai-biệt biết các pháp. Trí sai-biệt biết tam-thế. Trí sai-biệt biết tất cả đạo ngữ ngôn.

Nếu chư Bồ-Tát an-trụ nơi pháp này thời được trí sai-biệt quảng-đại vô-thượng của Như-Lai.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười thứ đà-la-ni :

Văn-trì đà-la-ni, vì trì tất cả pháp chẳng quên mất.

Tu-hành đà-la-ni, vì như thiệt khéo quán tất cả pháp.

Tư-duy đà-la-ni, vì biết rõ tánh của tất cả pháp.

Pháp quang-minh đà-la-ni, vì chiếu bất-tư-nghì Phật pháp.

Tam-muội đà-la-ni, vì ở khắp chỗ hiện-tại tất cả Phật nghe chánh-pháp tâm chẳng loạn.

Viên-âm đà-la-ni, vì hiểu rõ bất-tư-nghì âm thanh ngữ ngôn.

Tam-thế đà-la-ni, vì diễn nói tam thế những phật-pháp bất-tur-nghì.

Chủng-chủng biện-tài đà-la-ni, vì diễn nói vô-biên những phật-pháp.

Xuất sanh vô-ngại-nhĩ đà-la-ni, vì đều có thể nghe được pháp của bất-khả-thuyết chư Phật đã nói.

Nhứt-thiết-phật-pháp đà-la-ni, vì an-trụ nơi lực vô-úy của Như-Lai.

Nếu chư Bồ-Tát muốn được đà-la-ni này phải siêng tu học.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát nói mười Phật :

Thành chánh-giác Phật. Nguyên Phật. Nghiệp báo Phật. Trụ-trì Phật. Niết-bàn Phật. Pháp-giới Phật. Tâm Phật. Tam-muội Phật. Bồn-tánh Phật. Tùy nhạo Phật.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát phát mười tâm Phổ-Hiền :

Phát tâm đại-từ, vì cứu hộ tất cả chúng-sanh.

Phát tâm đại-bi, vì chịu khổ thay cho tất cả chúng-sanh.

Phát tâm thí tất cả, vì đều xả bỏ tất cả sở-hữu.

Phát tâm nhớ nhứt-thiết-trí làm trước nhứt, vì thích cầu tất cả phật-pháp.

Phát tâm công-đức trang-nghiêm, vì học tất cả hạnh Bồ-Tát.

Phát tâm như kim-cang, vì tất cả chỗ thọ sanh không quên mất.

Phát tâm như biển, vì tất cả pháp trắng trong đều chảy vào.

Phát tâm như Tu-Di sơn, vì tất cả ác ngôn đều nhẫn thọ.

Phát tâm an-ổn, vì ban sự vô-úy cho tất cả chúng-sanh.

Phát tâm bát-nhã ba-la-mật cứu-cánh, vì khéo quán sát tất cả pháp vô-sở-hữu.

Nếu chư Bồ-Tát an-trụ tâm này thời mau được thành-tựu trí thiện-xảo của Phổ-Hiền.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười Phổ-Hiền hạnh pháp :

Phổ-Hiền hạnh pháp nguyện trụ tất cả kiếp vị-lai.

Phổ-Hiền hạnh pháp nguyện cúng-dường cung kính tất cả Phật vị-lai.

Phổ-Hiền hạnh pháp nguyện an-trí tất cả chúng-sanh nơi hạnh của Phổ-Hiền Bồ-Tát.

Phổ-Hiền hạnh pháp nguyện chứa nhóm tất cả thiện căn.

Phổ-Hiền hạnh pháp nguyện nhập tất cả ba-la-mật.

Phổ-Hiền hạnh pháp nguyện đầy đủ tất cả Bồ-Tát hạnh.

Phổ-Hiền hạnh pháp nguyện trang-nghiêm tất cả thế-giới.

Phổ-Hiền hạnh pháp nguyện sanh tất cả cõi Phật.

Phổ-Hiền hạnh pháp nguyện khéo quán-sát tất cả pháp.

Phổ-Hiền hạnh pháp nguyện nơi tất cả Phật quốc-độ thành vô-thượng bồ-đề.

Nếu chư Bồ-Tát siêng tu pháp này thời mau được viên-mãn hạnh nguyện Phổ-Hiền.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát dùng mười pháp quán sát chúng-sanh mà khởi đại-bi :

Quán-sát chúng-sanh không nương không dựa mà khởi đại-bi.

Quán-sát chúng-sanh tánh chẳng điều thuận mà khởi đại-bi.

Quán-sát chúng-sanh nghèo không căn lành mà khởi đại-bi.

Quán-sát chúng-sanh mãi mãi ngủ mê mà khởi đại-bi.

Quán-sát chúng-sanh làm pháp bất thiện mà khởi đại-bi.

Quán-sát chúng-sanh bị trói bởi dục-phược mà khởi đại-bi.

Quán-sát chúng-sanh chìm biển sanh-tử mà khởi đại-bi.

Quán-sát chúng-sanh mãi mang bịnh khổ mà khởi đại-bi.

Quán-sát chúng-sanh không muốn pháp lành mà khởi đại-bi.

Quán-sát chúng-sanh mất những phật-pháp mà khởi đại-bi.

Bồ-Tát hằng dùng tâm này quán-sát chúng-sanh.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười nhơn-duyên phát bồ-đề tâm :

Vì giáo-hóa điều-phục tất cả chúng-sanh mà phát bồ-đề tâm.

Vì trừ diệt tất cả khổ cho chúng-sanh mà phát bồ-đề tâm.

Vì ban cho tất cả chúng-sanh đầy đủ sự an-lạc mà phát bồ-đề tâm.

Vì dứt sự ngu-si của tất cả chúng-sanh mà phát bồ-đề tâm.

Vì ban phật-trí cho tất cả chúng-sanh mà phát bồ-đề tâm.

Vì cung-kính cúng-dường tất cả chư Phật mà phát bồ-đề tâm.

Vì thuận theo phật-giáo cho chư Phật hoan-hỉ mà phát bồ-đề tâm.

Vì thấy sắc thân tướng hảo của tất cả Phật mà phát bồ-đề tâm.

Vì nhập trí-huệ quảng-đại của tất cả Phật mà phát bồ-đề tâm.

Vì hiển hiện lực vô-úy của tất cả Phật mà phát bồ-đề tâm.

Nếu Bồ-Tát phát tâm vô-thượng bồ-đề để được ngộ nhập nhưt-thiết-chủng trí, lúc thân cận cúng-dường thiện-tri-thức phải khởi mười tâm :

Khởi tâm cung cấp hầu hạ. Tâm hoan-hỷ. Tâm không trái. Tâm tùy thuận.
Tâm không cầu lạ. Tâm nhứt hướng. Tâm đồng thiện-căn. Tâm đồng-nguyện.
Tâm Như-Lai. Tâm đồng viên-mãn hạnh.

Nếu đại Bồ-Tát đã khởi tâm như vậy thời được mười thứ thanh-tịnh :

Thâm-tâm thanh-tịnh, vì đến nơi rốt ráo không mất hư.

Sắc-thân thanh-tịnh, vì tùy sở-nghi để thị-hiện.

Âm-thanh thanh-tịnh, vì rõ thấu tất cả ngữ ngôn.

Biện-tài thanh-tịnh, vì khéo nói vô-biên phật-pháp.

Trí-huệ thanh-tịnh, vì bỏ rời tất cả tối ngu-si.

Thọ-sanh thanh-tịnh, vì đầy đủ sức tự-tại của Bồ-Tát.

Quyển-thuộc thanh-tịnh, vì thành-tựu những thiện-căn cho các chúng-sanh đồng hạnh thưở quá-khứ.

Quả-báo thanh-tịnh, vì trừ diệt tất cả những nghiệp-chướng.

Đại nguyện thanh-tịnh, vì cùng chư Bồ-Tát tánh không hai.

Công-hạnh thanh-tịnh, vì dùng hạnh Phổ-Hiền mà xuất ly.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười thứ ba-la-mật :

Thí ba-la-mật, vì xả bỏ tất cả sở-hữu.

Giới ba-la-mật, vì thanh-tịnh phật-giới.

Nhẫn ba-la-mật, vì an-trụ phật-nhẫn.

Tinh-tán ba-la-mật, vì tất cả chỗ làm chẳng thối chuyển.

Thiền ba-la-mật, vì nhớ một cảnh.

Bát-nhã ba-la-mật, vì như thiết quán sát tất cả pháp.

Trí ba-la-mật, vì nhập phật-lực.

Nguyện ba-la-mật, vì đầy đủ những đại-nguyện Phổ-Hiền.

Thần-thông ba-la-mật, vì thị-hiện tất cả công-dụng tự-tại.

Pháp ba-la-mật, vì sao khắp tất cả phật-pháp.

Nếu chư Bồ-Tát an-trụ pháp này thời được đầy đủ đại-trí ba-la-mật vô-thượng của Như-Lai.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười trí tùy-giác :

Trí tùy giác tất cả thế-giới vô-lượng sai-biệt.

Trí tùy giác tất cả chúng-sanh-giới bất-tư-nghì.

Trí tùy giác tất cả pháp, một vào nhiều pháp, nhiều vào một pháp.

Trí tùy giác tất cả pháp-giới rộng lớn.

Trí tùy giác tất cả hư-không-giới rớt ráo.

Trí tùy giác tất cả thế-giới nhập quá-khứ thế.

Trí tùy giác tất cả thế-giới nhập vị-lai thế.

Trí tùy giác tất cả thế-giới nhập hiện-tại thế.

Trí tùy giác tất cả Như-Lai vô-lượng hạnh nguyện đều ở nơi một trí mà được viên-mãn.

Trí tùy giác tam thế chư Phật đều đồng một hạnh mà được xuất-ly.

Nếu chư Bồ-Tát an trụ pháp này thời được tất cả pháp tự-tại quang-minh, sở-nguyện đều viên-mãn, trong khoảng một niệm đều hay hiểu rõ tất cả phật-pháp thành đấng chánh-giác.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười điều chứng tri :

Biết tất cả pháp một tướng.

Biết tất cả pháp vô-lượng tướng.

Biết tất cả pháp tại một niệm.

Biết tất cả chúng-sanh tâm hành vô-ngại.

Biết tất cả chúng-sanh các căn bình-đẳng.

Biết tất cả chúng-sanh phiền-não tập-khí hiện hành.

Biết tất cả chúng-sanh tâm sử hiện hành.

Biết tất cả chúng-sanh thiện và bất-thiện hiện hành.

Biết tất cả Bồ-Tát nguyện hạnh tự tại trụ trì biến-hóa.

Biết tất cả Như-Lai đầy đủ thập-lực thành Đẳng-Chánh-Giác.

Nếu chư Bồ-Tát an-trụ pháp này thời được tất cả phương-tiện thiện-xảo.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười thứ năng-lực :

Năng-lực nhập tự-tánh của tất cả pháp.

Năng-lực nhập tất cả pháp như hóa.

Năng-lực nhập tất cả pháp như huyễn.

Năng-lực nhập tất cả pháp đều là phật-pháp.

Năng-lực nơi tất cả pháp không nhiễm-trước.

Năng-lực nơi tất cả pháp rất hiểu rõ.

Năng-lực nơi tất cả thiện-tri-thức hằng chẳng bỏ rời tâm tôn trọng.

Năng-lực làm cho tất cả thiện-căn thuận đến trí-vương vô-thượng.

Năng-lực nơi tất cả phật-pháp thâm tín chẳng hủy báng.

Năng-lực làm cho nhứt-thiết-trí tâm bất thối thiện-xảo.

Nếu chư Bồ-Tát an-trụ pháp này thời đủ những năng-lực vô-thượng của Như-Lai.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười thứ bình-đẳng :

Nơi tất cả chúng-sanh bình-đẳng. Tất cả pháp bình-đẳng. Tất cả cõi bình-đẳng. Tất cả tâm tâm bình-đẳng. Tất cả thiện-căn bình-đẳng. Tất cả Bồ-Tát bình-đẳng. Tất cả nguyện bình-đẳng. Tất cả ba-la-mật bình-đẳng. Tất cả hạnh bình-đẳng. Tất cả Phật bình-đẳng.

Nếu chư Bồ-Tát an-trụ pháp này thời được pháp vô-thượng bình-đẳng của chư Phật.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười câu thiết nghĩa phật-pháp :

Tất cả pháp chỉ có danh. Tất cả pháp dường như huyễn. Tất cả pháp dường như bóng. Tất cả pháp chỉ duyên-khởi. Tất cả pháp nghiệp thanh-tịnh. Tất cả pháp chỉ vẫn tự làm ra. Tất cả pháp thiết-tế. Tất cả pháp vô-tướng. Tất cả pháp đệ nhưt nghĩa. Tất cả pháp là pháp-giới.

Nếu chư Bồ-Tát an-trụ pháp này thời khéo nhập nhưt-thiết-chủng trí vô-thượng chơn-thiết nghĩa.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát nói mười pháp :

Nói pháp thậm-thâm. Nói pháp quảng-đại. Nói các loại pháp. Nói pháp nhưt-thiết-trí. Nói pháp tùy thuận ba-la-mật. Nói pháp xuất sanh Như-Lai lực. Nói pháp tam-thế tương-ung. Nói pháp làm cho Bồ-Tát chẳng thối. Nói pháp tán-thán Phật công-đức. Nói pháp tất cả Bồ-Tát học tất cả Phật bình-đẳng, tương-ung với cảnh-giới của tất cả Như-Lai.

Nếu chư Bồ-Tát an-trụ pháp này thời được pháp xảo thuyết vô-thượng của Như-Lai.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười pháp trì :

Trì tất cả phước-đức thiện-căn đã chứa nhóm.

Trì pháp của tất cả Như-Lai diễn-thuyết.

Trì tất cả ví-dụ.

Trì môn lý-thú của tất cả pháp.

Trì tất cả môn xuất sanh đà-la-ni.

Trì tất cả trừ nghi hoặc.

Trì pháp thành-tựu tất cả Bồ-Tát.

Trì môn bình-đẳng tam-muội của tất cả Như-Lai nói.

Trì môn chiếu minh của tất cả pháp.

Trì năng-lực thần-thông du-hí của tất cả chư Phật.

Nếu chư Bồ-Tát an-trụ nơi pháp này thời được năng-lực trụ trì đại trí vô-thượng của Như-Lai.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười thứ biện-tài :

Biện-tài vô-phân-biệt nơi tất cả pháp.

Biện-tài vô-sở-tác nơi tất cả pháp.

Biện-tài vô-sở-trước nơi tất cả pháp.

Biện-tài thấu rõ tánh không nơi tất cả pháp.

Biện-tài không nghi tối nơi tất cả pháp.

Biện-tài Phật gia-bị nơi tất cả pháp.

Biện-tài tự giác-ngộ nơi tất cả pháp.

Biện-tài văn cú sai biệt thiện xảo nơi tất cả pháp.

Biện-tài nói chơn-thật nơi tất cả pháp.

Biện-tài tùy theo tâm của tất cả chúng-sanh làm cho họ hoan-hỷ.

Nếu chư Bồ-Tát an-trụ pháp này thời được biện-tài xảo diệu vô-thượng của Như-Lai.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười thứ tự-tại :

Tự-tại giáo-hóa điều-phục tất cả chúng-sanh.

Tự-tại chiếu khắp tất cả pháp.

Tự-tại tu tất cả hạnh thiện-căn.

Tự-tại trí quảng-đại.

Tự-tại cảm giới vô-sở-ý.

Tự-tại tất cả thiện-căn hồi-hướng bồ-đề.

Tự-tại tinh-tấn bất-thối-chuyên.

Tự-tại trí-huệ dẹp phá tất cả chúng ma.

Tự-tại tùy sở-thích khiến phát tâm bồ-đề.

Tự-tại tùy sở-ưng hóa hiện thành chánh-giác.

Nếu chư Bồ-Tát an-trụ nơi pháp này thời được tự-tại đại-trí vô-thượng của Như-Lai.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười pháp vô-trước :

Vô-trước nơi tất cả thế-giới.

Vô-trước nơi tất cả chúng-sanh.

Vô-trước nơi tất cả pháp.

Vô-trước nơi tất cả sở-tác.

Vô-trước nơi tất cả thiện-căn.

Vô-trước nơi tất cả chỗ thọ sanh.

Vô-trước nơi tất cả nguyện.

Vô-trước nơi tất cả hạnh.

Vô-trước nơi tất cả Bồ-Tát.

Vô-trước nơi tất cả Phật.

Nếu chư Bồ-Tát an-trụ nơi pháp này thời có thể mau chuyển tất cả tướng được trí-huệ thanh-tịnh vô-thượng.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười thứ tâm bình-đẳng :

Tâm bình-đẳng chứa nhóm tất cả công-đức.

Tâm bình-đẳng phát tất cả nguyên sai-biệt.

Tâm bình-đẳng nơi tất cả thân chúng-sanh.

Tâm bình-đẳng nơi nghiệp báo của tất cả chúng-sanh.

Tâm bình-đẳng nơi tất cả pháp.

Tâm bình-đẳng nơi tất cả quốc-độ tịnh-uế.

Tâm bình-đẳng nơi tất cả tri-giải của chúng-sanh.

Tâm bình-đẳng nơi tất cả hạnh không phân-biệt.

Tâm bình-đẳng nơi lực và vô-úy của tất cả Phật.

Tâm bình-đẳng nơi trí-huệ của tất cả Như-Lai.

Nếu chư Bồ-Tát an-trụ trong đây thời được tâm đại bình-đẳng vô-thượng của Như-Lai.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười pháp xuất sanh trí-huệ :

Biết tất cả chúng-sanh tri-giải xuất sanh trí-huệ.

Biết tất cả cõi Phật nhiều thứ sai-biệt xuất sanh trí-huệ.

Biết chừng ngần mười phương xuất sanh trí-huệ.

Biết tất cả thế-giới úp ngửa vân vân xuất sanh trí huệ.

Biết tất cả pháp một tánh, nhiều tánh, trụ rộng lớn xuất sanh trí-huệ.

Biết tất cả nhiều loại thân xuất sanh trí-huệ.

Biết tất cả thế-gian điên-đảo vọng-tướng đều vô-sở-trước xuất sanh trí-huệ.

Biết tất cả pháp rốt ráo đều do một đạo xuất ly xuất sanh trí-huệ.

Biết Như-Lai thần-lực hay nhập tất cả pháp-giới xuất-sanh trí-huệ.

Biết tam-thế tất cả chúng-sanh phật-chúng không dứt xuất sanh trí-huệ.

Nếu chư Bồ-Tát an-trụ pháp này thời nơi tất cả pháp đều hiểu thấu tất cả.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười pháp biến-hóa :

Tất cả chúng-sanh biến-hóa. Tất cả thân biến-hóa. Tất cả cõi biến-hóa. Tất cả cúng-dường biến-hóa. Tất cả âm-thanh biến-hóa. Tất cả hạnh nguyện biến-hóa. Tất cả giáo-hóa điều-phục chúng-sanh biến-hóa. Tất cả thành chánh-giác biến-hóa. Tất cả thuyết pháp biến-hóa. Tất cả gia-trị biến-hóa.

Nếu chư Bồ-Tát an-trụ pháp này thời được đầy đủ tất cả pháp biến-hóa vô-thượng.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười pháp lực-trì :

Phật lực-trì. Pháp lực-trì. Chúng-sanh lực-trì. Nghiệp lực-trì. Hạnh lực-trì. Nguyện lực-trì. Cảnh-giới lực-trì. Thời lực-trì. Thiện lực-trì. Trí lực-trì.

Nếu chư Bồ-Tát an-trụ pháp này thời nơi tất cả pháp được lực-trì tự-tại vô-thượng.

Hán Bộ Quyển Thứ 54

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười pháp đại hân-ủy :

Chư Bồ-Tát phát tâm như vậy : Tội đời vị-lai có bao nhiêu chư Phật xuất thế tôi đều sẽ được theo gần hầu hạ cho Phật hoan-hỷ. Suy nghĩ như vậy tâm rất hân-ủy.

Lại nghĩ rằng : Chư Phật đó xuất thế, tôi đều đem đồ cúng-dường vô-thượng mà cung kính dâng lên chư Phật. Suy nghĩ như vậy tâm rất hân-ủy.

Lại nghĩ rằng : Tôi ở chỗ chư Phật, lúc cúng-dường, chư Như-Lai đó tất dạy chánh-pháp cho tôi, tôi đều dùng tâm tâm cung kính nghe

nhận, tu hành đúng theo lời Phật dạy, nơi bực Bồ-Tát tất được đã sanh, nay sanh, sẽ sanh. Suy nghĩ như vậy tâm rất hân-ủy.

Lại nghĩ rằng : Tôi phải nơi bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết kiếp thật hành bồ-tát hạnh. Thường cùng tất cả chư Phật Bồ-Tát ở chung. Suy nghĩ như vậy tâm rất hân-ủy.

Lại nghĩ rằng : Tôi thuở xưa chưa phát tâm vô-thượng bồ-đề có những bố-úy : Sợ chẳng đủ nuôi sống, sợ tiếng xấu, sợ chết, sợ đọa ác-thú, sợ oai-ức của đại-chúng. Từ khi một phen phát tâm thời đầu xa lìa chẳng còn kinh sợ. Tất cả chúng ma và các ngoại đạo không phá hoại được. Suy nghĩ như vậy tâm rất hân-ủy.

Lại nghĩ rằng : Tôi sẽ làm cho tất cả chúng-sanh thành vô-thượng bồ-đề. Thành bồ-đề rồi, tôi sẽ ở nơi đức Phật đó tu hạnh bồ-tát, trọn đời dùng lòng tin lớn sắm sửa những đồ đáng cúng-dường chư Phật để dâng cúng. Sau khi chư Phật nhập diệt, tôi đều dựng vô-lượng tháp để cúng dường xá-lợi và thọ-trì thủ-hộ pháp của Phật để lại. Suy nghĩ như vậy tâm rất hân-ủy.

Lại nghĩ rằng : Mười phương có bao nhiêu thế-giới, tôi phải đều dùng đồ vô-thượng trang-nghiêm để trang-nghiêm, đều làm cho đầy đủ các thú kỳ diệu bình-đẳng thanh-tịnh. Lại dùng những sức đại thần-thông trụ trì chấn-động quang-minh chói sáng cùng khắp tất cả. Suy nghĩ như vậy tâm rất hân-ủy.

Lại nghĩ rằng : Tôi phải dứt nghi hoặc cho tất cả chúng-sanh, làm sạch tất cả dục lạc của tất cả chúng-sanh, mở tâm ý cho tất cả chúng-sanh, diệt phiền-não cho tất cả chúng-sanh, đóng cửa ác-đạo cho tất cả chúng-sanh, mở cửa thiện-đạo cho tất cả chúng-sanh, phá hắc ám cho tất cả chúng-sanh, ban quang-minh cho tất cả chúng-sanh, khiến tất cả chúng-sanh rời những nghiệp ma, khiến tất cả chúng-sanh đến chỗ an-ổn. Suy nghĩ như vậy tâm rất hân-ủy.

Lại nghĩ rằng : Chư Phật Như-Lai như hoa ưu-đàm khó gặp được, trong vô-lượng kiếp chẳng được thấy một lần, tôi phải ở đời vị-lai muốn thấy Như-Lai thời bèn được thấy. Chư Phật Như-Lai thường chẳng bỏ tôi, hằng ở chỗ tôi cho tôi được thấy, thuyết pháp cho tôi không dứt mất, đã nghe pháp rồi tâm ý tôi thanh-tịnh, xa rời siểm khúc, chất trực không hư ngụy, trong mỗi niệm thường thấy chư Phật. Suy nghĩ như vậy tâm rất hân-ủy.

Đại Bồ-Tát lại nghĩ rằng : Tôi thuở vị-lai sẽ được thành Phật, do thần-lực của Phật nơi tất cả thế-giới vì tất cả chúng-sanh đều riêng thị-hiện thành Đẳng Chánh-Giác, thanh-tịnh vô-úy đại-su-tử hống, do bốn đại nguyện cùng khắp pháp-giới, đánh đại pháp-cổ, mưa đại pháp-vũ, làm đại pháp-thí. Trong vô-lượng kiếp thường diễn chánh-pháp, đại-bi nhiếp trì, thân ngữ ý ba nghiệp không nhàm mỏi. Suy nghĩ như vậy tâm rất hân-ủy.

Đây là mười pháp đại hân-ủy của đại Bồ-Tát. Nếu chư Bồ-Tát an-trụ pháp này thời được trí-huệ đại hân-ủy vô-thượng thành Đẳng-Chánh-Giác.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười điều thâm nhập phật-pháp :

Nhập tất cả thế-giới đời quá-khứ. Nhập tất cả thế-giới đời vị-lai. Nhập tất cả thế-giới đời hiện-tại, thế-giới hạnh, thế-giới thuyết, thế-giới thanh-tịnh. Nhập các thứ tánh của tất cả thế-giới. Nhập các thứ nghiệp báo của tất cả chúng-sanh. Nhập các thứ hạnh của tất cả Bồ-Tát. Biết quá-khứ tất cả Phật thứ đệ. Biết vị-lai tất cả Phật thứ đệ. Biết hiện-tại thập phương hư-không pháp-giới tất cả Phật, quốc-độ, chúng-hội, thuyết pháp, điều phục. Biết thế-gian pháp, Thanh-Văn pháp, Độc-Giác pháp, Bồ-Tát pháp, Như-Lai pháp, dầu biết các pháp đều không phân-biệt mà thuyết các pháp, vì đều nhập pháp-giới mà không sở-nhập, như chỗ thuyết pháp không hề thủ trước.

Nếu chư Bồ-Tát an-trụ nơi pháp này thời được nhập nơi tánh thậm-thâm đại trí-huệ vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười pháp y-chỉ, Bồ-Tát nương ở nơi đây mà thật hành hạnh Bồ-Tát :

Y-chỉ cúng-dường tất cả chư Phật thật hành hạnh Bồ-Tát.

Y-chỉ điều-phục tất cả chúng-sanh thật hành hạnh Bồ-Tát.

Y-chỉ gạn-gũi tất cả thiện-hữu thật hành hạnh Bồ-Tát.

Y-chỉ chứa nhóm tất cả thiện-căn thật hành hạnh Bồ-Tát.

Y-chỉ nghiêm-tịnh tất cả cõi Phật thật hành hạnh Bồ-Tát.

Y-chỉ chẳng bỏ tất cả chúng-sanh thật hành hạnh Bồ-Tát.

Y-chỉ thâm nhập tất cả ba-la-mật thật hành hạnh Bồ-Tát.

Y-chỉ đầy đủ tất cả Bồ-Tát nguyện thật hành hạnh Bồ-Tát.

Y-chỉ vô-lượng bồ-đề tâm thật hành hạnh Bồ-Tát.

Y-chỉ tất cả Phật bồ-đề thật hành hạnh Bồ-Tát.

Bồ-Tát nương nơi đây để thật hành hạnh Bồ-Tát.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười pháp phát tâm vô-úy :

Diệt tất cả nghiệp chướng-ngại, phát tâm vô-úy.

Sau khi Phật diệt độ hộ trì chánh-pháp, phát tâm vô-úy.

Hàng phục tất cả ma, phát tâm vô-úy.

Chẳng tiếc thân mạng, phát tâm vô-úy.

Xô dẹp tất cả ngoại-đạo tà-luận, phát tâm vô-úy.

Khiến tất cả chúng-sanh hoan-hỷ, phát tâm vô-úy.

Khiến tất cả chúng-hội đều hoan-hỷ, phát tâm vô-úy.

Điều phục tất cả Thiên, Long, Bát-Bộ, phát tâm vô-úy.

Rời bực nhị-thừa nhập pháp thậm-thâm, phát tâm vô-úy.

Trong bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết kiếp thật hành hạnh Bồ-Tát, tâm không mỗi nhàm, phát tâm vô-úy.

Nếu chư Bồ-Tát an-trụ pháp này thời được tâm vô-sở-úy đại trí vô-thượng của Như-Lai.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát phát mười tâm không nghi, nơi tất cả phật-pháp tâm không nghi lầm :

Đại Bồ-Tát phát tâm như vậy : Tôi sẽ dùng bố-thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh-tấn, thiên-định, trí-huệ, từ, bi, hi, xả, nhiếp tất cả chúng-sanh. Lúc phát tâm này quyết-định không nghi.

Lại nghĩ rằng : Vị-lai chư Phật xuất thế, tôi sẽ thừa sự cúng-dường tất cả. Lúc phát tâm này quyết định không nghi.

Lại nghĩ rằng : Tôi sẽ dùng các thứ lưới quang-minh kỳ-diệu cùng khắp trang-nghiêm tất cả thế-giới. Lúc phát tâm này quyết định không nghi.

Lại nghĩ rằng : Tôi sẽ tột kiếp vị-lai tu hạnh Bồ-Tát, vô-số, vô-lượng, vô-biên, vô-đẳng, bất-khả-số, bất-khả-xung, bất-khả-tư, bất-khả-lượng, bất-khả-thuyết, bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết, quá những toán số, rốt ráo pháp-giới hư-không-giới tất cả chúng-sanh, tôi sẽ dùng pháp giáo-hóa điều-phục vô-thượng mà thành-thục họ. Lúc phát tâm này quyết định không nghi.

Lại nghĩ rằng : Tôi sẽ tu Bồ-Tát hạnh, viên mãn đại nguyện, đủ nhưt-thiết-trí an-trụ trong đó. Lúc phát tâm này quyết định không nghi.

Lại nghĩ rằng : Tôi sẽ khắp vì tất cả thế-gian mà thật hành hạnh Bồ-Tát, làm quang-minh thanh-tịnh của tất cả pháp chiếu sáng tất cả Phật-pháp. Lúc phát tâm này quyết định không nghi.

Lại nghĩ rằng : Tôi sẽ biết tất cả pháp đều là Phật-pháp, tùy tâm chúng sanh mà vì họ diễn thuyết đều khiến khai ngộ. Lúc phát tâm này quyết-định không nghi.

Lại nghĩ rằng : Tôi sẽ ở nơi tất cả pháp được môn vô-chướng-ngại, vì biết tất cả chướng-ngại vô-sở-đắc. Tâm như vậy không có nghi hoặc, trụ tánh chơn thiệt nhứt đến thành vô-thượng bồ-đề. Lúc phát tâm này quyết định không nghi.

Lại nghĩ rằng : Tôi phải biết tất cả pháp đều là pháp xuất-thế-gian, xa lìa tất cả vọng-tưởng điên-đảo. Dùng một trang-nghiêm để tự trang-nghiêm, mà không chỗ trang-nghiêm. Nơi đây tự tỏ biết không do người. Lúc phát tâm này quyết định không nghi.

Đại Bồ-Tát lại nghĩ rằng : Tôi sẽ ở nơi tất cả pháp thành Tối-Chánh-Giác, vì lìa tất cả vọng-tưởng điên-đảo, vì được nhứt niệm tương ưng trí, vì bất-khả-đắc hoặc một hoặc khác, vì rời tất cả số, vì rốt ráo vô-vi, vì rời tất cả ngôn thuyết, vì trụ bất-khả-thuyết cảnh-giới-tế. Lúc phát tâm này quyết định không nghi.

Nếu chư Bồ-Tát an-trụ pháp này thời nơi tất cả Phật-pháp tâm không chỗ nghi.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười pháp bất-tư-nghi :

Tất cả thiện-căn bất-tư-nghi.

Tất cả thế nguyện bất-tư-nghi.

Biết tất cả pháp như huyễn bất-tư-nghi.

Phát tâm bồ-đề tu hạnh Bồ-Tát, thiện-căn chẳng mất, không chỗ phân-biệt, bất-tư-nghi.

Dầu thâm-nhập tất cả pháp cũng chẳng lấy diệt độ, vì tất cả nguyện chưa thành mãn, bất-tư-nghi.

Tu Bồ-Tát đạo mà thị-hiện giáng thần, nhập thai, đản sanh, xuất gia, khổ hạnh, đến đạo-tràng, hàng phục chúng ma, thành tối-chánh-giác, chuyên chánh pháp-luân, nhập đại niết-bàn, thân-biến tự-tại không thôi nghỉ, chẳng bỏ bi nguyện cứu hộ chúng-sanh, bất-tư-nghì.

Dầu hay thị-hiện thập-lực thân-biến tự-tại của Như-Lai mà chẳng bỏ tâm khắp pháp-giới giáo-hóa chúng-sanh, bất-tư-nghì.

Biết tất cả pháp vô-tướng là tướng, tướng là vô-tướng, vô-phân-biệt là phân-biệt, phân-biệt là vô-phân-biệt, phi-hữu là hữu, hữu là phi-hữu, vô-tác là tác, tác là vô-tác, phi thuyết là thuyết, thuyết là phi thuyết, bất-tư-nghì.

Biết tâm cùng bồ-đề đồng, biết bồ-đề cùng tâm đồng. Tâm và bồ-đề cùng chúng-sanh đồng. Cũng chẳng sanh tâm điên-đảo, tướng điên-đảo, kiến điên-đảo, bất-tư-nghì.

Ở trong mỗi niệm nhập diệt-tận định sạch hết tất cả hữu-lậu, mà chẳng chứng thiết-tế, cũng chẳng hết thiện-căn hữu-lậu. Dầu biết tất cả pháp vô-lậu, mà biết lậu tận cũng biết lậu diệt. Dầu biết pháp-pháp tức thế-gian pháp, thế-gian pháp tức pháp-pháp, mà chẳng ở trong pháp-pháp phân biệt thế-gian pháp, chẳng ở trong thế-gian pháp phân-biệt pháp-pháp. Tất cả pháp đều nhập pháp-giới vì vô-sở nhập. Biết tất cả pháp đều không hai vì không biến đổi. Đây là pháp bất-tư-nghì thứ mười của đại Bồ-Tát.

Nếu chư Bồ-Tát an-trụ trong mười pháp bất-tư-nghì này thời được pháp bất-tư-nghì vô-thượng của chư Phật.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười xảo-mật ngữ :

Xảo-mật-ngữ ở trong tất cả pháp kinh.

Xảo-mật-ngữ nơi tất cả chỗ thọ sanh.

Xảo-mật-ngữ nơi tất cả Bồ-Tát thần-thông biến hiện thành đẳng-chánh-giác.

Xảo-mật-ngữ nơi tất cả chúng-sanh nghiệp báo.

Xảo-mật-ngữ nơi tất cả chúng-sanh phát khởi nhiễm tịnh.

Xảo-mật-ngữ nơi môn tất cả pháp rốt ráo vô chướng-ngại.

Xảo-mật-ngữ nơi tất cả hư-không-giới, mỗi nơi mỗi chỗ đều có thể-giới hoặc thành hoặc hoại, trong đó không có chỗ trống.

Xảo-mật-ngữ nơi tất cả pháp-giới tất cả mười phương nhần đến chỗ vi-tế, đều có Như-Lai thị-hiện sơ-sanh nhần đến thành Phật nhập đại niết-bàn đầy khắp pháp-giới, đều phân-biệt thấy.

Xảo-mật-ngữ ở chỗ thấy tất cả chúng-sanh bình-đẳng niết-bàn vì không biến-đổi mà chẳng bỏ đại-nguyện, vì tất cả trí-nguyện chưa được viên-mãn làm cho viên-mãn.

Xảo-mật-ngữ ở chỗ dầu biết tất cả pháp tử ngộ chẳng do người khác mà chẳng rời bỏ các bậc thiện-tri-thức, đối với Như-Lai càng thêm tôn kính, cùng thiện-tri-thức hòa hiệp không hai. Nơi những thiện-căn thời tu tập gieo trồng hồi-hướng an-trụ. Đồng một sở-tác, đồng một thể-tánh, đồng một xuất-ly, đồng một thành-tựu.

Nếu chư Bồ-Tát an-trụ trong đây thời được vi-mật-ngữ thiện-xảo vô-thượng của Như-Lai.

Đại Bồ-Tát có mười trí-xảo phân-biệt :

Trí-xảo phân-biệt nhập tất cả cõi.

Trí-xảo phân-biệt nhập tất cả chỗ của các chúng-sanh.

Trí-xảo phân-biệt nhập tất cả tâm hành của các chúng-sanh.

Trí-xảo phân-biệt nhập căn-tánh của tất cả chúng-sanh.

Trí-xảo phân-biệt nhập nghiệp-báo của tất cả chúng-sanh.

Trí-xảo phân-biệt nhập tất cả hạnh Thanh-Văn.

Trí-xảo phân-biệt nhập tất cả hạnh Độc-Giác.

Trí-xảo phân-biệt nhập tất cả hạnh Bồ-Tát.

Trí-xảo phân-biệt nhập tất cả pháp thế-gian.

Trí-xảo phân-biệt nhập tất cả phật-pháp.

Nếu chư Bồ-Tát an-trụ trong đây thời được trí phân-biệt các pháp thiện-xảo vô-thượng của tất cả chư Phật.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười pháp nhập tam-muội :

Nơi tất cả thế-giới nhập tam-muội.

Nơi thân tất cả chúng-sanh nhập tam-muội.

Nơi tất cả pháp nhập tam-muội.

Thấy tất cả Phật nhập tam-muội.

Trụ tất cả kiếp nhập tam-muội.

Từ tam-muội khởi hiện bất-tư-nghì thân nhập tam-muội.

Nơi thân tất cả Phật nhập tam-muội.

Giác-ngộ tất cả chúng-sanh bình-đẳng nhập tam-muội.

Trong một niệm nhập trí tam-muội của tất cả Bồ-Tát, nhập tam-muội.

Trong một niệm dùng vô-ngại-trí thành-tựu tất cả bồ-tát hạnh nguyện chẳng thôi nghỉ, nhập tam-muội.

Nếu chư Bồ-Tát an trụ trong đây thời được pháp tam-muội thiện-xảo vô-thượng của tất cả chư Phật.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười pháp biến nhập :

Vào khắp chúng-sanh. Vào khắp quốc-độ. Vào khắp các loại hình tướng của thế-gian. Vào khắp hỏa-tai. Vào khắp thủy-tai. Vào khắp Phật. Vào khắp trang-nghiêm. Vào khắp thân vô-biên công-đức của Như-Lai. Vào khắp tất cả sự thuyết pháp. Vào khắp những sự cúng-dường tất cả Như-Lai.

Nếu chư Bồ-Tát an trụ trong đây thời được pháp biến nhập đại-trí vô-thượng của Như-Lai.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười môn giải-thoát :

Môn giải-thoát một thân cùng khắp tất cả thế-giới.

Môn giải-thoát thị-hiện vô-lượng những loại sắc-tướng nơi tất cả thế-giới.

Môn giải-thoát đem tất cả thế-giới vào một cõi Phật.

Môn giải-thoát khắp gia-trì tất cả chúng-sanh-giới.

Môn giải-thoát dùng thân trang-nghiêm của tất cả Phật đầy khắp tất cả thế-giới.

Môn giải-thoát trong thân mình thấy tất cả thế-giới.

Môn giải-thoát trong một niệm qua tất cả thế-giới.

Môn giải-thoát thị-hiện tất cả Như-Lai xuất-thế.

Môn giải-thoát một thân đầy khắp tất cả pháp-giới.

Môn giải-thoát trong một niệm thị-hiện tất cả Phật du-hí thần-thông.

Nếu chư Bồ-Tát an-trụ trong đây thời được môn giải-thoát vô-thượng của Như-Lai.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười pháp thần-thông :

Phương-tiện trí thông ghi nhớ túc-mạng.

Phương-tiện trí thông thiên-nhĩ vô-ngại.

Phương-tiện trí thông biết bất-tur-nghi tâm hành của chúng-sanh.

Phương-tiện trí thông thiên-nhãn quán-sát vô-ngại.

Phương-tiện trí thông tùy theo tâm chúng-sanh hiện bất-tur-nghi đại thần-thông-lực.

Phương-tiện trí thông một thân hiện khắp vô-lượng thế-giới.

Phương-tiện trí thông một niệm vào khắp bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết thế-giới.

Phương-tiện trí thông xuất sanh vô-lượng đồ trang-nghiêm để trang-nghiêm bất-tur-nghi thế-giới.

Phương-tiện trí thông thị-hiện bất-khả-thuyết thân biến-hóa.

Phương-tiện trí thông tùy theo bất-tư-nghì tâm chúng-sanh nơi bất-khả-thuyết thế-giới thị-hiện thành vô-thượng chánh-giác.

Nếu chư Bồ-Tát an-trụ trong đây thời được thần-thông đại thiện-xảo vô-thượng của Như-Lai, vì tất cả chúng-sanh thị-hiện nhiều sự việc khiến họ tu học.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười thứ Minh :

Trí-minh thiện-xảo biết nghiệp báo của tất cả chúng-sanh.

Trí-minh thiện-xảo biết cảnh-giới tịch-diệt thanh-tịnh không hí-luận của tất cả chúng-sanh.

Trí-minh thiện-xảo biết những cảnh sở-duyên của tất cả chúng-sanh chỉ là một tướng đều bất-khả-đắc, tất cả pháp đều như kim-cang.

Trí-minh thiện-xảo hay dùng vô-lượng âm-thanh, vi-diệu vang khắp thập phương thế-giới.

Trí-minh thiện-xảo phá hoại khắp tất cả tâm nhiễm trước.

Trí-minh thiện-xảo hay dùng phương-tiện thọ sanh hay chẳng thọ sanh.

Trí-minh thiện-xảo bỏ rời tất cả cảnh-giới thọ tướng.

Trí-minh thiện-xảo biết tất cả pháp chẳng tướng chẳng vô-tướng, một tánh vô tánh vô-phân-biệt mà hay rõ biết các loại pháp, trong vô-lượng kiếp phân biệt diễn thuyết, trụ nơi pháp-giới, thành vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Trí-minh duyên-khởi thiện-xảo biết tất cả chúng-sanh, sanh vốn không sanh vì tỏ thấu thọ sanh bất-khả-đắc. Mà biết hơn, biết duyên, biết sự, biết cảnh-giới, biết hạnh, biết sanh, biết diệt, biết ngôn thuyết, biết mê hoặc, biết lia mê hoặc, biết điên-đảo, biết lia điên-đảo, biết tạp nhiễm, biết thanh-tịnh, biết sanh tử, biết niết-bàn, biết khả-đắc, biết bất-khả-đắc, biết chấp trước, biết không chấp trước, biết trụ, biết động, biết đi, biết về, biết khởi, biết chẳng khởi, biết hư mất, biết xuất ly, biết thành thực, biết các căn, biết điều phục, tùy theo sở nghi mà nhiều cách giáo-hóa, chưa từng quên mất công-hạnh bồ-tát. Vì Bồ-Tát chỉ vì lợi-ích chúng-sanh nên phát tâm vô-thượng bồ-đề không bỏ sót việc

làm vì chúng-sanh. Thế nên Bồ-Tát thường giáo-hóa chúng-sanh thân không mỗi nhọc, chẳng trái tất cả chỗ làm của thế-gian.

Trí-minh thiện-xảo nơi Phật vô-trước chẳng sanh tâm nhiễm trước, nơi pháp vô-trước chẳng sanh tâm nhiễm trước, nơi cõi vô-trước chẳng sanh tâm nhiễm trước, nơi chúng-sanh vô-trước chẳng sanh tâm nhiễm trước. Chẳng thấy có chúng-sanh mà thật hành giáo-hóa điều-phục thuyết pháp, nhưng cũng chẳng bỏ bồ-tát đại-bi đại-nguyện, thấy Phật, nghe Pháp, tùy thuận tu hành, y-chỉ nơi những thiện-căn của Như-Lai cung-kính cúng-dường không thôi nghĩ. Hay dùng thần-lực chấn-động thập phương vô-lượng thế-giới, vì tâm quảng đại khắp pháp-giới. Biết những cách thuyết pháp, biết số chúng-sanh, biết chúng-sanh sai-biệt, biết khổ sanh, biết khổ diệt, biết tất cả hạnh đều như bóng tượng, thật hành hạnh Bồ-Tát dứt hẳn tất cả căn-bồn thọ sanh. Chỉ vì cứu hộ tất cả chúng-sanh nên thật hành hạnh bồ-tát mà không chỗ làm, tùy thuận chủng-tánh của tất cả chư Phật mà phát tâm quảng-đại như Tu-Di. Biết tất cả hư-vọng điên đảo vào môn nhứt-thiết chủng-trí. Trí-huệ rộng lớn chẳng lay động được, sẽ thành chánh-giác. Ở biển sanh-tử bình-đẳng tế độ tất cả chúng-sanh.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười pháp giải-thoát :

Phiền-não giải-thoát. Tà-kiến giải-thoát. Những chấp thủ giải-thoát. Uẩn, xứ, giới giải-thoát. Siêu nhị-thừa giải-thoát. Vô-sanh pháp-nhãn giải-thoát.

Nơi tất cả thế-gian, tất cả cõi, tất cả chúng-sanh, tất cả pháp, lìa chấp trước giải-thoát.

Vô-biên-trụ giải-thoát.

Phát khởi tất cả hạnh bồ-tát nhập bực Phật vô-phân-biệt giải-thoát.

Ở trong một niệm đều có thể rõ biết tất cả tam-thế giải-thoát.

Nếu chư Bồ-Tát an trụ pháp giải-thoát này thời có thể ra làm phật-sự vô-thượng, giáo-hóa thành-thục tất cả chúng-sanh.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười viên-lâm :

Sanh tử là viên-lâm của Bồ-Tát, vì không nhàm bỏ.

Giáo-hóa chúng-sanh là viên-lâm của Bồ-Tát, vì không mỗi nhọc.

Trụ tất cả kiếp là viên-lâm của Bồ-Tát, vì nhiếp những hạnh lớn.

Thanh-tịnh thế-giới là viên-lâm của Bồ-Tát, vì là chỗ dừng ở của Bồ-Tát.

Tất cả cung-điện ma là viên-lâm của Bồ-Tát, vì hàng phục chúng ma.

Tư duy pháp đã được nghe là viên-lâm của Bồ-Tát, vì đúng như lý quán-sát.

Sáu pháp ba-la-mật, bốn nhiếp pháp, ba mươi bảy pháp bồ-đề phần là viên-lâm của Bồ-Tát, vì là cảnh-giới tiếp nối đức Từ-Phụ.

Thập lực, tứ vô-úy, thập bát pháp bất-công, nhấn đến tất cả phật-pháp là viên-lâm của Bồ-Tát, vì chẳng niệm nhớ những pháp khác.

Thị-hiện tất cả bồ-tát oai-lực tự-tại thần-thông là viên-lâm của Bồ-Tát, vì dùng đại thần-lực chuyển chánh pháp-luân điều phục chúng-sanh không thôi nghĩ.

Một niệm ở tất cả xứ vì tất cả chúng-sanh thị hiện thành chánh-giác là viên-lâm của Bồ-Tát, vì pháp-thân cùng khắp hư-không tất cả thế-giới.

Nếu chư Bồ-Tát an-trụ pháp này thời được hạnh đại an-lạc là ưu-não vô-thượng của Như-Lai.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười thứ cung-điện :

Bồ-đề tâm là cung điện của Bồ-Tát, vì hằng không quên mất.

Thập thiện nghiệp đạo phước-đức trí-huệ là cung điện của Bồ-Tát, vì giáo-hóa chúng-sanh cõi dục.

Tứ phạm-trụ thiên-định là cung điện của Bồ-Tát, vì giáo-hóa chúng-sanh cõi sắc.

Sanh Tịnh-Cư-Thiên là cung điện của Bồ-Tát, vì tất cả phiền-não chẳng nhiễm.

Sanh vô-sắc giới là cung điện của Bồ-Tát, vì khiến tất cả chúng-sanh là chỗ nạn.

Sanh thế-giới tạp nhiễm là cung điện của Bồ-Tát, vì khiến tất cả chúng-sanh dứt phiền-não.

Thị hiện ở nội-cung thê tử quyền-thuộc là cung điện của Bồ-Tát, vì thành-tựu chúng-sanh đồng hạnh thuở xưa.

Thị hiện ở ngôi Luân-Vương-Tứ-Thiên-Vương, Đế-Thích, Phạm-Vương là cung điện của Bồ-Tát, vì điều-phục chúng-sanh tâm tự-tại.

Trụ tất cả bồ-tát hạnh du hí thần-thông đều được tự-tại là cung điện của Bồ-Tát, vì giỏi du-hí các thiên giải-thoát tam-muội trí-huệ.

Tất cả chư Phật thọ ký nhứt-thiết-trí quán-đánh tự-tại vô-thượng là cung điện của Bồ-Tát, vì trụ thập-lực trang-nghiêm làm việc tự-tại của Pháp-Vương.

Nếu chư Bồ-Tát an trụ trong đây thời được pháp quán-đánh nơi tất cả thế-gian thân-lực tự-tại.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười điều vui thích :

Thích chánh-niệm, vì tâm chẳng tán loạn.

Thích trí-huệ, vì phân biệt các pháp.

Thích qua đến tất cả chỗ Phật, vì nghe pháp không nhầm.

Thích chư Phật, vì đầy khắp mười phương không biên tế.

Thích Bồ-Tát tự-tại, vì tất cả chúng-sanh dùng vô-lượng môn mà hiện thân.

Thích các môn tam-muội, vì nơi một môn tam-muội nhập tất cả môn tam-muội.

Thích đà-la-ni, vì thọ-trì pháp chẳng quên, dạy lại cho chúng-sanh.

Thích vô-ngại biện-tài, vì nơi một đoạn một câu, phân-biệt diễn thuyết trải qua bất-khả-thuyết kiếp không cùng tận.

Thích thành chánh-giác, vì tất cả chúng-sanh dùng vô-lượng môn mà thị-hiện thân thành chánh-giác.

Thích chuyển pháp-luân, vì dẹp trừ tất cả pháp dị-đạo.

Nếu chư Bồ-Tát an trụ pháp này thời được pháp lạc vô-thượng của chư Phật Như-Lai.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười thứ trang-nghiêm :

Lực trang-nghiêm, vì chẳng thể hư-hoại.

Vô-úy trang-nghiêm, vì hay dẹp phục.

Nghĩa trang-nghiêm, vì nói bất-khả-thuyết nghĩa vô cùng tận.

Pháp trang-nghiêm, vì quán-sát diễn thuyết không quên mất tám vạn bốn ngàn pháp-tu.

Nguyện trang-nghiêm, vì không thối chuyển nơi hoàng thệ của chư Bồ-Tát đã phát.

Hạnh trang-nghiêm, vì tu hạnh phổ-hiền mà xuất ly.

Sát độ trang-nghiêm, vì đem tất cả cõi làm một cõi.

Phổ âm trang-nghiêm, vì mưa pháp-vũ cùng khắp tất cả thế-giới của chư Phật.

Lực trì trang-nghiêm, vì trong tất cả kiếp thật hành vô-số hạnh chẳng đoạn tuyệt.

Biến-hóa trang-nghiêm, vì nơi thân một chúng-sanh thị-hiện thân bằng số tất cả chúng-sanh, khiến tất cả chúng-sanh đều thấy biết cầu nhưt-thiết-trí không thối chuyển.

Nếu chư Bồ-Tát an-trụ pháp này thời được tất cả pháp trang-nghiêm vô-thượng của Như-Lai.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát phát mười tâm bất động :

Tâm bất động : nơi tất cả sở-hữu thảy đều xả được.

Tâm bất động : tư-duy quán-sát tất cả phật-pháp.

Tâm bất động : ghi nhớ cúng-dường tất cả chư Phật.

Tâm bất động : nơi tất cả chúng-sanh thệ không nào hại.

Tâm bất động : khắp nhiếp chúng-sanh chẳng lựa oán thân.

Tâm bất động : cầu tất cả phật-pháp không thôi nghĩ.

Tâm bất động : số kiếp bằng số chúng-sanh thật hành hạnh bồ-tát chẳng mỗi nhàm, cũng không thôi chuyên.

Tâm bất động : thành-tựu hữu-căn tín, vô-trược tín, thanh-tịnh tín, cực thanh-tịnh tín, ly-cầu tín, minh-triệt tín, cung-kính cúng-dường tất cả chư Phật tín, bất-thối-chuyên tín, bất khả tận tín, vô năng hoại tín, đại hoan-hỷ dũng-đức tín.

Tâm bất động : thành-tựu đạo phương-tiện xuất sanh nhứt-thiết-trí.

Tâm bất động : nghe tất cả bồ-tát hạnh pháp thời tin thọ chẳng hủy báng.

Nếu chư Bồ-Tát an-trụ pháp này thời được tâm bất động nhứt-thiết-trí vô-thượng.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười pháp chẳng bỏ tâm thâm đại :

Chẳng bỏ tâm thâm đại thành-tựu viên-mãn tất cả Phật bồ-đề.

Chẳng bỏ tâm thâm đại giáo-hóa điều-phục tất cả chúng-sanh.

Chẳng bỏ tâm thâm đại chẳng dứt chủng-tánh của Phật.

Chẳng bỏ tâm thâm đại gần-gũi tất cả thiện-tri-thức.

Chẳng bỏ tâm thâm đại cúng-dường tất cả chư Phật.

Chẳng bỏ tâm thâm đại chuyên cầu tất cả pháp công-đức đại-thừa.

Chẳng bỏ tâm thâm đại ở chỗ chư Phật tu phạm-hạnh, hộ trì tịnh-giới.

Chẳng bỏ tâm thâm đại thân-cận tất cả Bồ-Tát.

Chẳng bỏ tâm thâm đại cầu tất cả phật-pháp phương-tiện hộ-trì.

Chẳng bỏ tâm thâm đại thành mãn tất cả bồ-tát hạnh nguyện, chứa nhóm tất cả phật-pháp.

Nếu chư Bồ-Tát an-trụ trong đó thời có thể chẳng bỏ tất cả phật-pháp.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười trí-huệ quán-sát :

Trí-huệ quán-sát thiện-xảo phân-biệt diễn thuyết tất cả pháp.

Trí-huệ quán-sát biết rõ tam-thê tất cả thiện-căn.

Trí-huệ quán-sát biết rõ tất cả bồ-tát hạnh biến hóa tự-tại.

Trí-huệ quán-sát biết rõ nghĩa môn của tất cả pháp.

Trí-huệ quán-sát biết rõ oai-lực của tất cả chư Phật.

Trí-huệ quán-sát biết rõ tất cả môn đà-la-ni.

Trí-huệ quán-sát nơi tất cả thế-giới khắp nói chánh-pháp.

Trí-huệ quán-sát nhập tất cả pháp-giới.

Trí-huệ quán-sát biết tất cả thập-phương bát-tu-nghi.

Trí-huệ quán-sát biết tất cả phạt-pháp trí huệ quang-minh vô-ngại.

Nếu chư Bồ-Tát an-trụ trong đó thời được trí-huệ quán-sát vô-thượng của Như-Lai.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười thuyết pháp :

Nói tất cả pháp đều từ duyên khởi.

Nói tất cả pháp thấy đều như huyễn.

Nói tất cả pháp không chống trái.

Nói tất cả pháp không biên-tế.

Nói tất cả pháp không y-chỉ.

Nói tất cả pháp dường như kim-cang.

Nói tất cả pháp thấy đều như như.

Nói tất cả pháp thấy đều tịch-tĩnh.

Nói tất cả pháp thấy đều xuất ly.

Nói tất cả pháp đều trụ một nghĩa bốn-tánh thành-tụ.

Nếu chư Bồ-Tát an-trụ trong đây thời có thể thiện-xảo nói tất cả pháp.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười pháp thanh-tịnh :

Thâm tâm thanh-tịnh. Đoạn nghi thanh-tịnh. Ly-kiến thanh-tịnh. Cảnh-giới thanh-tịnh. Cầu nhứt-thiết-trí thanh-tịnh. Biện-tài thanh-tịnh. Vô-úy thanh-tịnh. Trụ tất cả bồ-tát trí thanh-tịnh. Thọ tất cả bồ-tát luật nghi thanh-tịnh. Đây đủ thành-tụ vô-thượng bồ-đề, ba mươi hai tướng trăm phước, pháp bạch-tịnh, tất cả thiện-căn thanh-tịnh.

Nếu chư Bồ-Tát an-trụ trong đó thời được pháp thanh-tịnh vô-thượng của tất cả Như-Lai.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười ấn :

Đại Bồ-Tát biết khổ khổ, hoại khổ, hành khổ, chuyên cầu phật-pháp chẳng sanh giải-đãi, thật hành bồ-tát hạnh không mỗi lười, chẳng kinh sợ, chẳng bỏ đại nguyện cầu nhứt-thiết-trí kiên cố bất thối rớt ráo vô-thượng bồ-đề. Đây là ấn thứ nhứt.

Đại Bồ-Tát thấy có chúng-sanh ngu si cuồng loạn hoặc dùng lời ác thô tệ để hủy nhục, hoặc dùng dao gậy ngói đá để làm tổn hại, trọn không vì việc này mà bỏ tâm bồ-tát, chỉ nhẫn nhục nhu hòa chuyên tu phật-pháp, trụ đạo tối-thắng, nhập ngôi ly-sanh. Đây là ấn thứ hai.

Đại Bồ-Tát nghe phật-pháp thậm thâm tương-ung với nhứt-thiết-trí, có thể dùng tự trí thâm tín nhãn khả hiểu rõ xu nhập. Đây là ấn thứ ba.

Đại Bồ-Tát lại nghĩ rằng : Tôi phát thâm tâm cầu nhứt-thiết-trí, tôi sẽ thành Phật được vô-thượng bồ-đề. Tất cả chúng-sanh lưu chuyển năm loài chịu vô-lượng khổ, tôi cũng làm cho họ phát tâm bồ-đề thâm tín hoan-hỷ, siêng tu tinh-tấn kiên-cố bất-thối. Đây là ấn thứ tư.

Đại Bồ-Tát biết Như-Lai trí vô-biên nên chẳng dùng chùng ngăn đo lường. Tất cả văn tự thế-gian nói ra đều có chùng ngăn, đều chẳng biết được Như-Lai trí-huệ. Đây là ấn thứ năm.

Đại Bồ-Tát nơi vô-thượng bồ-đề được sự mong muốn tối-thắng, sự mong muốn thậm thâm, sự mong muốn rộng, sự mong muốn lớn, nhiều sự mong muốn, sự mong muốn không gì hơn, sự mong muốn vô-thượng, sự mong muốn

kiên cố, sự mong muốn mà chúng ma ngoại-đạo và quyền-thuộc không phá hoại được, sự mong muốn cầu nhứt-thiết-trí không thối-chuyển. Bồ-Tát an trụ nơi những sự mong muốn này nơi vô-thượng bồ-đề rất ráo bất thối. Đây là ấn thứ sáu.

Đại Bồ-Tát thật hành bồ-tát hạnh chẳng kể thân mạng không gì trở ngại được, vì phát tâm xu hướng nhứt-thiết-trí, vì nhứt-thiết-trí-tánh thường hiện-tiền, vì được tất cả phật trí quang-minh, trọn chẳng bỏ rời phật bồ đề, trọn chẳng bỏ rời thiện-tri-thức. Đây là ấn thứ bảy.

Đại Bồ-Tát nếu thấy thiện-nam-tử thiện-nữ-nhơn xu hướng đại-thừa, thời làm cho họ tăng trưởng tâm cầu phật-pháp, khiến họ an-trụ tất cả thiện-căn, khiến họ nhiếp thủ tâm nhứt-thiết-trí, khiến họ bất thối vô-thượng bồ-đề. Đây là ấn thứ tám.

Đại Bồ-Tát làm cho tất cả chúng-sanh được tâm bình-đẳng, khuy khiến siêng tu đạo nhứt-thiết-trí, dùng tâm đại-bi mà vì họ thuyết pháp, khiến họ trọn chẳng thối chuyển nơi vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác. Đây là ấn thứ chín.

Đại Bồ-Tát cùng tam thế chư Phật đồng một thiện-căn, chẳng dứt chủng-tánh của tất cả chư Phật, rất ráo được đến nhứt-thiết-chủng-trí. Đây là ấn thứ mười.

Bồ-Tát dùng mười ấn này mau thành vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, đầy đủ trí-ấn nhứt-thiết-pháp vô-thượng của Như-Lai.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười trí-quang-chiều :

Trí-quang-chiều quyết định sẽ thành vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Trí-quang-chiều thấy tất cả Phật.

Trí-quang-chiều thấy tất cả chúng-sanh chết đây sanh kia.

Trí-quang-chiều hiểu tất cả tu-đa-la pháp-môn.

Trí-quang-chiều y-chỉ thiện-tri-thức phát tâm bồ-đề tích tập thiện-căn.

Trí-quang-chiều thị-hiện tất cả chư Phật.

Trí-quang-chiều giáo-hóa tất cả chúng-sanh đều khiến an-trụ Như-Lai địa.

Trí-quang-chiều diễn thuyết bát-tư-nghi quảng-đại pháp-môn.

Trí-quang-chiếu thiện-xảo biết rõ tất cả chư Phật thần-thông oai-lực.

Trí-quang-chiếu đầy đủ tất cả các ba-la-mật.

Nếu chư Bồ-Tát an-trụ pháp này thời được trí-quang-chiếu vô-thượng của tất cả chư Phật.

Chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười vô-đẳng-trụ, tất cả chúng-sanh, thanh-văn, độc-giác đều không sánh bằng :

Đại Bồ-Tát dầu quán thiết-tế mà không thủ chứng, vì tất cả nguyện chưa thành-tựu viên-mãn. Đây là vô-đẳng-trụ thứ nhất.

Đại Bồ-Tát gieo tất cả thiện-căn đồng pháp-giới, mà ở trong đó chẳng có một chút chấp lậy. Đây là vô-đẳng-trụ thứ hai.

Đại Bồ-Tát tu bồ-tát hạnh biết đó như hóa, bởi tất cả pháp đều tịch-diệt, mà chẳng nghi hoặc nơi phật-pháp. Đây là vô-đẳng-trụ thứ ba.

Đại Bồ-Tát dầu rời những vọng-tướng thế-gian, nhưng hay tác ý trong bất-khả-thuyết kiếp thật hành hạnh Bồ-Tát đầy đủ đại-nguyện, trong khoảng giữa trọn chẳng sanh tâm mỗi nhàm. Đây là vô-đẳng-trụ thứ tư.

Đại Bồ-Tát nơi tất cả pháp không chấp trước, vì tất cả pháp bỗng-tánh tịch-diệt. Mà chẳng chứng niết-bàn vì đạo nhưt-thiết-trí chưa thành mãn. Đây là vô-đẳng-trụ thứ năm.

Đại Bồ-Tát biết tất cả kiếp đều là phi-kiếp, mà chơn-thiết nói tất cả kiếp số. Đây là vô-đẳng-trụ thứ sáu.

Đại Bồ-Tát biết tất cả pháp đều vô-tác, mà chẳng bỏ thật hành đạo-hạnh cầu tất cả phật-pháp. Đây là vô-đẳng-trụ thứ bảy.

Đại Bồ-Tát biết tam-giới duy-tâm, tam-thế duy-tâm, mà biết rõ tâm đó vô-lượng vô-biên. Đây là vô-đẳng-trụ thứ tám.

Đại Bồ-Tát vì một chúng-sanh, trong bất-khả-thuyết kiếp thật hành hạnh Bồ-Tát, muốn cho chúng-sanh đó an-trụ bực nhưt-thiết-trí. Như vì một chúng-sanh, vì tất cả chúng-sanh cũng như vậy, mà chẳng nhàm mỗi. Đây là vô-đẳng-trụ thứ chín.

Đại Bồ-Tát dầu tu hành viên mãn mà chẳng chứng bồ-đề. Vì Bồ-Tát nghĩ rằng tôi tu hành vốn là vì chúng-sanh, thế nên tôi phải ở lâu nơi sanh tử

phương-tiện làm lợi-ích cho họ đều an-trụ phật-đạo vô-thượng. Đây là vô-đẳng-trụ thứ mười.

Nếu chư Bồ-Tát an-trụ trong đây thời được đại-trí vô-thượng, tất cả phật-pháp vô-đẳng-trụ.

Hán Bộ Quyển Thứ 55

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát phát mười tâm chẳng hạ liệt :

Đại Bồ Tát nghĩ rằng : Tôi sẽ hàng phục tất cả thiên ma và quyền thuộc của chúng.

Lại nghĩ rằng : Tôi sẽ phá tất cả ngoại đạo và tà pháp của họ.

Lại nghĩ rằng : Tôi sẽ ở nơi tất cả chúng sanh dùng lời khéo lành để khai thị dạy bảo cho họ đều hoan hỷ.

Lại nghĩ rằng : Tôi sẽ thành mãn tất cả hạnh Ba la mật khắp pháp giới.

Lại nghĩ rằng : Tôi sẽ tích tập tạng tất cả phước đức.

Lại nghĩ rằng : Vô thượng Bồ đề quảng đại khó thành, tôi sẽ tu hành đến viên mãn.

Lại nghĩ rằng : Tôi sẽ dùng sự giáo hóa vô thượng, sự điều phục vô thượng để giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh.

Lại nghĩ rằng : Tất cả thế giới nhiều thứ chẳng đồng, tôi sẽ dùng vô lượng thân thành Đẳng Chánh Giác.

Lại nghĩ rằng : Lúc tôi tu Bồ Tát hạnh, nếu có chúng sanh đến xin tôi những tay, chân, tai, mũi, máu, thịt, xương, tủy, vợ, con, voi, ngựa, nhẫn đến ngôi vua. Tất cả như vậy thầy đều có thể bỏ, chẳng sanh một niệm tâm lo lắng ăn năn, chỉ vì lợi ích tất cả chúng sanh chẳng cầu quả báo, lấy đại bi làm đầu, đại từ cứu cánh.

Lại nghĩ rằng : Tam thế có tất cả chư Phật, tất cả Phật pháp, tất cả chúng sanh, tất cả quốc độ, tất cả thế giới, tất cả tam thế, tất cả hư không giới, tất cả pháp giới, tất cả ngữ ngôn thi thiết giới, tất cả tịch diệt Niết bàn giới, tất cả pháp như vậy, tôi phải dùng một niệm tương ưng huệ đều biết, đều thấy, đều chứng, đều tu, đều đoạn. Nhưng ở trong đó vô phân biệt, lìa phân biệt, không các thứ sai biệt, không công đức, không cảnh giới, chẳng có chẳng không,

chẳng một chẳng hai, do trí chẳng hai biết tất cả hai, do trí vô tướng biết tất cả tướng, do trí vô phân biệt biết tất cả phân biệt, do trí vô dị biết tất cả dị, do trí không sai biệt biết tất cả sai biệt, do trí không thể gian biết tất cả thể gian, do trí không thể biết tất cả thể, do trí không chúng sanh biết tất cả chúng sanh, do trí không chấp trước biết tất cả chấp trước, do trí vô trụ xứ biết tất cả trụ xứ, do trí không tạp nhiễm biết tất cả tạp nhiễm, do trí vô tận biết tất cả tận, do trí cứu cánh pháp giới biết tất cả thể giới thị hiện thân, do trí lia ngôn âm thị hiện bất khả thuyết ngôn âm, do trí một tự tánh nhập nơi không tự tánh, do trí một cảnh giới hiện các thứ cảnh giới, biết tất cả pháp bất khả thuyết mà hiện đại tự tại ngôn thuyết, chứng bực như thiết trí, vì giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh nên ở nơi tất cả thể gian thị hiện đại thần thông biến hóa.

Đây là mười tâm không hạ liệt của đại Bồ Tát phát. Nếu chư Bồ Tát an trụ tâm này thời được tất cả Phật pháp tối thượng không hạ liệt.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát nơi Vô thượng Bồ đề có mười tâm tăng thượng như núi :

Đại Bồ Tát thường tác ý siêng tu pháp như thiết trí. Đây là tâm tăng thượng như núi thứ nhất.

Hằng quán sát tất cả pháp bốn tánh trống không vô sở đắc. Đây là tâm tăng thượng như núi thứ hai.

Nguyện trong vô lượng kiếp thật hành hạnh Bồ Tát tu tất cả pháp bạch tịnh. Do trụ nơi tất cả pháp bạch tịnh nên thấy biết Như Lai vô lượng trí huệ. Đây là tâm tăng thượng như núi thứ ba.

Vì cầu tất cả Phật pháp nên tâm bình đẳng kính thờ chư thiện tri thức, không trông cầu gì khác, không tâm trộm pháp, chỉ sanh lòng tôn trọng vị tăng hữu, tất cả sở hữu thầy đều bỏ được. Đây là tâm tăng thượng như núi thứ tư.

Nếu có chúng sanh mắng nhục, hủy báng, đánh đập, cắt chém, làm thân hình Bồ Tát khổ đau nhẫn đến chết. Những sự trên đây Bồ Tát đều nhẫn chịu được, trọn không sanh lòng động loạn, lòng sân hại, cũng chẳng thối bỏ hoàng thể đại bi, trái lại càng thêm tăng trưởng không thôi ngớt. Vì Bồ Tát nơi tất cả pháp như thiết xuất ly, thành tựu hạnh xả, vì chúng được tất cả Phật pháp, nhẫn nhục nhu hòa đã tự tại. Đây là tâm tăng thượng như núi thứ năm.

Bồ Tát□ ành tựu đại công đức tăng thượng. Những là thiên tăng thượng công đức, như tăng thượng công đức, sắc tăng thượng công đức, lực tăng thượng công đức, quyền thuộc tăng thượng công đức, dục tăng thượng công

đức, vương vị tăng thượng công đức, tự tại tăng thượng công đức, phước đức tăng thượng công đức, trí huệ tăng thượng công đức. Dầu thành tựu những công đức như vậy, nhưng chẳng sanh lòng nhiễm trước nơi những công đức đó. Chẳng nhiễm trước mùi vị, chẳng nhiễm trước dục lạc, chẳng nhiễm trước của giàu, chẳng nhiễm trước quyền thuộc. Chỉ rất mến thích nơi pháp, đi theo pháp, đứng theo pháp, xu hướng theo pháp, rốt ráo theo pháp. Dùng pháp làm y chỉ, dùng pháp làm cứu hộ, dùng pháp làm quy y, dùng pháp làm nhà. Gìn giữ pháp, mến ưa pháp, trông cầu pháp, suy gẫm pháp. Dầu thọ đủ những pháp lạc mà thường xa lìa cảnh giới của chúng ma, vì từ quá khứ Bồ Tát phát tâm như vậy : Tôi sẽ làm cho tất cả chúng sanh thấy đều xa lìa cảnh giới của chúng ma mà an trụ nơi cảnh giới Phật. Đây là tâm tăng thượng như núi thứ sáu.

Đại Bồ Tát vì đã cầu Vô thượng Bồ đề, trong vô lượng vô số kiếp thật hành đạo Bồ Tát siêng năng tinh tấn, mà còn cho là tôi nay mới phát tâm Vô thượng Bồ đề thật hạnh hạnh Bồ Tát, cũng chẳng kinh sợ. Dầu có thể khoảng một niệm liền thành Vô thượng Chánh Giác, nhưng vì chúng sanh nên trong vô lượng kiếp thật hành Bồ Tát hạnh không thôi nghỉ. Đây là tâm tăng thượng như núi thứ bảy.

Đại Bồ Tát biết tất cả chúng sanh tánh chẳng hòa chẳng lành, khó điều khó độ, chẳng biết ơn chẳng báo ân. Thế nên Bồ Tát vì họ mà phát đại thệ nguyện, muốn cho họ đều được tâm ý tự tại, chỗ làm vô ngại, lìa bỏ ác niệm, chẳng sanh phiền não đối với người khác. Đây là tâm tăng thượng như núi thứ tám.

Đại Bồ Tát lại nghĩ rằng : Chẳng phải ai khác khiến tôi phát tâm Bồ đề, cũng chẳng chờ người khác giúp tôi tu hành. Tôi tự phát tâm tích tập Phật pháp, thề hẹn tự cố gắng tột kiếp vị lai thật hành đạo Bồ Tát thành Vô thượng Bồ đề. Thế nên nay tôi tu hạnh Bồ Tát phải thanh tịnh tự tâm cũng thanh tịnh tha tâm, phải biết cảnh giới của mình cũng biết cảnh giới của người. Tôi phải đều bình đẳng với cảnh của tam thế chư Phật. Đây là tâm tăng thượng như núi thứ chín.

Đại Bồ Tát quán sát như vậy : Không có một pháp tu

hạnh Bồ Tát, không có một pháp viên mãn hạnh Bồ Tát, không có một pháp giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh, không có một pháp cung kính cúng dường tất cả chư Phật, không có một pháp ở nơi Vô thượng Bồ đề đã thành, hiện thành, sẽ thành, không có một pháp đã nói, hiện nói, sẽ nói. Người nói và pháp đều bất khả đắc, nhưng cũng chẳng bỏ nguyện Vô thượng Bồ đề. Vì Bồ Tát cầu tất cả pháp đều vô sở đắc, như vậy xuất sanh Vô thượng Bồ đề. Thế nên nơi pháp dầu vô sở đắc mà siêng tu tập pháp đối trị tăng thượng thiện nghiệp thanh tịnh, trí huệ viên mãn niệm niệm tăng trưởng tất cả đầy đủ. Nơi

đây lòng Bồ Tát chẳng kinh sợ. Chẳng nghĩ rằng : nếu tất cả pháp thấy đều tịch diệt thời tôi có nghĩa gì mà cầu đạo Vô thượng Bồ đề. Đây là tâm tăng thượng Bồ đề. Đây là tâm tăng thượng như núi thứ mười.

Nếu như Bồ Tát an trụ trong đây thời được tâm tăng thượng như son vương

Đại trí vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười trí như biển nhập Vô thượng Bồ đề :

Trí như biển nhập tất cả vô lượng chúng sanh giới.

Trí như biển nhập tất cả thế giới mà chẳng sanh tâm phân biệt,

Trí như biển biết tất cả hư không giới vô lượng vô ngại vào khắp lưới tất cả thế giới sai biệt ở mười phương.

Trí như biển khéo nhập pháp giới. Những là nhập vô ngại, nhập chẳng đoạn, nhập chẳng thường, nhập vô lượng, nhập chẳng sanh, nhập chẳng diệt, nhập tất cả, vì đều biết rõ vậy.

Trí như biển nơi quá khứ vị lai hiện tại chư Phật, Bồ Tát, Pháp Sư, Thanh Văn, Độc Giác và tất cả phàm phu chứa nhóm thiện căn, đã nhóm, sẽ nhóm, tam thế chư Phật đã thành, nay thành và sẽ thành Vô thượng Bồ đề, tam thế chư Phật thuyết pháp điều phục tất cả chúng sanh, đã nói, nay nói, sẽ nói. Có bao nhiêu thiện căn, Bồ Tát đều rõ biết tất cả, thâm tín tùy hỷ, nguyện thích tu tập không nhàm đủ.

Trí như biển trong mỗi niệm nhập quá khứ thế bất khả thuyết kiếp. Ở trong một kiếp hoặc có trăm ức Phật xuất thế, hoặc có ngàn ức Phật xuất thế, hoặc trăm ngàn ức Phật xuất thế, hoặc có vô số, hoặc vô lượng, hoặc vô biên, hoặc vô đẳng, hoặc bất khả số, hoặc bất khả xưng, hoặc bất khả tư, hoặc bất khả lượng, hoặc bất khả thuyết, hoặc bất khả thuyết bất khả thuyết, siêu quá toán số chư Phật Thế Tôn xuất hiện ra đời. Và đạo tràng, chúng hội Thanh Văn, Bồ Tát, thuyết pháp điều phục tất cả chúng sanh, thọ mạng dài vẫn, pháp trụ lâu mau. Tất cả như vậy thấy đều thấy rõ. Như một kiếp, tất cả các kiếp cũng đều thấy rõ như vậy. Những kiếp không Phật, có những chúng sanh gieo căn lành nơi Vô thượng Bồ đề cũng đều biết rõ. Nếu có chúng sanh thiện căn đã thành thực nơi đời vị lai sẽ được thấy Phật cũng đều biết rõ. Quán sát quá khứ thế bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp như vậy tâm không nhàm đủ.

Trí như biển nhập vị lai thế quán sát tất cả kiếp vô lượng vô biên, biết kiếp nào có Phật, kiếp nào không Phật, kiếp nào có bao nhiêu Như Lai xuất thế. Mỗi Như lai danh hiệu gì, ở thế giới nào, thế giới tên gì, độ bao nhiêu chúng sanh, thọ mạng bao nhiêu thời gian. Quán sát như vậy tột vị lai tế đều biết rõ tất cả chẳng cùng tận mà không nhầm đủ.

Trí như biển nhập hiện tại thế quán sát tư duy. Trong mỗi niệm thấy khắp vô biên phẩm loại mười phương. Nơi bất khả thuyết thế giới đều có chư Phật nơi Vô thượng Bồ đề đã thành, nay thành, sẽ thành, đi đến đạo tràng dưới cây Bồ đề, ngồi trên cỏ kiết tường hàng phục ma quân, thành Đăng Chánh giác. Rồi cây Bồ đề vào thành ấp, lên cung trời chuyển đại pháp luân, thị hiện thân thông điều phục chúng sanh, nhả đến phó chúc Vô thượng Bồ đề, xả thọ mạng nhập niết bàn. Đã nhập Niết bàn kiết tập pháp tạng khiến còn ở lâu tại thế gian. Trang nghiêm Phật pháp nhiều thứ cúng dường. Cũng thấy thế giới kia, tất cả chúng sanh gặp Phật, nghe pháp, thọ trì cúng tụng nghi nhớ tư duy tăng trưởng huệ giải. Quán sát cùng khắp mười phương, mà ở nơi Phật pháp không sai lầm. Vì vậy Bồ tát biết rõ chư Phật thấy đều như mộng, mà hay đến chỗ chư Phật cung kính cúng dường. Bấy giờ Bồ Tát chẳng chấp tự thân, chẳng chấp nơi Phật, chẳng chấp thế giới, chẳng chấp chúng hội, chẳng chấp thuyết pháp, chẳng chấp kiếp số, nhưng vẫn thấy Phật, nghe Pháp, giám sát thế giới vào các kiếp số không nhầm đủ.

Trí như biển nơi bất khả, bất khả thuyết kiếp, trong mỗi mỗi kiếp cúng dường cung kính bất khả thuyết bất khả kiếp vô lượng chư Phật, thị hiện tự thân mất đây sanh kia, đem tất cả đồ cúng hơn hẳn tam giới để cúng dường Phật, cúng dường Bồ tát, Thanh Văn, tất cả đại chúng. Sau khi mỗi đức như lai nhập Niết bàn, Bồ tát đều dùng đồ cúng vô thượng để cúng dường Xá lợi và rộng làm sự bố thí để chúng sanh được đầy đủ. Đại Bồ Tát dùng tâm bất tư nghi, tâm chẳng cầu báo, tâm rốt ráo, tâm nhiều ích, trong bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp vì Vô thượng Bồ đề mà cúng dường chư Phật, lợi ích chúng sanh, hộ trì chánh pháp khai thị diễn thuyết.

Trí như biển ngay chỗ của tất cả Phật, chỗ của tất cả Bồ Tát, chỗ của tất cả Pháp Sư, nhứt hướng chuyên cầu Pháp của Bồ Tát đã thuyết, Pháp của Bồ Tát đã học, Pháp của Bồ Tát đã dạy, Pháp của Bồ Tát tu hành, Pháp của Bồ Tát thanh tịnh, Pháp của Bồ Tát thành phục, Pháp của Bồ Tát điều phục, Pháp bình đẳng của Bồ Tát, Pháp xuất ly của Bồ Tát, Pháp tổng trì của Bồ Tát. Được Pháp này rồi, Bồ Tát thọ trì đọc tụng phân biệt giải thuyết không nhầm đủ, trí vô lượng chúng sanh trong Phật Pháp phát tâm tương ứng với nhứt thuyết trí nhập tướng chơn thiệt. Nơi vô thượng Bồ Đề được bất hồi chuyển. Như vậy trong bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp không nhầm đủ.

Đây là mười trí như biển nhật vô thượng Bồ đề của đại Bồ tát. nếu chư Bồ Tát an trụ Pháp này thì được biển đại trí huệ vô thượng của tất cả chư Phật.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát nơi vô thượng Bồ đề có mười thứ như thiết trụ :

Đại Bồ Tát đều có thể qua đến chỗ chư Phật nơi vô số thế giới, chiêm ngưỡng đánh lễ hầu hạ cúng dường. Đây là như thiết trụ thứ nhất.

Ở chỗ của Bất tư nghi chư Phật lắng nghe chánh pháp thọ trì nghi nhớ không để quên mất, phân biệt tư duy giác huệ tăng trưởng. Việc làm như vậy tràn đầy mười phương đây là như thiết trụ thứ hai.

Nơi cõi này mất, thị hiện xứ khác, mà với Phật Pháp không mê hoặc. Đây là như thiết trụ thứ ba.

Biết từ một Pháp xuất sanh tất cả Pháp mà hay đều viên phân biệt diễn thuyết, bởi những nghĩa của tất cả Pháp rốt ráo đều là một nghĩa. Đây là như thiết trụ thứ tư.

Biết nhàm lìa phiền não, biết ngăn dứt phiền não, biết phòng hộ phiền não, biết trừ đoạn phiền não, tu hạnh Bồ Tát chẳng chính thiết tế, rốt ráo đến nơi thiết tế bỉ ngạn, phương tiện thiện xảo học giỏi nơi sở học, làm cho hạnh nguyện thuở xưa đều được thành mãn, thân chẳng mỏi nhọc. Đây là như thiết trụ thứ năm.

Biết tất cả chúng sanh, những tâm phân biệt của họ đều không xứ sở mà cũng nói có những phương xứ. đều không phân biệt không tạo tác, nhưng vì muốn điều phục tất cả chúng sanh nên có tu hành nên có sở tác. Đây là như thiết trụ thứ sáu.

Biết tất cả Pháp đều đồng một tánh, nghĩa là vô tánh : không các thứ tánh, không vô lượng tánh, không khả toán số tánh, không khả xúng lượng tánh, không sắc, không tướng, hoặc một hoặc nhiều đều bất khả đắc, mà quyết định biết rõ đây là Phật Pháp, đây là Bồ Tát Pháp, Đây là Độc Giác Pháp, đây là Thanh Văn Pháp, đây là Phạm Phu pháp, đây là Thiện Pháp, đây là Bất Thiện Pháp, đây là Thế Gian Pháp, đây là Xuất Thế Gian Pháp, đây là Pháp Lỗi Lầm, đây là Pháp Không Lỗi Lầm, đây là Pháp Hữu Lộ, đây là Pháp Vô Lộ, hẳn đến đây là Pháp Hữu Vi, đây là Pháp Vô Vi. Đây là như thiết trụ thứ bảy.

Đại Bồ Tát cầu Phật Bất khả đắc, cầu Bồ Tát bất khả đắc, cầu Pháp bất khả đắc cầu chúng sanh bất khả đắc, mà cũng chẳng bỏ điều phục chúng sanh khiến ở nơi các Pháp nguyện thành chánh giác. Vì Đại Bồ Tát khéo quan sát

biết tất cả chúng sanh phân biệt, biết tất cả chúng sanh cảnh giới phương tiện hoá đạo khiến được Niết Bàn, Vì muốn hoàn mãn nguyện giáo hoá chúng sanh nên mạnh mẽ tu hành Bồ Tát hạnh. Đây là như thiết trụ thứ tám.

Đại Bồ Tát biết thiện xảo thuyết pháp, thị hiện Niết Bàn. Vì độ chúng sanh nên bao nhiêu phương tiện đã có, tất cả đều là tâm tưởng kiến lập, chẳng phải là điên đảo, cũng chẳng phải hư dối. Vì Bồ Tát biết rõ các Pháp tam thế bình đẳng như như bất động thiết tế vô trụ. Chẳng thấy có một chúng sanh đã thọ hoá độ, nay thọ hoá độ, sẽ thọ hoá độ. Cũng tự biết rõ không chỗ tu hành. Không có chút Pháp gì hoặc sanh hoặc diệt mà có thể được. Nhưng vẫn nương nơi tất cả Pháp khiến sở nguyện chẳng luống không. Đây là như thiết trụ thứ chín.

Đại Bồ Tát nơi bất tư nghi vô lượng chư Phật ở chỗ mỗi đức Phật nghe bất khả thuyết bất khả thuyết pháp thọ kí danh hiệu đều khác, kiếp số chẳng đồng, từ nơi một kiếp nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp thường nghe như vậy. Nghe rồi tu hành chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng mê, chẳng hoặc, vì biết Phật trí bất tư nghi, vì đức Như Lai thọ kí không hai lời, vì tự thân hạnh nguyện sức thu □ #7855;ng, vì tùy nghi thọ hoá khiến thành vô thượng bồ đề thành mãn tất cả nguyện đồng pháp giới. Đây là như thiết trụ thứ mười.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được đại trí huệ bửu vô thượng của chư Phật.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát phát mười thứ tâm thế nguyện đại thừa như Kim cang :

Đại Bồ Tát nghĩ rằng : Tất cả các pháp chẳng có biên tế, chẳng cùng tận tôi sẽ dùng trí tận tam thế đều giác liễu khắp cả không sót thừa. Đây là tâm thế nguyện Đại thừa như Kim cang thứ nhất.

Lại nghĩ rằng : Ở chỗ một đầu lông có vô lượng vô biên chúng sanh, huống là tất cả pháp giới. Tôi sẽ đều dùng vô thượng Niết bàn mà diệp độ họ. Đây là tâm thế nguyện Đại thừa như Kim cang thứ hai.

Lại nghĩ rằng : Mười phương thế giới vô lượng vô biên □ hông có ngăn mé, không thể cùng tận. Tôi sẽ dùng Phật độ tôi thượng trang nghiêm, để trang nghiêm tất cả thế giới như vậy, bao nhiêu sự trang nghiêm thấy đều chơn thiết. Đây là tâm thế nguyện Đại thừa như Kim cang thứ ba.

Lại nghĩ rằng : Tất cả chúng sanh vô lượng vô biên không có chùng ngăn, không thể cùng tận. Tôi sẽ đem tất cả thiện căn hồi hướng cho họ. Dùng trí

quang vô thượng chiếu diệu nơi họ. Đây là tâm thế nguyện Đại thừa như Kim cang thứ tư.

Lại nghĩ rằng : Tất cả chư Phật vô lượng vô biên không có chừng ngăn, không thể cùng tận. Tôi sẽ dùng thiện căn đã gieo hồi hướng cúng dường đều khiến cùng khắp không chỗ kém thiếu, rồi sau tôi sẽ thành Vô thượng Bồ đề. Đây là tâm thế nguyện Đại thừa như Kim cang thứ năm.

Đại Bồ Tát thấy chư Phật, nghe Phật thuyết pháp, lòng rất hoan hỷ, chẳng chấp tự thân, Phật thân Hiệu thân Như Lai chẳng thiệt chẳng hư, chẳng có chẳng không, chẳng tánh chẳng không tánh, chẳng sắc chẳng không sắc, chẳng tướng chẳng không tướng, chẳng sanh chẳng diệt, thiệt vô sở hữu, cũng chẳng hoại sở hữu. Vì chẳng thể dùng tất cả tánh tướng để chấp lấy. Đây là tâm thế nguyện Đại thừa như Kim cang thứ sáu.

Đại Bồ Tát hoặc bị chúng sanh quở trách mắng nhiếc đánh đập, hoặc chặt tay chân, hoặc thẹo tai mũi, hoặc móc mắt, hoặc cắt đầu. Tất cả sự khổ nhục như vậy đều nhẫn thọ được. Trọn không vì đây mà sanh lòng sân hại. Trong bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp tu hạnh Bồ Tát nhiếp thọ chúng sanh hàng không phé bỏ. Vì Đại Bồ Tát đã khéo quán sát tất cả các pháp không có hai tướng, tâm chẳng động loạn, có thể bỏ thân mình mà nhẫn sự khổ đó. Đây là tâm thế nguyện Đại thừa như Kim cang thứ bảy.

Lại nghĩ rằng : Vị lai thế kiếp số vô lượng vô biên không có chừng ngăn chẳng thể cùng tận. Tôi sẽ tột kiếp số đó ở một thế giới tu hạnh Bồ Tát giáo hoá chúng sanh. Như một thế giới, tận pháp giới hư không giới tất cả thế giới cũng đều như vậy mà lòng không kinh sợ. Vì đạo Bồ Tát lẽ phải như vậy, vì tất cả chúng sanh mà tu hành như vậy. Đây là tâm thế nguyện Đại thừa như Kim cang thứ tám.

Lại nghĩ rằng : Vô thượng Bồ đề do tâm làm gốc. Nếu tâm thanh tịnh thời có thể viên mãn tất cả thiện căn, nơi Phật Bồ Đề tất được tự tại, muốn thành Vô thượng Bồ Đề tùy ý liền thành. Nếu muốn dứt trừ tất cả thủ duyên trụ đạo nhứt hướng, tôi cũng có thể làm được. Nhưng tôi chẳng dứt, vì muốn rót ráo Phật Bồ Đề. Tôi cũng chẳng liền chứng Vô thượng Bồ Đề, vì để thành mãn bốn nguyện : tận tất cả thế giới hành đạo Bồ Tát giáo hoá chúng sanh. Đây là tâm thế nguyện Đại thừa như Kim cang thứ chín.

Đại Bồ Tát biết Phật bất khả đắc, Bồ Đề bất khả đắc, Bồ Tát bất khả đắc, tất cả pháp bất khả đắc, chúng sanh bất khả đắc, tâm bất khả đắc, hạnh bất khả đắc, quá khứ bất khả đắc, vị lai bất khả đắc, hiện tại bất khả đắc, tất cả thế gian bất khả đắc, hữu vi vô vi bất khả đắc. Bồ Tát như vậy trụ tịch tịnh, trụ thậm

thâm, trụ tịch diệt, trụ vô tránh, trụ vô ngôn, trụ vô nhị, trụ vô đẳng, trụ tự tánh, trụ như lý, trụ giải thoát, trụ Niết Bàn, trụ thiết tế, mà cũng chẳng bỏ tất cả đại nguyện, chẳng bỏ tâm Nhứt thiết trí, chẳng bỏ hạnh Bồ Tát, chẳng bỏ giáo hoá chúng sanh, chẳng bỏ các Ba la mật, chẳng bỏ điều phục chúng sanh, chẳng bỏ thừa sự chư Phật, chẳng bỏ diễn thuyết các Pháp, chẳng bỏ trang nghiêm thế giới. Vì Đại Bồ Tát phát đại nguyện, dầu thấu rõ tất cả pháp tướng mà tâm đại từ bi lại càng tăng trưởng, vô lượng công đức đều tu hành đủ, với các chúng sanh lòng không bỏ rời. Vì tất cả pháp đều vô sở hữu, phàm phu ngu mê chẳng hay chẳng biết, tôi sẽ làm cho họ đều được khai ngộ, nơi các pháp tánh chiếu rõ phân minh. Vì tất cả chư Phật an trụ tịch diệt mà dùng tâm đại từ bi nơi các thế gian thuyết pháp giáo hoá chưa từng thôi nghỉ. Nay tôi sao lại rời bỏ đại bi ! Lại trước kia tôi phát tâm thế nguyện quảng đại, phát tâm quyết định lợi ích tất cả chúng sanh, phát tâm chứa nhóm tất cả thiện căn, phát tâm an trụ thiện xảo hồi hướng, phát tâm xuất tâm trí huệ thậm thâm, phát tâm hàm thọ tất cả chúng sanh, phát tâm bình đẳng với tất cả chúng sanh, nói lời chơn thiết, lời chẳng hư dối, nguyện ban cho tất cả chúng sanh đại pháp vô thượng, nguyện chẳng dứt chúng tánh tất cả chư Phật. Nay tất cả chúng sanh chưa được giải thoát, chưa thành Chánh Giác, chưa đủ Phật pháp, đại nguyện tôi chưa viên mãn thế nào tôi lại muốn bỏ rời đại bi ! Đây là tâm thế nguyện Đại thừa như Kim cang thứ mười.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được trí đại thần thông vô thượng Kim cang tánh của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp đại phát khởi :

Đại Bồ Tát nghĩ rằng : Tôi sẽ cúng dường cung kính tất cả chư Phật. Đây là đại phát khởi thứ nhất.

Lại nghĩ rằng : Tôi sẽ trưởng dưỡng tất cả thiện căn của Bồ Tát. Đây là đại phát khởi thứ hai.

Lại nghĩ rằng : Sau khi đức Như Lai nhập Niết bàn, tôi sẽ trang nghiêm Phật pháp. Dùng tất cả thứ hoa, tất cả tràng hoa, tất cả hương, tất cả hương thoa, tất cả hương bột, tất cả y, tất cả lọng, tất cả tràng, tất cả phan mà cúng dường tháp. Thọ trì thủ hộ chánh pháp của Phật. Đây là đại phát khởi thứ ba.

Lại nghĩ rằng : Tôi sẽ giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh khiến họ được Vô thượng Bồ đề. Đây là đại phát khởi thứ tư.

Lại nghĩ rằng : Tôi sẽ dùng Phật độ vô thượng trang nghiêm để trang nghiêm tất cả thế giới. Đây là đại phát khởi thứ năm.

Lại nghĩ rằng : Tôi sẽ phát tâm đại bi vì một chúng sanh nơi tất cả thế giới, mỗi mỗi đều tốt kiếp thưở vị lai thật hành Bồ Tát hạnh. Như vì một chúng sanh vì tất cả chúng sanh cũng như vậy, đều khiến họ được Vô thượng Bồ đề, nhân đến chẳng sanh một niệm mỗi lười. Đây là đại phát khởi thứ sáu.

Lại nghĩ rằng : Chư Như Lai đó vô lượng vô biên, tôi sẽ ở chỗ một đức Như Lai trải qua bất tư nghì kiếp cung kính cúng dường. Như ở nơi một đức Như Lai, nơi tất cả đức Như Lai cũng đều như vậy. Đây là đại phát khởi thứ bảy.

Lại nghĩ rằng : Sau khi chư Như Lai đó diệt độ, mỗi đức Như Lai có bao nhiêu Xá lợi, tôi sẽ đều xây bửu pháp cao rộng bằng bất khả thuyết thế giới. Tạo tượng Phật cũng như vậy. Trong bất tư nghì kiếp dùng tất cả bửu trang, phan, lọng, hương, hoa, y phục để cúng dường. Chẳng sanh một tâm niệm nhàm mỏi. Vì cúng dường chư Phật, vì thành tựu Phật pháp, vì giáo hóa chúng sanh, vì hộ trì chánh pháp khai thị diễn thuyết. Đây là đại phát khởi thứ tám.

Lại nghĩ rằng : Tôi sẽ dùng thiện căn này thành Vô thượng Bồ đề được nhập Phật địa. Cùng với tất cả Như Lai thể tánh bình đẳng. Đây là đại phát khởi thứ chín.

Lại nghĩ rằng : Khi tôi đã thành Chánh giác, nơi tất cả thế giới trong bất khả thuyết kiếp diễn thuyết chánh pháp, thị hiện bất tư nghì thần thông tự tại. Thân, ngữ, ý chẳng nhàm mỏi, chẳng rời chánh pháp. Vì do Phật lực hộ trì, vì tất cả chúng sanh mà siêng thật hành đại nguyện, vì đại từ làm đầu, vì đại bi rất rạo, vì đạt pháp vô tướng, vì trụ chơn thiệt ngữ, vì chứng tất cả pháp đều tịch diệt, vì biết tất cả chúng sanh đều bất khả đắc mà cũng chẳng trái những công hạnh đã làm, vì cùng tam thế Phật đồng một thể, vì cùng khắp pháp giới hư không giới, vì thông đạt chư pháp vô tướng, vì thành tựu bất sanh bất diệt, vì đầy đủ tất cả Phật pháp nên dùng sức đại nguyện điều phục chúng sanh làm đại Phật sự không có thôi nghỉ. Đây là đại phát khởi thứ mười.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời rất rạo Bồ Tát hạnh, đầy đủ đại trí vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười đại sự rất rạo :

Đại sự rất rạo cung kính cúng dường tất cả Như Lai.

Đại sự rất rạo tùy nghĩ nhớ đến chúng sanh nào có thể cứu hộ.

Đại sự rất rạo chuyên cầu tất cả Phật pháp.

Đại sự rốt ráo chứa nhóm tất cả thiện căn.

Đại sự rốt ráo tư duy tất cả Phật pháp.

Đại sự rốt ráo đầy đủ tất cả đại nguyện.

Đại sự rốt ráo thành tựu tất cả hạnh Bồ Tát.

Đại sự rốt ráo phụng sự tất cả thiện tri thức.

Đại sự rốt ráo qua đến tất cả thế giới chỗ của chư Phật.

Đại sự rốt ráo nghe và thọ trì chánh pháp của chư Phật.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được sự rốt ráo đại trí huệ Vô thượng Bồ đề.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ bất hoại tín :

Bất hoại tín đối với tất cả chư Phật.

Bất hoại tín đối với tất cả Phật pháp.

Bất hoại tín đối với tất cả Thánh tăng.

Bất hoại tín đối với tất cả Bồ Tát.

Bất hoại tín đối với tất cả thiện tri thức.

Bất hoại tín đối với tất cả chúng sanh.

Bất hoại tín đối với đại nguyện của tất cả Bồ Tát.

Bất hoại tín đối với tất cả Bồ Tát hạnh.

Bất hoại tín đối với sự cung kính cúng dường tất cả chư Phật.

Bất hoại tín đối với phương tiện thiện xảo giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh của Bồ Tát.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được bất hoại tín đại trí huệ vô thượng của chư Phật.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười điều được thọ ký :

Trong có tri giải thậm thâm, được thọ ký.

Hai tùy thuận phát khởi những Bồ Tát thiện căn, được thọ ký.

Tu quảng đại hạnh, được thọ ký.

Hiện tiền, được thọ ký.

Chẳng hiện tiền, được thọ ký.

Nhơn tự tâm chứng Bồ đề, được thọ ký.

Thành tựu nhân, được thọ ký.

Giáo hóa điều phục chúng sanh, được thọ ký.

Rốt ráo tất cả kiếp số, được thọ ký.

Tất cả Bồ Tát hạnh tự tại, được thọ ký.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này, thời ở chỗ chư Phật được thọ ký.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ thiện căn hồi hướng. Bồ Tát do đây có thể dùng tất cả thiện căn thấy đều hồi hướng :

Do thiện căn tôi đồng thiện tri thức nguyện. Thành tựu như đây chớ thành tựu khác.

Do thiện căn tôi đồng thiện tri thức hạnh. Thành tựu như đây chớ thành tựu khác.

Do thiện căn tôi đồng thiện tri thức căn. Thành tựu như đây chớ thành tựu khác.

Do thiện căn tôi đồng thiện tri thức bình đẳng. Thành tựu như đây chớ thành tựu khác.

Do thiện căn tôi đồng thiện tri thức niệm. Thành tựu như đây chớ thành tựu khác.

Do thiện căn tôi đồng thiện tri thức thanh tịnh. Thành tựu như đây chớ thành tựu khác.

Do thiện căn tôi đồng thiện tri thức sở trụ. Thành tựu như đây chớ thành tựu khác.

Do thiện căn tôi đồng thiện tri thức thành mãn. Thành tựu như đây chớ thành tựu khác.

Do thiện căn tôi đồng thiện tri thức bất hoại. Thành tựu như đây chớ thành tựu khác.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được thiện căn hồi hướng vô thượng.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp được trí huệ :

Xả thí tự tại, được trí huệ.

Hiểu sâu tất cả Phật pháp, được trí huệ.

Nhập Như Lai trí, được trí huệ.

Hay đoạn nghi trong tất cả vấn đáp, được trí huệ.

Nhập nơi nghĩa của trí giả, được trí huệ.

Hay hiểu sâu ngôn âm thiện xảo trong tất cả Phật pháp của tất cả chư Phật, được trí huệ.

Hiểu sâu ở chỗ chư Phật gieo ít căn lành tất có thể đầy đủ tất cả pháp bạch tịnh, được trí vô lượng của Như Lai, được trí huệ.

Thành tựu Bồ Tát bất tư nghi trụ, được trí huệ.

Ở trong một niệm đều có thể qua đến bất khả thuyết cõi Phật, được trí huệ.

Giác ngộ chư Phật Bồ đề, nhập tất cả pháp giới, văn trì tất cả pháp của Phật nói, vào sâu những ngôn âm trang nghiêm của tất cả Như Lai, được trí huệ.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được hiện chứng trí vô thượng của tất cả chư Phật.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp phát tâm vô lượng vô biên quảng đại tâm :

Ở chỗ của tất cả chư Phật phát vô lượng vô biên quảng đại tâm.

Quán tất cả chúng sanh giới phát vô lượng vô biên quảng đại tâm.

Quán sát tất cả cõi, tất cả thế, tất cả pháp giới phát vô lượng vô biên quảng đại tâm.

Quán sát tất cả pháp đều như hư không phát vô lượng vô biên quảng đại tâm.

Quán sát hạnh quảng đại của Bồ Tát phát vô lượng vô biên quảng đại tâm.

Chánh niệm tam thế tất cả chư Phật phát vô lượng vô biên quảng đại tâm.

Quán sát những nghiệp báo bất tư nghì phát vô lượng vô biên quảng đại tâm.

Nghiêm tịnh tất cả cõi Phật phát vô lượng vô biên quảng đại tâm.

Vào khắp đại hội của tất cả chư Phật phát vô lượng vô biên quảng đại tâm.

Quán sát diệu âm của tất cả Như Lai phát vô lượng vô biên quảng đại tâm.

Nếu chư Bồ Tát an trụ mười tâm quảng đại này thời được biển trí huệ quảng đại vô lượng vô biên quảng đại tâm.

Nếu chư Bồ Tát an trụ mười tâm quảng đại này thời được biển trí huệ quảng đại vô lượng vô biên tất cả Phật pháp.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười phục tạng :

Biết tất cả pháp là tạng khởi hạnh công đức.

Biết tất cả pháp là tạng chánh tư duy.

Biết tất cả pháp là tạng đà la ni chiếu sáng.

Biết tất cả pháp là tạng biện tài khai diễn.

Biết tất cả pháp là tạng bất khả thuyết thiện giác chơn thiệt.

Biết tất cả Phật tự tại thần thông là tạng quán sát thị hiện.

Biết tất cả pháp là tạng thiện xảo xuất sanh bình đẳng.

Biết tất cả pháp là tạng thường thấy tất cả chư Phật.

Biết tất cả bất tư nghi kiếp là tạng biết rõ đều như huyễn trụ.

Biết tất cả chư Phật Bồ Tát là tạng phát sanh hoan hỷ tịnh tín.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được pháp tạng trí huệ vô thượng của tất cả chư Phật. Trọn có thể điều phục tất cả chúng sanh.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười luật nghi :

Luật nghi chẳng hủy báng tất cả Phật pháp.

Luật nghi ở chỗ chư Phật tin mến tâm chẳng hoại được.

Luật nghi tôn trọng cung kính tất cả Bồ Tát.

Luật nghi trọn chẳng bỏ tâm mến thích tất cả thiện tri thức.

Luật nghi chẳng móng lòng ghi nhớ tất cả Thanh Văn, Độc Giác.

Luật nghi xa lìa tất cả sự thối chuyển Bồ Tát đạo.

Luật nghi chẳng khởi tất cả tâm tổn hại chúng sanh.

Luật nghi tu tất cả thiện căn đều khiến rốt ráo.

Luật nghi đều có thể hàng phục được tất cả ma.

Luật nghi đều làm cho đầy đủ tất cả Ba la mật.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được luật nghi đại trí vô thượng.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười tự tại :

Mạng tự tại, vì trụ thọ mạng trong bất khả thuyết kiếp.

Tâm tự tại, vì trí huệ hay nhập vô số tam muội.

Đồ dùng tự tại, vì hay dùng vô lượng đồ trang nghiêm để trang nghiêm tất cả thế giới

Nghiệp tự tại, vì tùy thời thọ báo.

Thọ sanh tự tại, vì thị hiện thọ sanh nơi tất cả thế giới.

Giải tự tại, vì thấy Phật đầy khắp tất cả thế giới.

Nguyện tự tại, vì trong các cõi tùy dục tùy thời mà thành Chánh giác.

Thần lực tự tại, vì thị hiện tất cả đại thần thông.

Pháp tự tại, vì thị hiện vô biên pháp môn.

Trí tự tại, vì trong mỗi niệm thị hiện Như Lai thập lực vô úy thành Chánh giác

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được viên mãn tất cả các môn Ba la mật, Trí huệ thần lực, Bồ đề tự tại của chư Phật.

Hán Bộ Quyển Thứ 56

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười vô ngại dụng :

Chúng sanh vô ngại dụng.

Quốc độ vô ngại dụng

Pháp vô ngại dụng.

Thân vô ngại dụng.

Nguyện vô ngại dụng.

Cảnh giới vô ngại dụng.

Trí vô ngại dụng.

Thần thông vô ngại dụng.

Thần lực vô ngại dụng

Lực vô ngại dụng.

Thế nào là chúng sanh vô ngại dụng của Đại Bồ Tát ?

Đại Bồ Tát có mười chúng sanh vô ngại dụng :

Biết tất cả chúng sanh không chúng sanh, vô ngại dụng.

Biết tất cả chúng sanh chỉ do tướng chấp trì, vô ngại dụng.

Vì tất cả chúng sanh thuyết pháp chưa từng lỗi thời, vô ngại dụng.

Khắp hoá hiện tất cả chúng sanh giới, vô ngại dụng.

Để tất cả chúng sanh ở trong một lỗ lông mà không chật hẹp, vô ngại dụng.

Vì tất cả chúng sanh thị hiện tất cả thế giới phương khác cho họ đều được thấy, vô ngại dụng.

Vì tất cả chúng sanh thị hiện những thân trời : Đế Thích, Phạm Vương, Tứ Thiên Vương, vô ngại dụng.

Vì tất cả chúng sanh thị hiện Thanh Văn, Bích Chi Phật oai nghi tịch tịnh, vô ngại dụng.

Vì tất cả chúng sanh thị hiện Bồ Tát hạnh, vô ngại dụng.

Vì tất cả chúng sanh thị hiện chư Phật, sắc thân tướng hảo, nhưt thiết trí lực, thành Đẳng Chánh Giác, vô ngại dụng.

Đại Bồ Tát có mười quốc độ vô ngại dụng :

Tất cả cõi làm một cõi, vô ngại dụng.

Tất cả cõi vào một lỗ lông, vô ngại dụng.

Biết tất cả cõi vô tận, vô ngại dụng.

Một thân ngồi kiết già đầy khắp tất cả cõi, vô ngại dụng.

Trong một thân hiện tất cả cõi, vô ngại dụng.

Chân động tất cả cõi chẳng khiến chúng sanh kinh sợ, vô ngại dụng.

Dùng đồ trang nghiêm tất cả cõi để trang nghiêm một cõi, vô ngại dụng.

Dùng đồ trang nghiêm một cõi để trang nghiêm tất cả cõi, vô ngại dụng.

Dem một Như Lai, một chúng hội khắp tất cả Phật độ thị hiện cho chúng sanh, vô ngại dụng.

Tất cả cõi nhỏ, cõi vừa, cõi lớn, cõi rộng, cõi sâu, cõi ngửa, cõi úp, cõi nghiêng, cõi ngay, khắp các phương vô lượng sai biệt. Dem những cõi này khắp thị hiện cho tất cả chúng sanh, vô ngại dụng.

Đại Bồ Tát có mười pháp vô ngại dụng :

Biết tất cả pháp vào một pháp, một pháp vào tất cả pháp mà chẳng trái tâm giải của chúng sanh, vô ngại dụng.

Từ Bát nhã Ba la mật xuất sanh tất cả pháp, vì người khác giải nói đều làm cho khai ngộ, vô ngại dụng.

Biết tất cả pháp lìa văn tự mà khiến chúng sanh đều được ngộ nhập, vô ngại dụng.

Biết tất cả pháp nhập một tướng mà hay diễn thuyết vô lượng pháp tướng, vô ngại dụng.

Biết tất cả pháp lìa ngôn thuyết mà có thể vì người nói vô biên pháp môn, vô ngại dụng.

Nơi tất cả pháp khéo chuyển phổ môn tự luân, vô ngại dụng.

Dem tất cả pháp vào một pháp môn mà chẳng trái nhau, trong bất khả thuyết kiếp nói chẳng cùng tận, vô ngại dụng.

Dem tất cả pháp đều vào Phật pháp, khiến các chúng sanh đều được tỏ ngộ, vô ngại dụng.

Biết tất cả pháp không có biên te, vô ngại dụng.

Biết tất cả pháp không ngăn mé chướng ngại, dường như lưới huyễn vô lượng sai biệt, trong vô lượng kiếp vì chúng sanh mà nói chẳng thể cùng tận, vô ngại dụng.

Đại Bồ Tát có mười thân vô ngại dụng :

Dem tất cả thân chúng sanh vào thân mình, vô ngại dụng.

Dem thân mình vào thân tất cả chúng sanh, vô ngại dụng.

Dem tất cả Phật thân vào một Phật thân, vô ngại dụng.

Dem một Phật thân vào tất cả Phật thân, vô ngại dụng.

Dem tất cả cõi vào thân mình, vô ngại dụng.

Dem một thân đầy khắp tất cả pháp tam thế thị hiện cho chúng sanh, vô ngại dụng.

Nơi một thân thị hiện vô biên thân nhập tam muội, vô ngại dụng

Nơi một thân thị hiện thân đồng số chúng sanh thành Chánh giác, vô ngại dụng.

Nơi thân tất cả chúng sanh hiện thân một chúng sanh, nơi thân một chúng sanh hiện thân tất cả chúng sanh, vô ngại dụng.

Nơi thân tất cả chúng sanh thị hiện pháp thân, nơi pháp thân thị hiện thân tất cả chúng sanh, vô ngại dụng.

Đại Bồ Tát có mười nguyện vô ngại dụng :

Dem nguyện của tất cả Bồ Tát làm nguyện của mình, vô ngại dụng.

Dem nguyện lực thành Bồ đề của tất cả Phật, thị hiện tự mình thành Chánh giác, vô ngại dụng.

Tùy chúng sanh được hoá độ, tự mình thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vô ngại dụng.

Nơi tất cả vô biên tế kiếp, đại nguyện chẳng dứt, vô ngại dụng.

Xa lìa thức thân, chẳng chấp trí thân, dùng nguyện tự tại hiện tất cả thân, vô ngại dụng.

Xả bỏ thân mình để thành mãn nguyện của người, vô ngại dụng.

Giáo hoá khắp tất cả chúng sanh mà chẳng bỏ đại nguyện, vô ngại dụng.

Ở tất cả kiếp thật hành Bồ Tát hạnh mà đại nguyện chẳng dứt, vô ngại dụng.

Ở một lỗ lông hiện thành Chánh giác, do nguyện lực nên đầy khắp tất cả Phật độ. Ở bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới vì mỗi mỗi chúng sanh mà thị hiện như vậy, vô ngại dụng.

Nói một câu pháp khắp tất cả pháp giới, nổi mây lớn chánh pháp, chói diễm quang giải thoát, nổ tiếng sấm thiệt pháp, rưới mưa vị cam lồ, dùng nguyện lực lớn thấm nhuần khắp tất cả chúng sanh giới, vô ngại dụng.

Đại Bồ Tát có mười cảnh giới vô ngại dụng :

Tại pháp giới cảnh giới mà chẳng bỏ chúng sanh cảnh giới, vô ngại dụng.

Tại Phật cảnh giới mà chẳng bỏ ma cảnh giới, vô ngại dụng.

Tại Niết bàn cảnh giới mà chẳng bỏ sanh tử cảnh giới, vô ngại dụng

Nhập nhưt thiết trí cảnh giới mà chẳng dứt Bồ Tát chủng tánh cảnh giới, vô ngại dụng.

Trụ cảnh giới tịch tịnh mà chẳng bỏ cảnh giới tán loạn, vô ngại dụng.

Trụ cảnh giới như hư không, chẳng khứ, chẳng lại, không hý luận, không tướng trạng, không thể tánh, không ngôn thuyết mà chẳng bỏ cảnh giới hý luận của tất cả chúng sanh, vô ngại dụng.

Trụ cảnh giới những trí lực, giải thoát mà chẳng bỏ cảnh giới của tất cả những phương sở, vô ngại dụng.

Nhập cảnh giới vô chúng sanh tế, mà chẳng bỏ giáo hoá tất cả chúng sanh, vô ngại dụng.

Trụ cảnh giới tịch tịnh thiên định giải thoát thần thông minh trí, mà ở tất cả thế giới thị hiện thọ sanh, vô ngại dụng.

Trụ cảnh giới Như Lai tất cả hạnh trang nghiêm thành Chánh giác, mà hiện oai nghi tịch tịnh của tất cả Thanh Văn, Bích Chi Phật, vô ngại dụng.

Đại Bồ Tát có mười trí vô ngại dụng :

Vô tận biện tài, vô ngại dụng.

Tất cả tổng trì không quên mất, vô ngại dụng.

Hay quyết định biết, quyết định nói những căn tánh của tất cả chúng sanh, vô ngại dụng.

Ở trong một niệm dùng trí vô ngại biết tâm hành của tất cả chúng sanh, vô ngại dụng.

Biết bình dục lạc tùy miên tập khí phiền não của tất cả chúng sanh, tùy theo chỗ thích nghi mà cho thuốc, vô ngại dụng.

Khoảng một niệm hay vào được Thập lực của Như Lai, vô ngại dụng.

Dùng trí vô ngại biết tất cả kiếp tam thế và chúng sanh trong đó, vô ngại dụng.

Ở trong mỗi niệm hiện thành Chánh giác, thị hiện cho chúng sanh không đoạn tuyệt, vô ngại dụng.

Nơi một chúng sanh tưởng biết tất cả chúng sanh nghiệp, vô ngại dụng.

Nơi ngôn âm của một chúng sanh, hiểu lời nói của tất cả chúng sanh, vô ngại dụng.

Đại Bồ Tát có mười môn thần thông vô ngại dụng :

Nơi một thân thị hiện tất cả thế giới thân, vô ngại dụng.

Nơi chúng hội một đức Phật, thính thọ lời thuyết pháp trong chúng hội của tất cả chư Phật, vô ngại dụng.

Ở trong tâm niệm của một chúng sanh, thành tựu bất khả thuyết Vô thượng Bồ đề, khai ngộ tâm của tất cả chúng sanh, vô ngại dụng.

Dùng một âm thanh hiện ngôn âm sai biệt của tất cả thế giới, làm cho tất cả chúng sanh đều được hiểu rõ, vô ngại dụng.

Trong một niệm hiện hết tất cả kiếp quá khứ có bao nhiêu nghiệp quả nhiều thứ sai khác, làm cho các chúng sanh đều được thấy biết, vô ngại dụng.

Một vi trần xuất hiện cõi Phật quảng đại vô lượng trang nghiêm, vô ngại dụng.

Làm cho tất cả thế giới đầy đủ trang nghiêm, vô ngại dụng.

Vào khắp tất cả tam thế, vô ngại dụng.

Phóng quang minh đại pháp, hiện tất cả chư Phật Bồ đề, tất cả chúng sanh hạnh nguyện, vô ngại dụng.

Khéo thủ hộ tất cả Thiên, Long, Bát Bộ, Đê Thích, Phạm Vương, Tứ Thiên Vương, Thanh Văn, Độc Giác, Bồ Tát, bao nhiêu Thập lực của Như Lai, thiện căn của Bồ Tát, vô ngại dụng.

Nếu chư Bồ Tát được thần thông vô ngại dụng này thời có thể vào khắp tất cả Phật pháp.

Đại Bồ Tát có mười thần lực vô ngại dụng :

Đem bất khả thuyết thế giới để vào một vi trần, vô ngại dụng.

Trong một vi trần hiện khắp pháp giới tất cả cõi Phật, vô ngại dụng.

Đem nước tất cả đại hải để vào một lỗ lông qua lại cùng khắp mười phương thế giới mà không làm xúc nã chúng sanh, vô ngại dụng.

Đem bất khả thuyết thế giới nạp trong thân mình, thị hiện tất cả việc làm do sức thần thông, vô ngại dụng.

Dùng một sợi lông buộc bất khả số núi Kim Cang, núi Thiết Vi, cầm đi du hành tất cả thế giới, chẳng làm cho chúng sanh có lòng kinh sợ, vô ngại dụng.

Đem bất khả thuyết kiếp làm một kiếp, một kiếp làm bất khả thuyết kiếp, trong đó thị hiện sự thành hoại sai biệt, chẳng làm cho chúng sanh có lòng kinh sợ, vô ngại dụng.

Trong tất cả thế giới hiện thủy tai, hỏa tai, phong tai, những sự biến hoại mà chẳng nã chúng sanh, vô ngại dụng.

Tất cả thế giới lúc tam tai hoại, đều có thể hộ trì đồ dùng của tất cả chúng sanh, chẳng để tồn hư thiếu thốn, vô ngại dụng.

Dùng một tay cầm bắt tư nghi thế giới, ném ra ngoài bất khả thuyết thế giới, chẳng làm cho chúng sanh có tướng kinh sợ, vô ngại dụng.

Nói tất cả cõi đồng với hư không, làm cho các chúng sanh đều được tỏ ngộ, vô ngại dụng.

Đại Bồ Tát có mười lực vô ngại dụng :

Chúng sanh lực vô ngại dụng, vì giáo hóa điều phục chẳng bỏ rời.

Sát lực vô ngại dụng, vì thị hiện bất khả thuyết trang nghiêm để trang nghiêm.

Pháp lực vô ngại dụng, vì làm cho tất cả thân vào một thân.

Kiếp lực vô ngại dụng, vì tu hành chẳng dứt.

Phật lực vô ngại dụng, vì giác ngộ thù miên.

Hành lực vô ngại dụng, vì nhiếp thủ tất cả Bồ Tát hạnh.

Như Lai lực vô ngại dụng, vì độ thoát tất cả chúng sanh.

Vô sư lực vô ngại dụng, vì tự giác tất cả các pháp.

Nhứt thiết trí lực vô ngại dụng, vì dùng nhứt thiết trí thành Chánh giác.

Đại bi lực vô ngại dụng, vì chẳng bỏ tất cả chúng sanh.

Trên đây là mười môn vô ngại dụng của chư đại Bồ Tát. Nếu có Bồ Tát được mười môn vô ngại dụng này, thời nơi Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, muốn thành hay chẳng muốn thành đều tùy ý vô ngại. Dầu thành Chánh giác nhưng vẫn chẳng dứt hạnh Bồ Tát. Tại sao vậy ? Vì đại Bồ Tát phát thệ nguyện lớn nhập vô biên môn vô ngại dụng mà thiện xảo thị hiện.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười môn du hý :

Đem thân chúng sanh làm thân quốc độ, mà cũng chẳng hoại thân chúng sanh, là môn du hý của Bồ Tát.

Dem thân quốc độ làm thân chúng sanh, mà cũng chẳng hoại thân quốc độ, là môn du hý của Bồ Tát.

Nơi Phật thân thị hiện thân Thanh Văn, thân Độc Giác, mà chẳng tôn giảm thân Phật, là môn du hý của Bồ Tát.

Nơi thân Thanh Văn, thân Độc Giác thị hiện Phật thân, mà chẳng tăng trưởng thân Thanh Văn, thân Độc Giác, là môn du hý của Bồ Tát.

Nơi thân Bồ Tát hạnh thị hiện thân thành Chánh giác mà chẳng đoạn thân Bồ Tát hạnh, là môn du hý của Bồ Tát.

Nơi thân thành Chánh giác thị hiện thân tu Bồ Tát hạnh, mà chẳng giảm thân thành Chánh giác, là môn du hý của Bồ Tát.

Nơi cõi Niết bàn thị hiện thân sanh tử, mà chẳng nhiễm trước sanh tử, là môn du hý của Bồ Tát.

Nơi cõi sanh tử thị hiện Niết bàn, mà chẳng rút ráo nhập nơi Niết bàn, là môn du hý của Bồ Tát.

Nhập tam muội mà thị hiện tất cả nghiệp đi, đứng, ngồi, nằm, nhưng chẳng bỏ rời tam muội chánh thọ, là môn du hý của Bồ Tát.

Ở chỗ một đức Phật nghe pháp thọ trì, thân chẳng động mà dùng sức tam muội ở trong bất khả thuyết Phật hội đều hiện thân mà chẳng phân thân cũng chẳng khởi định, mà nghe pháp thọ trì tương tục chẳng dứt, niệm niệm như vậy nơi mỗi mỗi thân tam muội đều xuất sanh bất khả thuyết bất khả thuyết thân tam muội. Thứ đệ như vậy, tất cả kiếp còn có thể cùng tận, mà thân tam muội của Bồ Tát chẳng thể cùng tận, là môn du hý của Bồ Tát.

Đây là mười môn du hý. Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này, thời được đại trí du hý vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười cảnh giới :

Thị hiện môn vô biên pháp giới, làm cho chúng sanh được nhập, là cảnh giới của Bồ Tát.

Thị hiện tất cả thế giới vô lượng diệu trang nghiêm làm cho chúng sanh được nhập, là cảnh giới của Bồ Tát.

Hóa hiện ra tất cả chúng sanh giới, đều phương tiện khai ngộ, là cảnh giới của Bồ Tát.

Nơi thân Như Lai xuất hiện thân Bồ Tát, nơi thân Bồ Tát xuất hiện thân Như Lai, là cảnh giới

của Bồ Tát.

Nơi hư không hiện thể giới, nơi thể giới hiện hư không, là cảnh giới của Bồ Tát.

Nơi sanh tử giới hiện Niết bàn giới, Nơi Niết bàn giới hiện sanh tử giới, là cảnh giới của Bồ Tát. Ở trong ngôn ngữ của một chúng sanh xuất sanh ngữ ngôn của tất cả Phật Pháp, là cảnh giới của Bồ Tát.

Đem vô biên thân hiện làm một thân, một thân hiện làm tất cả thân sai biệt, là cảnh giới của Bồ Tát.

Đem một thân đầy khắp tất cả pháp giới, là cảnh giới của Bồ Tát.

Ở trong một niệm làm cho tất cả chúng sanh phát tâm Bồ đề, đều hiện vô lượng thân thành Đẳng Chánh Giác, là cảnh giới của Bồ Tát.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được cảnh giới đại trí huệ vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười lực :

Thâm tâm lực, vì chẳng tạp tất cả thế tình.

Tăng thượng thâm tâm lực, vì chẳng bỏ tất cả Phật pháp.

Phương tiện lực, vì tất cả công hạnh đều rốt ráo.

Trí lực, vì biết tất cả tâm hành.

Nguyện lực, vì tất cả mong cầu đều làm cho viên mãn.

Hạnh lực, vì cùng tốt thưở vị lai chẳng dứt.

Thừa lực, vì hay xuất sanh tất cả thừa mà chẳng bỏ Đại thừa.

Thần biến lực, vì ở trong mỗi lỗ lông đều thị hiện tất cả thế giới thanh tịnh, tất cả Như Lai xuất thế.

Bồ đề lực, vì làm cho tất cả chúng sanh phát tâm thành Phật không đoạn tuyệt.

Chuyên pháp luân lực, vì nói một câu pháp đều xứng những tánh dục lạc của tất cả chúng sanh.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được thập lực nhưt thiết trí vô thượng của chư Phật.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười vô úy :

Đại Bồ Tát đều hay văn trì tất cả ngôn thuyết nghĩ rằng : giả sử có vô lượng vô biên chúng sanh từ mười phương đến đem trăm ngàn đại pháp để hỏi tôi. Nơi tất cả câu hỏi của họ, tôi không thấy có chút gì khó đáp cả. Vì không thấy khó nên tâm được vô úy, rất ráo đến bĩ ngạn đại vô úy. Tùy theo chỗ họ hỏi đều có thể giải đáp quyết đoán trừ sự nghi hoặc cho họ không hề khiếp sợ. Đây là vô úy thứ nhất của đại Bồ Tát.

Đại Bồ Tát được Như Lai quán đánh vô ngại biện tài đến nơi bĩ ngạn rất ráo tất cả văn tự ngôn âm khai thị bí mật. Nghĩ rằng : giả sử có vô lượng vô biên chúng sanh từ mười phương đến, đem vô lượng pháp hỏi tôi. Nơi tất cả lời hỏi của họ, tôi không thấy có chút gì là khó đáp cả. Vì không thấy khó nên tâm được vô úy, rất ráo đến nơi bĩ ngạn đại vô úy. Tùy chỗ hỏi của họ đều có thể giải đáp dứt nghi hoặc không kinh sợ. Đây là môn vô úy thứ hai của đại Bồ Tát.

Đại Bồ Tát biết tất cả pháp là không, lìa ngã, lìa ngã sở, không tạo tác, không tác giả, không tri giả, không mạng giả, không dưỡng dục giả, không bỏ đặc giả la. Rời uẩn, xứ, giới. Thoát hẳn các kiến chấp. Tâm như hư không. Nghĩ rằng : chẳng thấy chúng sanh có chút tướng tồn nào được thân ngữ ý của tôi. Tại sao vậy ? Vì đại Bồ Tát đã rời ngã và ngã sở, nên chẳng thấy các pháp có chút tánh tướng. Vì chẳng thấy nên tâm được vô úy, rất ráo đến bĩ ngạn đại vô úy, kiên cố dũng mãnh chẳng ai trở hoại được. Đây là môn vô úy thứ ba của đại Bồ Tát.

Đại Bồ Tát được Phật lực gia hộ, Phật lực nhiếp trì, trụ tại oai nghi của Phật, việc làm chơn thiết không biến đổi. Nghĩ rằng : tôi chẳng thấy có chút phần oai nghi làm cho chúng sanh móng lòng quả trách. Vì chẳng thấy nên tâm được vô úy, ở trong đại chúng an ổn thuyết pháp. Đây là môn vô úy thứ tư của đại Bồ Tát.

Đại Bồ Tát, thân khẩu ý đều thanh tịnh, sạch trắng nhu hòa, xa lìa những điều ác. Nghĩ rằng : tôi chẳng thấy thân khẩu ý ba nghiệp có chút phần đáng quả trách. Vì chẳng thấy nên tâm được vô úy, có thể làm cho chúng sanh an trụ nơi Phật pháp. Đây là môn vô úy thứ năm của đại Bồ Tát.

Đại Bồ Tát thường được Kim Cang lực sĩ, Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Đế Thích, Phạm Vương, Tứ Thiên Vương v.v... theo hộ vệ. Tất cả Như Lai luôn hộ niệm chẳng rời. Đại Bồ Tát nghĩ rằng tôi chẳng thấy có chúng ma ngoại đạo kẻ tà kiến nào có thể đến làm chướng ngại hạnh Bồ Tát của tôi. Vì chẳng thấy nên tâm được vô úy rất ráo đến bị nạn đại vô úy, phát tâm hoan hỷ thật hạnh hạnh Bồ Tát. Đây là môn vô úy thứ sáu của đại Bồ Tát.

Đại Bồ Tát đã được thành tựu niệm căn đê nhưt tâm không quên mất, được Phật hứa khả. Nghĩ rằng : Đức Như Lai nói văn tự cú pháp thành đạo Bồ đề. Trong đó tôi chẳng thấy có chút phần quên mất. Vì chẳng thấy nên tâm được vô úy, thọ trì tất cả chánh pháp của Như Lai, thật hạnh Bồ Tát hạnh. Đây là môn vô úy thứ bảy của đại Bồ Tát.

Đại Bồ Tát trí huệ phương tiện đều đã thông đạt, Bồ Tát chur lực đều đã rất ráo, thường xuyên giáo hóa tất cả chúng sanh. Vì bị mẫn chúng sanh nên luôn dùng nguyện tâm khẩn chặt nơi Phật Bồ đề. Vì thành tựu chúng sanh nên ở nơi đời phiền não trước thị hiện thọ sanh, dòng họ tôn quý, quyền thuộc viên mãn, chỗ mong muốn tùy tâm được toại nguyện, hoan hỷ vui sướng. Nghĩ rằng : tôi dầu cùng quyền thuộc này tụ hội mà chẳng có một chút gì đáng tham luyến để bỏ phế việc tu hành thiền định, giải thoát và các môn tam muội, tổng trì, biện tài, đạo pháp Bồ Tát. Tại sao vậy ? Vì đại Bồ Tát ở nơi tất cả pháp đã được tự tại đến bị nạn, tu hạnh Bồ Tát thề chẳng đoạn tuyệt. Chẳng thấy thế gian có một cảnh giới nào làm mê loạn được Bồ Tát đạo. Vì chẳng thấy nên tâm được vô úy rất ráo đến nơi bị nạn đại vô úy. Dùng đại nguyện lực nơi tất cả thế giới thị hiện thọ sanh. Đây là môn vô úy thứ tám của đại Bồ Tát.

Đại Bồ Tát luôn chẳng quên mất tâm Nhưt thiết trí, ngự nơi Đại thừa, thật hạnh hạnh Bồ Tát. Dùng thế lực của đại tâm nhưt thiết trí, thị hiện tất cả oai nghi tịch tịnh của Thanh Văn, Độc Giác. Nghĩ rằng : tôi chẳng tự thấy sẽ ở nơi nhị thừa mà lấy chút phần xuất ly. Vì chẳng thấy nên tâm được vô úy đến nơi bị nạn vô thượng đại vô úy. Có thể khắp thị hiện đạo nhưt thiết thừa, rất ráo đầy đủ bình đẳng Đại thừa. Đây là môn vô úy thứ chín của đại Bồ Tát.

Đại Bồ Tát thành tựu tất cả pháp bạch tịnh, đầy đủ thiện căn, viên mãn thân thông, rất ráo an trụ nơi Phật Bồ đề, đầy đủ tất cả hạnh Bồ Tát. Ở chỗ chur Phật thọ ký nhưt thiết trí quán đánh, mà thường khuyến hóa chúng sanh thật hạnh Bồ Tát đạo. Nghĩ rằng : tôi chẳng tự thấy có một chúng sanh đáng được

thành thực, mà chẳng thể thị hiện Phật tự tại để thành thực. Vì chẳng thấy nên tâm được vô úy, rốt ráo đến nơi bĩ ngạn đại vô úy, chẳng dứt Bồ Tát hạnh, chẳng bỏ Bồ Tát nguyện. Tùy tất cả chúng sanh đáng được giáo hóa, hiện Phật cảnh giới để giáo hóa họ. Đây là môn vô úy thứ mười của đại Bồ Tát.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được đại úy vô thượng của chư Phật, nhưng cũng chẳng bỏ vô úy của Bồ Tát.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp bất cộng :

Đại Bồ Tát chẳng do người dạy, tự nhiên tu hành sáu pháp Ba la mật, thường thích đại thí chẳng hề bôn xén, luôn trì tịnh giới chẳng hủy phạm, đầy đủ nhẫn nhục tâm chẳng lay động, có đại tinh tấn chưa từng thối chuyển, khéo vào các thiền định trọn không tán loạn, khéo tu trí huệ trừ sạch ác kiến. Đây là pháp bất cộng thứ nhất : chẳng do người dạy mà tùy thuận đạo Ba la mật tu Lục độ.

Đại Bồ Tát hay khắp nhiếp thọ tất cả chúng sanh, dùng của cải và chánh pháp để ban cho họ, chánh niệm hiện tiền, hòa nhan ái ngữ, trong lòng hoan hỷ, dạy nghĩa như thiết, làm cho được tỏ ngộ Phật Bồ đề, không hiềm ghét bình đẳng làm lợi ích cho tất cả. Đây là pháp bất cộng thứ hai : chẳng do người dạy, tùy thuận đạo Tứ nhiếp pháp siêng nhiếp thọ tất cả chúng sanh.

Đại Bồ Tát thiện xảo hồi hướng : Chẳng cầu quả báo mà hồi hướng, cầu Phật Bồ đề mà hồi hướng, chẳng tham chấp tất cả thiền định tam muội thế gian mà hồi hướng, vì lợi ích tất cả chúng sanh mà hồi hướng, vì chẳng dứt trí huệ của Như Lai mà hồi hướng. Đây là pháp bất cộng thứ ba : chẳng do người dạy, vì các chúng sanh phát khởi thiện căn cầu Phật trí huệ.

Đại Bồ Tát đến bị ngạn rốt ráo thiện xảo phương tiện, lòng thường ngó lại tất cả chúng sanh, chẳng nhàm cảnh giới thế tục phàm ngu, chẳng thích đạo xuất ly của Nhị thừa, chẳng ham sự an lạc của mình, chỉ siêng hóa độ khéo có thể nhập xuất thiền định giải thoát, nơi các tam muội đều được tự tại, qua lại chốn sanh tử như dạo trong vườn chưa từng tạm sanh lòng mỏi nhàm. Hoặc ở ma cung, hoặc làm Thiên Đế, Phạm Vương, Thế Chủ. Tất cả chỗ có chúng sanh, không nơi nào chẳng hiện thân trong đó. Hoặc xuất gia trong chúng ngoại đạo mà luôn xa lìa tất cả tà kiến. Tất cả văn từ chú thuật tự ẩn toán số nhẫn đến ca vũ du hí của thế gian thấy đều thị hiện không một môn nào chẳng tinh xảo. Hoặc có lúc thị hiện làm phụ nữ xinh đẹp, trí huệ tài năng đệ nhất trong đời. Nơi pháp thế gian và xuất thế đều hay hỏi hay thuyết, vấn đáp quyết nghi đều rốt ráo cả. Tất cả sự thế gian và xuất thế cũng đều thông đạt đến bĩ ngạn. Tất cả chúng sanh thường đến chiêm ngưỡng. Dầu hiện oai nghi Thanh Văn, Bích Chi

Phật mà chẳng mất tâm Đại thừa. Dầu trong mỗi niệm thị hiện thành Chán giác mà chẳng dứt Bồ Tát hạnh. Đây là pháp bất cộng thứ tư : chẳng do người dạy, được phương tiện thiện xảo rốt ráo bỉ ngạn.

Đại Bồ Tát khéo biết đạo quyền thiết song hành, trí huệ tự tại đến rốt ráo. Những là an trụ nơi Niết bàn mà thị hiện sanh tử. Biết không chúng sanh mà siêng thật hành công hạnh giáo hóa. Rốt ráo tịch diệt mà thị hiện khởi phiền não. An trụ một pháp thân trí huệ kiên mật, mà hiện khắp vô lượng thân chúng sanh. Thường nhập thâm thiền định mà thị hiện thọ dục lạc. Thường xa rời tam giới mà chẳng bỏ chúng sanh. Thường thích pháp lạc mà hiện có thể nữ ca ngâm hát múa. Dầu dùng những tướng hảo trang nghiêm thân mình mà thị hiện thọ thân bản tiện xấu xí. Thường chứa nhóm những điều lành không có lỗi ác mà thị hiện sanh địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ. Dầu đã đến nơi Phật trí bỉ ngạn mà cũng chẳng bỏ trí thân Bồ Tát. Đại Bồ Tát thành tựu vô lượng trí huệ như vậy. Thanh Văn Bích Chi Phật còn chẳng biết được, huống là tất cả hàng đồng môn chúng sanh. Đây là pháp bất cộng thứ năm : chẳng do người dạy, quyền thiết song hành.

Đại Bồ Tát thân khẩu ý ba nghiệp tùy trí huệ hành thủy đều thanh tịnh. Những là đầy đủ đại từ lia hẳn tâm sát sanh, nhẫn đến đầy đủ chánh giải không có tà kiến. Đây là pháp bất cộng thứ sáu : chẳng do người dạy, thân khẩu ý ba nghiệp tùy trí huệ hành.

Đại Bồ Tát đầy đủ đại bi chẳng bỏ chúng sanh, thay tất cả chúng sanh mà chịu khổ. Những là chịu khổ địa ngục, khổ súc sanh, khổ ngạ quỷ. Vì lợi ích cho chúng sanh nên chẳng sanh mỗi nhọc, chỉ chuyên độ thoát tất cả chúng sanh, chưa từng nhiễm say cảnh giới ngũ dục. Thường vì chúng sanh mà chuyên cần diệt trừ mọi sự khổ. Đây là pháp bất cộng thứ bảy : chẳng do người dạy, thường có lòng đại bi.

Đại Bồ Tát thường được chúng sanh thích thấy : Phạm Vương, Đê Thích, Tứ Thiên Vương nhẫn đến tất cả chúng sanh thấy không biết chán. Tại sao vậy ? Vì đại Bồ Tát từ đời lâu xa đến nay, hành nghiệp thanh tịnh không có lỗi lầm, vì thế nên chúng sanh thích thấy không nhàm. Đây là pháp bất cộng thứ tám : không do người dạy, tất cả chúng sanh thấy đều thích thấy.

Đại Bồ Tát nơi nhứt thiết trí đại thế trang nghiêm chí nguyện kiên cố. Dầu ở chỗ phạm phu, Thanh Văn, Độc Giác, hiềm nạn, trọn không thôi thất tâm nhứt thiết trí diệu bửu sáng sạch. Như có bửu châu tên là Tịnh trang nghiêm để trong bùn lầy vẫn không thay đổi màu sáng, có thể làm cho nước đục thủy đều đứng sạch. Cũng vậy đại Bồ Tát dầu ở chỗ phạm ngu tạp trược, trọn chẳng hư mất bửu tâm thanh tịnh cầu nhứt thiết trí, mà có thể làm cho những chúng sanh

ác kia xa rời uế trước phiền não vọng kiến để được tâm bửu cầu nhưt thiết trí. Đây là pháp bất cộng thứ chín : chẳng do người dạy : tại những chỗ hiểm nạn chẳng mất trên bửu Nhưt thiết trí.

Đại Bồ Tát thành tựu trí tự giác cảnh giới. Không thầy tự ngộ rốt ráo tự tại đến bỉ ngạn. Dùng lựa pháp ly cấu để đội trên đầu, mà chẳng bỏ sự thân cận thiện hữu, thường thích tôn trọng chư Như Lai. Đây là pháp bất cộng thứ mười : chẳng do người dạy, được pháp tối thượng chẳng rời thiện tri thức, chẳng bỏ tôn trọng Phật.

Trên đây là mười pháp bất cộng của Bồ Tát. Nếu chư Bồ Tát an trụ nơi pháp này thời được pháp bất cộng quảng đại vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười nghiệp :

Tất cả thế giới nghiệp, vì đều có thể trang nghiêm thanh tịnh.

Tất cả chư Phật nghiệp, vì đều có thể cúng dường.

Tất cả Bồ Tát nghiệp, vì đồng gieo thiện căn.

Tất cả chúng sanh nghiệp, vì đều có thể giáo hóa.

Tất cả vị lai nghiệp, vì nhiếp thủ tốt thưở vị lai.

Tất cả thần lực nghiệp, vì chẳng rời một thế giới đến khắp tất cả thế giới.

Tất cả quang minh nghiệp, vì phóng quang minh vô biên màu, trong mỗi quang minh có tòa liên hoa đều có Bồ Tát ngồi kiết già trên đó. Dùng đây để hiển hiện.

Tất cả giống Tam Bửu chẳng đoạn nghiệp, vì sau khi đức Phật diệt độ thời thủ hộ trụ trì những Phật pháp.

Tất cả biến hóa nghiệp, vì ở tất cả thế giới thuyết pháp giáo hóa các chúng sanh.

Tất cả gia trì nghiệp, ở trong một niệm tùy tâm sở thích của các chúng sanh đều vì họ mà thị hiện làm cho tất cả nguyện vọng đều thành mãn.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được nghiệp quảng đại vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thân :

Bất lai thân, vì chẳng thọ sanh ở tất cả thế gian.

Bất khứ thân, vì nơi tất cả thế gian cầu chẳng được.

Bất thiệt thân, vì tất cả thế gian được như thiệt.

Bất hư thân, vì dùng lý như thiệt thị hiện thế gian.

Bất tận thân, vì tốt thườ vị lai không đoạn tuyệt.

Kiên cố thân, vì tất cả chúng sanh ma chẳng phá hoại được.

Bất động thân, vì chúng ma ngoại đạo chẳng động được.

Cụ tướng thân, vì thị hiện tướng trăm phước thanh tịnh.

Vô tướng thân, vì pháp tướng rớt ráo đều vô tướng.

Phổ chí thân, vì đồng một thân với tam thế Phật.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được thân vô thượng vô tận của Như Lai.

Đại Bồ Tát có mười thân nghiệp :

Thân nghiệp nơi một thân tràn đầy tất cả thế giới.

Thân nghiệp ở trước tất cả chúng sanh đều có thể thị hiện.

Thân nghiệp nơi tất cả loài đều có thể thọ sanh.

Thân nghiệp du hành tất cả thế giới.

Thân nghiệp qua đến tất cả chúng hội của chư Phật.

Thân nghiệp dùng một tay có thể che khắp tất cả thế giới.

Thân nghiệp có thể dùng một tay chà tất cả thế giới kim cang vi sơn nát như vi trần.

Thân nghiệp ở trong tự thân hiện tất cả cõi Phật thành hoại chỉ bày cho chúng sanh.

Thân nghiệp dùng một thân dung thọ tất cả chúng sanh giới.

Thân nghiệp ở trong thân hiện khắp tất cả cõi Phật thanh tịnh tất cả chúng sanh, rồi ở trong đó hiện thành đạo.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được Phật nghiệp vô thượng của Như Lai. Đều có thể giác ngộ tất cả chúng sanh.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát lại có mười thân :

Ba la mật thân, vì đều chánh tu hành.

Tứ nhiếp thân, vì chẳng bỏ tất cả chúng sanh.

Đại bi thân, vì thay tất cả chúng sanh chịu vô lượng khổ không mỗi nhàm.

Đại từ thân, vì cứu hộ tất cả chúng sanh.

Phước đức thân, vì lợi ích tất cả chúng sanh.

Trí huệ thân, vì đồng một tánh với tất cả Phật thân.

Pháp thân, vì lia hẵn thọ sanh các loài.

Phương tiện thân, vì tất cả xứ hiện tiền.

Thần lực thân, vì thị hiện tất cả thần biến.

Bồ đề thân, vì tùy thích tùy thời thành Chánh giác.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được thân đại trí huệ vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười ngữ :

Nhu nhuyễn ngữ, vì làm cho tất cả chúng sanh đều an ổn.

Cam lồ ngữ, vì làm cho tất cả chúng sanh đều thanh lương.

Bất cuống ngữ, vì bao nhiêu lời nói đều chơn thiệt.

Chơn thiệt ngữ, vì nhẩn đến trong chiêm bao cũng không vọng ngữ.

Quảng đại ngữ, vì tất cả Đê Thích, Phạm Vương, Tứ Thiên Vương v.v...
đều tôn kính.

Thậm thâm ngữ, vì hiển thị pháp tánh.

Kiên cố ngữ, vì thuyết pháp vô tận.

Chánh trực ngữ, vì phát ngôn dễ hiểu.

Chủng chủng ngữ, vì tùy thời thị hiện.

Khai ngộ tất cả chúng sanh ngữ, vì tùy theo chỗ dục lạc của họ mà làm
cho họ được hiểu rõ.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được vi diệu ngữ vô thượng
của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười điều tịnh tu ngữ nghiệp :

Tịnh tu ngữ nghiệp, thích lắng nghe âm thanh của đức Như Lai.

Tịnh tu ngữ nghiệp, thích nghe nói công đức của Bồ Tát.

Tịnh tu ngữ nghiệp, chẳng nói những lời mà tất cả chúng sanh chẳng thích
nghe.

Tịnh tu ngữ nghiệp, chơn thiệt xa lìa bốn lỗi lầm của lời nói.

Tịnh tu ngữ nghiệp, hoan hỷ hơn hờ tán thán Như Lai.

Tịnh tu ngữ nghiệp, ở chỗ tháp Như Lai to tiếng khen ngợi công đức như
thiệt của chư Phật.

Tịnh tu ngữ nghiệp, dùng tâm thâm tịnh ban bố chánh pháp cho chúng
sanh.

Tịnh tu ngữ nghiệp, âm nhạc ca tụng tán thán đức Như Lai.

Tịnh tu ngữ nghiệp, ở chỗ chư Phật lắng nghe chánh pháp chẳng tiếc thân
mạng.

Tịnh tu ngữ nghiệp, xả thân thừa sự tất cả Bồ Tát và các Pháp Sư để lãnh thọ diệu pháp.

Nếu đại Bồ Tát đem mười việc này để tịnh tu ngữ nghiệp thời được mười điều thủ hộ :

Được Thiên Vương cầm đầu cùng tất cả Thiên chúng thủ hộ.

Được Thiên Vương cầm đầu cùng tất cả Long chúng thủ hộ.

Được Dạ Xoa Vương cầm đầu cùng tất cả chúng Dạ Xoa thủ hộ.

Được Càn Thát Bà Vương cầm đầu cùng tất cả chúng Càn Thát Bà thủ hộ.

Được A Tu La Vương cầm đầu, Ca Lô La Vương cầm đầu, Khẩn Na La Vương cầm đầu, Ma Hầu La Già Vương cầm đầu, Phạm Vương cầm đầu. Mỗi Vương đều cùng chúng của mình để thủ hộ Bồ Tát này.

Được Như Lai Pháp Vương cầm đầu, tất cả Pháp Sư thấy đều thủ hộ.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát được sự thủ hộ này rồi thời có thể thành tựu mười đại sự :

Tất cả chúng sanh đều làm cho hoan hỷ.

Tất cả thế giới đều có thể qua đến.

Tất cả căn tánh đều có thể rõ biết.

Tất cả thắng giải đều làm cho thanh tịnh.

Tất cả phiền não đều làm cho đoạn trừ.

Tất cả tập khí đều làm cho xả ly.

Tất cả dục lạc đều làm cho sáng sạch.

Tất cả thâm tâm đều làm cho tăng trưởng.

Tất cả pháp giới đều làm cho cùng khắp.

Tất cả Niết bàn khắp làm cho thấy rõ.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười tâm :

Tâm như đại địa, vì có thể gìn giữ có thể lớn những thiện căn của tất cả chúng sanh.

Tâm như đại hải, vì tất cả chư Phật vô lượng vô biên đại trí pháp thủy đều chảy vào.

Tâm như Tu Di Sơn Vương, vì đặt tất cả chúng sanh nơi chỗ thiện căn xuất thế gian vô lượng.

Tâm như Ma ni bửu vương, vì lạc dục thanh tịnh không tạp nhiễm.

Tâm như Kim Cang, vì quyết định thâm nhập tất cả pháp.

Tâm như Kim Cang vi sơn, vì chư ma ngoại đạo chẳng có thể động.

Tâm như liên hoa, vì tất cả thế pháp chẳng nhiễm được.

Tâm như hoa ưu đàm bát, vì trong tất cả kiếp khó gặp gỡ.

Tâm như tịnh nhựt, vì có thể phá trừ chướng tối tăm.

Tâm như hư không, vì chẳng lường được.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây thời được tâm đại thanh tịnh vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ phát tâm :

Phát tâm : Tôi sẽ độ thoát tất cả chúng sanh.

Phát tâm : Tôi sẽ làm cho tất cả chúng sanh dứt trừ phiền não.

Phát tâm : Tôi sẽ làm cho tất cả chúng sanh tiêu diệt tập khí.

Phát tâm : Tôi sẽ dứt trừ tất cả tâm nghi hoặc.

Phát tâm : Tôi sẽ diệt trừ khổ não cho tất cả chúng sanh.

Phát tâm : Tôi sẽ trừ diệt tất cả ác đạo chư nạn.

Phát tâm : Tôi sẽ kính thuận tất cả Như Lai.

Phát tâm : Tôi sẽ khéo học tất cả sở học của Bồ Tát.

Phát tâm : Tôi sẽ ở chỗ mỗi đầu lông trong tất cả thế gian thị hiện tất cả Phật thành Chánh giác.

Phát tâm : Tôi sẽ ở nơi tất cả thế giới đánh đại pháp cổ làm cho các chúng sanh tùy theo căn dục của họ đều được ngộ hiểu.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây thời được tâm đại phát khởi năng sự vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười tâm cùng khắp :

Tâm cùng khắp tất cả hư không, vì phát ý rộng lớn.

Tâm cùng khắp tất cả pháp giới, vì thâm nhập vô biên.

Tâm cùng khắp tất cả tam thế, vì một niệm đều biết rõ.

Tâm cùng khắp tất cả Phật xuất hiện, vì đều biết rõ nơi nhập thai, giảng sanh, xuất gia, thành đạo, chuyển pháp luân, nhập niết bàn.

Tâm cùng khắp tất cả chúng sanh, vì biết rõ căn dục tập khí.

Tâm cùng khắp tất cả trí huệ, vì tùy thuận biết rõ pháp giới.

Tâm cùng khắp tất cả vô biên, vì biết những huyễn vọng sai biệt.

Tâm cùng khắp tất cả vô sanh, vì các pháp tự tánh bất khả đắc.

Tâm cùng khắp tất cả vô ngại, vì chẳng trụ tự tâm tha tâm.

Tâm cùng khắp tất cả tự tại, vì một niệm khắp hiện thành Phật.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây thời được vô lượng Phật pháp vô thượng cùng khắp trang nghiêm.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười căn :

Hoan hỷ căn, vì thấy tất cả Phật lòng tin chẳng hư hoại.

Hy vọng căn, vì những Phật pháp đã nghe đều tỏ ngộ tất cả.

Bất thối căn, vì tất cả tác sự đều rớt ráo.

An trụ căn, vì chẳng dứt tất cả Bồ Tát hạnh.

Vì tế căn, vì nhập lý vi diệu Bát nhã Ba la mật.

Bất hưu tức căn, vì rớt ráo sự việc tất cả chúng sanh.

Như kim cương căn, vì chứng biết tất cả những pháp tánh.

Kim cương quang diệu căn, vì chiếu khắp tất cả Phật cảnh giới.

Vô sai biệt căn, vì tất cả Như Lai đồng một thân.

Vô ngại tế căn, vì thâm nhập mười trí lực của Như Lai.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây thời được căn đại trí viên mãn vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thâm tâm :

Thâm tâm chẳng nhiễm tất cả pháp thế gian.

Thâm tâm chẳng tạp tất cả đạo Nhị thừa.

Thâm tâm thấu rõ tất cả Phật Bồ đề.

Thâm tâm tùy thuận đạo Nhưt thiết chủng trí.

Thâm tâm chẳng bị tất cả chúng ma ngoại đạo làm động.

Thâm tâm tịnh tu trí viên mãn của tất cả Như Lai.

Thâm tâm thọ trì tất cả pháp đã được nghe.

Thâm tâm chẳng nhiễm trước tất cả chỗ thọ sanh.

Thâm tâm đầy đủ tất cả trí vi tế.

Thâm tâm tu tất cả Phật pháp.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây thời được thâm tâm thanh tịnh nhưt thiết trí vô thượng.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười tám tâm tăng thượng :

Thâm tâm tăng thượng bất thối chuyển, vì chứa nhóm tất cả thiện căn.

Thâm tâm tăng thượng rời nghi hoặc, vì hiểu mật ngữ của tất cả Như Lai.

Thâm tâm tăng thượng chánh tri, vì đại nguyện đại hạnh lưu xuất.

Thâm tâm tăng thượng tối thắng, vì thâm nhập tất cả Phật pháp.

Thâm tâm tăng thượng làm chủ, vì tất cả Phật pháp đều tự tại.

Thâm tâm tăng thượng quảng đại, vì vào khắp tất cả pháp môn.

Thâm tâm tăng thượng thượng thủ, vì tất cả việc làm đều thành tựu.

Thâm tâm tăng thượng tự tại, vì tất cả tam muội thần thông biến hóa trang nghiêm.

Thâm tâm tăng thượng an trụ, vì nhiếp thọ bốn nguyện.

Thâm tâm tăng thượng không thối nghi, vì thành thực tất cả chúng sanh.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được thâm tâm tăng thượng thanh tịnh vô thượng của tất cả chư Phật.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười điều siêng tu :

Siêng tu bố thí, vì đều xả thí tất cả mà không cầu báo đáp.

Siêng tu trì giới, vì đầu đà khổ hạnh thiếu dục tri túc không khi dối.

Siêng tu nhẫn nhục, vì rời quan niệm tự tha, nhẫn chịu tất cả điều khổ não trọn không sanh lòng sân hận.

Siêng tu tinh tấn, vì thân ngữ ý ba nghiệp chưa từng tán loạn, tất cả việc làm đều chẳng thối chuyển mãi đến rốt ráo.

Siêng tu thiền định, vì giải thoát tam muội xuất hiện thần thông, rời lia tất cả quyền thuộc dục lạc phiền não đầu tránh.

Siêng tu trí huệ, vì tu tập chứa nhóm tất cả công đức không mỗi nhàm.

Siêng tu đại từ, vì biết các chúng sanh không tự tánh.

Siêng tu đại bi, vì biết các pháp không, thay thế khắp tất cả chúng sanh thọ khổ không mỗi nhàm.

Siêng tu giác ngộ Thập lực của Như Lai, vì rõ thấu vô ngại chỉ bày cho chúng sanh.

Siêng tu pháp luân bất thối, vì chuyển đến tâm của tất cả chúng sanh.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được siêng tu đại trí huệ vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ quyết định giải :

Quyết định giải tối thượng, vì gieo trồng tôn trọng thiện căn.

Quyết định giải trang nghiêm, vì xuất sanh những thứ trang nghiêm.

Quyết định giải quảng đại, vì tâm chưa từng hèn kém.

Quyết định giải tịch diệt, vì hay nhập pháp tánh thậm thâm.

Quyết định giải phổ biến, vì phát tâm không chỗ nào chẳng đến.

Quyết định giải kham nhiệm, vì hay thọ Phật lực gia trì.

Quyết định giải kiên cố, vì dẹp phá tất cả nghiệp ma.

Quyết định giải minh đoán, vì biết rõ tất cả nghiệp báo.

Quyết định giải hiện tiền, vì tùy ý hay hiện thân thông.

Quyết định giải thiệu long, vì ở chỗ tất cả Phật được thọ ký.

Quyết định giải tự tại, vì tùy ý tùy thời thành Phật.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được quyết định giải vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười quyết định giải biết tất cả thế giới :

Biết tất cả thế giới vào một thế giới.

Biết một thế giới vào tất cả thế giới.

Biết tất cả thế giới, một thân Như Lai, một tòa liên hoa thủy đều cùng khắp.

Biết tất cả thế giới đều như hư không.

Biết tất cả thế giới đủ Phật trang nghiêm.

Biết tất cả thế giới Bồ Tát đầy khắp.

Biết tất cả thế giới vào một lỗ lông.

Biết tất cả thế giới vào một thân chúng sanh.

Biết tất cả thế giới, một cây Phật Bồ đề, một Phật đạo tràng thủy đều cùng khắp.

Biết tất cả thế giới, một âm thanh cùng khắp làm cho các chúng sanh đều riêng hiểu biết lòng sanh hoan hỷ.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được quyết định giải Phật độ quảng đại vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười quyết định giải biết chúng sanh giới :

Biết tất cả chúng sanh giới bản tánh không thiệt.

Biết tất cả chúng sanh giới đều vào thân một chúng sanh.

Biết tất cả chúng sanh giới đều vào thân Bồ Tát.

Biết tất cả chúng sanh giới đều vào Như Lai tạng.

Biết một thân chúng sanh vào khắp tất cả chúng sanh giới.

Biết tất cả chúng sanh giới đều kham làm pháp khí của chư Phật.

Biết tất cả chúng sanh giới tùy theo sở thích của họ mà vì họ hiện thân Đế Thích, Phạm Vương, Tứ Thiên Vương.

Biết tất cả chúng sanh giới tùy theo sở thích của họ mà hiện oai nghi tịch tịnh của Thanh Văn, Bích Chi Phật.

Biết tất cả chúng sanh giới vì họ mà hiện thân công đức trang nghiêm của Bồ Tát.

Biết tất cả chúng sanh giới vì họ mà hiện thân tướng hảo oai nghi tịch tịnh của Như Lai để khai ngộ họ.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được quyết định giải đại oai lực vô thượng của Như Lai.

---000---

Hán Bộ Quyển Thứ 57

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ tập khí :

Tập khí của Bồ đề tâm.

Tập khí của thiện căn.

Tập khí giáo hóa chúng sanh.

Tập khí thấy Phật.

Tập khí thọ sanh nơi thế giới thanh tịnh.

Tập khí của công hạnh.

Tập khí của thệ nguyện.

Tập khí của Ba la mật.

Tập khí tư duy pháp bình đẳng.

Tập khí của những cảnh giới sai biệt.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời lia hẳn tất cả tập khí phiền não, được trí đại trí tập khí phi tập khí của Như Lai.

Chư Phật tử ! đại Bồ Tát có mười điều thủ lấy, do đây nên không dứt hạnh Bồ Tát :

Thủ tất cả chúng sanh giới, vì rốt ráo giáo hoá.

Thủ tất cả thế giới, vì rốt ráo nghiêm tịnh.

Thủ Như Lai, vì tu hạnh Bồ Tát để cúng dường.

Thủ thiện căn, vì chứa nhóm tướng hảo công đức của chư Phật.

Thủ đại bi, vì diệt khổ cho tất cả chúng sanh.

Thủ đại từ, vì cho tất cả chúng sanh những trí lạc.

Thủ Ba la mật, vì tích tập những trang nghiêm của Bồ Tát.

Thủ thiện xảo phương tiện, vì đều thị hiện ở tất cả chỗ.

Thủ Bồ đề, vì được trí vô ngại.

Thủ tất cả pháp, vì ở tất cả chỗ đều dùng minh trí để hiện rõ.

Nếu chư Bồ Tát an trụ nơi mười điều thủ lấy này thời có thể chẳng dứt Bồ Tát hạnh, được pháp vô sở thủ vô thượng của tất cả Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười điều tu :

Tu các môn Ba la mật. Tu học. Tu huệ. Tu nghĩa. Tu pháp. Tu xuất ly. Tu thị hiện. Tu siêng thật hành chẳng lười. Tu thành Đẳng Chánh Giác. Tu chuyển Chánh Pháp Luân.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây thời được tu vô thượng tu tất cả pháp.

Đại Bồ Tát có mười điều thành tựu Phật pháp :

Chẳng rời thiện tri thức, thành tựu Phật pháp.

Thâm tín Phật ngữ thành tựu Phật pháp.

Chẳng hủy báng chánh pháp, thành tựu Phật pháp.

Dùng vô lượng vô tận thiện căn hồi hướng, thành tựu Phật pháp.

Tin hiểu cảnh giới của đức Như Lai vô biên tế, thành tựu Phật pháp.

Biết cảnh giới của tất cả thế giới, thành tựu Phật pháp.

Chẳng bỏ cảnh giới pháp giới, thành tựu Phật pháp.

Xa rời những cảnh giới ma, thành tựu Phật pháp.

Chánh niệm cảnh giới của tất cả Phật, thành tựu Phật pháp.

Thích cầu cảnh giới Thập lực của Như Lai, thành tựu Phật pháp.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được thành tựu đại trí huệ vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười điều thối thất Phật pháp cần phải xa kia

:

Kinh mạn thiện tri thức, thối thất Phật pháp.

Sợ khổ sanh tử, thối thất Phật pháp.

Nhàm tu hạnh Bồ Tát, thối thất Phật pháp.

Chẳng thích trụ thế gian, thối thất Phật pháp.

Say đắm tam muội, thối thất Phật pháp.

Chấp lấy thiện căn, thối thất Phật pháp.

Hủy báng chánh pháp, thối thất Phật pháp.

Đoạn Bồ Tát hạnh, thối thất Phật pháp.

Thích đạo Nhị thừa, thối thất Phật pháp.

Hiềm hận chư Bồ Tát, thối thất Phật pháp.

Nếu chư Bồ Tát xa lìa pháp này, thời nhập đạo ly sanh của Bồ Tát.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười đạo ly sanh :

Xuất sanh Bát nhã Ba la mật mà luôn quán sát tất cả chúng sanh. Đây là đạo ly sanh thứ nhất.

Xa rời những kiến chấp mà độ thoát tất cả chúng sanh bị kiến chấp ràng buộc. Đây là đạo ly sanh thứ hai.

Chẳng tưởng niệm tất cả tướng mà chẳng bỏ tất cả chúng sanh chấp tướng. Đây là đạo ly sanh thứ ba.

Siêu quá tam giới mà thường ở tại tất cả thế giới. Đây là đạo ly sanh thứ tư.

Rời hẳn phiền não mà ở chung với tất cả chúng sanh. Đây là đạo ly sanh thứ năm.

Đắc pháp ly dục mà thường dùng đại bi thương xót tất cả chúng sanh nhiễm trước dục lạc. Đây là đạo ly sanh thứ sáu.

Thường thích tịch tịnh mà luôn thị hiện tất cả quyền thuộc. Đây là đạo ly sanh thứ bảy.

Rời sanh thế gian mà chết đây sanh kia khởi hạnh Bồ Tát. Đây là đạo ly sanh thứ tám.

Chẳng nhiễm tất cả pháp thế gian mà chẳng dứt tất cả việc làm thế gian. Đây là đạo ly sanh thứ chín.

Chư Phật Bồ đề đã hiện ra trước mà chẳng bỏ tất cả hạnh nguyện của Bồ Tát. Đây là đạo ly sanh thứ mười.

Đây là mười đạo ly sanh của Bồ Tát, xuất ly thế gian chẳng cùng chung với thế gian mà cũng chẳng tạp hạnh Nhị thừa. Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được pháp quyết định của Bồ Tát.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp quyết định :

Quyết định sanh trong chủng tộc của đức Như Lai.

Quyết định an trụ trong cảnh giới của chư Phật.

Quyết định biết rõ việc làm của chư Bồ Tát.

Quyết định an trụ trong các môn Ba la mật.

Quyết định được dự trong chúng hội của Như Lai.

Quyết định có thể hiển bày chủng tánh của Như Lai.

Quyết định an trụ trong trí lực của Như Lai.

Quyết định thâm nhập Bồ đề của chư Phật.

Quyết định đồng một thân với tất cả chư Phật.

Quyết định đồng một chỗ ở với tất cả chư Phật.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười đạo xuất sanh Phật pháp :

Tùy thuận thiện hữu là đạo xuất sanh Phật pháp, vì đồng gieo căn lành.

Thâm tâm tin hiểu là đạo xuất sanh Phật pháp, vì biết Phật tự tại.

Phát thệ nguyện lớn là đạo xuất sanh Phật pháp, vì tâm rộng rãi.

Nhẫn thọ thiện căn của mình là đạo xuất sanh Phật pháp, vì biết nghiệp chẳng mất.

Tất cả kiếp tu hành không nhàm đủ là đạo xuất sanh Phật pháp, vì tột thưở vị lai.

Vô số thế giới đều thị hiện là đạo xuất sanh Phật pháp, vì thành thực chúng sanh.

Chẳng dứt Bồ Tát hạnh là đạo xuất sanh Phật pháp, vì tăng trưởng đại bi.

Vô lượng tâm là đạo xuất sanh Phật pháp, vì một niệm khắp tất cả hư không giới.

Hạnh thù thắng là đạo xuất sanh Phật pháp, vì công hạnh đã tu không hư mất.

Như Lai chủng là đạo xuất sanh Phật pháp, vì làm cho tất cả chúng sanh thích phát tâm Bồ đề dùng tất cả pháp lành giúp đỡ giữ gìn.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được danh hiệu đại trượng phu :

Hiệu là Bồ đề Tát Đỏa, vì Bồ đề trí sanh ra.

Hiệu là Ma Ha Tát Đỏa, vì an trụ nơi Đại thừa.

Hiệu là Đệ nhứt Tát Đỏa, vì chứng pháp đệ nhứt.

Hiệu là Thắng Tát Đỏa, vì giác ngộ pháp thù thắng.

Hiệu là Tối Thắng Tát Đỏa, vì trí huệ tối thắng.

Hiệu là Thượng Tát Đỏa, vì phát khởi thượng tinh tấn.

Hiệu là Vô Thượng Tát Đỏa, vì khai thị pháp vô thượng.

Hiệu là Lục Tát Đỏa, vì biết rộng Thập lục.

Hiệu là Vô Đẳng Tát Đỏa, vì thế gian không sánh được.

Hiệu là Bất Tư Nghi Tát Đỏa, vì một niệm thành Phật.

Nếu chư Bồ Tát được danh hiệu này thời thành tựu Bồ Tát đạo.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười đạo :

Nhứt đạo là Bồ Tát đạo, vì chẳng bỏ Bồ đề tâm độc nhứt.

Nhị đạo là Bồ Tát đạo, vì xuất sanh trí huệ và phương tiện.

Tam đạo là Bồ Tát đạo, vì thật hành không, vô tướng, vô nguyện, chẳng nhiệm trước tam giới.

Tứ hạnh là Bồ Tát đạo, vì sám trừ tội chướng, tùy hỷ phước đức, cung kính tôn trọng khuyế thỉnh Như Lai, thiện xảo hồi hướng không thôi nghỉ.

Ngũ căn là Bồ Tát đạo, vì an trụ tịnh tín kiên cố bất động, khởi đại tinh tấn việc làm rốt ráo, một bề chánh niệm không phan duyên khác lạ, khéo biết tam muội nhập xuất phương tiện hay khéo phân biệt cảnh giới trí huệ.

Lục thông là Bồ Tát đạo, vì thiên nhãn thấy rõ những hình sắc của tất cả thế giới, biết các chúng sanh chết đây sanh kia. Thiên nhĩ nghe rõ chư Phật thuyết pháp thọ trì ghi nhớ, rộng vì chúng sanh tùy căn cơ đề khai diễn. Tha tâm trí hay biết tâm người tự tại vô ngại. Túc mạng thông nhớ biết rõ tất cả kiếp số quá khứ thêm lớn căn lành. Thần túc thông tùy theo những chúng sanh đáng được quá độ, vì họ mà biến hiện nhiều thứ cho họ thích mến chánh pháp. Lậu tận trí hiện chứng thiết tế khởi Bồ Tát hạnh chẳng đoạn tuyệt.

Thất niệm là Bồ Tát đạo. Vì niệm Phật, ở một lỗ lông thấy vô lượng Phật khai ngộ tất cả tâm chúng sanh. Niệm Pháp, chẳng rời chúng hội của một đức Như Lai, ở trong chúng hội của tất cả Như Lai thân thừa diệu pháp, tùy căn

tánh dục lạc của các chúng sanh mà vì họ diễn thuyết cho họ được ngộ nhập. Niệm Tăng luôn nối tiếp thấy không thôi dứt, nơi tất cả thế gian thấy Bồ Tát. Niệm xả, biết rõ tất cả Bồ Tát hạnh xả tăng trưởng, tâm bố thí rộng lớn. Niệm giới chẳng bỏ tâm Bồ đề, đem tất cả thiện căn hồi hướng chúng sanh. Niệm Thiên thường ghi nhớ Bồ Tát nhứt sanh bổ xứ tại Đâu Suất Thiên cung. Niệm chúng sanh, trí huệ phương tiện giáo hóa điều phục đến khắp tất cả không gián đoạn.

Tùy thuận Bồ đề Bát thánh đạo là Bồ Tát đạo. Thật hành đạo chánh kiến xa lìa tất cả tà kiến. Khởi chánh tư duy bỏ vọng phân biệt tâm thường tùy thuận nhứt thiết trí. Thường thật hành chánh ngữ rời bốn lỗi của ngữ nghiệp tùy thuận thánh ngôn. Hằng tu chánh nghiệp giáo hóa chúng sanh cho họ được điều phục. An trụ chánh mạng, đầu đà trì túc oai nghi thâm chánh, tùy thuận Bồ đề thật hành tứ thánh chủng, tất cả lỗi lầm đều rời hẳn. Khởi chánh tinh tấn siêng tu tất cả khổ hạnh của Bồ Tát nhập Thập lực của Phật không chướng ngại. Tâm thường chánh niệm đều có thể ghi nhớ tất cả ngôn âm, trừ diệt tâm tán động của thế gian. Tâm thường chánh định, khéo nhập môn Bồ Tát bát tư nghi giải thoát, ở trong một tam muội xuất sanh tất cả môn tam muội. Nhập cửu thứ đệ định là Bồ Tát đạo. Rời dục nhiễm sân hại mà dùng tất cả ngữ nghiệp thuyết pháp vô ngại. Diệt trừ giác quán mà dùng tất cả trí giác quán giáo hóa chúng sanh. Xả ly hỷ ái mà thấy tất cả chư Phật lòng rất hoan hỷ. Rời thế gian lạc mà tùy thuận Bồ Tát đạo xuất thế lạc từ đây bất động. Nhập vô sắc định mà cũng chẳng bỏ thọ sanh nơi Dục giới và Sắc giới. Dầu trụ trong diệt thọ tưởng định mà cũng chẳng dứt Bồ Tát hạnh.

Học Phật Thập lực là Bồ Tát đạo : Trí khéo biết thị xứ phi xứ. Trí khéo biết nghiệp báo nhơn quả quá khứ vị lai hiện tại của tất cả chúng sanh. Trí khéo biết tất cả chúng sanh căn thượng trung hạ chẳng đồng mà tùy cơ nghi thuyết pháp. Trí khéo biết tất cả chúng sanh có vô lượng tánh. Trí khéo biết tất cả chúng sanh kiến giải hạ trung thượng sai biệt làm cho họ nhập vào pháp phương tiện. Trí biết khắp tất cả thế gian, tất cả cõi, tất cả tam thế, tất cả kiếp, hiện khắp hình tướng oai nghi của Như Lai, mà cũng chẳng bỏ việc làm của Bồ Tát. Trí khéo biết tất cả các thiên giải thoát và các tam muội, hoặc cầu, hoặc tịnh, thời cùng phi thời, phương tiện xuất sanh những Bồ Tát giải thoát môn. Trí biết tất cả chúng sanh ở trong các loài chết đây sanh kia sai khác nhau. Trí ở trong một niệm đều biết tam thế tất cả kiếp số. Trí khéo biết tất cả chúng sanh lạc dục, phiền não hoặc tập đều diệt hết, mà chẳng bỏ rời hạnh Bồ Tát.

Nếu chư Bồ Tát an trụ nơi đây thời được đạo phương tiện thiện xảo vô thượng của tất cả Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có vô lượng đạo, vô lượng trợ đạo, vô lượng tu đạo, vô lượng trang nghiêm đạo.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười vô lượng đạo :

Vì hư không vô lượng nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng.

Vì pháp giới vô biên nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng.

Vì chúng sanh giới vô tận nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng.
Vì thế giới vô tế nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng.

Vì kiếp số bất khả tận nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng.

Vì pháp ngữ ngôn của tất cả chúng sanh vô lượng nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng.

Vì Như Lai thân vô lượng nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng.

Vì âm thanh vô lượng nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng.

Vì Như Lai lực vô lượng nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng.

Vì nhưt thiết chủng trí vô lượng nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười vô lượng trợ đạo :

N hư hư không giới vô lượng, Bồ Tát tích tập trợ đạo cũng vô lượng.

N hư pháp giới vô biên, Bồ Tát tích tập trợ đạo cũng vô biên.

N hư chúng sanh giới vô tận, Bồ Tát tích tập trợ đạo cũng vô tận.

N hư thế giới vô tế, Bồ Tát tích tập trợ đạo cũng vô tế.

N hư kiếp số thuyết bất khả tận, Bồ Tát tích tập trợ đạo cũng là tất cả thế gian thuyết bất khả tận.

N hư pháp ngữ ngôn của chúng sanh vô lượng, Bồ Tát tích tập trợ đạo xuất sanh trí huệ biết pháp ngữ ngôn cũng vô lượng.

N hư thân Như Lai vô lượng, Bồ Tát tích tập trợ đạo khắp tất cả chúng sanh, tất cả cõi, tất cả đời, tất cả kiếp cũng vô lượng.

Như âm thanh của Phật vô lượng, Bồ Tát phát một âm thanh cùng khắp pháp giới tất cả chúng sanh không ai chẳng nghe biết, trợ đạo đã tích tập cũng vô lượng.

Như Phật lực vô lượng, Bồ Tát thừa Như Lai lực tích tập trợ đạo cũng vô lượng.

Như nhứt thiết chủng trí vô lượng, Bồ Tát tích tập trợ đạo cũng vô lượng như vậy.

Nếu chư Bồ Tát an trụ nơi pháp này thời được vô lượng trí huệ của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười vô lượng đạo hạnh tu tập :

Bất lai bất khứ, là hạnh tu của Bồ Tát, vì ba nghiệp thân, ngữ, ý không động tác.

Bất tăng bất giảm là hạnh tu của Bồ Tát, vì như bản tánh.

Phi hữu phi vô là hạnh tu của Bồ Tát, vì không tự tánh.

Như huyễn như mộng, như ảnh, như hưởng, như tượng trong gương, như ánh nắng khi trời quá nóng, như mặt trăng trong nước, là hạnh tu của Bồ Tát, vì rời lìa tất cả các chấp trước.

Không, vô tướng, vô nguyện, vô tác là hạnh tu của Bồ Tát, vì thấy rõ ba cõi mà chứa phước đức chẳng thôi dứt.

Bất khả thuyết, ly ngôn thuyết là hạnh tu của Bồ Tát, vì xa rời pháp thi thiết an lập.

Bất hoại pháp giới là hạnh tu của Bồ Tát, vì trí huệ hiện biết tất cả pháp.

Bất hoại chơn như thiết tế là hạnh tu của Bồ Tát, vì vào khắp chơn như thiết tế hư không tế.

Trí huệ quảng đại là hạnh tu của Bồ Tát, vì bao nhiêu việc làm năng lực vô tận.

An trụ nơi Thập lực tứ vô ý của Như Lai, nhứt thiết chủng trí bình đẳng, là hạnh tu của Bồ Tát, vì hiện thấy tất cả pháp không nghi lầm.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được hạnh tu thiện xảo vô thượng như thiết trí của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười đạo trang nghiêm :

Đại Bồ Tát chẳng rời Dục giới mà nhập Sắc giới, Vô Sắc giới, thiên định giải thoát và các tam muội cũng chẳng nhơn đây mà thọ sanh. Đây là đạo trang nghiêm thứ nhất.

Trí huệ hiện tiền nhập Thanh Văn đạo, chẳng do đạo này mà chứng lấy quả xuất ly. Đây là đạo trang nghiêm thứ hai.

Trí huệ hiện tiền nhập Bích Chi Phật đạo, mà phát khởi đại bi chẳng thôi dứt. Đây là đạo trang nghiêm thứ ba.

Dầu có quyền thuộc Nhơn Thiên vây quanh, trăm ngàn thể nữ ca múa hầu hạ, mà chưa từng tạm bỏ thiên định giải thoát và các tam muội. Đây là đạo trang nghiêm thứ tư.

Cùng tất cả chúng sanh thọ những dục lạc, cùng nhau vui đùa mà vẫn chưa từng tạm trong một niệm rời bỏ Bồ Tát bình đẳng tam muội. Đây là đạo trang nghiêm thứ năm.

Đã đến bỉ ngạn, tất cả thế gian, nơi các thế pháp đều không chấp trước mà cũng chẳng bỏ hạnh độ chúng sanh. Đây là đạo trang nghiêm thứ sáu.

An trụ chánh đạo, chánh trí, chánh kiến mà hay thị hiện vào tất cả tà đạo, chẳng lấy làm thiệt, chẳng chấp làm tịnh, làm cho chúng sanh đó xa rời tà pháp. Đây là đạo trang nghiêm thứ bảy.

Thường khéo hộ trì tịnh giới của Như Lai, ba nghiệp thân, khẩu, ý không làm lỗi, vì muốn giáo hóa chúng sanh phạm giới nên thị hiện làm tất cả hạnh phạm ngu. Dầu đã đầy đủ phước đức thanh tịnh trụ bực Bồ Tát, mà thị hiện sanh nơi tất cả địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ cùng những chỗ hiểm nạn bản cùng, làm cho những chúng sanh đó đều được giải thoát. Nhưng thiệt ra Bồ Tát chẳng sanh vào những loài đó. Đây là đạo trang nghiêm thứ tám.

Chẳng do người dạy mà được vô ngại biện, trí huệ quang minh có thể chiếu rõ khắp cả Phật pháp, được thần lực của tất cả Như Lai hộ trì đồng một pháp thân với tất cả chư Phật, thành tựu tất cả pháp kiên cố bí mật minh tịnh của bực đại nhơn, an trụ những thừa tất cả bình đẳng, cảnh giới chư Phật đều hiện ra trước đầy đủ tất cả thế trí quang minh, soi thấy tất cả chúng sanh giới,

có thể vì chúng sanh mà làm tri pháp sư, thị hiện cầu chánh pháp không thôi dứt, đầu thiết làm Vô Thượng Sư cho chúng sanh mà thị hiện tôn kính Hòa Thượng A Xà Lê. Tạo sao vậy ? Vì Đại Bồ Tát thiện xảo phương tiện trụ Bồ Tát đạo, tùy theo sở nghi đều vì chúng sanh mà thị hiện. Đây là đạo trang nghiêm thứ chín.

Thiện căn đầy đủ, công hạnh rất ráo, tất cả Như Lai cùng chung quán đánh, đến bỉ ngạn tất cả pháp tự tại, lựa pháp vô ngại dùng đội trên đầu thân, hình đến khắp tất cả thế giới, hiện khắp thân vô ngại của Như Lai, nơi pháp tự tại rất ráo tối thượng, chuyển pháp luân vô ngại thanh tịnh tất cả pháp tự tại của Bồ Tát đều đã thành tựu, mà vì chúng sanh nên thị hiện thọ sanh nơi tất cả quốc độ, đồng một cảnh giới với tất cả chư Phật trong ba đời. Nhưng vẫn chẳng phé hạnh Bồ Tát, chẳng bỏ pháp Bồ Tát, chẳng lười nghiệp Bồ Tát, chẳng rời đạo Bồ Tát, chẳng lời oai nghi Bồ Tát, chẳng dứt bực Bồ Tát, chẳng thôi phương tiện thiện xảo Bồ Tát, chẳng tuyệt việc làm của Bồ Tát, chẳng nhằm sanh thành công dụng của Bồ Tát, chẳng dừng sức trụ trì của Bồ Tát. Tại sao vậy ? Vì Bồ Tát muốn mau chứng Vô thượng Bồ đề, quán môn như thiết trí, tu hạnh Bồ Tát không thôi nghỉ. Đây là đạo trang nghiêm thứ mười.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được đạo đại trang nghiêm Vô thượng của Như Lai, cũng chẳng bỏ Bồ Tát đạo.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười chân :

Chân trì giới, vì đại nguyện thù thắng đều thành tựu viên mãn.

Chân tinh tấn, vì tích tập tất cả pháp Bồ đề phần không thối chuyển.

Chân thần thông, vì tùy theo dục lạc của chúng sanh làm cho hoan hỷ.

Chân thần lực, vì chẳng rời một cõi Phật mà qua đến tất cả cõi Phật.

Chân thân tâm, vì nguyện cầu tất cả pháp thù thắng.

Chân kiên thệ, vì tất cả việc làm đều rất ráo.

Chân tùy thuận, vì chẳng trái lời dạy của bực tôn túc.

Chân lạc pháp, vì nghe và thọ trì tất cả pháp của chư Phật nói không rời lười.

Chân pháp vũ, vì đại chúng thuyết pháp không khiếm nhược.

Chân tu hành, vì tất cả điều ác đều xa lìa.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được chân vô thượng tối thắng của đức Như Lai. Nếu cất chân một bước đều có thể đến khắp tất cả thế giới.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười tay :

Tay thâm tín, vì nơi lời nói của Phật đều tin sâu nhẫn thọ rốt ráo thọ trì.

Tay bố thí, có người đến cầu, tùy chỗ họ muốn đều làm cho được đầy đủ.

Tay hỏi thăm trước, vì giờ tay mặt nghinh tiếp nhau.

Tay cúng dường chư Phật, vì chứa nhóm những phước đức không mỗi nhàm.

Tay đa văn thiện xảo, vì đều dứt tất cả chúng sanh nghi.

Tay khiến siêu tam giới, vì trao cho chúng sanh vớt họ ra khỏi bùn ái dục.

Tay đặt nơi bĩ nạn, vì cứu chúng sanh đắm trong bốn dòng nước cuộn.

Tay chẳng tiếc chánh pháp, vì có bao nhiêu diệu pháp đều đem khai thị.

Tay khéo dùng những luận nghị, vì dùng thuốc trí huệ trừ bệnh nơi thâm tâm.

Tay hằng chấp trì trí bửu, vì khai pháp quang minh phá tối phiền não.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được tay vô thượng của Như Lai, che khắp tất cả thế giới mười phương.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười bụng :

Bụng lìa dua vạy, vì tâm thanh tịnh.

Bụng lìa huyễn ngộ, vì tánh chất trực.

Bụng chẳng hư giả, vì không hiểm dối.

Bụng không khi đoạt, vì không tham đối với tất cả vật.

Bụng dứt phiền não, vì đầy đủ trí huệ.

Bụng thanh tịnh tâm, vì rời các điều ác.

Bụng quán sát uống ăn, vì nhớ pháp như thiết.

Bụng quán sát vô tác, vì giác ngộ duyên khởi.

Bụng ngộ tất cả đạo xuất ly, vì khéo thành thực thâm tâm.

Bụng xa rời tất cả cấu như biên kiến, vì làm cho tất cả chúng sanh nhập vào bụng Phật.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được bụng rộng lớn vô thượng của Như Lai, đều có thể dung thọ tất cả chúng sanh.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười tạng :

Chẳng dứt Phật chủng là Bồ Tát tạng, vì khai thị Phật pháp vô lượng oai đức.

Tăng trưởng Pháp chủng là Bồ Tát tạng, vì xuất sanh trí huệ quang minh quảng đại.

Trụ trì tăng trưởng là Bồ Tát tạng, vì làm cho họ được nhập pháp luân bất thối.

Giác ngộ chánh định chúng sanh là Bồ Tát tạng, vì khéo theo thời nghi không sai một niệm.

Rốt ráo thành thực bất định chúng sanh là Bồ Tát tạng, vì làm cho nhơn tương tục không gián đoạn.

Vì tà định chúng sanh phát sanh lòng đại bi là Bồ Tát tạng, vì làm cho nhơn vị lai đều được thành tựu.

Viên mãn nhơn bất hoại nơi Phật thập lực là Bồ Tát tạng, vì đầy đủ vô đối thiện căn hàng phục ma quân.

Tối thắng vô úy đại sư tử hống là Bồ Tát tạng, vì làm cho tất cả chúng sanh đều hoan hỷ.

Được Phật mười tám pháp bất cộng là Bồ Tát tạng, vì trí huệ vào khắp tất cả xứ.

Biết rõ khắp tất cả chúng sanh, tất cả cõi, tất cả Pháp, tất cả Phật là Bồ Tát tạng, vì ở trong một niệm đều thấy rõ.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được thiên căn vô thượng, tạng đại trí huệ bất hoại của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười tâm :

Tâm tinh cần, vì tất cả việc làm đều rất ráo.

Tâm chẳng lười, vì chứa nhóm hạnh tướng hảo phước đức.

Tâm dũng kiện lớn, vì dẹp phá tất cả ma quân.

Tâm thật hành đúng lý, vì trừ diệt tất cả phiền não.

Tâm chẳng thối chuyển, vì nhận đến quả Bồ đề trọn chẳng thối dứt.

Tâm tánh thanh tịnh, vì biết tâm bất động vô trước.

Tâm biết chúng sanh, vì tùy theo chỗ hiểu biết và sở thích của họ mà làm cho được xuất ly.

Tâm đại phạm trụ khiến nhập Phật pháp, vì biết những chỗ hiểu biết và sở thích của chúng sanh, chẳng dùng thừa khác để cứu độ.

Tâm không, vô tướng, vô nguyện, vô tác, vì thấy tướng tam giới không chấp trước.

Tâm tướng chữ "vạn", tạng thù thắng trang nghiêm kiên cố như kim cương, vì chúng ma đồng bằng số tất cả chúng sanh đến cũng chẳng động được một sợi lông của Bồ Tát.

Nếu Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được tâm vô thượng đại trí quang minh tạng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ mặc giáp :

Mặc giáp đại từ, vì cứu hộ tất cả chúng sanh.

Mặc giáp đại bi, vì kham chịu tất cả sự khổ.

Mặc giáp đại nguyện, vì tất cả việc làm đều rất ráo.

Mặc giáp hồi hướng, vì kiến lập tất cả sự trang nghiêm của Phật.

Mặc giáp phước đức, vì lợi ích tất cả chúng sanh.

Mặc giáp Ba la mật, vì độ thoát tất cả chúng sanh.

Mặc giáp trí huệ, vì dứt tối phiền não của tất cả chúng sanh.

Mặc giáp thiện xảo phương tiện, vì xuất sanh thiện căn phổ môn.

Mặc giáp nhứt thiết trí tâm kiên cố chẳng tán loạn, vì chẳng thích những thừa khác.

Mặc giáp nhứt tâm quyết định, vì nơi tất cả pháp lìa nghi hoặc.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời mặc mào giáp vô thượng của Như Lai, đều có thể xô dẹp tất cả quân ma. Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ khí tượng :

Bồ thí là khí tượng của Bồ Tát, vì dẹp phá tất cả xan lẫn.

Trì giới là khí tượng của Bồ Tát, vì vứt bỏ tất cả sự hủy phạm.

Bình đẳng là khí tượng của Bồ Tát, vì dứt trừ tất cả phân biệt.

Trí huệ là khí tượng của Bồ Tát, vì tiêu diệt tất cả phiền não.

Chánh mạng là khí tượng của Bồ Tát, vì xa rời tất cả tà mạng.

Thiện xảo phương tiện là khí tượng của Bồ Tát, vì thị hiện tất cả xứ.

Lược nói tham, sân, si tất cả phiền não là khí tượng của Bồ Tát, vì dùng môn phiền não để độ chúng sanh.

Sanh tử là khí tượng của Bồ Tát, vì chẳng dứt hạnh Bồ Tát luôn giáo hóa chúng sanh.

Nói pháp như thật là khí tượng của Bồ Tát, vì hay phá tất cả chấp trước.

Nhứt thiết trí là khí tượng của Bồ Tát, vì chẳng bỏ hạnh môn của Bồ Tát.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời có thể trừ diệt những phiền não kiết sử đã chứa nhóm từ lâu của tất cả chúng sanh.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười đầu :

Đầu Niết bàn, vì không ai thấy được đánh.

Đầu tôn kính, vì tất cả Nhơn Thiên đều kính lễ.

Đầu thắng giải quảng đại, vì tối thắng trong Đại Thiên thế giới.

Đầu đệ nhất thiện căn, vì tam giới chúng sanh đều cúng dường.

Đầu gánh đội chúng sanh, vì thành tựu tướng nhục kế trên đánh.

Đầu chẳng khinh tiện người, vì ở tất cả chỗ thường là bậc tôn thắng.

Đầu Bát nhã Ba la mật, vì trưởng dưỡng tất cả pháp công đức.

Đầu tương ưng phương tiện trí, vì hiện khắp tất cả thân đồng loại.

Đầu giáo hóa tất cả chúng sanh, vì dùng tất cả chúng sanh làm đệ tử.

Đầu thủ hộ pháp nhãn của chư Phật, vì làm cho Tam Bảo chúng chẳng đoạn tuyệt.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời, được đầu đại trí huệ vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười mắt :

Nhục nhãn, vì thấy tất cả hình sắc.

Thiên nhãn, vì thấy tâm niệm của tất cả chúng sanh.

Huệ nhãn, vì thấy những căn cảnh giới của tất cả chúng sanh.

Pháp nhãn, vì thấy tướng như thiệt của tất cả pháp.

Phật nhãn, vì thấy thập lực của Như Lai.

Trí nhãn, vì thấy biết các pháp.

Quang minh nhãn, vì thấy quang minh của đức Phật.

Xuất sanh tử nhãn, vì thấy Niết bàn.

Vô ngại nhĩ, vì chỗ thấy không chướng ngại.

Nhứt thiết trí nhĩ, vì thấy phổ môn pháp giới.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được đại trí huệ nhĩ vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười tai :

Nghe tiếng khen ngợi thời dứt trừ tâm tham ái.

Nghe tiếng hủy báng thời dứt trừ tâm hờn giận.

Nghe nói Nhị thừa thời chẳng ham chẳng cầu.

Nghe đạo Bồ Tát thời vui mừng hơn hờ.

Nghe địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ, những chỗ khổ nạn thời phát tâm đại bi lập thế nguyện rộng lớn.

Nghe sự thắng diệu của thiên nhơn thời biết đó đều là những pháp vô thường.

Nghe tán thán công đức của chư Phật thời siêng tu tinh tấn cho mau được viên mãn.

Nghe nói các pháp lục độ tứ nhiếp thời phát tâm tu hành nguyện đến bỉ ngạn.

Nghe tất cả âm thanh trong thập phương thế giới, thời đều biết như vang, nhập bất khả thuyết diệu nghĩa thậm thâm.

Đại Bồ Tát từ sơ phát tâm nhĩ đến đạo tràng thường nghe chánh pháp chưa từng tạm nghĩ, mà hằng chẳng bỏ việc giáo hóa chúng sanh.

Nếu chư Bồ Tát thành tựu pháp này thời được đại trí huệ nhĩ vô thượng của đức Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười mũi :

Nghe những vật hôi, không cho đó là hôi.

Nghe những hơi thơm, không cho đó là thơm.

Thơm hôi đều nghe tâm Bồ Tát bình đẳng.

Chẳng thơm chẳng hôi thời an trụ nơi xả.

Nếu nghe y phục, ngọa cụ và thân thể của chúng sanh có hơi thơm hôi, thời biết được họ khởi lòng tham hay sân, si đẳng phần.

Nếu nghe hơi của cỏ, cây, hầm mỏ v.v... thời biết rõ tàng như đối trước mắt.

Nếu nghe mùi của chúng sanh trên đền trời Hữu Đảnh, dưới đền địa ngục A Tỳ, thời đều biết hạnh nghiệp quá khứ của họ đã gây tạo.

Nếu nghe hơi bố thí, trì giới, đa văn, trí huệ của hàng Thanh văn thời an trụ tâm như thiết trí chẳng cho tán động.

Nếu nghe hơi của tất cả Bồ Tát hạnh, thời dùng trí huệ bình đẳng nhập Phật địa.

Nghe hơi cảnh giới trí huệ của tất cả Phật, cũng chẳng phé bỏ những hạnh Bồ Tát.

Nếu chư Bồ Tát thành tựu pháp này thời được vô lượng vô biên thanh tịnh tử của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười lười :

Lười khai thị diễn thuyết vô tận hạnh chúng sanh.

Lười khai thị diễn thuyết vô tận pháp môn.

Lười tán thán chư Phật vô tận công đức.

Lười diễn xướng từ biện vô tận.

Lười khai xiển đại thừa trợ đạo.

Lười trùm khắp thập phương hư không.

Lười chiếu khắp tất cả cõi Phật.

Lười làm cho tất cả chúng sanh được tỏ ngộ.

Lưỡi đều làm cho tất cả chư Phật hoan hỷ.

Lưỡi hàng phục tất cả chúng ma ngoại đạo, diệt trừ tất cả sanh tử phiền não làm cho đến Niết bàn.

Nếu chư Bồ Tát thành tựu pháp này thời được lưỡi vô thượng trùm khắp tất cả Phật độ của đức Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thân :

Thân người, vì giáo hoá tất cả loài người.

Thân phi nhơn, vì giáo hoá địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ.

Thân trời, vì giáo hoá chúng sanh cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô Sắc.

Thân hữu học, vì thị hiện bậc hữu học.

Thân vô học, vì thị hiện bậc A la hán.

Thân Duyên giác, vì giáo hoá cho được vào bậc Bích Chi Phật.

Thân Bồ Tát, vì làm cho thành tựu đại thừa.

Thân Như Lai, vì trí thủy quán đánh.

Ý sanh thân, vì thiện xảo xuất sanh.

Pháp thân vô lậu, vì dùng vô công dụng thị hiện thân tất cả chúng sanh.

Nếu chư Bồ Tát thành tựu pháp này thời được thân vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười ý :

Ý thượng thủ, vì phát khởi tất cả thiện căn.

Ý an trụ, vì tin sâu kiên cố bất động.

Ý thâm nhập, vì tùy thuận Phật pháp mà hiểu.

Ý rõ biết ở trong, vì biết rõ tâm sở thích của chúng sanh.

Ý vô loạn, vì tất cả phiền não chẳng tạp.

Ý minh tịnh, vì khách trần chẳng nhiễm trước được.

Ý khéo quán sát chúng sanh, vì không có một niệm lỗi thời.

Ý khéo lựa chỗ làm, vì chưa từng có một chỗ sanh lỗi lầm.

Ý kính giữ gìn các căn, vì điều phục chẳng cho buông lung tán loạn.

Ý khéo nhập tam muội, vì thâm nhập Phật tam muội, không ngã, không ngã sở.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được ý vô thượng của tất cả Phật.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười hạnh :

Hạnh nghe chánh pháp, vì ưa thích chánh pháp.

Hạnh thuyết pháp, vì lợi ích chúng sanh.

Hạnh rời tham, sân, si, bố úy vì điều phục tự tâm.

Hạnh dục giới, vì giáo hóa chúng sanh cõi dục.

Hạnh chánh định Sắc giới, Vô Sắc giới, vì làm cho họ mau xoay trở lại.

Hạnh xu hướng pháp nghĩa, vì mau được trí huệ.

Hạnh thọ sanh tất cả xứ, vì tự tại giáo hoá chúng sanh.

Hạnh tất cả cõi Phật, vì lễ bái cúng dường chư Phật.

Hạnh Niết bàn, vì chẳng dứt sanh tử tiếp nối.

Hạnh thành tựu viên mãn tất cả Phật pháp, vì chẳng bỏ pháp hạnh của Bồ Tát.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được hạnh vô lai vô khứ của đức Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười chỗ an trụ :

An trụ tâm Bồ đề, vì chưa từng quên mất.

An trụ Ba la mật, vì chẳng nhàm trợ đạo.

An trụ thuyết pháp, vì tăng trưởng trí huệ.

An trụ A lan nhã, vì chứng đại thiên định.

An trụ tùy thuận nhưt thiết trí đầu đà tri túc tứ thánh chủng, vì thiếu dục thiếu sự.

An trụ thâm tín, vì gánh vác chánh pháp.

An trụ thân cận đức Như Lai, vì học Phật oai nghi.

An trụ xuất sanh thần thông, vì viên mãn đại trí.

An trụ đặc nhẫn, vì viên mãn thọ ký.

An trụ đạo tràng, vì đầy đủ Thập Lực, vô úy và tất cả Phật pháp.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được an trụ nhưt thiết trí vô thượng.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười chỗ ngồi :

Chỗ ngồi Chuyển Luân Vương, vì phát khởi mười thiện đạo.

Chỗ ngồi Tứ Thiên Vương, vì tất cả thế gian tự tại an lập Phật pháp.

Chỗ ngồi Đế Thích, vì làm thắng chủ cho tất cả chúng sanh.

Chỗ ngồi Phạm Vương, vì ở người và mình tâm đều được tự tại.

Chỗ ngồi sư tử, vì hay thuyết pháp.

Chỗ ngồi chánh pháp, vì dùng sức tổng trì biện tài mà khai thị.

Chỗ ngồi kiên cố, vì thệ nguyện rốt ráo.

Chỗ ngồi đại từ, vì làm cho ác chúng sanh đều vui mừng.

Chỗ ngồi đại bi, vì nhẫn chịu tất cả khổ chẳng mảy mòi nhàm.

Chỗ ngồi kim cang, vì hàng phục ma quân và ngoại đạo.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được chỗ ngồi chánh giác vô thượng của đức Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười chỗ nằm :

Chỗ nằm tịch tịnh, vì thân tâm yên lặng.

Chỗ nằm thiền định, vì tu hành đúng lý.

Chỗ nằm tam muội, vì thân tâm nhu nhuyễn.

Chỗ nằm Phạm Thiên, vì chẳng náo hại mình và người.

Chỗ nằm thiện nghiệp, vì chẳng bị khuynh động.

Chỗ nằm chánh đạo, vì thiện hữu khai giác.

Chỗ nằm diệu nguyện, vì thiện xảo hồi hướng.

Chỗ nằm tất cả việc đều xong, vì việc làm đều hoàn mãn.

Chỗ nằm bỏ những công dụng, vì tất cả đều quen thuộc.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được chỗ nằm đại pháp vô thượng của Như Lai đều có thể khai ngộ tất cả chúng sanh.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười chỗ sở trụ :

Dùng đại từ làm chỗ sở trụ, vì tâm bình đẳng với tất cả chúng sanh.

Dùng đại bi làm chỗ sở trụ, vì chẳng khinh người chưa học.

Dùng đại hỷ làm chỗ sở trụ, vì rời tất cả ưu não.

Dùng đại xả làm chỗ sở trụ, vì nơi hữu vi vô vi đều bình đẳng.

Dùng tất cả Ba la mật làm chỗ sở trụ, vì Bồ đề tâm làm đầu.

Dùng nhứt thiết không để làm chỗ sở trụ, vì thiện xảo quan sát.

Dùng vô tướng làm chỗ sở trụ, vì chẳng ra khỏi chánh vị.

Dùng vô nguyện làm chỗ sở trụ, vì quán sát thọ sanh.

Dùng niệm huệ làm chỗ sở trụ, vì nhãn pháp thành tựu viên mãn.

Dùng tất cả pháp bình đẳng làm chỗ sở trụ, vì được thọ ký.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được chỗ sở trụ vô ngại vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười chỗ sở hành :

Dùng chánh niệm làm chỗ sở hành, vì đầy đủ niệm xứ.

Dùng những xu hướng làm chỗ sở hành, vì xu hướng pháp Chánh giác.

Dùng trí huệ làm chỗ sở hành, vì được Phật hoan hỷ.

Dùng Ba la mật làm chỗ sở hành, vì đầy đủ Nhứt thiết chủng trí.

Dùng tứ nhiếp làm chỗ sở hành, vì giáo hóa chúng sanh.

Dùng sanh tử làm chỗ sở hành, vì chứa nhóm thiện căn.

Dùng sự nói chuyện đùa tạt với chúng sanh làm chỗ sở hành, vì tùy nghi giáo hóa xa lìa hẳn.

Dùng thần thông làm chỗ sở hành, vì biết cảnh giới các căn của tất cả chúng sanh.

Dùng thiện xảo phương tiện làm chỗ sở hành, vì tương ưng Bát nhã Ba la mật.

Dùng đạo tràng làm chỗ sở hành, vì thành Nhứt thiết trí mà chẳng dứt hạnh Bồ Tát.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được chỗ sở hành đại trí huệ vô thượng của đức Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ quán sát :

Biết các nghiệp quán sát, vì vi tế đều thấy.

Biết các loài quán sát, vì chẳng chấp chúng sanh.

Biết các căn quán sát, vì rõ thấu các căn.

Biết các pháp quán sát, vì chẳng hoại pháp giới.

Thấy Phật pháp quán sát, vì siêng tu Phật nhãn.

Được trí huệ quán sát, vì thuyết pháp đúng lý.

Vô sanh nhãn quán sát, vì quyết rõ Phật pháp.

Bất thối địa quán sát vì diệt phiền não vượt khỏi tam giới Nhị thừa địa.

Quán đánh địa quán sát, nơi tất cả Phật pháp được tự tại bất động.

Thiện giác trí tam muội quán sát, vì ra làm Phật sự khắp mười phương.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được trí đại quán sát vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười môn phổ quán sát :

Phổ quán sát tất cả những kẻ đến cầu xin, vì dùng tâm không trái nghịch để làm thỏa mãn ý của họ.

Phổ quán sát tất cả những chúng sanh phạm giới, vì an trí họ trong giới thanh tịnh của đức Như Lai.

Phổ quán sát tất cả những chúng sanh có tâm tổn hại, vì an trí họ trong nhẫn lực của đức Như Lai.

Phổ quán sát tất cả những chúng sanh giải đãi, vì khuyên họ tinh cần chẳng bỏ gánh lấy gánh Đại thừa.

Phổ quán sát tất cả chúng sanh loạn tâm, vì làm cho họ an trụ như thiết trí địa không tán động của đức Như Lai.

Phổ quán sát tất cả những chúng sanh ác huệ, vì làm cho họ trừ nghi hoặc phá kiến chấp hữu lậu.

Phổ quán sát tất cả những thiện hữu bình đẳng, vì thuận giáo mạng của thiện hữu mà an trụ trong Phật pháp.

Phổ quán sát tất cả pháp đã được nghe, vì mau được chứng thấy nghĩa tối thượng.

Phổ quán sát tất cả chúng sanh vô biên, vì thường chẳng bỏ rời sức đại bi.

Phổ quán sát tất cả Phật pháp, vì mau được thành tựu Như thiết trí.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được đại trí huệ phổ quán sát vô thượng của đức Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười điều phẫn tẩn :

Ngưu Vương phẫn tẩn, vì che chói tất cả đại chúng Thiên, Long, Bát Bộ v.v...

Tượng Vương phẫn tẩn, vì tâm khéo điều nhu gánh vác tất cả những chúng sanh.

Long Vương phẫn tẩn, vì nổi mây dày đại pháp, chiếu điện quang giải thoát, chấn sấm nghĩa như thật, rưới mưa cam lồ căn, lực, giác phần, thiên định, giải thoát, tam muội.

Đại Kim Sí Điều Vương phẫn tẩn, vì cạn nước tham ái, phá vỡ ngu si, chụp bắt những ác độc long phiền não, khiến ra khỏi biển khổ lớn sanh tử.

Đại Sư Tử Vương phẫn tẩn, vì an trụ đại trí vô úy, bình đẳng dùng làm khí tượng, xô dẹp chúng ma và ngoại đạo.

Dũng kiện phẫn tẩn, vì có thể ở trong chiến trận lớn sanh tử, xô diệt tất cả phiền não oan thù.

Đại Trí phẫn tẩn, vì biết uẩn, xứ, giới và các duyên khởi tự tại khai thị tất cả pháp.

Đà La Ni phẫn tẩn, dùng sức niệm huệ thọ trì chánh pháp chẳng quên, tùy theo căn của chúng sanh mà vì họ tuyên thuyết.

Biện tài phẫn tẩn, vì vô ngại mau chóng phân biệt tất cả, đều làm cho được lợi ích tâm hoan hỷ.

Như Lai phẫn tẩn, vì như thiết chủng trí những pháp trợ đạo đều thành tựu viên mãn, dùng một niệm tương ưng huệ, những chỗ đáng được tất cả đều

được, những chỗ đáng ngộ tất cả đều ngộ; ngôi tòa sư tử, hàng ma oán địch thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được nơi tất cả pháp phần tấn tự tại vô thượng của chư Phật.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười sư tử hống :

Đại Bồ Tát xưng rằng :

Tôi sẽ quyết định thành Đẳng Chánh Giác. Đây là đại bồ đề tâm đại sư tử hống.

Tôi sẽ làm cho tất cả chúng sanh, người chưa được độ thời được độ, người chưa giải thoát được giải thoát, người chưa an được an, người chưa Niết bàn được chứng Niết bàn. Đây là đại bi sư tử hống.

Tôi sẽ làm cho chúng tánh của Tam Bảo Phật, Pháp và Tăng không đoạn tuyệt. Đây là báo đáp ơn Như Lai đại sư tử hống.

Tôi sẽ nghiêm tịnh tất cả cõi Phật. Đây là thế nguyện rốt ráo kiên cố đại sư tử hống.

Tôi sẽ trừ diệt tất cả ác đạo và các nạn xứ. Đây là tự trị tịnh giới đại sư tử hống.

Tôi sẽ đầy đủ thân, ngữ, ý tướng hảo trang nghiêm của chư Phật. Đây là cầu phước không nhàm đại sư tử hống.

Tôi sẽ thành tựu viên mãn những trí huệ của tất cả chư Phật. Đây là cầu trí không nhàm đại sư tử hống.

Tôi sẽ trừ diệt tất cả chúng ma và những nghiệp ma. Đây là tu chánh hạnh dứt các phiền não đại sư tử hống.

Tôi sẽ rõ biết tất cả pháp không ngã, không chúng sanh, không thọ mạng, không bổ đặc già la, trống không, vô tướng, vô nguyện, sạch như hư không. Đây là vô sanh pháp nhẫn đại sư tử hống.

Tối hậu sanh Bồ Tát chân động tất cả Phật độ đều làm cho trang nghiêm thanh tịnh. Bảy giờ tất cả Đế Thích, Phạm Vương, Tứ Thiên Vương đều đến tán thán khuyên thỉnh : "Ngưỡng mong Bồ Tát dùng pháp vô sanh mà thị hiện thọ sanh". Bồ Tát liền dùng huệ nhãn vô ngại quán sát khắp thế gian tất cả

chúng sanh không ai bằng ta. Liền thị hiện đản sanh ở vương cung tự đi bảy bước đại sư tử hồng : Ta là tối thắng đệ nhất ở thế gian. Ta sẽ hết hẳn biên tế sanh tử. Đây là như thuyết mà làm đại sư tử hồng.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được đại sư tử hồng của Như Lai.

---o0o---

Hán Bộ Quyển Thứ 58

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp thanh tịnh thí :

Bình đẳng bố thí, vì chẳng lựa chúng sanh.

Tùy ý bố thí, vì thoả mãn chỗ nguyện cầu.

Chẳng loạn bố thí, vì làm cho được lợi ích.

Tùy nghi bố thí, vì biết thượng trung hạ.

Chẳng trụ bố thí, vì chẳng cầu quả báo.

Mở rộng xả thí, vì tâm chẳng luyến tiếc.

Tất cả bố thí, vì rốt ráo thanh tịnh.

Hồi hướng bồ đề thí, vì xa rời hữu vi vô vi.

Giáo hoá chúng sanh bố thí, vì nhẫn đến đạo tràng chẳng bỏ.

Tam luân thanh tịnh bố thí, vì chánh niệm quán sát người thí, kẻ thọ và vật thí như hư không.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được bố thí quảng đại thanh tịnh vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thanh tịnh giới :

Thân thanh tịnh giới, vì giữ gìn ba điều ác nơi thân.

Ngữ thanh tịnh giới, vì xa lìa bốn lỗi nơi lời nói.

Tâm thanh tịnh giới, vì xa lìa tham, sân, tà kiến.

Thanh tịnh giới chẳng phá tất cả học xứ, vì làm tôn chủ ở trong tất cả nhơn thiên.

Thanh tịnh giới thủ hộ tâm Bồ đề, vì chẳng thích Tiểu thừa.

Thanh tịnh giới giữ gìn điều chế của đức Như Lai, vì nhữn đến tội vi tế cũng sanh lòng rất e sợ.

Thanh tịnh giới ẩn mật hộ trì, vì khéo cứu chúng sanh phạm giới.

Thanh tịnh giới chẳng làm tất cả điều ác, vì thế tu tất cả pháp lành.

Thanh tịnh giới xa lìa tất cả kiến chấp hữu lậu, vì không chấp nơi giới.

Thanh tịnh giới thủ hộ tất cả chúng sanh, vì phát khởi đại bi.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được thanh tịnh giới vô thượng không lỗi lầm của đức Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thanh tịnh nhữn :

Thanh tịnh nhữn an thọ sự mắng nhục, vì thủ hộ các chúng sanh.

Thanh tịnh nhữn an thọ dao gậy, vì khéo hộ trì mình và người.

Thanh tịnh nhữn chẳng sanh giận hại, vì nơi tâm chẳng động.

Thanh tịnh nhữn chẳng trách kẻ ti tiện, vì người trên hay rộng lượng.

Thanh tịnh nhữn có ai về nương đều cứu độ, vì xả bỏ thân mạng mình.

Thanh tịnh nhữn xa lìa ngã mạn, vì chẳng khinh kẻ chưa học.

Thanh tịnh nhữn bị tàn hại hủy báng chẳng sân, vì quán sát như huyễn.

Thanh tịnh nhữn bị hại không báo oán, vì chẳng thấy mình và người.

Thanh tịnh nhữn chẳng theo phiền não, vì lìa nhữn cảnh giới.

Thanh tịnh nhữn tùy thuận chơn thiết trí của Bồ Tát biết tất cả vô sanh, vì chẳng do người dạy mà được nhập cảnh Nhứt thiết trí.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được pháp nhãn vô thượng chẳng do tha ngộ của tất cả chư Phật.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp tinh tấn thanh tịnh :

Thân thanh tịnh tinh tấn, vì thừa sự cúng dường chư Phật, Bồ Tát và các sư trưởng, tôn trọng phước điền chẳng thối chuyển.

Ngữ thanh tịnh tinh tấn, vì pháp đã nghe rộng vì người mà diễn thuyết, tán thán công đức của chư Phật không mỏi mệt.

Ý thanh tịnh tinh tấn, vì khéo có thể nhập xuất từ, bi, hỷ, xả, thiên định, giải thoát và các tam muội không thôi nghỉ.

Tâm chánh trực thanh tịnh tinh tấn, vì không dối, không dua bợ, không vay vò, không hư giả tất cả siêng tu không thối chuyển.

Tâm tăng trưởng thanh tịnh tinh tấn, vì thường xu cầu thượng thượng trí huệ nguyện đủ tất cả pháp bạch tịnh.

Thanh tịnh tinh tấn chẳng luống bỏ vì nhiếp lấy bố thí, giới, nhẫn, đa văn và bất phóng dật nhãn đến Bồ đề không nghỉ giữa chừng.

Đẹp phục tất cả ma thanh tịnh tinh tấn, vì đều có thể trừ diệt tham dục, sân hận, ngu si, tà kiến, tất cả phiền não, những cái triền.

Thành tựu viên mãn trí huệ quang minh thanh tịnh tinh tấn, có làm việc chi đều khéo quán sát, đều khiến rốt ráo chẳng cho ăn năn về sau, được Phật bất cộng pháp.

Vô lai vô khứ thanh tịnh tinh tấn, vì được trí như thiết nhập môn pháp giới, thân ngữ và tâm thấy đều bình đẳng, rõ tướng tức là phi tướng không chấp trước.

Thành tựu pháp quang thanh tịnh tinh tấn, vì vượt quá các địa được Phật quán dẫn, dùng thân vô lậu mà thị hiện mắt, thọ, sanh, xuất gia, thành đạo, thuyết pháp, diệt độ, đầy đủ sự Phổ Hiền như vậy.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này, thời được đại thanh tịnh tinh tấn vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thanh tịnh thiền :

Thanh tịnh thiên, thường thích xuất gia, vì rời bỏ tất cả sở hữu.

Thanh tịnh thiên, được chơn thiện hữu, vì chỉ dạy chánh đạo.

Thanh tịnh thiên, ở a lan nhã nhĩn chịu mưa gió, vì lìa ngã và ngã sở.

Thanh tịnh thiên, lia chúng sanh ồn náo, vì thường thích tịch tịnh.

Thanh tịnh thiên, tâm nghiệp điều nhu, vì thủ hộ các căn.

Thanh tịnh thiên, tâm trí tịch diệt, vì tất cả âm thanh những chương thiên định chẳng thể làm loạn.

Thanh tịnh thiên, giác đạo phương tiện, vì quán sát tất cả đều hiện chứng.

Thanh tịnh thiên, rời tham đắm, vì chẳng bỏ cõi dục.

Thanh tịnh thiên, phát khởi thông minh, vì biết tất cả căn tánh chúng sanh.

Thanh tịnh thiên, tự tại du hý, vì nhập Phật tam muội biết vô ngã.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây thời được đại thanh tịnh thiên vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thanh tịnh huệ :

Thanh tịnh huệ, biết tất cả nhơn, vì chẳng hoại quả báo.

Thanh tịnh huệ, biết tất cả duyên vì chẳng trái hòa hiệp.

Thanh tịnh huệ, biết chẳng đoạn chẳng thường, vì rõ thấu duyên khởi đều như thiệt.

Thanh tịnh huệ, trừ tất cả kiến chấp, vì không thủ xả nơi tướng chúng sanh.

Thanh tịnh huệ, quán tâm hành của tất cả chúng sanh, vì biết rõ như huyễn.

Thanh tịnh huệ, biện tài quảng đại, vì phân biệt các pháp vấn đáp vô ngại.

Thanh tịnh huệ, tất cả ma, ngoại đạo, Thanh Văn, Duyên Giác, chẳng biết được, vì thâm nhập Như Lai trí.

Thanh tịnh huệ, thấy pháp thân vi diệu của Phật, thấy bốn tánh thanh tịnh của tất cả chúng sanh, thấy tất cả pháp đều tịch diệt, thấy tất cả cõi đồng như hư không, vì biết tất cả tướng đều vô ngại.

Thanh tịnh huệ, tất cả tổng trì, biện tài, phương tiện đều đến bỉ ngạn, vì làm cho được nhưt thiết trí tối thắng.

Thanh tịnh huệ, nhưt niệm tương ưng kim cang trí, rõ tất cả pháp bình đẳng, vì được nhưt thiết pháp tối tôn trí.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây, thời được đại trí huệ vô ngại của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thanh tịnh từ :

Thanh tịnh từ, tâm bình đẳng, vì nhiếp khắp chúng sanh không lựa chọn.

Thanh tịnh từ, lợi ích, vì tùy có chỗ làm đều làm cho hoan hỷ.

Thanh tịnh từ, nhiếp người đồng như mình, vì rớt ráo đều làm cho ra khỏi sanh tử.

Thanh tịnh từ, chẳng bỏ thế gian, vì tâm thường duyên niệm chứa nhóm thiện căn.

Thanh tịnh từ, có thể đến giải thoát, vì khiến khắp chúng sanh trừ diệt tất cả phiền não.

Thanh tịnh từ, xuất sanh Bồ đề, vì khiến khắp chúng sanh phát tâm cầu nhưt thiết trí.

Thanh tịnh từ, thế gian vô ngại, vì phóng đại quang minh bình đẳng chiếu khắp.

Thanh tịnh từ, đầy khắp hư không, vì cứu hộ chúng sanh không xứ nào chẳng đến.

Thanh tịnh từ, pháp duyên, chúng pháp như như chơn thiết.

Thanh tịnh từ, vô duyên vì nhập Bồ Tát ly sanh tánh.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được thanh tịnh từ quảng đại vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thanh tịnh bi :

Thanh tịnh bi, không bận bẻ, vì riêng mình phát tâm đó.

Thanh tịnh bi, không mồi nhàm, vì thay thế tất cả chúng sanh thọ khổ chẳng cho là nhọc.

Thanh tịnh bi, thọ sanh ở xứ nạn, vì cứu độ chúng sanh nạn.

Thanh tịnh bi, thọ sanh ở đường lành, vì thị hiện vô thường.

Thanh tịnh bi, vì tà định chúng sanh, vì nhiều kiếp chẳng bỏ hoằng thệ.

Thanh tịnh bi, chẳng nhiễm trước sự vui của mình, vì cho khắp chúng sanh sự sung sướng.

Thanh tịnh bi, chẳng cầu báo ân, vì tu tâm trong sạch.

Thanh tịnh bi, có thể trừ điên đảo vì nói pháp như thiệt.

Đại Bồ Tát biết tất cả pháp bốn tánh thanh tịnh không nhiễm trước không nhiệt não, vì do khắp trần phiền não nên thọ những điều khổ. Biết như vậy rồi Bồ Tát ở nơi chúng sanh mà khởi đại bi gọi là bốn tánh thanh tịnh, vì họ mà diễn thuyết pháp vô cầu thanh tịnh, quang minh.

Đại Bồ Tát biết tất cả pháp như dấu chim bay giữa không gian, chúng sanh si lừa chẳng thể quán sát biết rõ các pháp Bồ Tát phát khởi tâm đại bi tên là chơn thiệt trí, vì họ mà khai thị pháp Niết bàn. Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được thanh tịnh bi quảng đại vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thanh tịnh hỷ :

Thanh tịnh hỷ, phát Bồ đề tâm.

Thanh tịnh hỷ, đều xả bỏ sở hữu.

Thanh tịnh hỷ, chẳng ghét bỏ chúng sanh phá giới giáo hóa cho họ được thành tựu.

Thanh tịnh hỷ, có thể nhẫn thọ chúng sanh tạo ác mà thệ nguyện cứu độ họ.

Thanh tịnh hỷ, xả thân cầu pháp chẳng sanh lòng ăn năn.

Thanh tịnh hỷ, tự bỏ dục lạc thường thích pháp lạc.

Thanh tịnh hỷ, làm cho tất cả chúng sanh bỏ tư sanh lạc thường thích pháp lạc.

Thanh tịnh hỷ, thấy chư Phật thời cung kính cúng dường không nhàm đủ, an trụ nơi pháp giới bình đẳng.

Thanh tịnh hỷ, làm cho tất cả chúng sanh ưa thích thiền định giải thoát tam muội du hý nhập xuất.

Thanh tịnh hỷ, lòng ưa thích đầy đủ công hạnh thuận tất cả khổ hạnh của Bồ Tát đạo, chứng được định huệ tịch tịnh bất động của đức Mâu Ni.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được thanh tịnh hỷ quảng đại vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thanh tịnh xả :

Thanh tịnh xả, tất cả chúng sanh cung kính cúng dường, Bồ Tát chẳng sanh lòng ái trước.

Thanh tịnh xả, tất cả chúng sanh khinh mạn hủy nhục, Bồ Tát chẳng sanh lòng giận hờn.

Thanh tịnh xả, thường đi trong thế gian chẳng bị tám pháp thế gian làm nhiễm.

Thanh tịnh xả, đối với pháp khí chúng sanh chờ thời mà hóa độ, với chúng sanh không pháp khí cũng chẳng hiềm ghét.

Thanh tịnh xả, chẳng cầu pháp học và vô học của Nhị thừa.

Thanh tịnh xả, tâm thường xa lìa tất cả dục lạc thuận phiền não.

Thanh tịnh xả, chẳng khen hàng Nhị thừa nhàm lìa sanh tử.

Thanh tịnh xả, xa lìa tất cả lời thế gian, lời phi Niết bàn, lời phi ly dục, lời chẳng thuận lý, lời não loạn người khác, lời Thanh Văn, lời Duyên Giác, hẳn đến những chương Bồ Tát đạo đều xa lìa tất cả.

Thanh tịnh xả, hoặc có chúng sanh căn đã thành thực phát sanh niệm huệ mà chưa biết được pháp tối thượng, chờ thời tiết mới hóa độ.

Thanh tịnh xả, hoặc có chúng sanh đã được Bồ Tát giáo hóa từ thưở trước, đến Phật địa mới điều phục được, Bồ Tát cũng chờ thời tiết.

Thanh tịnh xả, đối với hai hạng chúng sanh trên Bồ Tát, không có quan niệm cao hạ thủ xả, xa lìa tất cả những phân biệt, hằng trụ chánh định, nhập pháp như thiết, tâm được kham nhẫn.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được thanh tịnh xả quảng đại vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười nghĩa :

Đa văn nghĩa, vì kiên cố tu hành.

Pháp nghĩa, vì khéo léo suy gẫm lựa chọn.

Không nghĩa, vì đệ nhứt nghĩa không.

Tịch tịnh nghĩa, rời những chúng sanh ồn náo.

Bất khả thuyết nghĩa, vì chẳng chấp tất cả ngữ ngôn.

Như thiết nghĩa, vì rõ thấu tam thế bình đẳng.

Pháp giới nghĩa, vì tất cả các pháp đồng một vị.

Chơn như nghĩa, vì tất cả Như Lai thuận nhập.

Thiết tế nghĩa, vì biết rõ rốt ráo như thiết.

Đại Bát Niết bàn nghĩa, vì diệt tất cả khổ mà tu những hạnh Bồ Tát.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong pháp này thời được Nhứt thiết trí vô thượng nghĩa.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp :

Chơn thiết pháp, vì như thuyết tu hành.

Ly thủ pháp, vì đều lìa năng thủ và sở thủ.

Vô tránh pháp, vì không có tất cả mê làm gây gổ.

Tịch diệt pháp, vì trừ diệt tất cả nhiệt não.

Ly dục pháp, vì tất cả tham dục đều dứt trừ.

Vô phân biệt pháp, vì dứt hẳn phan duyên phân biệt.

Vô sanh pháp, vì dường như hư không bất động.

Vô vi pháp, vì lia những tướng sanh trụ diệt.

Bổn tánh pháp, vì tự tánh vô nhiễm thanh tịnh.

Xả bỏ tất cả Ô ba đề Niết bàn pháp, vì hay sanh tất cả Bồ Tát hạnh tu tập chẳng dứt.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được pháp quảng đại vô thượng của đức Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười công cụ trợ đạo phước đức :

Khuyên chúng sanh phát khởi tâm Bồ đề là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì chẳng dứt ngôi Tam Bảo.

Tùy thuận Thập hồi hướng là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì dứt tất cả pháp bất thiện, chứa nhóm tất cả thiện pháp.

Trí huệ dạy dỗ là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì vượt hơn phước đức tam giới.

Tâm không mỗi một là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì rất ráo độ thoát tất cả chúng sanh.

Xả bỏ tất cả sở hữu trong thân ngoài thân là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì nơi tất cả vật chẳng chấp trước.

Vì đầy đủ tướng hảo mà tinh tấn bất thối là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì mở cử đại thí không hạn cuộc.

Thượng, trung, hạ, ba phẩm thiện căn đều đem hồi hướng vô thượng Bồ đề tâm không khinh trọng là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì tương ứng với thiện xảo phương tiện.

Với chúng sanh tà định hạ liệt bất thiện đều sanh lòng đại bi chẳng khinh tiện là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì thường phát khởi tâm hoằng thệ của bậc đại nhơn.

Cung kính cúng dường tất cả Như Lai với tất cả Bồ Tát khởi Như Lai tướng làm cho chúng sanh đều hoan hỷ, đây là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì giữ bền chí nguyện rất bền chắc.

Trong vô số kiếp, đại Bồ Tát tích tập thiện căn tự muốn được chứng vô thượng Bồ Đề như ở trong bàn tay, nhưng đầu đem xả thí cho tất cả chúng sanh lòng không ưu não cũng không hối hận, tâm Bồ Tát rộng lớn đồng hư không giới. Đây là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì phát khởi trí huệ chứng đại pháp.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây thời đầy đủ phước đức quảng đại vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười công cụ trợ đạo trí huệ :

Gần gũi chơn thiện tri thức đa văn, cung kính, cúng dường, tôn trọng, lễ bái tùy thuận mọi việc chẳng trái lời dạy bảo. Đây là công cụ trợ đạo trí huệ thứ nhất, vì tất cả chánh trực không hư dối.

Lìa hẳn kiêu mạn thường có hạnh khiêm hạ cung kính, thân ngữ ý ba nghiệp không thô bạo, nhu hòa thiện thuận chẳng dối trá, chẳng vạy vò. Đây là công cụ trợ đạo trí huệ thứ hai, vì thân Bồ Tát kham làm pháp khí.

Niệm huệ tùy giác chưa từng tán loạn, hổ thẹn, nhu hòa tâm an bất động, thường nhớ lục niệm, thường thật hành lục hòa kính, thường tùy thuận trụ sáu pháp kiên cố. Đây là công cụ trí huệ thứ ba, vì làm phương tiện cho mười trí.

Thích pháp thích nghĩa, lấy pháp làm vui, thường thích lắng nghe chánh pháp không nhằm đủ, bỏ rời thế luận và thế ngôn thuyết, chuyên tâm nghe thọ lời xuất thế gian, xa lìa Tiểu thừa, nhập Đại thừa huệ. Đây là công cụ trợ đạo trí huệ thứ tư, vì nhứt tâm ghi nhớ không tán động.

Tâm chuyên gánh vác sáu môn Ba la mật, thật hành đã thành thực bốn pháp phạm trụ, đều khéo tu hành tùy thuận minh pháp, điều siêng thỉnh hỏi người trí thông minh, xa lìa ác thú quy hướng đường lành tâm thường mến thích chánh niệm quán sát, điều phục lòng mình, thủ hộ ý người. Đây là công cụ trợ đạo trí huệ thứ năm, vì kiên cố tu hành chơn thiết hạnh.

Thường thích xuất ly chẳng chấp ba cõi, hằng giác tự tâm không bao giờ có ác niệm, ba giác quán đã tuyệt, ba nghiệp đều lành quyết định biết rõ tự tánh của tâm. Đây là công cụ trợ đạo trí huệ thứ sáu, vì có thể làm cho mình và người được tâm thanh tịnh.

Quán sát ngũ uẩn đều như huyễn sự, thập bát giới như độc xà, thập nhị xứ như hư không, tất cả pháp như huyễn, như diêm, như trăng trong nước, như mộng, như ảnh, như hương, như tượng, như vẽ giữa hư không, như vòng lửa quay, như màu mỏng rạn, như ánh sáng mặt nhứt mặt nguyệt, vô tướng vô hình, phi thường phi đoạn, chẳng đến chẳng đi, cũng không sở trụ, quán sát như vậy biệt tất cả pháp vô sanh vô diệt. Đây là công cụ trợ đạo trí huệ thứ bảy, vì biết tất cả pháp tánh không tịch.

Đại Bồ Tát nghe tất cả pháp không ngã, không chúng sanh, không thọ giả, không bồ đặc giả la, không tâm, không cảnh, không tham sân si, không thân, không vật, không chủ, không đối đãi, không chấp trước, không hành động, như vậy, tất cả đều vô sở hữu, trọn về nơi tịch diệt. Nghe rồi tin sâu chẳng nghi chẳng hủy báng. Đây là công cụ trợ đạo trí huệ thứ tám, vì có thể thành tựu trí giải viên mãn.

Đại Bồ Tát khéo điều các căn như lý tu hành, hằng trụ chỉ quán tâm ý tịch tịnh, tất cả động niệm đều trọn chẳng phát khởi, vô ngã, vô nhơn, vô tác, vô hành, không chấp ngã tướng, không chấp ngã nghiệp, không có tỳ vết, không có nứt rạn, cũng không đức nhần nơi đây, thân ngữ ý ba nghiệp không lai không khứ, không có tinh tấn cũng không dừng mãi. Quán tất cả chúng sanh tất cả các pháp đều bình đẳng mà không sở trụ. Chẳng phải thử ngạn, chẳng phải bỉ ngạn, thử bỉ tánh ly, không từ đâu đến, đi không đến đâu. Thường dùng trí huệ tư duy như vậy. Đây là công cụ trợ đạo trí huệ thứ chín, vì đến chỗ bỉ ngạn phân biệt tướng.

Đại Bồ Tát thấy pháp duyên khởi nên thấy pháp thanh tịnh, vì thấy pháp thanh tịnh nên thấy quốc độ thanh tịnh, vì thấy quốc độ thanh tịnh nên thấy hư không thanh tịnh, vì thấy hư không thanh tịnh nên thấy pháp giới thanh tịnh, vì thấy pháp giới thanh tịnh nên thấy trí huệ thanh tịnh. Đây là công cụ trợ đạo trí huệ thứ mười của Bồ Tát, vì tu hành tích tập nhưt thiết trí.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong mười pháp này thời được trí huệ vi diệu thanh tịnh vô ngại nơi tất cả pháp của đức Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười minh túc :

Minh túc, khéo phân biệt các pháp.

Minh túc, chẳng chấp trước các pháp.

Minh túc, lìa điên đảo kiến.

Minh túc, trí huệ quang chiếu soi các căn.

Minh túc, khéo phát khởi chánh tinh tấn.

Minh túc, hay thâm nhập chơn đế trí.

Minh túc, diệt nghiệp phiền não thành tựu tận trí vô sanh trí.

Minh túc, thiên nhãn trí khéo quán sát.

Minh túc, túc trụ niệm biết thở trước thanh tịnh.

Minh túc, lậu tận thân thông trí dứt những lậu của chúng sanh.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được đại quang minh vô thượng nơi tất cả Phật pháp của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười điều cầu pháp :

Trực tâm cầu pháp, vì không dua nịnh phỉnh phờ.

Tinh tấn cầu pháp, vì xa lìa lười biếng khinh mạn.

Nhứt hương cầu pháp, vì chẳng tiếc thân mạng.

Vì trừ phiền não cho tất cả chúng sanh mà cầu pháp, vì chẳng vì danh lợi cung kính.

Vì lợi ích mình và người tất cả chúng sanh mà cầu pháp, vì chẳng riêng tự lợi.

Vì nhập trí huệ mà cầu pháp, vì chẳng thích văn tự.

Vì thoát khỏi sanh tử mà cầu pháp, vì chẳng tham thế lạc.

Vì độ chúng sanh mà cầu pháp, vì phát Bồ đề tâm.

Vì dứt nghi cho tất cả chúng sanh mà cầu pháp, vì làm cho họ không do dự.

Vì đầy đủ Phật pháp mà cầu pháp, vì chẳng thích những thừa khác.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được đại trí huệ tất cả Phật pháp chẳng do người khác dạy.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp minh liễu :

Tùy thuận thể tục sanh trưởng thiện căn, đây là đồng mộng phạm phu minh liễu pháp.

Được bất hoại tín vô ngại, tỏ ngộ tự tánh của các pháp, đây là tùy tín hành nhơn minh liễu pháp.

Siêng tu tập chánh pháp, tùy thuận chánh pháp mà an trụ, đây là tùy pháp hành nhơn minh liễu pháp.

Xa lìa bát tà, hướng về bát chánh đạo, đây là đệ bát nhơn minh liễu pháp.

Trừ diệt những kiết sử, dứt lậu sanh tử thấy chơn thiết đế, đây là tu đà hoàn nhơn chơn minh liễu pháp.

Quán sát ham muốn là họa hoạn biết không qua lại, đây là Tu Đà Hàm nhơn minh liễu.

Chẳng luyến tam giới, cầu hết hữu lậu, đối với pháp thọ sanh, nhẫn đến chẳng sanh một niệm ái trước, đây là A Na Hàm nhơn minh liễu pháp.

Chứng lục thần thông, được bát giải thoát, cửu định, tứ biện tài thấy đều thành tựu, đây là A La Hán nhơn minh liễu pháp.

Tánh thích quán sát nhứt vị duyên khởi, tâm thường tịch tịnh, tri túc, ít việc, tỏ ngộ do mình được chẳng do người thành tựu các môn thần thông trí huệ, đây là Bích Chi Phật nhơn minh liễu pháp.

Trí huệ rộng lớn, các căn sáng lẹ, thường thích độ thoát tất cả chúng sanh, siêng tu phước trí các pháp trợ đạo, tất cả công đức thập lực tứ vô úy của Như Lai đều đầy đủ viên mãn, đây là Bồ Tát nhơn minh liễu pháp.

Nếu chư Bồ Tát an trụ pháp này thời được đại trí nhơn minh liễu pháp vô thượng của đức Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp tu hành :

Cung kính tôn trọng chư Thiên tri thức, là pháp tu hành của Bồ Tát.

Thường được chư Thiên giác ngộ, là pháp tu hành của Bồ Tát.

Đối với chư Phật thường có lòng tầm quý, là pháp tu hành của Bồ Tát.

Thương xót chúng sanh chẳng bỏ sanh tử, là pháp tu hành của Bồ Tát.

Công việc tất làm đến rốt ráo tâm không biến động, là pháp tu hành của Bồ Tát.

Chuyên niệm theo dõi chúng Bồ Tát phát tâm Đại thừa tinh cần tu học, là pháp tu hành của Bồ Tát.

Xa lìa tà kiến siêng cầu chánh đạo, là pháp tu hành của Bồ Tát.

Đẹp phá chúng ma và nghiệp phiền não, là pháp tu hành của Bồ Tát.

Biết các chúng sanh căn tánh thẳng liệt mà vì họ thuyết pháp cho họ an trụ nơi Phật địa, là pháp tu hành của Bồ Tát.

An trụ pháp giới quảng đại vô biên, diệt trừ phiền não cho thân thanh tịnh, là pháp tu hành của Bồ Tát.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong đây thời được pháp tu hành vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ ma :

Ngũ uẩn ma, vì sanh các chấp thủ.

Phiền não ma, vì hằng tạp nhiễm.

Nghiệp ma, vì hay chướng ngại.

Tâm ma, vì khởi cao mạn.

Tử ma, vì bỏ chỗ sanh.

Thiên ma, vì tự kiêu căn phóng túng.

Thiện căn ma, vì hằng chấp thủ.

Tam muội ma, vì từ lâu say đắm.

Thiện tri thức ma, vì phát khởi tâm chấp trước.

Bồ đề pháp trí ma, vì chẳng nguyện xả lìa.

Đại Bồ Tát phải dùng phương tiện mau cầu xa rời mùi thứ ma này.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mùi thứ ma nghiệp :

Quên mất Bồ đề tâm tu các thiện căn đây là ma nghiệp.

Ác tâm bố thí, sân tâm trì giới, bỏ người tánh ác, xa kẻ lười biếng, khinh mạn kẻ loạn ý, cơ hiểm người ác huệ, đây là ma nghiệp.

Nơi pháp thậm thâm tâm sanh xan lẫn, có người kham được hóa độ mà chẳng vì họ thuyết pháp. Nếu được tài lợi cung kính cúng dường, dầu chẳng phải pháp khí mà cũng gượng vì họ thuyết pháp. Đây là ma nghiệp.

Chẳng thích lắng nghe các môn Ba la mật, giả sử nghe nói mà chẳng tu hành, dầu cũng tu hành mà phần nhiều lười biếng. Vì lười biếng nên chí ý hèn kém chẳng cầu pháp đại Bồ đề Vô thượng. Đây là ma nghiệp.

Xa thiện tri thức, gần ác tri thức, thích cầu Nhị thừa, chẳng thích thọ sanh, chỉ chuộng Niết bàn ly dục tịch tịnh. Đây là ma nghiệp.

Ở chỗ Bồ Tát, khởi tâm sân hận ác nhãn nhìn ngó tìm cầu tội hờ để nói kẻ lỗi lầm, ngăn dứt tài lợi cúng dường. Đây là ma nghiệp.

Phi báng chánh pháp chẳng thích lắng nghe, giả sử được nghe liền sanh lòng che □i, thấy người thuyết pháp chẳng sanh lòng tôn trọng, cho lời mình nói là phải, lời của người là quấy. Đây là ma nghiệp.

Thích học thế luận xảo thuật văn từ, khai xiển thâm pháp ẩn phú của Nhị thừa, hoặc dùng diệu nghĩa truyền dạy cho người chẳng đáng dạy, xa rời Bồ đề, trụ nơi tà đạo. Đây là ma nghiệp.

Người đã được giải thoát đã được an ổn thời thường thích gần gũi mà cúng dường. Người chưa giải thoát chưa an ổn thời chẳng chịu thân cận, cũng chẳng giáo hoá. Đây là ma nghiệp.

Thêm lớn ngã mạn không cung kính. Với các chúng sanh làm nhiều sự
não hại, chẳng cầu chánh pháp trí huệ chơn thiệt. Tâm ý tẻ ác khó khai ngộ
được. Đây là ma nghiệp.

Chư Bồ tát phải mau xa lìa mười ma nghiệp này mà siêng cầu Phật
nghiệp.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát có mười điều bỏ rời ma nghiệp :

Gần thiện tri thức cung kính cúng dường. Đây là bỏ rời ma nghiệp.

Chẳng tự cao tự đại, chẳng tự khen ngợi. Đây là bỏ rời ma nghiệp.

Nơi thâm pháp của Phật tin hiểu chẳng chê. Đây là bỏ rời ma nghiệp.

Chưa từng quên mất tâm nhứt thiết trí. Đây là bỏ rời ma nghiệp.

Siêng tu diệu hạnh hằng chẳng phóng dật. Đây là bỏ rời ma nghiệp.

Thường cầu tất cả pháp Bồ Tát tạng. Đây là bỏ rời ma nghiệp.

Hằng diễn thuyết chánh pháp tâm không mỏi nhọc. Đây là bỏ rời ma
nghiệp.

Quy y tất cả chư Phật mười phương, phát khởi tướng niệm được cứu hộ.
Đây là bỏ rời ma nghiệp.

Tin thọ ức niệm tất cả chư Phật thần lực gia trì. Đây là bỏ rời ma nghiệp.

Cùng tất cả Bồ Tát đồng gieo căn lành bình đẳng không hai. Đây là bỏ rời
ma nghiệp.

Nếu chư Bồ tát an trụ mười pháp này thời có thể ra khỏi tất cả ma đạo.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười môn kiến Phật :

Vô trước kiến, đối với Phật thành Chánh giác an trụ thế gian.

Xuất sanh kiến, đối với nguyện Phật.

Thâm tín kiến, đối với nguệch báo Phật.

Tùy thuận kiến, đối với trụ trì Phật.

Thâm nhập kiến, đối với Niết bàn Phật.

Phổ chí kiến, đối với pháp giới Phật.

An trụ kiến, đối với tâm Phật.

Vô lượng vô y kiến, đối với tam muội Phật.

Minh liễu kiến, đối với bốn tánh Phật.

Phổ thọ kiến, đối với tùy lạc Phật.

Nếu chư Bồ tát an trụ mười môn kiến Phật này thời thường được thấy đức Như Lai vô thượng.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười Phật nghiệp :

Tùy thời tiết để khai đạo, là Phật nghiệp, vì làm cho tu hành Chánh pháp.

Trong chiêm bao khiến thấy, là Phật nghiệp, vì giác ngộ thiện căn thưở xưa.

Vì người mà diễn thuyết kinh chưa được nghe, là Phật nghiệp, vì làm cho sanh trí dứt nghi.

Vì người ăn năn bị kiết sử triền phược mà nói pháp xuất ly, là Phật nghiệp, vì làm cho lìa tâm nghi.

Nếu có chúng sanh khởi tâm xan lẫn lẫn đến khởi tâm ác huệ, tâm Nhị thừa, tâm tổn hại, tâm nghi hoặc, tâm tán động, tâm kiêu mạn, Bồ Tát vì họ hiện thân tướng hảo trang nghiêm của Như Lai, là Phật nghiệp, vì sanh trưởng quá khứ thiện căn.

Lúc khó gặp Chánh pháp, vì họ mà rộng thuyết pháp, làm cho họ nghe xong được trí Đà la ni, trí thần thông, khắp có thể lợi ích vô lượng chúng sanh, là Phật nghiệp, vì thắng giải thanh tịnh.

Nếu có ma sự khởi lên, có thể dùng phương tiện hiện tiếng khắp hư không giới thuyết pháp chẳng tổn não người khác, dùng đây để đối trị làm cho họ được khai ngộ. Chúng ma nghe xong, oai quang tắt mất. Đây là Phật nghiệp, vì chí thích oai đức lớn thù thắng.

Tâm Bồ tát không xen hở thường tự giữ gìn, chẳng cho chúng nhập chánh vị Nhị thừa. Nếu có chúng sanh căn tánh chưa thành thực thời trọn chẳng vì họ mà nói cảnh giới giải thoát. Đây là Phật nghiệp vì bồn nguyện mà làm.

Sanh tử kiết lậu tất cả đều lìa, tu hạnh Bồ tát nối tiếp chẳng dứt, dùng tâm đại bi nhiếp thủ chúng sanh làm cho họ khởi hạnh rốt ráo giải thoát. Đây là Phật nghiệp, vì chẳng dứt tu hành hạnh Bồ tát.

Đại Bồ tát thấu rõ tự thân cùng với chúng sanh bồn lai tịch diệt, chẳng kinh sợ, mà siêng tu phước trí không nhằm đủ. Dầu biết tất cả Pháp không tạo ác mà cũng chẳng bỏ tự tướng của các pháp. Dầu nơi các vảnh giới lìa hẳn tham dục, mà thường thích chiêm ngưỡng phụng thờ sắc thân của chư Phật. Dầu biết ngộ nhập các pháp chẳng do nơi người, mà dùng nhiều phương tiện cầu nhưt thiết trí. Dầu biết các quốc độ đều như hư không mà thường thích trang nghiêm tất cả cõi Phật. Dầu hằng quán sát vô nhơn vô ngã, mà giáo hoá chúng sanh không có mỗi nhằm. Dầu rời pháp giới bồn lai bất động, mà dùng thần thông trí lực hiện những biến hoá. Dầu đã thành tựu nhưt thiết chủng trí, mà không ngớt tu hạnh Bồ tát. Dầu biết các pháp bất khả ngôn thuyết, mà chuyển tịnh pháp luân làm cho đại chúng hoan hỷ. Dầu có thể thị hiện chư Phật thần lực, mà chẳng nhằm bỏ thân Bồ tát. Dầu hiện nhập đại Niết bàn, mà thị hiện thọ sanh Tất cả xứ. Có thể thật hành pháp quyền thiết song hành như vậy là Phật nghiệp.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong mười Phật nghiệp này, thời được nghiệp quảng đại vô thượng vô sư chẳng do người dạy.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười mạn nghiệp :

Đối với Sư, Tăng, Cha, Mẹ, Sa Môn, Bà La Môn trụ nơi chánh đạo hoặc hướng chánh đạo, là những phước điền đáng tôn trọng, mà chẳng cung kính. Đây là mạn nghiệp.

Hoặc có Pháp Sư được pháp tối thắng ngời Đại thừa, biết đạo xuất yếu đắc đà la ni, diễn thuyết pháp quảng đại trong khế kinh không thôi nghỉ. Mà đối với bực ấy phát khởi tâm cao mạn và đối với pháp của bực ấy giảng nói chẳng có lòng cung kính. Đây là mạn nghiệp.

Ở trong chúng hội nghe thuyết diệu pháp chẳng chịu khen là hay cho người khác tin thọ. Đây là mạn nghiệp.

Ưu sanh lòng quá mạn, tự cao ngạo lấn người, chẳng thấy mình lỗi, chẳng biết mình dở. Đây là mạn nghiệp.

Ưu sanh lòng quá quá mạn. Thấy có Pháp Sư và người thuyết pháp, biết là pháp, là luật, là chơn thiệt, là lời Phật, mà vì ghét người nên cũng ghét pháp, tự mình hủy báng cũng bảo người hủy báng. Đây là mạn nghiệp.

Tự cầu tòa cao, tự xưng Pháp Sư, ưng thọ người cung cấp, chẳng ưng chấp sự. Thấy bực kỳ cự người tu hành lâu, chẳng chịu đứng dậy tiếp rước, chẳng chịu hầu hạ. Đây là mạn nghiệp.

Thấy người có đức thời nhíu mày chẳng vui, nói lời thô lỗ tìm tòi lỗi lầm của bực ấy. Đây là mạn nghiệp.

Thấy có người thông minh biết chánh pháp, chẳng chịu gận gũi cung kính cúng dường, chẳng chịu hỏi han gì là thiện, gì là bất thiện, những gì nên làm, những gì chẳng nên làm, làm những công hạnh gì mà được mãi mãi lợi ích an lạc. Là kẻ ngu si ngoan cố chìm trong ngã mạn, trọn không thấy được đạo xuất yếu. Đây là mạn nghiệp.

Lại có chúng sanh tâm khinh mạn che đậy, chư Phật xuất thế chẳng có thể thân cận cung kính cúng dường, thiện căn mới chẳng sanh, thiện căn cũ tiêu mất, chẳng nên nói lại nói, chẳng nên cãi lại cãi. Ở vị lai tất cả phải đọa hầm sâu hiểm nạn trong trăm ngàn kiếp còn chẳng gặp Phật hướng là được nghe pháp. Chỉ do từ trước đã từng phát Bồ đề tâm nên trọn tự tỉnh ngộ. Đây là mạn nghiệp.

Nếu chư Bồ Tát lia mười mạn nghiệp này thời được mười trí nghiệp.

Đây là mười trí nghiệp :

Tin hiểu nghiệp báo chẳng hoại như quả. Đây là trí nghiệp.

Chẳng bỏ Bồ đề tâm, thường niệm chư Phật. Đây là trí nghiệp.

Gần thiện tri thức cung kính cúng dường hết lòng tôn trọng, trọn không chán không lười. Đây là trí nghiệp.

Thích pháp thích nghĩa không nhàm đủ, xa lìa tà niệm, siêng tu chánh niệm. Đây là trí nghiệp.

Đối với tất cả chúng sanh, lìa ngã mạn. Đối với chư Bồ Tát tưởng như Phật. Mến trọng chánh pháp chẳng tiếc thân mình. Tôn thờ Như Lai như hộ mạng mình. Với người tu hành tưởng là Phật. Đây là trí nghiệp.

Ba nghiệp thân, khẩu và ý không có sự bất thiện, ca ngợi bực Hiền Thánh, tùy thuận Bồ đề. Đây là trí nghiệp.

Chẳng hoại duyên khởi, lia những tà kiến phá si ám được sáng suốt chiếu rõ tất cả pháp. Đây là trí nghiệp.

Mười môn hồi hướng tùy thuận tu hành. Nơi các môn Ba la mật tướng là từ mẫu. Nơi thiện xảo phương tiện tướng là từ phụ. Dùng tâm thâm tịnh nhập nhà Bồ đề. Đây là trí nghiệp.

Thí, giới, đa văn, chí, quán, phước và huệ, tất cả pháp trợ đạo như vậy thường siêng chứa nhóm không nhàm mỏi. Đây là trí nghiệp.

Nếu có một nghiệp được đức Phật khen ngợi có thể phá chúng ma trừ phiền não đău tránh, có thể rời lia tất cả chương cái triền phược, có thể giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh, có thể tùy thuận trí huệ nhiếp thủ chánh pháp, có thể nghiêm tịnh cõi Phật, có thể phát khởi thông minh thời đều chuyên cần tu tập không thối thất lười biếng. Đây là trí nghiệp.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong mười trí nghiệp này thời được tất cả thiện xảo phương tiện đại trí nghiệp vô thượng của đức Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười điều bị ma nhiếp trì :
Tâm lười biếng, bị ma nhiếp trì.

Trí nguyện hèn kém, bị ma nhiếp trì.

Nơi công hạnh chút ít cho là đủ, bị ma nhiếp trì.

Lãnh thọ một hạnh, từ chối những hạnh khác, bị ma nhiếp trì.

Chẳng phát đại nguyện, bị ma nhiếp trì.

Thích ở tịch diệt dứt trừ phiền não, bị ma nhiếp trì.

Dứt hẳn sanh tử, bị ma nhiếp trì.

Bỏ hạnh Bồ Tát, bị ma nhiếp trì.

Chẳng giáo hoá chúng sanh, bị ma nhiếp trì.

Nghi báng chánh pháp, bị ma nhiếp trì.

Nếu chư Bồ Tát rời bỏ được mười điều bị ma nhiếp trì này thời được mười điều được chư Phật nhiếp trì.

Đây là mười điều được Phật nhiếp trì :

Ban sơ có thể phát tâm Bồ đề, được Phật nhiếp trì.

Trong nhiều đời gìn giữ tâm Bồ đề không để quên mất, được Phật nhiếp trì.

Rõ biết ma sự đều có thể xa lìa, được Phật nhiếp trì.

Nghe các môn Ba la mật, tu hành đúng pháp, được Phật nhiếp trì.

Biết khổ sanh tử mà chẳng nhàm ghét, được Phật nhiếp trì.

Quán pháp thậm thâm được vô lượng quả, được Phật nhiếp trì.

Vì chúng sanh diễn thuyết pháp Nhị thừa mà chẳng chứng lấy quả giải thoát của Nhị thừa, được Phật nhiếp trì.

Thích quán pháp vô vi mà chẳng trụ trong đó, đối với hữu vi vô vi không tương là hai, được Phật nhiếp trì.

Đến chỗ vô sanh mà hiện thọ sanh, được Phật nhiếp trì.

Dầu chứng được nhưt thiết trí mà khởi hạnh Bồ Tát chẳng dứt giống Bồ đề, được Phật nhiếp trì.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong mười điều này thì được sức nhiếp trì vô thượng của chư Phật.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười điều được pháp nhiếp trì :

Biết tất cả hành pháp là vô thường, được pháp nhiếp trì.

Biết tất cả hành pháp là khổ, được pháp nhiếp trì.

Biết tất cả hành pháp là vô ngã, được pháp nhiếp trì.

Biết tất cả pháp tịch diệt Niết bàn, được pháp nhiếp trì.

Biết tất cả pháp theo duyên mà phát khởi, không có duyên thì không khởi, được pháp nhiếp trì.

Biết vì do tư duy chẳng chánh nên sanh khởi vô minh. Vì do có vô minh khởi nên hẳn đến có lão tử phát khởi. Vì tư duy chẳng chánh diệt nên vô minh diệt. Vì vô minh diệt nên hẳn đến lão tử diệt. Được pháp nhiếp trì.

Biết ba môn giải thoát xuất sanh Thanh Văn thừa, chứng pháp vô tránh xuất sanh Độc Giác thừa, được pháp nhiếp trì.

Biết pháp Lục Ba la mật, pháp Tứ nhiếp xuất sanh Đại thừa, được pháp nhiếp trì.

Biết tất cả cõi, tất cả pháp, tất cả chúng sanh, tất cả thế là cảnh giới của Phật trí, được pháp nhiếp trì.

Biết dứt tất cả niệm, bỏ tất cả thủ, rời tiền tế hậu tế, tùy thuận Niết bàn, được pháp nhiếp trì.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong mười điều được pháp nhiếp trì này thời được pháp nhiếp trì vô thượng của tất cả chư Phật.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát ở Đâu Suất thiên cung có mười công việc :

Vì chư Thiên Tử cõi Dục mà nói pháp nhàm lìa. Bảo rằng tất cả tự tại đều là vô thường, tất cả khoái lạc đều sẽ suy mất, khuyên chư Thiên Tử phát tâm Bồ đề. Đây là công việc thứ nhất.

Vì chư Thiên cõi Sắc mà nói nhập xuất các thiên tam muội giải thoát. Nếu ở trong đây mà sanh lòng ái trước thời hơn nơi ái lại phát khởi thân kiến, tà kiến, vô minh v. v... Vì họ mà nói trí huệ như thiệt. Nếu họ đối với những pháp sắc, phi sắc phát khởi tưởng điên đảo cho là thanh tịnh, thời vì họ mà nói bất tịnh đều là vô thường. Khuyên họ phát tâm Bồ đề. Đây là công việc thứ hai.

Đại Bồ Tát ở Đâu Suất Thiên cung nhập tam muội tên là quang minh trang nghiêm. Thân phóng quang minh chiếu khắp Đại Thiên thế giới. Tùy tâm chúng sanh mà dùng các thứ âm thanh để thuyết pháp. Chúng sanh nghe pháp xong, tín tâm thanh tịnh, sau khi chết sanh về cung trời Đâu Suất. Bồ Tát lại khuyên họ phát tâm Bồ đề. Đây là công việc thứ ba.

Đại Bồ Tát ở Đâu Suất Thiên cung dùng vô ngại nhãn thấy khắp tất cả Bồ Tát trong cung trời Đâu Suất ở mười phương. Chư Bồ Tát kia cũng đều thấy

đây. Đã thấy nhau, chư Bồ Tát cùng luận nói diệu pháp : những là giảng thần, nhập thai, sơ sanh, xuất gia, qua đến đạo tràng, đủ đại trang nghiêm. Và lại thị hiện những công hạnh đã làm từ xưa đến nay. Do công hạnh đó mà thành đại trí này và tất cả công đức. Chẳng rời bỏ xứ mà có thể thị hiện những sự như vậy. Đây là công việc thứ tư.

Đại Bồ Tát ở Đâu Suất Thiên cung, chúng Bồ Tát ở tất cả cung trời Đâu Suất mười phương đều vân tập đến vây quanh cung kính. Bây giờ Đại Bồ Tát muốn cho chư Bồ Tát đó đều được thỏa mãn tâm nguyện sanh lòng hoan hỷ, nên tùy theo chư Bồ Tát đáng ở bậc nào, tùy theo sở hành, sở đoạn, sở tu, sở chứng mà diễn thuyết pháp môn. Chư Bồ Tát đó nghe pháp xong đều rất hoan hỷ được chưa từng có đều trở về bản độ. Đây là công việc thứ năm.

Đại Bồ Tát ở Đâu Suất Thiên cung. Bây giờ chúa cõi Dục, Thiên ma Ba Tuần vì muốn phá hoại công nghiệp của Bồ Tát nên cùng quyến thuộc đến chỗ Bồ Tát. Bồ Tát vì hàng phục ma quân nên trụ kim cang đạo nhiếp Bát nhã Ba la mật phương tiện thiện xảo trí huệ môn, dùng hai lời nói nhu nhuyễn và thô bạo mà thuyết pháp cho họ, làm cho Ma Vương Ba Tuần không hại được. Ma quân thấy oai lực tự tại của Bồ Tát nên đều phát tâm Bồ đề Vô thượng. Đây là công việc thứ sáu.

Đại Bồ Tát ở Đâu Suất Thiên cung biết chư Thiên Tử cõi Dục chẳng thích nghe pháp. Bây giờ Bồ Tát phát tiếng to bảo họ rằng : ngày nay Bồ Tát ở trong Thiên cung sẽ hiện sự hy hữu, nếu muốn được thấy thì phải mau đến. Chư Thiên Tử nghe lời này xong đều vân tập đến cung Đâu Suất. Bồ Tát vì họ mà hiện sự hy hữu. Chư Thiên Tử được thấy nghe đều rất hoan hỷ say sưa. Trong âm nhạc lại có tiếng bảo rằng : này các Ngài ! Tất cả hành pháp đều vô thường, đều là khổ. Tất cả pháp đều vô ngã, là Niết bàn tịch diệt. Rồi lại bảo rằng : các Ngài đều phải tu hạnh Bồ Tát, đều phải viên mãn nhưt thiết chủng trí. Chư Thiên Tử nghe xong, lo buồn than thở đều sanh lòng yếm ly, tất cả đều phát tâm Vô thượng Bồ đề. Đây là công việc thứ bảy.

Đại Bồ Tát ở Đâu Suất Thiên cung, chẳng rời bỏ xứ mà đều có thể qua đến mười phương vô lượng tất cả chỗ chư Phật, thấy chư Như Lai thân cận lễ bái cung kính nghe pháp. Bây giờ chư Phật muốn cho Bồ Tát được pháp tối thượng quán đánh nên nói Bồ Tát địa tên là nhưt thiết thân thông, dùng một niệm tương ưng huệ đầy đủ tất cả công đức tối thắng nhập vị nhưt thiết chủng trí. Đây là công việc thứ tám.

Đại Bồ Tát ở Đâu Suất Thiên cung vì muốn cúng dường chư Phật Như Lai nên dùng đại thần lực hiện khởi những đồ cúng dường tên là thù thắng khả lạc, khắp tất cả thế giới trong pháp giới hư không giới đề cúng dường chư Phật.

Trong các thế giới ấy, vô lượng chúng sanh thấy sự cúng dường này đều phát tâm vô thượng Bồ đề. Đây là công việc thứ chín.

Đại Bồ Tát ở Đâu Suất Thiên cung xuất sanh vô lượng vô biên như huyễn như ảnh pháp môn cùng khắp mười phương tất cả thế giới, thị hiện những sắc, những tướng, những hình thể, những oai nghi, những sự nghiệp, những phương tiện, những ví dụ, những ngôn thuyết, tùy tâm chúng sanh đều làm cho họ hoan hỷ. Đây là công việc thứ mười.

Nếu chư Bồ Tát thành tựu pháp này thời có thể sau này sanh xuống thế gian.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát ở Đâu Suất Thiên cung lúc sắp giáng sanh hiện ra mười sự :

Đại Bồ Tát từ trời Đâu Suất giáng sanh, từ dưới chân phóng đại quang minh tên là an lạc trang nghiêm, chiếu khắp cõi Đại Thiên thế giới, tất cả ác đạo, những chúng sanh hoạn nạn được quang minh chạm nhằm mình thời đều khỏi khổ được an lạc. Được an lạc rồi biết sắp có bực đại nhơn kỳ đặc xuất hiện thế gian. Đây là sự thị hiện thứ nhất.

Đại Bồ Tát ở trời Đâu Suất lúc giáng sanh, từ trong tướng bạch hào giữa chạng mày phóng đại quang minh tên là giác ngộ chiếu khắp Đại Thiên thế giới, soi đến thân của chư Bồ Tát đồng hành với mình từ đời trước chư Bồ Tát đó được quang minh chiếu đến, biết đại Bồ Tát sắp giáng sanh, liền đem vô lượng đồ cúng dường đến chỗ Đại Bồ Tát để cúng dường. Đây là sự thị hiện thứ hai.

Đại Bồ Tát ở trời Đâu Suất lúc sắp giáng sanh, ở trong bàn tay hữu phóng đại quang minh tên là thanh tịnh cảnh giới đều có thể trang nghiêm thanh tịnh tất cả Đại Thiên thế giới. Trong đây nếu có hàng Bích Chi Phật chứng được vô lậu, thấy biết quang minh này thời liền xả thọ mạng. Nếu những vị không hay biết thời oai lực của quang minh đời họ đến trong những thế giới phương khác. Tất cả những ma và các ngoại đạo, hàng chúng sanh có kiến chấp đều cũng đời đến thế giới phương khác, chỉ trừ những chúng sanh đáng được hoá độ do thần lực của Phật nhiếp trì. Đây là sự thị hiện thứ ba.

Đại Bồ Tát ở trời Đâu Suất lúc sắp giáng sanh từ đầu gối phóng đại quang minh tên là Thanh tịnh trang nghiêm chiếu khắp cung điện của chư Thiên, dưới chiếu đến trời Hộ Thế Tứ Thiên Vương, trên chiếu suốt trời Tịnh Cư. Chư Thiên trong tất cả cõi trời đều biết đại Bồ Tát ở cung Đâu Suất sắp giáng sanh, tất cả đồng có lòng luyến mộ buồn than lo rầu, cùng nhau đem những tràng

hoa, y phục, hương bột, hương thoa, phan lọng, kỹ nhạc đến chỗ Bồ Tát để cung kính cúng dường, theo Bồ Tát hạ sanh nhân đến nhập Niết bàn. Đây là sự thị hiện thứ tư.

Đại Bồ Tát ở trời Đâu Suất lúc sắp giáng sanh, trong tâm trạng kim cang trang nghiêm nơi tướng chữ "vạn" phóng đại quang minh tên là Vô năng thắng tràng, chiếu khắp tất cả thế giới mười phương đến thân của tất cả Kim Cang lực sĩ. Bảy giờ có trăm ức Kim Cang lực sĩ đều vân tập theo hầu hạ đại Bồ Tát từ lúc giáng sanh nhân đến lúc nhập Niết bàn. Đây là sự thị hiện thứ năm.

Đại Bồ Tát ở trời Đâu Suất lúc sắp giáng sanh, từ tất cả lỗ lông trên thân phóng đại quang minh tên là phân biệt chúng sanh, chiếu khắp Đại Thiên thế giới, chạm đến thân của tất cả Bồ Tát, lại chạm đến tất cả chư Thiên và người đời. Chư Bồ Tát đó đồng nghĩ rằng tôi phải ở lại đây để cúng dường đức Như Lai giáo hóa chúng sanh. Đây là sự thị hiện thứ sáu.

Đại Bồ Tát ở trời Đâu Suất lúc sắp giáng sanh từ trong điện đại ma ni bửu tạng phóng đại quang minh tên là Thiện trụ quán sát chiếu đến chỗ của Bồ Tát này sẽ sanh. Quang minh này đã chiếu xong, những Bồ Tát khác đều theo dõi xuống Diêm Phù Đề, hoặc ở nơi nhà, hoặc ở tự lạc, hoặc ở thành ấp mà hiện thọ sanh, vì muốn giáo hoá các chúng sanh. Đây là sự thị hiện thứ bảy.

Đại Bồ Tát ở trời Đâu Suất lúc sắp giáng sanh từ cung điện cõi trời và trong những đồ trang nghiêm nơi đại lâu các phóng đại quang minh tên là Nhứt thiết cung điện thanh tịnh trang nghiêm chiếu đến bụng của mẹ sẽ thác sanh. Quang minh chiếu xong, làm cho Thánh Mẫu an ổn vui vẻ, thành tựu đầy đủ tất cả công đức. Trong bụng Thánh Mẫu tự nhiên có lâu các quảng đại trang nghiêm với đại ma ni bửu, nơi đây là chỗ sẽ ở của thân đại Bồ Tát. Đây là sự thị hiện thứ tám.

Đại Bồ Tát ở trời Đâu Suất lúc sắp giáng sanh, từ dưới hai chân phóng đại quang minh tên là Thiện Trụ. Nếu chư Thiên Tử và các Phạm Thiên sắp lâm chung được quang minh chạm đến thân thời đều được trụ thọ mạng cúng dường đại Bồ Tát từ lúc mới hạ sanh nhân đến nhập Niết bàn. Đây là sự thị hiện thứ chín.

Đại Bồ Tát ở trời Đâu Suất lúc sắp giáng sanh từ trong tùy hình hảo phóng đại quang minh tên là Nhứt nguyệt trang nghiêm, thị hiện những công nghiệp củ Bồ Tát. Bảy giờ người và trời hoặc thấy Bồ Tát ở cung Đâu Suất, hoặc thấy nhập thai, hoặc thấy sơ sanh, hoặc thấy xuất gia, hoặc thấy Thành đạo hoặc thấy hàng ma, hoặc thấy chuyển Pháp luân, hoặc thấy nhập Niết bàn. Đây là sự thị hiện thứ mười.

Đại Bồ Tát nơi thân, nơi tòa, nơi cung điện, trong lầu các phóng trăm muôn vô số đại quang minh như vậy đều hiển hiện những sự nghiệp của đại Bồ Tát. Thị hiện sự nghiệp này rồi, vì đầy đủ tất cả công đức nên từ cung trời Đâu Suất sanh xuống nhơn gian.

---o0o---

Hán Bộ Quyển Thứ 59

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát thị hiện ở thai mẹ có mười sự :

Đại Bồ Tát vì muốn thành tựu những chúng sanh tâm nhỏ hiểu kém, chẳng muốn cho họ nghĩ rằng : Nay đức Bồ Tát này tự nhiên hóa sanh trí huệ thiện căn đều tự được chẳng từ công phu tu tập. Vì có đây nên Bồ Tát thị hiện ở thai mẹ. Đây là sự thứ nhất.

Đại Bồ Tát vì thành thực phụ mẫu và các quyến thuộc, những chúng sanh đồng tu thiện căn từ đời trước nên thị hiện ở thai mẹ. Tại sao vậy? Vì những người này cần phải thấy Bồ Tát ở thai mẹ mới thành thực những thiện căn mà họ đã có. Đây là sự thứ hai.

Đại Bồ Tát lúc vào thai mẹ, luôn chánh niệm chánh tri không mê lầm. Đã ở thai mẹ, tâm Bồ Tát hằng chánh niệm cũng không lầm loạn. Đây là sự thứ ba.

Đại Bồ Tát ở trong thai mẹ thường diễn thuyết pháp. Chư đại Bồ Tát ở thập phương thế giới cùng Đế Thích, Phạm Thiên, Hộ Thế Tứ Thiên Vương đều đến tập hội, đều làm cho được vô lượng thần lực, vô biên trí huệ. Lúc ở trong thai mẹ, đại Bồ Tát thành tựu biện tài công dụng thù thắng như vậy. Đây là sự thứ tư.

Đại Bồ Tát ở trong thai mẹ nhóm họp đại hội, dùng sức bốn nguyện giáo hoá tất cả chúng Bồ Tát. Đây là sự thứ năm.

Đại Bồ Tát thành Phật ở trong loài người thời phải đủ sự thọ sanh tối thắng. Do có này nên thị hiện ở thai mẹ. Đây là sự thứ sáu.

Đại Bồ Tát ở trong thai mẹ, chúng sanh trong Đại Thiên thế giới đều thấy Bồ Tát như thấy bóng mình hiện rõ trong gương. Bảy giờ chư Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Nhơn,

Phi nhơn v.v...những hàng có đại tâm, đều đến chỗ Bồ Tát để cung kính cúng dường. Đây là sự thứ bảy.

Đại Bồ Tát ở trong thai mẹ, tất cả tội hậu sanh Bồ Tát ở thai mẹ trong mười phương đều đến cùng hội họp diễn thuyết pháp môn đại tập tên là quảng đại trí huệ tạng. Đây là sự thứ tám.

Đại Bồ Tát ở trong lúc thai mẹ nhập ly cấu tạng tam muội. Dùng sức tam muội ở trong thai mẹ hiện cung điện lớn trang nghiêm tốt đẹp. Thiên cung Đâu Suất không sánh kịp. Nhưng thân mẹ vẫn an ổn vô sự. Đây là sự thứ chín.

Đại Bồ Tát lúc ở thai mẹ dùng oai lực sắm đồ cúng dường tên là khai đại phước đức ly cấu tạng khắp đến tất cả thế giới mười phương để cúng dường tất cả chư Phật Như Lai. Chư Phật Như Lai đó đều vì đại Bồ Tát mà diễn nói vô biên Bồ Tát ở pháp giới tạng. Đây là sự thứ mười.

Nếu chư Bồ Tát rõ thấu mười sự thị hiện ở thai mẹ này, thời có thể thị hiện sự qua đến thậm thâm vi tế.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười sự qua đến thậm thâm vi tế :

Ở trong thai mẹ, đại Bồ Tát thị hiện sơ phát tâm Bồ đề nhắm đến bực quán đảnh.

Ở trong thai mẹ thị hiện ở Đâu Suất Thiên cung.

Ở trong thai mẹ thị hiện sơ sanh.

Ở trong thai mẹ thị hiện đồng tử.

Ở trong thai mẹ thị hiện ở vương cung.

Ở trong thai mẹ thị hiện xuất gia.

Ở trong thai mẹ thị hiện khổ hạnh đến ngồi đạo tràng thành bực Đăng Chánh Giác.

Ở trong thai mẹ thị hiện Chuyển pháp luân.

Ở trong thai mẹ thị hiện nhập Niết bàn.

Ở trong thai mẹ thị hiện đại vi tế : những là tất cả Bồ Tát hạnh, tất cả Như Lai tự tại thân lực vô lượng môn sai biệt.

Nếu chư Bồ Tát an trụ trong mười môn qua đến thậm thâm vi tế này thời được đại trí huệ thâm thâm vi tế vô thượng của đức Như Lai.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười điều sanh :

Xa lìa ngu si, chánh niệm chánh tri mà sanh.

Phóng lưới đại quang minh chiếu khắp Đại Thiên thế giới mà sanh.

Trụ tối hậu hữu chẳng còn thọ thân sau mà sanh.

Bất sanh bất khởi mà sanh.

Biết tam giới như huyễn mà sanh.

Khắp hiện thân nơi thập phương thế giới mà sanh.

Chứng thân như thiết chủng trí mà sanh.

Phóng tất cả Phật quang minh khắp giác ngộ tất cả chúng sanh mà sanh.

Nhập đại trí quán sát tam muội mà sanh.

Bồ Tát lúc sanh, chấn động tất cả cõi Phật, giải thoát tất cả chúng sanh, trừ diệt tất cả ác đạo che chối tất cả các ma, vô lượng Bồ Tát đều đến nhóm họp.

Đây là mười điều sanh của đại Bồ Tát, vì điều phục chúng sanh mà thị hiện như vậy.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát do mười sự mà thị hiện vi tiểu tâm tự thọ :

Đại Bồ Tát nghĩ rằng : Tất cả thế gian chìm tại vũng bùn ái dục, trừ một tôi ra không ai có thể cố gắng cứu tế được. Nghĩ biết như vậy rồi, Bồ Tát vui vẻ vi tiểu tâm tự thọ.

Lại nghĩ rằng : Tất cả thế gian bị phiền não làm mù, duy có tôi nay là người đầy đủ trí huệ. Bồ Tát nghĩ biết như vậy vui vẻ vi tiểu tâm tự thọ.

Lại nghĩ rằng : Nay tôi do thân giả danh này sẽ được pháp thân vô thượng sanh mãn tam thế của đức Như Lai. Nghĩ biết như vậy, Bồ Tát vui vẻ vi tiểu tâm tự thọ.

Bấy giờ Bồ Tát dùng mắt vô chướng ngại quan sát tất cả Phạm Thiên nhân đến tất cả Đại Tự Tại Thiên trong mười phương mà tự nghĩ rằng : những chúng sanh này đều tự cho rằng mình có đại trí lực. Bồ Tát nghĩ biết như vậy vui vẻ vi tiếu tâm tự thệ.

Bấy giờ Bồ Tát quán sát các chúng sanh từ lâu gieo trồng căn lành, nay đều thối mất. Nghĩ biết như vậy, Bồ Tát vui vẻ vi tiếu tâm tự thệ.

Bồ Tát quán sát thấy thế gian chúng tử gieo trồng dầu ít mà được quả rất nhiều. Nghĩ biết như vậy vui vẻ vi tiếu tâm tự thệ.

Bồ Tát quán sát thấy tất cả chúng sanh được Phật giáo hoá quyết định được lợi ích. Nghĩ biết như vậy, Bồ Tát vui vẻ vi tiếu tâm tự thệ.

Bồ Tát quán sát thấy trong đời quá khứ chư Bồ Tát đồng hành nhiệm trước việc khác nên chẳng được công đức quảng đại của Phật pháp. Nghĩ biết như vậy, Bồ Tát vui vẻ vi tiếu tâm tự thệ.

Bồ Tát quán sát thấy trong đời quá khứ, hàng nhơn thiên cùng mình tập hội nay còn ở bực phàm phu, không xả ly được, cũng chẳng nhàm mỏi. Nghĩ biết như vậy, Bồ Tát vui vẻ vi tiếu tâm tự thệ.

Bấy giờ Bồ Tát được quang minh của tất cả Như Lai chiếu đến càng thêm hân hoan, vui vẻ vi tiếu tâm tự thệ.

Đại Bồ Tát vì điều phục chúng sanh nên thị hiện như vậy.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười sự mà thị hiện đi bảy bước :

Vì hiện Bồ Tát lực mà thị hiện đi bảy bước.

Vì hiện xả thí bảy Thánh tài mà thị hiện đi bảy bước.

Vì cho địa thân thỏa nguyện nên thị hiện đi bảy bước.

Vì hiện tướng siêu tam giới nên thị hiện đi bảy bước.

Vì hiện bước đi tối thắng của Bồ Tát hơn hẳn bước đi của tượng vương, ngư vương, sư tử vương mà thị hiện đi bảy bước.

Vì hiện tướng Kim cang địa mà thị hiện đi bảy bước.

Vì hiện muốn ban cho chúng sanh sức dũng mãnh mà thị hiện đi bảy bước.

Vì hiện tu hành thất giác bửu mà thị hiện đi bảy bước.

Vì hiện pháp đã được chẳng do người khác dạy nên thị hiện đi bảy bước.

Vì hiện là tối thắng vô tỷ ở thế gian nên thị hiện đi bảy bước.

Đại Bồ Tát vì điều phục chúng sanh nên thị hiện đi bảy bước như vậy.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát do mười sự mà hiện ở thân đồng tử :

Vì hiện thông đạt tất cả văn tự, toán số, đồ thơ, ấn tử, những nghề nghiệp thế gian, mà thị hiện ở thân đồng tử.

Vì hiện thông đạt tất cả những nghề nghiệp vũ thuật binh trận thế gian, mà thị hiện ở thân đồng tử.

Vì hiện thông đạt tất cả những văn bút, đàm luận, cờ nhạc thế gian, mà thị hiện ở thân đồng tử.

Vì hiện xa lìa những lỗi lầm của ba nghiệp thân ngữ ý, mà thị hiện ở thân đồng tử.

Vì hiện môn nhập định trụ Niết bàn khắp cùng mười phương vô lượng thế giới, mà thị hiện ở thân đồng tử.

Vì hiện sức mạnh siêu quá tất cả Thiên, Long, Bát Bo, Đê Thích, Phạm Vương, Hộ Thế, Nhơn, Phi Nhơn v.v... mà thị hiện ở thân đồng tử.

Vì hiện sắc tướng oai quang của Bồ Tát siêu quá tất cả Đê Thích, Phạm Vương, Hộ Thế, mà thị hiện ở thân đồng tử.

Vì làm cho những chúng sanh tham đắm nơi dục lạc mến thích pháp lạ, mà thị hiện ở thân đồng tử.

Vì tôn trọng chánh pháp siêng cúng dường Phật cùng khắp tất cả thế giới mười phương, mà hiện ở thân đồng tử.

Vì hiện được đức Phật gia bị, được pháp quang minh mà thị hiện ở thân đồng tử.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát thị hiện ở thân đồng tử rồi, do mười sự mà thị hiện ở Vương cung :

Vì làm cho những chúng sanh đồng tu hành từ đời trước được thiện căn thành thực mà thị hiện ở Vương cung. Vì hiển thị sức thiện căn của Bồ Tát, mà thị hiện ở Vương cung.

Vì những người, trời tham đắm nơi đồ vui thích, nên hiển hiện đồ vui thích đại oai đức của Bồ Tát, mà thị hiện ở Vương cung.

Vì thuận tâm chúng sanh đời ngũ trước mà thị hiện ở Vương cung.

Vì hiển sức đại oai đức của Bồ Tát có thể ở thâm cung nhập tam muội, mà thị hiện ở Vương cung.

Vì làm cho chúng sanh đồng nguyện ở đời trước thỏa mãn ý niệm, mà thị hiện ở Vương cung.

Vì muốn dùng kỹ nhạc phát ra tiếng diệu pháp cúng dường tất cả chư Phật Như Lai, mà thị hiện ở Vương cung.

Vì muốn ở tại trong cung trụ tam muội vi diệu, ban đầu từ thành Phật nhận đến Niết bàn đều hiển bày mà thị hiện ở Vương cung.

Vì tùy thuận thủ hộ Phật pháp mà thị hiện ở Vương Cung.

Tối hậu thân Bồ Tát thị hiện ở Vương Cung như vậy rồi, sau đó mới xuất gia.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát do mười sự mà thị hiện xuất gia :

Vì nhàm ở tại gia, mà thị hiện xuất gia.

Vì chúng sanh tham đắm tại gia, mà thị hiện xuất gia.

Vì tùy thuận tin mến đạo Thánh nhơn, mà thị hiện xuất gia.

Vì tuyên dương tán thán công đức xuất gia, mà thị hiện xuất gia.

Vì hiển bày lìa hẳn kiến chấp nhị biên, mà thị hiện xuất gia.

Vì làm cho chúng sanh lìa đục lặc và ngã lặc, mà thị hiện xuất gia.

Vì trước hiện tướng xuất tam giới, mà thị hiện xuất gia.

Vì hiện tự tại chẳng hệ thuộc người khác, mà thị hiện xuất gia.

Vì hiển bày sẽ được Thập lực vô úy của đức Như Lai, mà thị hiện xuất gia.

Vì tối hậu thân Bồ Tát pháp phải như vậy, mà thị hiện xuất gia.

Đại Bồ Tát dùng pháp xuất gia này mà điều phục chúng sanh.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát vì mười sự mà thị hiện khổ hạnh :

Vì thành tựu những chúng sanh có trình độ hiểu biết kém ít, mà thị hiện khổ hạnh.

Vì trừ tà kiến của chúng sanh, mà thị hiện khổ hạnh.

Vì những chúng sanh chẳng tin nghiệp báo làm cho họ thấy nghiệp báo, mà thị hiện khổ hạnh.

Vì tùy thuận pháp phải có của thế giới tạp nhiễm, mà thị hiện khổ hạnh.

Vì hiện có thể nhẫn chịu khổ nhọc để siêng tu đạo pháp; mà thị hiện khổ hạnh.

Vì làm cho chúng sanh thích cầu pháp, mà thị hiện khổ hạnh.

Vì những chúng sanh say đắm dục lạc ngã lạc, mà thị hiện khổ hạnh.

Vì hiển bày Bồ Tát khởi hạnh thù thắng, nhẫn đến đời tối hậu còn chẳng bỏ siêng năng tinh tấn mà thị hiện khổ hạnh.

Vì làm cho chúng sanh thích pháp tịch tịnh tăng trưởng thiện căn, mà thị hiện khổ hạnh.

Vì chư Thiên và thế nhơn căn tánh chưa thành thực chờ thời gian để được thành thực, mà thị hiện khổ hạnh.

Đại Bồ Tát dùng phương tiện khổ hạnh này để điều phục chúng sanh.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát đi đến Bồ đề đạo tràng có mười sự :

Lúc đến đạo tràng, chiếu sáng tất cả thế giới mười phương.

Lúc đến đạo tràng, chấn động tất cả thế giới mười phương.

Lúc đến đạo tràng, hiện thân khắp tất cả thế giới mười phương.

Lúc đến đạo tràng, giác ngộ tất cả Bồ Tát và tất cả chúng sanh đồng hành ở đời trước.

Lúc đến đạo tràng, thị hiện tất cả sự trang nghiêm nơi đạo tràng.

Lúc đến đạo tràng, tùy tâm sở thích của các chúng sanh mà vì họ hiện những oai nghi nơi thân và tất cả sự trang nghiêm nơi cây Bồ đề.

Lúc đến đạo tràng, thị hiện thấy tất cả Như Lai mười phương.

Lúc đến đạo tràng, cất chân hạ chân thường nhập tam muội, niệm niệm thành Phật không có vượt cách.

Lúc đến đạo tràng, tất cả Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Đế Thích, Phạm Vương, Hộ Thế Tứ Thiên Vương, đều sắm dựng những đồ cúng dường thượng diệu lên đại Bồ Tát mà chẳng biết nhau.

Lúc đến đạo tràng, dùng trí vô ngại quán sát khắp tất cả chư Phật Như Lai, nơi tất cả thế giới tu hạnh Bồ Tát mà thành Đẳng Chánh Giác.

Đại Bồ Tát dùng mười sự đến đạo tràng này để giáo hóa chúng sanh.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát ngồi đạo tràng có mười sự :

Lúc ngồi đạo tràng, chấn động tất cả thế giới mười phương.

Lúc ngồi đạo tràng, bình đẳng chiếu sáng tất cả thế giới mười phương.

Lúc ngồi đạo tràng, trừ diệt tất cả khổ các ác đạo.

Lúc ngồi đạo tràng, làm cho tất cả thế giới kim cang hiệp thành.

Lúc ngồi đạo tràng, hiện khắp tất cả tòa sư tử của chư Phật Như Lai.

Lúc ngồi đạo tràng, tâm vô phân biệt như hư không.

Lúc ngồi đạo tràng, tùy theo sở nghi mà hiện oai nghi nơi thân.

Lúc ngồi đạo tràng, tùy thuận an trụ Kim cang tam muội.

Lúc ngồi đạo tràng, thọ diệu xứ thanh tịnh của tất cả Như Lai thần lực gia trì.

Lúc ngồi đạo tràng, sức thiện căn của mình có thể gia bị tất cả chúng sanh.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười sự kỳ đặc vị tăng hữu.

Những gì là mười ?

Đại Bồ Tát lúc ngồi đạo tràng, tất cả đức Như Lai trong mười phương thế giới đều hiện ra trước đồng giơ tay khen ngợi rằng : Lành thay ! Lành thay ! Đáng vô thượng Đạo Sư. Đây là sự kỳ đặc vị tăng hữu thứ nhất.

Đại Bồ Tát lúc ngồi đạo tràng, tất cả đức Như Lai thấy đều hộ niệm ban cho oai lực. Đây là sự kỳ đặc vị tăng hữu thứ hai.

Đại Bồ Tát lúc ngồi đạo tràng, chúng Bồ Tát đồng hành đò trước đều đến vây quanh cung kính cúng dường những vật trang nghiêm. Đây là sự kỳ đặc vị tăng hữu thứ ba.

Đại Bồ Tát lúc ngồi đạo tràng, những loài vô tình như cỏ cây rừng lùm trong tất cả thế giới đều cong thân thấp bóng nghiêng hướng về phía đạo tràng. Đây là sự kỳ đặc vị tăng hữu thứ tư.

Đại Bồ Tát lúc ngồi đạo tràng, nhập tam muội tên quán sát pháp giới. Sức tam muội này có thể làm cho Bồ Tát tất cả công hạnh đều được viên mãn. Đây là sự kỳ đặc vị tăng hữu thứ năm.

Đại Bồ Tát lúc ngồi đạo tràng, được đà la ni tên là tối thượng ly cấu diệu quang hải tạng, có thể lãnh thọ đại vân pháp vũ của tất cả chư Phật Như Lai. Đây là sự kỳ đặc vị tăng hữu thứ sáu.

Đại Bồ Tát lúc ngồi đạo tràng, dùng sức oai đức hiện đồ cúng dường diệu đến khắp tất cả thế giới cúng dường chư Phật. Đây là sự kỳ đặc vị tăng hữu thứ bảy.

Đại Bồ Tát lúc ngồi đạo tràng, an trụ trí tối thắng, đều hiện biết rõ những căn ý hành của tất cả chúng sanh. Đây là sự kỳ đặc vị tăng hữu thứ tám.

Đại Bồ Tát lúc ngồi đạo tràng, nhập tam muội tên là Thiện giác. Sức tam muội này có thể làm cho thân Bồ Tát đầy khắp tất cả thế giới trong thập phương tam thế. Đây là sự kỳ đặc vị tăng hữu thứ chín.

Đại Bồ Tát lúc ngồi đạo tràng, được ly cấu quang minh vô ngại đại trí làm cho thân nghiệp của mình vào khắp tam thế. Đây là sự kỳ đặc vị tăng hữu thứ mười.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát lúc ngồi đạo tràng vì quán sát mười nghĩa mà thị hiện hàng ma :

Vì chúng sanh đời ngũ trược thích chiến đấu, muốn hiển bày sức oai đức của Bồ Tát, mà thị hiện hàng ma.

Vì trong hàng chư Thiên thế nhơn có những kẻ hoài nghi, muốn dứt trừ lòng nghi ngờ cho họ, mà thị hiện hàng ma.

Vì giáo hóa điều phục các ma quân, mà thị hiện hàng ma.

Vì muốn cho hàng chư Thiên, thế nhơn, những kẻ thích quân trận đều nhóm đến xem, để tâm họ được điều phục, nên thị hiện hàng ma.

Vì hiển bày oai lực của Bồ Tát trong đời không ai địch nổi, nên thị hiện hàng ma.

Vì muốn phát khởi sức dũng mãnh của tất cả chúng sanh, nên thị hiện hàng ma.

Vì thương xót chúng sanh đời mạt thế, nên thị hiện hàng ma.

Vì muốn hiển bày nhãn đến chốn đạo tràng mà còn quân ma tới quấy nhiễu, từ đây về sau mớ siêu cảnh giới ma, nên thị hiện hàng ma.

Vì hiển bày nghiệp dụng của phiền não kém yếu, đại từ thiện căn thế lực mạnh mẽ, nên thị hiện hàng ma.

Vì muốn tùy thuận pháp hành của thế giới trược ác, nên thị hiện hàng ma.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười điều thành Như Lai lực :

Vì siêu quá tất cả những ma phiền não nghiệp, nên thành Như Lai lực.

Vì đầy đủ tất cả Bồ Tát hạnh, vì du hý tất cả Bồ Tát tam muội môn, nên thành Như Lai lực.

Vì đầy đủ tất cả Bồ Tát quảng đại thiên định, nên thành Như Lai lực.

Vì viên mãn tất cả pháp trợ đạo bạch tịnh, nên thành Như Lai lực.

Vì được tất cả pháp trí huệ quang minh khéo tư duy phân biệt, nên thành Như Lai lực.

Vì thân cùng khắp tất cả thế giới, nên thành Như Lai lực.

Vì ngôn âm phát ra đều đồng với tâm của tất cả chúng sanh, nên thành Như Lai lực.

Vì có thể dùng thần lực gia trì tất cả, nên thành Như Lai lực.

Vì ba nghiệp thân, ngữ, ý đồng với tất cả tam thế chư Phật, trong một niệm biết rõ những pháp trong tam thế, nên thành Như Lai lực.

Vì được thiện giác trí tam muội đủ Như Lai thập lực : những là thị xứ, phi xứ, trí lực nhãn đến lậu tận trí lực, nên thành Như Lai lực.

Nếu chư Bồ Tát đủ mười Như Lai lực này thời gọi là Như Lai Chánh Đẳng Giác.

Chư Phật tử ! Đức Như Lai Chánh Đẳng Giác chuyên đại pháp luân có mười sự :

Một là thanh tịnh đầy đủ bốn trí vô úy.

Hai là xuất sanh bốn biện tài tùy thuận âm thanh.

Ba là khéo có thể khai xiển tướng của bốn chơn đế.

Bốn là tùy thuận chư Phật vô ngại giải thoát.

Năm là có thể làm cho chúng sanh phát tâm tin thanh tịnh.

Sáu là những lời nói ra đều không lường công, đều có thể nhổ trừ tên độc đau khổ cho tất cả chúng sanh.

Bảy là đại bi nguyện lực gia trì.

Tám là khi phát âm thanh đều khắp cùng tất cả thế giới mười phương.

Chín là trong số kiếp chẳng ngớt thuyết pháp.

Mười là tùy thuyết pháp nào cũng đều có thể phát khởi những pháp căn, lực, giác. đạo, thiền định giải thoát tam muội.

Chư Phật Như Lai lúc chuyển đại pháp luân có vô lượng sự như vậy.

Chư Phật tử ! Đức Như Lai Chánh Đẳng Giác lúc chuyển đại pháp luân, do mười sự nên ở trong tâm chúng sanh gieo pháp bạch tịnh không hề luống công :

Vì quá khứ nguyện lực.

Vì đại bi nhiếp trì.

Vì chẳng bỏ chúng sanh.

Vì trí huệ tự tại tùy sở thích của họ mà thuyết pháp cho họ.

Vì tất đúng thời tiết chưa từng lỗi thời.

Vì tùy theo sở thích sở nghi không vọng thuyết.

Vì trí biết tam thế khéo biết rõ tất cả.

Vì thân Phật tối thắng không ai sánh kịp.

Vì ngôn từ tự tại không ai có thể lường được.

Vì trí tuệ tự tại tùy chỗ phát ngôn tùy đều được khai ngộ.

Chư Phật tử ! Đức Như Lai Chánh Đẳng Giác đã thật hành Phật sự xong, vì quán sát mười nghĩa nên thị hiện nhập Niết bàn :

Vì chỉ bày tất cả hành pháp thiệt là vô thường.

Vì chỉ bày tất cả pháp hữu vi chẳng phải là pháp an ổn.

Vì chỉ bày đại Niết bàn là chỗ an ổn không tất cả sự bố úy.

Vì hàng Thiên, Nhơn tham đắm sắc thân, nên vì họ mà thị hiện sắc thân là pháp vô thường, khiến họ phát nguyện trụ pháp thân thanh tịnh.

Vì chỉ bày sức vô thường chẳng thể chuyển được.

Vì chỉ bày tất cả pháp hữu vi chẳng tự tại chẳng trụ theo tâm.

Vì chỉ bày tất cả ba cõi đều như huyễn hóa chẳng bền chắc.

Vì chỉ bày tánh Niết bàn rốt ráo bền chắc chẳng thể hư hoại.

Vì chỉ bày tất cả pháp vô sanh vô khởi mà có tướng tụ họp và tán hoại.

Chư Phật tử ! Như Lai Thế Tôn thật hành Phật sự rồi, bỏn nguyện đã mãn, chuyển pháp luân đã xong người đáng được hoá độ đều đã hóa độ xong, có chư Bồ Tát đáng thọ tôn hiệu sự thọ ký đã thành, theo pháp phải như vậy nhập nơi bất biến đại Niết bàn.

Đây là đức Như Lai Đẳng Chánh Giác vì quán sát mười nghĩa nên thị hiện nhập Niết bàn.

Chư Phật tử ! Pháp môn này gọi là hạnh quảng đại thanh tịnh của Bồ Tát. Vô lượng chư Phật đồng tuyên thuyết như vậy. Có thể làm cho người trí tỏ thấu vô lượng nghĩa, đều rất hoan hỷ. Làm cho tất cả Bồ Tát đại nguyện đại hạnh đều được tiếp nối.

Chư Phật tử ! Nếu có chúng sanh được nghe pháp này, nghe xong tin hiểu, hiểu rồi tu hành. Người này quyết định mau được quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Tại sao vậy ? Vì người này đúng như lời mà tu hành.

Chư Phật tử ! Nếu Bồ Tát chẳng thật hành đúng như lời, phải biết người này lìa hẳn Phật Bồ đề. Do có đây nên Bồ Tát phải thật hành đúng như lời.

Chư Phật tử ! Chỗ sở hành công đức nghĩa hoa quyết định của tất cả Bồ Tát đây vào khắp tất cả pháp, sanh khắp tất cả trí, siêu thế gian, lìa Nhị thừa, chẳng đồng chung với tất cả chúng sanh, đều có thể soi rõ tất cả pháp môn, thêm lớn thiện căn xuất thế của chúng sanh, là pháp môn phẩm lìa thế gian, phải tôn trọng, phải tin thọ, phải phụng trì, phải tư duy, phải mong mến, phải tu hành. Nếu được như vậy, nên biết người này mau được quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lúc Phổ Hiền Bồ Tát nói phẩm này, vì Phật thần lực, và vì pháp tất nhiên của pháp môn này nên vô lượng vô biên vô số thế giới đều đại chấn động đại quang chiếu khắp mười phương.

Bấy giờ thập phương chư Phật đều hiện ra trước Phổ Hiền Bồ Tát mà đồng thanh khen rằng :

Lành thay ! Lành thay ! Phật tử bèn có thể diễn thuyết pháp môn phẩm xuất thế gian vào khắp tất cả Phật pháp, nghĩa hoa quyết định, hành xứ công đức của tất cả đại Bồ Tát này.

Phật tử đã khéo học pháp này, khéo nói pháp này.

Phật tử dùng oai lực hộ trì pháp này.

Chư Phật chúng ta thấy đều tùy hỷ.

Như chư Phật chúng ta tùy hỷ cho Phật tử, tất cả chư Phật cũng đều tùy hỷ như vậy.

Phật tử ! Chư Phật chúng ta đều cùng đồng tâm hộ trì kinh này, làm cho hiện tại vị lai các chúng Bồ Tát, những người chưa từng nghe đều sẽ được nghe.

Bấy giờ Phổ Hiền đại Bồ Tát thừa thần lực của Phật, quán sát tất cả đại chúng mười phương, khắp đến pháp giới, rồi nói kệ rằng :

Trong vô lượng kiếp tu khổ hạnh
Từ vô lượng Phật chánh pháp sanh.
Khiến vô lượng chúng trụ Bồ đề
Hạnh vô đẳng kia nghe tôi nói.
Cúng vô lượng Phật mà xả chấp
Rộng độ quần sanh chẳng nghĩ tương
Cầu Phật công đức tâm vô y
Hạnh thắng diệu kia nay tôi nói.
Lìa ma ba cõi nghiệp tna
Đủ thánh công đức hạnh tối thắng
Diệt những mê lầm lòng tịch tịnh
Nay tôi nói đạo của kia làm.
Lìa hằng thế gian những huyễn dối
Những thứ biến hoá dạy chúng sanh
Tâm sanh trụ diệt các sự

Nói sở năng kia cho chúng mừng.
Thấy các chúng sanh : sanh, già, chết
Phiền não lo khổ luôn bức ngặt
Muốn họ giải thoát dạy phát tâm
Hạnh công đức kia phải thính thọ.
Thí giới, nhân, tấn, thiền, trí huệ.
Phương tiện, từ, bi, hỷ, xả thấy
Trăm ngàn muôn kiếp thường tu hành
Các Ngài nên nghe công đức đó.
Ngàn muôn ức kiếp cầu Bồ đề
Bao nhiêu thân mạng đều không tiếc
Nguyện lợi quần sanh chẳng vì mình
Hạnh từ mẫn kia nay tôi nói.
Vô lượng ức kiếp nói công đức
Nhu biển một giọt còn chưa ít
Công đức vô tỉ chẳng thể dụ
Do Phật oai thần nay lược nói.
Tâm kia chẳng cao hạ
Cầu đạo không nhằm moi
Khiến khắp các chúng sanh
Ở lành thêm pháp sạch.
Trí huệ lợi ích khắp
Nhu cây, như sông suối
Cũng như nơi đại địa
Chỗ sở y tất cả.
Bồ Tát như liên hoa
Gốc lành, cọng an ổn,
Trí huệ à hương nhũ
Giới phẩm là sạch thơm.
Phật phóng pháp quang minh
Chợ hoa được xòe nở
Chẳng dính nước hữu vi
Ai thấy cũng hoan hỷ.
Bồ Tát cây diệu pháp
Sanh trên đất trực tâm
Giống : tin, gốc : từ bi
Trí huệ dùng làm thân,
Phương tiện làm cành nhánh
Ngũ độ làm tàn rậm
Lá định, bông thân thông
Nhứt Thiết trí làm trái,

Cây to : tối thượng lực
Che mát trùm tam giới.
Bồ Tát : sư tử vương
Pháp bạch tịnh làm thân
Tứ đế dùng làm thân
Chánh niệm dùng làm cổ
Mắt : từ đầu : trí huệ.
Đánh vắn lựa giải thoát
Trong hang : thắng nghĩa không
Rỗng : pháp, bố chúng ma.
Bồ Tát là thượng chủ
Thấy khắp các quần sanh
Ở đồng hoang sanh tử
Xứ hiểm ác phiền não
Bị giặc ma bắt cầm
Mê mù mất chánh đạo,
Chỉ cho đường chánh trực
Khiến vào vô úy thành.
Bồ Tát thấy chúng sanh
Bịnh phiền não ba độc
Chịu các thứ khổ não.
Lâu dài bị đốt nấu,
Vì họ, phát đại bi
Rộng nói môn đối trị
Có tám mươi bốn ngàn
Diệt trừ những khổ hoạn.
Bồ Tát làm Pháp Vương
Chánh đạo dạy chúng sanh
Bảo xa ác, tu thiện
Chuyên cầu Phật công đức,
Ở chỗ chư Như Lai
Quán đánh thọ Phật ký
Rộng ban những Thánh tài
Bồ đề phần : trần bửu
Bồ Tát chuyển pháp luân
Như chư Phật đã chuyển
Giới : trực, định : gong xe
Trí : trang nghiêm, grom : huệ
Đã phá giặc phiền não
Cũng dẹp những ma oán,
Tất cả các ngoại đạo.

Vừa thấy liền ta rõ.
Bồ Tát biến trí huệ
Sâu rộng không ngăn mé
Vị chánh pháp đầy tràn
Báu giác phần sung mãn,
Đại tâm không bờ mé
Nhứt Thiết trí : nước triều
Chúng sanh chẳng thể lường
Nói đó không hết được.
Bồ Tát núi Tu Di
Vượt hơn cả thế gian
Đánh thần thông tam muội
Đại tâm an bất động.
Nếu có ai gần gũi
Đồng một màu trí huệ
Hơn hẳn các cảnh giới
Tất cả đều xem thấy.
Bồ Tát như kim cang
Chí cầu Nhứt Thiết trí
Tín tâm cùng khổ hạnh
Kiên cố chẳng động được.
Tâm Ngài không e sợ
Lợi ích mọi quần sanh
Chúng ma và phiền não
Tất cả đều trừ diệt.
Bồ Tát đại từ bi
Ví như mây đầy kín
Tam minh phát điển quang
Thần túc chấn lôi âm,
Khắp dùng tứ biện tài
Mưa nước bát công đức
Ướt nhuận tất cả chỗ
Khiến hết nóng phiền não.
Bồ Tát : thành chánh pháp
Bát nhã dùng làm vách
Tâm quý làm hào sâu
Trí huệ làm khí giới
Mở rộng cửa giải thoát
Chánh niệm hằng phòng thủ
Tứ đế : đường bằng thẳng
Lục thông : nhóm quân đội,

Lại sụng tràng đại pháp
Bao quanh khắp dưới thành
Những ma quân ba cõi
Tất cả không vào được.
Bồ Tát : Kim Điều Vương
Nhu ý L làm chân cứng
Phương tiện : cánh mạnh khỏe
Từ bi : cặp mắt sáng
Đâu cây : Nhứt Thiết trí
Xem biển cả : tam giới
Chụp bắt rồng : nhơn, thiên
Đề trên bờ tịch diệt.
Bồ Tát : chánh pháp nhứt
Xuất hiện ở thế gian
Giới phẩm : vàng nhứt tròn
Thần túc : xoay đi mau
Chiếu sáng : trí huệ quang
Lớn cây thuốc : căn, lực
Diệt trừ tối phiền não
Tiêu cạn biển ái dục.
Bồ Tát : trí quang nguyệt
Pháp giới làm vàng trắng
Đi nơi tất cánh không
Thế gian đều xem thấy.
Trong tam giới thức tâm
Tùy thời có tăng giảm
Trong tinh tú Nhị thừa
Tất cả không sánh kịp.
Bồ Tát : Đại pháp vương
Công đức trang nghiêm thân
Tướng hảo đều đầy đủ
Người, Trời đều chiêm ngưỡng
Phương tiện : mắt thanh tịnh
Trí huệ : chày kim cang
Nơi pháp được tự tại
Đem đạo dạy quần sanh.
Bồ Tát : Đại Phạm Vương
Tự tại siêu ba cõi
Nghịch hoặc thủy đều dứt
Từ, xả đều đủ cả,
Xử xử thị hiện thân

Khai ngộ dùng pháp âm
Ở trong ba cõi kia
Nhỏ những gốc tà kiến.
Bồ Tát : Tự Tại Thiên
Siêu quá cõi sinh tử
Cảnh giới thường thanh tịnh
Trí huệ không thối chuyển,
Tuyệt những đạo hạ thừa
Thọ những pháp quán đánh
Đủ công đức trí huệ
Tiếng tăm ai cũng nghe.
Bồ Tát : trí huệ tâm
Thanh tịnh như hư không
Không tánh, không sở y
Tất cả bất khả đắc,
Có sức đại tự tại
Hay nên việc thế gian
Tự đủ hạnh thanh tịnh
Khiến chúng sanh cũng vậy.
Bồ Tát : đất phương tiện
Lợi ích các quần sanh,
Bồ Tát : nước từ bi
Rửa sạch những phiền não
Bồ Tát : lửa trí huệ
Đốt những củi hoặc tập.
Bồ Tát : gió không dừng
Du hành ba cõi trống.
Bồ Tát : những trân bửu
Hay giúp nạn nghèo cùng.
Bồ Tát : như kim cương
Hay dẹp diên đảo kiến.
Bồ Tát : như anh lạc
Trang nghiêm thân ba cõi.
Bồ Tát : như ma ni
Tăng trưởng tất cả hạnh
Bồ Tát : đức như hoa
Thường phát Bồ đề phần.
Bồ Tát : nguyện như tràng.
Hằng trùm đầu chúng sanh.
Bồ Tát : tịnh giới hương
Bền giữ không hủy phạm.

Bồ Tát : trí hương thoa
Huân khắp cả ba cõi.
Bồ Tát : lực như trượng
Hay ngăn bụi phiền não.
Bồ Tát : trí như tràng
Hay dẹp giặc ngã mạn.
Diệu hạnh làm gấm thêu
Trang nghiêm nơi trí huệ.
Tâm quý là y phục
Trùm khắp các quần sanh.
Bồ Tát : xe vô ngại
Ngồi đó ra ba cõi.
Bồ Tát : tượng đại lực
Tâm tánh khéo điều phục.
Bồ Tát : ngựa thần túc
Bay chạy vượt các cõi.
Bồ Tát : tông thuyết pháp
Mưa khắp tâm chúng sanh.
Bồ Tát : hoa ưu đàm
Thế gian khó gặp gỡ
Bồ Tát : tướng khỏe mạnh
Chúng ma đều hàng phục,
Bồ Tát : chuyên pháp luân
Như chư Phật đã chuyên.
Bồ Tát : đèn phá tối
Chúng sanh thấy chánh đạo.
Bồ Tát : sông công đức
Hàng thuận dòng chánh đạo.
Bồ Tát : cầu tinh tấn
Rộng độ các quần sanh.
Đại trí cùng hoàng thệ
Đông làm thuyền bèn chắc
Tiếp dẫn các chúng sanh
Đặt ở bờ Bồ đề.
Bồ Tát : vườn du hý
Chơn thiệt vui chúng sanh.
Bồ Tát : giải thoát hoa
Trang nghiêm cung điện trí.
Bồ Tát : như diệu dược
Diệt trừ bệnh phiền não.
Bồ Tát : như núi Tuyết

Xuất sanh thuộc trí huệ.
Bồ Tát : đồng với Phật
Giác ngộ các quần sanh,
Tâm Phật đâu có khác
Chanh giác giác thế gian.
Nhu chồ đèn của Phật
Bồ Tát : đèn như vậy.
Cũng như nhứt Thiết trí
Dùng trí nhập phổ môn.
Bồ Tát : khéo khai đạo
Tất cả các quần sanh.
Bồ Tát : tự nhiên giác
Cảnh giới nhứt Thiết trí.
Bồ Tát : vô lượng lực
Thế gian chẳng hoại được.
Bồ Tát : trí vô úy
Biết chúng sanh và pháp
Tất cả các thế gian
Sắc tướng đều sai khác.
Âm thanh và danh tự
Đều hay phân biệt biết.
Dầu rời nơi danh sắc
Mà hiện các thứ tướng
Tất cả các chúng sanh
Chẳng lường được đạo đó.
Những công đức như vậy
Bồ Tát đều thành tựu.
Biết tánh đều vô tánh
Hữu vô, không chấp trước.
Nhứt Thiết trí như vậy
Vô tận vô sở y
Nay tôi sẽ diễn thuyết
Khiến chúng sanh hoan hỷ.
Dầu biết các pháp tướng
Nhu huyễn đều không tịch
Mà dùng tâm bị nguyện
Và Phật oai thần lực
Hiện thân thông biến hóa
Vô biên vô lượng sự.
Những công đức như vậy
Các Ngài phải nghe thọ.

Một thân hay thị hiện
Vô lượng thân sai biệt,
Không tâm không cảnh giới
Khắp ứng tất cả chúng.
Trong một âm diễn đủ
Tất cả các ngôn âm
Ngôn ngữ của chúng sanh
Tùy loại đều nói được.
Lìa hẳn thân phiền não
Mà hiện thân tự tại
Biết pháp bất khả thuyết
Mà diễn thuyết các pháp.
Tâm Ngài thường tịch diệt
Thanh tịnh như hư không
Trang nghiêm khắp các cõi
Thị hiện tất cả chúng,
Nơi thân không chấp trước
Mà hay thị hiện thân,
Trong tất cả thế gian
Tùy nghi mà thọ sanh,
Dầu sanh tất cả xứ
Cũng chẳng trụ thọ sanh.
Biết thân như hư không
Nhiều loại tùy tâm hiện,
Bồ Tát thân vô biên
Hiện khắp tất cả xứ,
Thường cung kính cúng dường
Tối thắng Lương Túc Tôn.
Hương hoa những kỹ nhạc
Tràng phan và Bảo cái
Hằng dùng tâm thâm tịnh
Cúng dường lên chư Phật.
Chẳng rời một Phật hội
Ở khắp chỗ chư Phật,
Tại trong đại chúng kia
Vấn nạn nghe thọ pháp,
Nghe pháp nhập tam muội
Mỗi mỗi vô lượng môn,
Khởi định cũng như vậy
Thị hiện không cùng tận.
Trí huệ xảo phương tiện

Rõ thể đều như huyễn
Mà hay hiện thể gian
Vô biên nhiều loại sắc
Cùng hiện tâm và lời
Vào trong lưới các tướng
Mà hằng không chấp trước.
Hoặc hiện sơ phát tâm
Lợi ích nơi thể gian,
Hoặc hiện lâu tu hành
Rộng lớn vô biên tế,
Thí, giới, nhẫn, tinh tấn
Thiền định và trí huệ
Tứ phạm, tứ nhiếp thầy
Tất cả pháp tôi thắng.
Hoặc hiện hạnh thành mãn
Đắc nhãn vô phân biệt,
Hoặc hiện còn một đời
Chư Phật quán đánh cho,
Hoặc hiện tướng Thanh Văn
Hoặc lại hiện Duyên Giác
Xứ xứ nhập Niết Bàn
Chẳng bỏ hạnh Bồ đề.
Hoặc hiện làm Đế Thích
Hoặc hiện làm Phạm Vương
Hoặc Thiên nữ vây quanh
Hoặc lại ngồi yên ặng.
Hoặc hiện làm Tỳ Kheo
Tịch tịnh điều tâm mình.
Hoặc hiện Tụ Tại Vương
Thông lý pháp thể gian,
Hoặc hiện gái xảo thuật,
Hoặc hiện tu hạnh lành,
Hoặc hiện thọ ngũ dục,
Hoặc hiện nhập thiên định,
Hoặc hiện sơ thi sanh
Hoặc trẻ, hoặc già chết,
Nếu ai muốn nghĩa bàn
Tâm nghi phát cuồng loạn.
Hoặc hiện ở Thiên cung
Hoặc hiện mới giáng thần
Hoặc nhập hoặc trụ thai

Thành Phật chuyển pháp luân,
Hoặc sanh hoặc Niết Bàn
Hoặc hiện nhập học đường
Hoặc tại trong thể nữ
Hoặc ly tục tu thiền,
Hoặc ngồi cây Bồ đề
Tự nhiên thành Chánh giác,
Hoặc hiện chuyển Pháp luân
Hoặc hiện mới câu đạo,
Hoặc hiện làm thân Phật
Ngồi yên vô lượng cõi,
Hoặc tu đạo bất thời
Tích tập hạnh Bồ đề,
Thâm nhập vô số kiếp
Thả đều đến bỉ ngạn.
Vô lượng kiếp một niệm
Một niệm vô lượng kiếp,
Tất cả kiếp phi kiếp
Vì thế, thị hiện kiếp,
Không lai, không tích tập.
Thành tựu những kiếp sự
Ở trong một vi trần
Thấy khắp tất cả Phật.
Thập phương tất cả xứ
Không xứ nào chẳng có
Quốc độ, pháp chúng sanh
Thứ đệ thả đều thấy.
Trải vô lượng kiếp số
Rốt ráo bất khả tận.
Bồ Tát biết chúng sanh
Rộng lớn không có biên,
Một thân chúng sanh kia
Vô lượng như duyên sanh.
Như biết một vô lượng
Tất cả đều cũng vậy.
Theo mình đã thông đạt
Dạy những người chưa học
Đều biết căn chúng sanh
Thượng trung hạ chẳng đồng,
Cũng biết căn chuyển dời
Nên độ, chẳng nên độ.

Một căn tất cả căn
Triển chuyển sức nhọn duyên,
Vi tế đều sai khác
Thứ đệ không lầm loạn.
Lại biết dục giải kia
Tất cả tập phiền não
Cũng biết khứ, lai, kim
Bao nhiêu những tâm hạnh.
Thấu rõ tất cả hạnh
Không lai cũng không khứ,
Đã biết hạnh kia rồi
Vì nói pháp vô thượng.
Hạnh tạp nhiễm thanh tịnh
Tất cả đều biết rõ,
Một niệm được Bồ đề
Thành tựu Như Thiết trí.
Trụ Phật bất tư nghi
Rốt ráo tâm trí huệ
Một niệm đều biết được
Tất cả hạnh chúng sanh
Bồ Tát trí thần thông
Công lực đã tụ tại,
Có thể trong một niệm
Qua đến vô biên cõi.
Qua mau chóng như vậy
Tột đến vô số kiếp
Không xứ nào chẳng khắp
Chẳng động phân đầu lông.
Ví như nà huyễn thuật
Hóa hiện những hình sắc.
Tìm trong hình huyễn đó
Không sắc, không phi sắc.
Bồ Tát cũng như vậy
Dùng phương tiện trí huyễn
Mọi thứ đều thị hiện
Đầy khắp nơi thế gian.
Ví như tịnh nhựt nguyệt
Gương sáng tại hư không
Bóng hiện ở trong nước
Chẳng bị nước làm tạp.
Bồ Tát tịnh pháp luân

Phải biết cũng như vậy
Hiện trong tâm thế gian
Chẳng bị thế gian tạp.
Như người ngủ nằm mộng.
Tạo tác nhiều công việc
Dầu trải ức ngàn năm
Nhưng một đêm chưa hết.
Bồ Tát trụ pháp tánh
Thị hiện tất cả sự
Vô lượng kiếp khả tận
Một niệm trí vô tận.
Ví như trong sơn cốc
Và cùng trong cung điện
Theo tiếng đều hưởng ứng
Mà thiết vô phân biệt
Bồ Tát trụ pháp tánh
Hay dùng trí tự tại
Rộng phát âm tùy loại
Cũng vẫn vô phân biệt.
Như có thấy dương diệm
Tưởng đó cho là nước
Nên biết cũng như vậy
Bồ Tát khởi từ mẫn
Cứu cho họ xuất ly
Quán sắc như bọt nước,
Thọ như bóng trên nước,
Tưởng như ánh nắng gắt,
Những hành như cây chuối ,
Tâm thức dường như huyễn,
Thị hiện đủ mọi sự.
Biết năm uẩn như vậy
Trí giả không chấp trước,
Các xứ đều không tịch
Như cơ quan động chuyển,
Các giới tánh lia hăn
Vọng hiện ở thế gian
Bồ Tát trụ chơn thiết
Tịch diệt đệ nhất nghĩa
Rộng tuyên xướng các pháp
Mà tâm không sở y.
Không lai cũng không khứ

Cũng lại không có trụ,
Phiền não nghiệp khổ non,
Ba thứ hằng lưu chuyển.
Chẳng thiết cũng chẳng hư
Nhu vậy vào trung đạo
Thuyết pháp không chấp trước,
Hay ở trong một niệm
Khắp hiện tâm tam thể
Dục, sắc, vô sắc giới
Tất cả mọi sự vật,
Tuỳ thuận ba luật nghi
Diễn thuyết ba giải thoát
Kiến lập đạo tam thừa
Thành tựu nhứt thiết trí,
Thấu rõ xứ phi xứ
Các nghiệp và các căn
Giới, giải, cũng thiên định
Tất cả đạo chi xứ.
Túc mạng niệm thiên nhân
Diệt trừ tất cả hoặc
Biết thập lực của phật
Mà chưa thành tựu được,
Thấu rõ các pháp không
Mà thường cầu diệu pháp
Chẳng cùng phiền não hiệp
Mà cũng chẳng tận lậu.
Rộng biết đạo xuất ly
Mà dùng độ chúng sanh
Nơi đây được vô úy
Chẳng bỏ tu các hạnh.
Không làm không trái đạo
Cũng chẳng mất chánh niệm
Tinh tấn, dục, tam muội
Quán huệ không tôn giảm.
Tam tụ đều thanh tịnh
Tam thể đều không sáng
Đạt từ mẫn chúng sanh
Tất cả không chướng ngại.
Do nhập pháp môn này
Được thành hạnh như vậy
Nghĩa công đức trang nghiêm

Tôi giải nói phần ít,
Tột ở vô số kiếp
Nói kia hạnh vô tận,
Nay tôi nói ít phần
Nhu hạt bụi trên đất.
Nương ở phật trí trụ
Phát tướng là kỳ đặc
Tu hành hạnh tối thắng
Đầy đủ đại bi
Tĩnh cần tự an ổn
Giáo hoá các hàm thức,
An trụ trong tịnh giới
Đủ những hạnh thọ ký
Hay nhập phật công đức
Hạnh chúng sanh và cõi
Kiếp thế đều cũng biết
Không có tướng mỗi nhàm,
Sai biệt trí tông trì
Thông đạt nghĩa chơn thiệt
Tư duy nói vô tỷ
Tịch tịnh đẳng chánh giác
Phát tâm của Phổ Hiền
Sức từ bi nhơn duyên
Đến đạo ý thanh tịnh ,
Tu hành ba la mật
Rốt ráo trí tuệ giác
Sức chứng trí tự tại
Thành Bồ đề vô thượng .
Thành tựu trí bình đẳng
Diễn thuyết pháp tối thắng
Hay trì đủ diệu biện
Đến được bực pháp vương .
Xa lìa nơi chấp trước
Diễn thuyết tâm bình đẳng
Xuất sanh ra trí huệ
Biến hoá được Bồ đề .
Trụ trì tất cả kiếp
Trí giả rất hoan hỷ,
Thâm nhập và y chỉ
Không sợ không nghi hoặc
Rõ thấu bất tư nghi

Xảo mật khéo phân biệt
Khéo vào các tam muội
Thấy khắp cảnh giới trí.
Rốt ráo những giải thoát
Du hí thần thông, minh.
Đều lìa hẳn triền phược
Viên lâm tha bồ đạo.
Bạch pháp làm cung điện
Chư hạnh đẳng ưa thích
Hiện vô lượng trang nghiêm
Tại thể tâm khéo quán sát
Diệu biện hay khai diễn
Thanh tịnh Bồ đề ẩn
Trí quang chiếu tất cả .
Sở trụ không gì sánh
Tâm đó chẳng hạ liệt
Lập chí như núi to
Gieo đức đường biển thăm.
Nhu bửu, an trụ pháp
Mặc giáp, tâm thệ nguyện
Phát khởi những đại sự
Rốt ráo không thể hoại.
Được thọ ký Bồ đề
An trụ tâm quảng đại
Bí tạng vô cùng vô tận
Giác ngộ tất cả pháp
Thế trí đều tự tại
Diệu dụng không chướng ngại
Chúng sanh tất cả cõi
Và cùng các loại pháp.
Thân nguyện cùng cảnh giới
Trí huệ thần thông thấy
Thị hiện ở thế gian
Vô lượng trăm ngàn ức.
Du hí và cảnh giới
Tự tại không chướng ngại
Lực, vô úy, bất cộng,
Tất cả nghiệp trang nghiêm,
Những thân và thân nghiệp
Nhữ và tu ngữ nghiệp
Vì để được thủ hộ

Thành xong mười sự việc ,
Bồ Tát tâm sơ phát
Và cùng tâm châu biến
Các căn không tán động
Chúng được căn tối thắng
Thâm tâm, tăng thắng tâm
Xa lìa tâm phỉnh dối
Quyết định hiểu các pháp
Vào khắp ở thế gian,
Bỏ phiền não tập kia
Lấy đạo tối diệu thắng này
Khéo tu tối thắng này
Khéo tu cho viên mãn
Đến thành nhứt thiết trí.
Tiến tu nhập chánh vị
Quyết định chứng tịch diệt
Xuất sanh phật pháp đạo
Thành tựu hiệu công đức.
Đạo và vô lượng đạo
Nhẫn đến đạo tràng nghiêm
Thứ đệ khéo an trụ
Thầy đều không chấp trước
Tay, chân và phúc tạng
Kim cang dùng làm tâm
Mặc áo giáp từ bi
Đầy đủ những khí giới.
Đầu : trí, mắt: mình đạt
Hạnh Bồ đề làm tai
Giới thanh tịnh làm mũi
Diệt ám không chướng ngại.
Biện tài dùng làm lưỡi
Thân đến khắp mọi nơi
Trí tối thắng làm tâm
Đi đứng tu công hạnh .
Đạo tràng : toà sư tử
Tịnh : nằm, chơn không : ở
Chỗ đi và quán sát
Vùng vẫy và gắm rộng .
Rời tham, hằng bố thí
Bỏ mạn, gìn tịnh giới
Chẳng sân, thương nhĩn nhục

Chẳng lười, hằng tinh tấn.
Thiền định được tự tại
Trí huệ không sở hành
Từ tế, bi không mỗi
Hỷ pháp, xả phiền não.
Ở trong các cảnh giới
Biết nghĩa cũng biết pháp
Phước đức đều thành mãn
Trí huệ như gươm bén,
Chiếu khắp thích đa văn
Minh liễu xu hướng pháp
Biết ma và ma đạo
Thệ nguyện đều bỏ lia.
Thấy phật cùng phật nghiệp
Phát tâm đều nhiếp lấy
Rời mạn, tu trí huệ
Chẳng bi ma nhiếp trì
Mà được phật nhiếp trì
Cũng được pháp nhiếp trì.
Hiện ở cung đầu suất
Và hiện ân thiên cung
Thị hiện ở thai mẹ
Cũng hiện vi tế thú
Hiện sanh và vi tiểu
Cũng hiện đi bảy bước,
Hiện tu những kỹ thuật
Cũng hiện ở thâm cung
Xuất gia tu khổ hạnh
Qua đến nơi đạo tràng
Đoan tọa phóng quang minh
Giác ngộ các quân sanh
Hàng ma thành chánh giác
Chuyên pháp luân vô thượng
Thị hiện đều đã trọn
Hiện nhập đại Niết Bàn
Những hạnh Bồ Tát kia
Vô lượng kiếp tu tập
Quảng đại không ngần mé
Nay tôi nói phần ít.
Dầu khiến vô lượng chúng
An trụ phật công đức

Chúng sanh và trong pháp
Rốt ráo không chấp lấy,
Đầy đủ hạnh như vậy
Du hí những thần thông
Đầu lông để những cỡi
Trải qua ức ngàn kiếp,
Tay cầm vô lượng cỡi
Qua khắp thân không mỏi
Dem về để bốn xứ
Chúng sanh chẳng hay biết .
Bồ Tát dùng tất cả
Trang nghiêm nhiều quốc độ
Để ở một lỗ lông
Chơn thiệt đều cho thấy.
Lại dùng một lỗ lông
Nạp khắp tất cả biên
Biên lớn không tăng giảm
Chúng sanh chẳng nhiều hại.
Vô lượng núi thiết vi
Tay bóp nát thành bụi
Một bụi nơi một cỡi
Hết số vi trần này.
Dem những cỡi trần đây
Lại nghiệm nát thành bụi
Bụi này biết được số
Khó lường trí Bồ Tát
Ở trong một lỗ lông
phóng vô lượng quang minh,
sáng như nguyệt tinh tú
Sáng ma ni , sáng lửa,
Nhân đến sáng chư thiên
Tất cả đều bị khuất.
Diệt những khổ ác đạo
Vì nói pháp vô thượng
Tất cả các thế gian
Nhiều thứ tiếng sai biệt,
Bồ Tát một âm thanh
Hay diễn nói tất cả ,
Quyết định phân biệt nói
Tất cả những phật pháp nói
Tất cả những Phật pháp

Khiến khắp các quần sanh
Nghe đó rất hoan hỷ
Quá khứ tất cả kiếp
An trí nay, vị lai
Vị lai hiện tại kiếp
Xoay đê kiếp quá khứ,
Thị hiện vô lượng cõi
Cháy tan và thành, trụ
Tất cả các thế gian
Đều tại một lỗ lông
Khứ, lai cùng hiện tại
Tất cả phật mười phương
Đều ở tại trong thân
Phân minh mà hiển hiện
Biết sân khá biến hoá
Khéo ứng tâm chúng sanh
Thị hiện các loại thân
Mà đều vô sở trước
Hoặc hiện ở sáu loài
Tất cả thân chúng sanh
Thân thích, phạm hộ thê
Thân chư thiên, thân người
Thân thanh văn , duyên giác ,
Thân Chư Phật Như Lai ,
Hoặc hiện thân Bồ Tát
Tu hành như thiết trí
Khéo nhập hạ, trung, thượng
Lưới tướng của chúng sanh
Thị hiện thành Bồ đề
Nhấn đến những cõi phật
Biết rõ những lưới tướng
Nơi tướng được tự tại,
Hiện tu hạnh Bồ Tát .
Tất cả sự phương tiện
Thị hiện như vậy thảy
Những thân biến quang đại .
Những cảnh giới như vậy
Thế gian chẳng biết được
Dầu hiện mà không hiện
Rốt ráo càng tăng thượng .
Tuỳ thuận tâm chúng sanh

Khiến được đạo chơn thiệt
Thân, ngữ và cùng tâm
Bình đẳng như hư không .
Tịnh giới lả hương thoa
Các hạnh làm y phục
Gâm pháp trùm búi tóc
Ma ni : nhứt thiết trí,
Công đức đều cùng khắp
Quán đánh lên vương vị ,
Ba la mật làm xe,
Thần thông dùng làm tượng ,
Thần túc đứng như ngựa,
Trí huệ làm minh châu,
Diệu hạnh làm thể nữ ,
Tứ nhiếp : chủ tạng thần ,
Phương tiện làm chủ binh ,
Bồ Tát chuyển luân vương ,
Tam muội làm thành quách,
Không tịch làm cung điện,
Cung : niệm, tên : minh lợi,
Giăng cao lọng thần lực,
Lại dựng tràng trí huệ,
Nhẫn lực chẳng lay động
Thắng phá quân ma vương ,
Tổng trì làm đất bằng,
Những hạnh làm nước sông,
Tịnh trí làm suối chảy ,
Diệu huệ làm rừng cây,
Chơn không : ao đứng sạch,
Giác phần làm hoa sen,
Thần lực tự trang nghiêm
Tam muội thường đùa vui.
Tư duy làm thể nữ,
Cam lộ làm mỹ thực.
Giải thoát vị : nước uống,
Du hý nơi tam thừa,
Những hạnh Bồ Tát này
Vi diệu thêm tăng thượng
Vô lượng kiếp tu hành
Tâm ngài không nhàm đủ.
Cúng dường tất cả phật

Nghiêm tịnh tất cả cõi
Khiến khắp tất cả chúng
An trụ như thiết trí,
Tất cả cõi vi trần
Đều biết được số đó,
Tất cả hư không giới
Hột cát đo lường được,
Tất cả tâm chúng sanh
Niệm niệm đếm biết được,
Phật tử các công đức
Nói đó không hết được.
Muốn đủ công đức này
Và những pháp thượng diệu,
Muốn cho những chúng sanh
Lìa khổ thường an lạc,
Muốn cho thân, ngữ, ý
Đều đồng như chư Phật,
Phải phát kim cang nguyện.
Học hạnh công đức này.

HẾT TẬP 6

--- o0o ---